

VIÊN GIÁC



SỐ NR. TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

139

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.547.NĂM THỨ 25 - THÁNG 2. - JAHRGANG 26. - FEBRUAR 2004. - AUSGABE IN VIETNAMESISCH & DEUTSCH



Handwritten signature in black ink.

Tân Niên 2004



VICTORIA HANH PHƯỚC
Mrs. All Nations Universal 1995

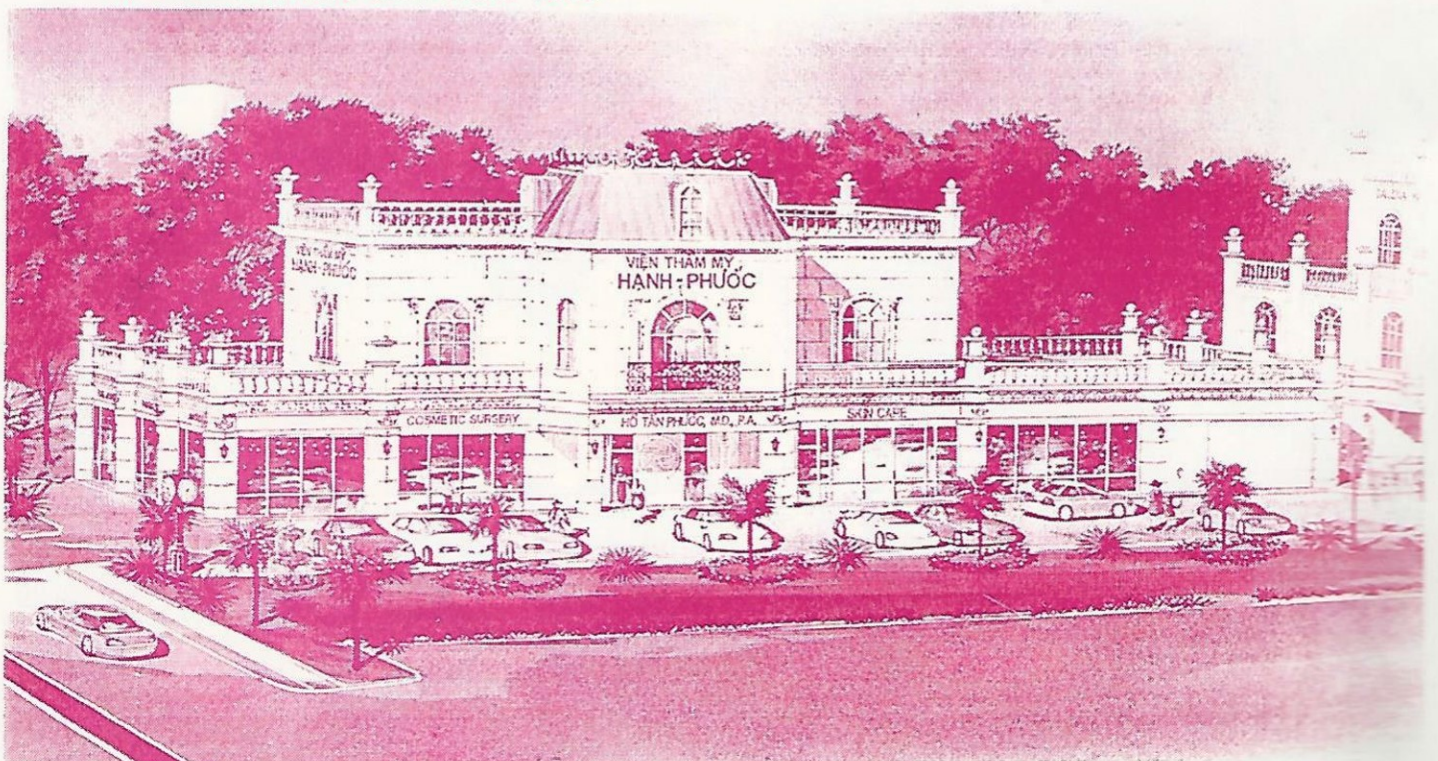
Địa Chỉ Mới

**VIỆN GIẢI PHẪU THẨM MỸ
HANH PHƯỚC**
VICTORIA COSMETIC SURGERY CENTER
6156 Richmond Avenue
Houston, Texas 77057- 6210 – U.S.A.
Tel.: (713) 781-7999
Toll Free: 1-800-ĐẸP-NHẤT
hay: 1-800-337-6428

GIẢI PHẪU THẨM MỸ DO Bác Sĩ HỒ TẤN PHƯỚC

- › Văn Bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Hoa Kỳ
- › Văn Bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- › Hội Viên Hàn Lâm Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- › Tốt Nghiệp Giải Phẫu Năm 1968
- › Tu Nghiệp Giải Phẫu Tại Hoa Kỳ Năm 1973

*Giải Phẫu Tại Phòng Mạch và các
Bệnh Viện (bằng phương pháp gây mê
hoàn toàn hoặc gây tê tùy theo sở
thích của bệnh nhân, an toàn và không
đau)*



Thư tòa soạn



Báo Xuân số 138 đã đến tay quý độc giả xa gần. Đa phần đã được nhiệt liệt hoan nghinh về sự đúng kỳ hạn của báo. Đã 25 năm trôi qua, cứ 2 tháng một lần như thế, hầu như chưa bị trễ nải lần nào cả. Chỉ một vài lần báo rơi vào Tết hoặc các lễ lớn, hay bưu điện đình công; nên đến hơi trễ một chút thôi. Điều này đã nói lên được sự đều đặn và thường xuyên của tờ báo. Đồng thời Chùa cũng đã nhận được sự hỗ trợ từ tinh thần đến vật chất của những vị cộng sự viết bài, đưa tin cũng như của quý độc giả xa gần. Ân tình ấy làm sao nói hết được!

Nội dung của báo mỗi là phần chính. Vì báo Viên Giác là tờ báo Đạo mang tư tưởng Đạo chuyển tải vào Đời; nên thế đi của Viên Giác cũng không kém sự gập ghềnh. Nếu chỉ thuần là Đạo hoặc thuần là Đời thì dễ ăn dễ nói hơn; nhưng Viên Giác đã chọn con đường Trung Đạo ấy; cho nên đôi khi cũng phải chấp nhận những thực tế đã đang và sẽ xảy ra với mình. Nghĩa là có khen, chê, trách móc, giận hờn và tán dương, ca tụng. Nếu làm con số thống kê thì Viên Giác được 95% bạn bè thân hữu đồng ý tán thưởng. Còn 5% phê bình thẳng thắn những chỗ sơ sót; những điều ấy cũng quý thôi. Vì một cơ quan ngôn luận có tính cách độc lập như Viên Giác, nghĩa là không lệ thuộc bởi nhà nước hay đảng phái nào, nên nó phải tượng trưng được sự tự do và tôn trọng những ý kiến khác, không nhất thiết phải chủ trương của tờ báo là vậy.

Bây giờ số Tân Niên đã đến tay quý vị. Chắc chắn quý vị cũng sẽ hài lòng với hình bìa của Họa sĩ Vy-Vy Võ-Hùng-Kiệt đã góp phần cho Viên Giác từ Hoa Kỳ gửi sang và hy vọng trong những số tới, quý độc giả sẽ có dịp chiêm ngưỡng những hình ảnh khác đẹp đẽ và ý nghĩa hơn vào những lần ra báo như thế.

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2003 vừa qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Tuệ Sỹ cùng chư Tôn Đức tại quê nhà đã nói lên được tất cả tâm nguyện của người con Phật là: **"Đừng sợ hãi nữa"** như tinh thần thông bạch Vu Lan của Hòa Thượng

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã gởi ra tử trong nước. Trong khi đó ở ngoại quốc, tại Hoa Kỳ, Canada, Úc Châu và Âu Châu, đâu đâu cũng đồng loạt hưởng về quê mẹ để hỗ trợ cho công việc tranh đấu của Giáo Hội. Ngoài ra, Quốc Hội Hoa Kỳ cũng như Quốc Hội Âu Châu đã đồng loạt ra Nghị Quyết lên án sự đàn áp Tôn Giáo của chính quyền Cộng Sản Việt Nam trong thời gian qua. Điều ấy đã nói lên được chính nghĩa bao giờ cũng sẽ thắng sự tàn bạo và bất công.

Trong khi đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam qua các số báo Giác Ngộ gần đây cho thấy, Đại Diện của Giáo Hội nhà nước ra sức bênh vực cho chính quyền cộng sản trong nước là vẫn có tự do Tôn Giáo. Điều này khiến người ta liên tưởng lại vào thời điểm năm 1963. Khi các Tông Phái của Phật Giáo liên kết lại với nhau để tranh đấu đòi bình đẳng Tôn Giáo thì chính quyền Ngô Đình Diệm cũng đã lợi dụng giáo phái Cổ Sơn Môn và giáo phái này đã đứng về phía chính quyền thời bấy giờ và chứng minh cho những phái đoàn điều tra của Liên Hiệp Quốc thuở ấy là ở Việt Nam dưới sự cai trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Phật Giáo đâu có bị đàn áp, mà ngược lại là đẳng khác. Vì vẫn có nhiều người được cạo đầu xuất gia mà; những sự thật thì sao? Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm cáo chung, giáo phái ấy đã như thế nào thì ai cũng biết. Ngày nay đối với chính quyền Cộng Sản Việt Nam thì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đâu có khác gì so với giáo phái Cổ Sơn Môn ngày trước bao nhiêu. Chúng ta hãy chờ xem.

Do vậy mà có lần Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã tuyên bố: Có một Giáo Hội đã chết mà chưa chôn (âm chỉ Giáo Hội Nhà Nước do Cộng Sản lập nên). Còn một Giáo Hội chôn mà chưa chết (ý nói Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất). Thời gian sẽ trả lời vậy.

Thế giới vẫn còn chiến tranh đây đó, hận thù vẫn còn chông chắt. Thiên tai bão lụt, hạn hán, cháy rừng vẫn xảy ra đó đây; nhưng đồng thời những niềm hy vọng cũng đã hé mở. Đó là các nhà khoa học đã tìm ra những thế giới khác, mà thế giới đó Đức Phật đã diễn tả trong thế giới Hoa Nghiêm cách đây hơn 2.500 năm về trước.

Tết năm nay mặc dầu nằm vào trong tuần, nhưng trong đêm Giao Thừa có hơn 2.000 người về chùa dự lễ. Cả ngày mùng một cho đến mùng ba Tết độ 4.000 người nữa và từ đây cho đến Rằm Tháng Giêng chắc không dưới 10.000 người về chùa cầu nguyện, hái lộc, xin xăm nhân cái Tết cổ truyền dân tộc của chúng ta.

Một mùa Xuân nữa lại về với đất trời vạn vật. Xin đại diện cho Ban Biên Tập Báo Viên Giác kính chúc quý độc giả khắp bốn phương một năm Giáp Thân an lạc thịnh vượng.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

**Phật lịch 2547
Số 01/VTT/TT**

THÔNGIỆP XUÂN GIÁP THÂN 2004 CỦA ĐỨC TĂNG THỐNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Xuân về, Tết đến, thiên nhiên và hoa lá đem mỗi hân hoan hòa lạc cho nhân quần xã hội. Nhân dịp này, tôi xin gửi đến toàn thể chư liệt vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, nam nữ Cư sĩ Phật tử trong và ngoài nước lời cầu chúc một năm an lành, như ý và viên thành Phật sự.

Xuân về, Tết đến còn dạy cho chúng ta lẽ vô thường của tạo vật để thăng tiến thân tâm: hạnh phúc có thể tác tạo, khổ đau có thể truy diệt, nếu con người biết nương vào lẽ vô thường để mở ra tám vạn pháp môn giải thoát, thay vì để cho tám vạn chướng môn nô lệ, vô minh và cuồng tín hoành hành.

Cũng chính vì hiểu lẽ vô thường đó, mà những chướng duyên xảy ra từ sau Tiền đại hội bất thường ở Tu viện Nguyên Thiều thượng tuần tháng mười dương lịch vừa qua không làm cho hàng giáo phẩm trong Hội Đồng Lưỡng Viện xao động. Dù rằng hoàn cảnh quản chế, bức hiếp khắt khe đang xảy ra cho chư Tăng giáo phẩm. Và dù Nhà nước không tuyên bố hay ra giấy tờ chính thức, nhưng bản thân tôi và Hòa Thượng Thích Quảng Độ hiện nay sống như cảnh người tù. Chúng tôi đã sống mấy chục năm qua trong nỗi khó khăn bức bách như thế, nay chông chắt thêm bức bách, khó khăn đến đâu đi nữa, cũng không làm thay đổi tâm nguyện của chúng tôi đối với chánh pháp và dân tộc.

Như quý liệt vị đã biết về chuyến đi chữa bệnh của tôi tại Hà Nội đầu năm nay. Nhân dịp ấy, tôi đã gặp Thủ Tướng Phan Văn Khải. Sau cuộc gặp gỡ này, tôi về thăm Huế và các tỉnh ở phía Nam cho đến Mỹ Tho. Đi đến đâu tôi cũng thấy nhơn tâm, cơ sở của Tăng Tín đồ Phật giáo vẫn còn nguyên, vẫn một lòng một dạ sắc son với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tuy âm thầm chưa công khai bộc lộ. Tôi cũng đến thăm các vị giáo phẩm cao cấp của Giáo hội ta ngày xưa, mà nay đang là những cán bộ trong Giáo Hội hiện tại. Đạo tình của chư vị vẫn còn nguyên, không mang tâm hay thái độ phân biệt. Đâu đâu cũng hỏi tôi: "Chứng nào thì Giáo Hội ta sinh hoạt trở lại sau mấy mươi năm vắng bóng?".

Cũng từ nhiều năm qua và nhiều lần các cán bộ cao cấp của Nhà nước đến gặp tôi mong muốn tôi ra Hà Nội làm việc. Nhưng tôi từ khước và xác nhận rằng: **"Việc chia rẽ nội bộ Phật giáo là do Nhà nước gây ra từ gần ba mươi năm nay, chứ không phải nội bộ Phật giáo chúng tôi gây ra"**. Họ cũng đến tiếp xúc và đề nghị tương tự như thế với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và Hòa Thượng đã trả lời rằng: **"Chuyện nội bộ Phật giáo phải để cho nội bộ chư Tăng Ni giải quyết, phải do chư Tôn đức Tăng Ni của Giáo hội triệu tập Đại hội giải quyết, không ai khác làm thay được"**.

Đầu năm chúc lành nhau mà phải viết những điều còn tồn đọng từ gần ba mươi năm qua, là điều tôi không muốn. Nhưng hoàn cảnh của Giáo Hội không thể không nói lên,

nhất là chư Liệt vị ở xa nước và sống trong cảnh tự do, no ấm rất khó lòng hiểu hết. Tuy tôi biết vẫn còn chư Tôn đức giáo phẩm và hàng Cư sĩ Phật tử trong Văn phòng II Viện Hóa Đạo, trong các Giáo Hội tại các Châu, chưa quên nỗi khổ đau trầm thống nơi quê hương, nên đã không ngừng kêu gọi lương tri nhân loại đóai hoài. Tôi đã có thư cảm tạ toàn thể các vị Đại biểu trong hai Quốc Hội Hoa Kỳ và Quốc Hội Âu Châu lên tiếng đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và trả tự do cho hàng giáo phẩm thuộc Hội Đồng Lưỡng Viện. Trong những ngày cuối năm, tôi rất xúc động nghe tin Thượng Tọa Thích Chân Hỷ tự thiêu tại Hoa Kỳ với nguyện ước bảo vệ Chánh pháp và nguyện cầu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ đến với mọi người dân Việt. Xin hãy đốt nén hương lòng cầu cho Giác Linh Thượng Tọa vắng sanh Cực Lạc Quốc. Hai năm trước đây, Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử Hồ Tấn Anh cũng đã vị pháp thiêu thân. Tâm nguyện của tôi không mong những sự kiện đau lòng như thế tiếp diễn. Cho nên tôi mong mọi những Ngọn Đuốc sáng ấy thức tỉnh Nhà đương quyền Việt Nam sớm thay đổi chính sách, biết tôn sùng sự hiền thiện, bãi bỏ những bạo ác, bắt công.

Thưa quý Liệt vị,

Phật Pháp hiện tiền nơi thế gian nhằm mục đích tịnh hóa thế gian và giải phóng nhân loại ra khỏi tư kỷ, trầm luân, cho nên Phật Pháp không giới hạn trong việc thuyết giảng mà thôi. Bản hoài của Đức Thế Tôn là đạo Bồ Tát: Quán nỗi khổ đau của đồng loại và chúng sinh để này sinh sự đồng tình cứu khổ và ban phát sự hòa lạc, làm nên vô lượng tâm giải thoát. Đó là con đường và chí nguyện của Bồ Tát, của lịch đại tổ sư thực hiện trên dải đất Việt Nam hai nghìn năm qua, mà nay chúng ta nối tiếp sự nghiệp ấy để trang nghiêm giáo hội và trang nghiêm quốc độ. Sự nghiệp này không thể ký thác hy vọng ở vị lai, vào một cõi nào khác, mà mỗi cá nhân phải thể nghiệm không thối chuyển trong cuộc sống hiện tại.

Hạnh chân chính của Bồ Tát là lợi tha. Nên Bồ Tát lăn xả, tham gia rộng rãi những sự nghiệp có lợi ích cho con người và xã hội. Chỉ bàn suông các pháp là bình đẳng, mà không biết hành vi có pháp và phi pháp, là xa lìa chánh pháp. Chuyên tâm phóng sinh chim cá, mà không đếm xỉa đến những kẻ đói nghèo, lâm nạn, là đi ngược lại tinh thần Bồ Tát đạo.

Thực hành Bồ Tát đạo trong nhất cử nhất niệm nơi đời sống hằng ngày là thông điệp Xuân năm nay tôi muốn gửi đến toàn thể chư liệt vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, và nam nữ Cư sĩ Phật tử trong và ngoài nước.

Thay mặt Hội Đồng Lưỡng Viện tôi xin gửi đến Chư tôn giáo phẩm trong và ngoài nước bắt phân môn phái, và ở hai Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo (I và II), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, các Chính phủ và Nhân dân trên thế giới, các Hãng thông tấn, Báo chí, các cơ quan Truyền thông, các đoàn thể Phật tử xa gần trong và ngoài nước, lời cảm ơn sâu xa và cầu chúc một Năm Mới An Lành.

Nguyện cho Năm Mới chúng ta làm được nhiều việc hơn trong công cuộc hoằng pháp lợi sanh, đào luyện Tăng Ni, Phật tử, thu hồi những cơ sở của Giáo hội đã mất. Và cầu nguyện cho quốc thái dân an.

Nam Mô Đương Lai Đại Từ Di Lạc Tôn Phật

P.L. 2547 - Bình Định, Tu viện Nguyên Thiều,
Xuân Giáp Thân, 2004

Thay mặt Hội Đồng Lưỡng Viện
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Đệ Tứ Tăng Thống

(Ấn ký)

Tỳ kheo **THÍCH HUYỀN QUANG**



Tâm Cảnh

Nguyên tác:
The World Within

Tác giả :
Dr. Gina Cerminara

Người dịch:
Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

Chương VI - Kết Luận

Mục 2:

Luân Hồi đối với Tôn Giáo, Nghệ Thuật và Tâm Lý Học

Ngày nay ở đâu ta cũng nghe thiên hạ linh cảm rằng chúng ta đang bước vào thời đại mới New Age. Trong hầu hết mọi lĩnh vực hoạt động (như giáo dục, xã hội, hành chính, ngôn ngữ, kiến trúc, kỹ thuật) người ta dường như cũng thấy sẽ có các đổi thay về văn hóa. Ta biết rằng năng lượng nguyên tử có thể biến đổi tất cả các sắp xếp về đời sống. Ta cũng biết nhân loại hiện có khả năng tạo dựng thế giới thịnh vượng, an bình khắp nơi.

Và hiển nhiên cũng có thể là sự hủy diệt bởi vũ khí nguyên tử... Thế nhưng nếu ta tin vào những lời tiên tri của ông Edgar Cayce thì ngày tận thế còn xa lắc xa lơ. Ông thấy có nhiều thay đổi lớn vào cuối thế kỷ hai mươi. Tuy nhiên tiên tri không phải là biệt tài của ông. Nhiều lần được hỏi về tương lai ông thẳng thừng từ chối trả lời. Ông thường nêu lý do tại sao: Con người có Ý CHÍ và vì ý chí tự do nên vào bất cứ lúc nào nó cũng có thể tạo dựng tương lai. Dù vậy đôi khi ông cũng đoán chắc chuyện sắp xảy ra để rồi sau này kiểm lại ta quả thấy đúng.

Thí dụ ngày 29.8.1943 ông cho Đại tá Starling hay là: tiểu sử của Đại tá nên được viết ra và sẽ ăn khách. Đại tá

nên mời ông Thomas Sugrue viết. Tiểu sử có thể được đăng nhiều kỳ trên tạp chí Collier hay đưa cho nhà xuất bản Simon and Schuster in thành sách.

Ba năm sau quyển "Starling of The White House" do Thomas Sugrue viết, được Simon and Schuster phát hành và quả là một quyển sách bán rất chạy. Vào ngày 3.5.1946 nó đứng hạng nhì trong số các sách không phải là tiểu thuyết bán chạy nhất ở 46 thành phố bên Hoa Kỳ.

Năm 1926 ông Cayce cho biết đảo Bimini ở ngoài khơi bờ đông của Tiểu bang Florida, Hoa Kỳ, là phần cao nhất còn nhô lên khỏi mặt nước của lục địa Atlantis, và một ngôi đền cổ còn chìm sâu dưới đáy biển. Ngôi đền này thuộc một trong ba nơi trên thế giới còn lưu lại vết tích lối kiến trúc đền đài đặc biệt của dân Atlantis. Vào ngày 2.4.1956 nhật báo Miami Herald đăng một bài tường thuật cho hay có hai cha con nhà họ đi tìm vớt kho tàng của một chiếc tàu chìm ngoài khơi đảo Bimini, đã tìm thấy các cột trụ cẩm thạch của một ngôi đền cổ. Tuy chẳng có một đoàn thám hiểm nào đến đây sau việc khám phá kỳ lạ này nhưng chắc là rồi đây người ta sẽ xác nhận được lời tiên đoán của ông Cayce.

Đây chỉ là hai trong nhiều thí dụ đã lưu trữ. Và như vậy ta nên xem trọng các tiên tri của ông về trái đất này, ta có thể thấy nhiều trò đầu tiên song không phải là tận thế. Nền văn minh nhân loại tiếp tục phát triển. Và ta có thể xây dựng một nền văn minh mới mẻ, rực rỡ hơn.

Song có một điều quan trọng nên ghi nhớ là: dù cấu trúc của xã hội mới có hoàn hảo đến mấy, nó chỉ có thể dẫn đến một thảm trạng như Atlantis, trừ phi nhân loại ý thức được rằng trên đời này có những thứ quan trọng hơn tính ích kỷ, thú thỏa mãn mọi nhu cầu thể xác và cả giấc mơ hào huyền là ai cũng được sống trong an ninh, sung túc. Triết lý sống của vũ trụ, dù không có cơ sở khoa học chứng minh, nhìn nhận rằng quả có linh hồn trường cửu và một trật tự thế giới mới (dù lý tưởng đến mấy) cũng sẽ chẳng chống cự nổi sự băng hoại phát xuất tự bên trong. Quyển tiểu thuyết "Brave New World" khá hay của Aldous Huxley là một dẫn chứng khó quên về vấn đề này.

Thuyết luân hồi và các hệ luận của nó về sự tiến hóa tâm linh và mục đích của cuộc đời rất có thể là khái niệm chủ yếu của thời đại mới để thời đại này được sáng tỏ và dài lâu.

Thực ra nguyên lý này đầy đủ cho đời sống con người nên nếu được chấp nhận một cách phổ quát, nó sẽ thay đổi một cách sâu sắc hầu hết mọi lĩnh vực tư duy của chúng ta.

Dĩ nhiên tôn giáo sẽ là một trong các lĩnh vực chính yếu bị ảnh hưởng. Chính Thống giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo không thuyết giảng về luân hồi, song Phật giáo và Ấn giáo thì có. Nhưng tất cả các tôn giáo này có thể chịu ảnh hưởng sâu đậm của thuyết luân hồi sau khi nó được các khảo cứu khoa học chứng minh.

Khảo cứu khoa học và chứng minh rõ ràng là điều rất quan trọng. Tín đồ Ấn giáo và Phật giáo dĩ nhiên thường có quan niệm bao quát hơn về cuộc đời vì họ tin vào sự đầu thai. Do đó hẳn họ bình tâm hơn, nhận thức tinh tế hơn. Còn chúng ta (người da trắng) có nhiều điều chưa biết.

Tuy nhiên đồng thời trong hàng tín đồ Ấn giáo, Phật giáo có nhiều ý nghĩ về luân hồi đầy tính chất huyền thoại, truyền thống, không phù hợp với thực tế (Chẳng hạn nhiều người tin rằng: "Nếu mày hỗn với cha thì ở kiếp sau mày sẽ bị què chân phải, còn nếu bất hiếu với mẹ thì sẽ què chân trái). Khảo hướng khoa học về luân hồi có thể khiến họ bớt mê tín, có cái nhìn lành mạnh hơn.

Mặt khác, khảo cứu khoa học về luân hồi còn có thể ảnh hưởng đến Chính Thống giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo, tuy có lẽ không nhiều đối với giáo lý cơ bản về đạo đức, nhưng sẽ ảnh hưởng đến các khía cạnh phụ, thần học, nghi lễ. Thí dụ nếu chỉ chú ý đến Thiên Chúa giáo, ta sẽ thấy những lời dạy cơ bản, chính yếu nhất của đấng Ki-tô vẫn y nguyên nhưng được chứng minh bằng nghiệp báo và luân hồi, chẳng hạn: Hãy yêu thương Thiên Chúa và yêu thương anh em của người. Hãy làm cho kẻ khác những gì người muốn họ làm cho chính người. Còn các giáo lý thứ yếu như phép rửa tội, sự phục sinh, sự cứu rỗi linh hồn v.v... mà nhiều nhóm chính thống cố bám víu riêng rẽ, căm ghét các lối giải thích nào khác với họ, sẽ được hiểu: 1) là kém quan trọng hơn ngày xưa từng được tin tưởng. 2) cần được đánh giá lại trên cơ sở biểu tượng hơn là theo nguyên văn (tin bằng lời).

Hơn nữa phần lớn tội lỗi hành hạ con người vì bản chất phi lý của giáo lý Cơ Đốc (nhất là thuyết Tội Tổ Tông) cũng như nhiều xung đột phức tạp và kỳ cục do sự khác biệt giữa khoa học

và giáo điều sẽ chẳng còn nữa nếu thuyết luân hồi (thuần lý, hợp luân lý và phổ quát) được mọi người chấp nhận.

Các vấn đề linh hồn và kiếp sau từ xưa đến nay vẫn được xem là sở hữu riêng của các tu sĩ và Thánh Kinh, còn thiên hạ thì được mong muốn là phải tin tưởng một cách mù quáng. Thế nhưng với sự áp dụng phương pháp khoa học vào các lĩnh vực này, rồi ra ta có thể thấy ắt có một nhân quan thể giới thay vì các nhân quan bộ lạc (cục bộ, cố chấp, hẹp hòi, mù quáng) cách ly nhau chủ yếu vì vấn đề ngôn ngữ.

Chúng ta đâu có một môn đại số học cho riêng nước Anh và một môn đại số khác nữa ở Brazil. Đại số là đại số dù ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Và vật lý hay hóa học thì cũng vậy thôi. Tại sao? Vì phương pháp khoa học thường đưa đến các kết luận giống nhau. Việc khảo cứu các tôn giáo có thể cũng dẫn đến tính đại đồng của nhân loại.

Nghệ thuật là một lãnh vực sinh hoạt khác của con người có thể chịu ảnh hưởng sâu đậm của thuyết luân hồi.

Trong một thời gian dài nghệ thuật ở các nước Tây phương có mỗi kiệt sức và không sáng tạo. Sự tiêu hủy nhiều kho tàng nghệ thuật ở Âu Châu hồi Đệ Nhị Thế Chiến tuy được báo chí tiếu rẻ, nhưng nhiều nghệ sĩ lại thấy nhẹ nhõm một cách công khai hay kín đáo. Nhẹ nhõm vì mấy thứ đó chẳng có chi độc đáo. Truyền thống cũ thì kiệt quệ, và cho dù truyền thống mới của các bộ môn nghệ thuật đều cố gắng, chúng không có một nhân quan hay tư duy toàn cầu, nhất quán có thể được chấp nhận giống như khoa học hay tình cảm, và có thể đủ giá trị phổ quát để có năng lực sáng tạo to lớn, sức mạnh hợp nhất. Quan điểm Thiên Chúa giáo vẫn còn là cội nguồn của nghệ thuật Tây phương, rõ ràng là đang mất động lực và quyền năng gây cảm hứng cho những tác phẩm có giá trị.

Thuyết luân hồi và tất cả các minh triết cổ nhân giờ có thể bước ra để cung cấp cái khái niệm cần thiết có tính cách thống nhất. Việc hiểu ra rằng con người có một ý nghĩa và một mục đích vũ trụ có thể thổi một luồng sinh khí vào dòng tư duy của con người về chính bản thân, số phận mình. Nó cũng sẽ gây cảm hứng để sáng tạo các dạng nghệ thuật mới và bày tỏ những điều chưa được nói ra ở thời hiện đại này.

Tầm nhìn mới và mệnh mông đó cần bàn tay sắp xếp của nhà nghệ sĩ để thiên hạ không cảm thấy sợ hãi sự bao la mới mẻ, có hệ thống, kỳ lạ xung quanh họ. Họ phải tập cảm thấy thoải mái khi sống trong vũ trụ, trong thái dương hệ vì đây là trường đời, là sân chơi của họ. Vòng luân hồi to lớn giúp chúng ta phát triển, sự chuyển kiếp trần gian và các cảnh giới khác để ta biểu hiện, những giai đoạn tiến hóa dài, nghiệp lực vừa to lớn vừa vi tế, vô vàn giai đoạn trên bước đường tiến hóa đang diễn ra, sự phức tạp của các mối tương quan giữa các kiếp, mối tương quan với người khác, tất cả các khái niệm này cần được nhà nghệ sĩ cảm nhận, quán triệt để rồi cô đọng lại, đơn giản hóa, đóng khung, rút gọn thành những thứ dễ hiểu để thiên hạ an tâm và sinh hoạt ở các trình độ năng lực mới.

Rất có thể có khuynh hướng toán học trong nền nghệ thuật mới này. Có thể lắm vì bản thể của vũ trụ là toán học và số phận con người về nhiều mặt cũng được quy định theo toán học. Các chu kỳ có tính cách định kỳ, có thể tính toán được. Các âm thanh, sắc màu đều có những độ dài sóng, những rung động khác nhau. Và con người với lục phủ ngũ tạng, tâm linh, tư tưởng cũng có những rung động đặc thù.

Nghệ thuật tương lai hẳn phải tế nhị, chính xác về toán học, có óc tưởng tượng sáng tạo về các đề tài vũ trụ thì thuyết luân hồi và nghiệp báo mới có cơ được chấp nhận trên toàn cầu. Điều này cũng được thấy ở các tác phẩm của Claude Bragdon và Hubert Stowitts.

Hội họa dĩ nhiên sẽ vượt đến tầm cao khi diễn tả một thời đại giác ngộ. Khi việc khảo cứu thấu suốt trình bày càng lúc càng nhiều hơn về thực tại tinh tế chung quanh ta, nhà nghệ sĩ sẽ thấy choáng ngợp với các đề tài phong phú. Việc trình bày các kiếp nối tiếp nhau là một trong những việc có thể làm. Thoạt tiên có thể vẽ theo tưởng tượng hay ấn tượng, sau đó nhờ thiên nhãn thông sẽ có những tranh chính xác hơn.

Nếu luân hồi được chứng minh trong các phòng thí nghiệm thì tâm lý học và các tôn giáo hẳn sẽ trải qua một giai đoạn điều chỉnh và các văn nhân, thi sĩ sẽ đóng vai trò quan trọng. Quý vị này sẽ trấn an, trình bày rành mạch vấn đề cho những ai còn hoang mang, nghi ngờ, cố chấp. Văn thi sĩ đóng vai trò cô mụ đỡ đê cho sự chào

đời của thời đại mới. Dùng ngôn ngữ trần tục họ sẽ diễn tả một vấn đề hết sức là thế gian nhưng lại khó hiểu đối với những ai chịu ảnh hưởng sâu đậm giáo lý một tôn giáo nọ.

Nhưng trái lại không có nghĩa là tất cả các chuyện giả tưởng trong tương lai sẽ nặng nề vì các đề tài tâm lý và vũ trụ. Các hài kịch xảy ra trên đời này cũng hoàn toàn có thực như các bi kịch vậy. Thật đó, với lợi thế có được ta sẽ xem các trò hề của người đời với cùng tâm trạng như cổ nhân bao thế kỷ qua từng cất tiếng cười vang dội núi đồi

Tính hài hước của nhân vật được trình bày rõ nét hơn nhờ các tương phản thấy được từ kiếp này sang kiếp khác, từ quan hệ này đến quan hệ khác. Tính khôi hài bi thảm càng sâu sắc, khoa học hơn khi ta thấy có sự hoán đổi vai trò, địa vị xã hội ở kiếp này qua kiếp nọ. Khi phơi bày tất cả các định mệnh, tài hóm hỉnh cũng tha hồ thi thố trong vô vàn cảnh nghịch lý và tưởng tượng. Khi xem các cuộc sống mới của một đấng quân vương ở kiếp này và là một tên lùn ở kiếp sau, ta thấm thía được các yếu tố kỳ cục, còn đương sự thì phân vân, không biết xử lý ra sao.

Thật thế một niềm vui nhẹ nhàng bao phủ nền văn học tương lai vì nó thoát khỏi vũng lầy của học thuyết Freud và chủ nghĩa duy vật không thực tế. Thế giới sẽ hân hoan hơn nếu thiên hạ hiểu ra rằng các tấn thảm kịch trong đời họ chỉ là những chuyện xảy ra trong một khoảng thời gian nào đó trên bước đường tiến hóa để đi đến giải thoát.

Nhưng có lẽ tâm lý học là lĩnh vực sẽ có thay đổi nhanh và nhiều. Nguyên lý luân hồi khi khai mở cõi vô thức sâu thẳm có thể cung cấp cho ta lời giải thích hợp lý hơn bất cứ hệ thống tư duy nào về các khó khăn trở ngại trên đường đời. Khi nhắc nhở rằng chúng ta chủ yếu là những tâm linh chứ chẳng phải thú vật, cũng như mục đích của con người đâu phải là sinh tồn mà là cải thiện và phát triển tâm thức, nguyên lý luân hồi ắt sẽ tạo ra một mục đích mới của cuộc đời. Khi cho ta thấy luật nhân quả rất chuẩn mực thì giá trị đạo đức những lời khuyên răn của các tôn giáo càng rõ nghĩa ra.

Thế nên nguyên lý luân hồi cho ta sự giải thích mục đích và đạo lý của cuộc đời. Và vì có giá trị khoa học, nguyên lý này sẽ quy kết khoa học, y học, triết học, tâm lý học, đạo đức học

và các tôn giáo là điều ai cũng mong đợi.

Ta đã suy đoán và ảnh hưởng của thuyết luân hồi có thể có đối với nghệ thuật. Nó không những ảnh hưởng đến chủ đề và sự thể hiện nghệ thuật, mang đến một quan điểm thống nhất mới mà nó còn cho ta thấy rằng số phận của mỗi con người chính là một nghệ sĩ sáng tạo. Trước mặt chúng ta là viễn tượng của sự hoàn hảo và thiên tài trong bất cứ lĩnh vực sáng tạo nào. Nhưng thẩm mỹ cũng là mục đích con người chẳng kém chi thiên tài hay khả năng sáng tạo. Thiên tài là sự nhìn thấu suốt, còn khả năng sáng tạo liên quan đến vô ngã (tức các vật thể, hình dáng, màu sắc, đường nét, vật liệu, cơ cấu của thế giới bên ngoài). Thẩm mỹ cá nhân là sự nhìn thấu suốt và khả năng sáng tạo liên quan đến bản thân.

Nam giới thường có khuynh hướng ly tâm, hướng ngoại. Nữ giới lại hay quy tâm, hướng nội. Cho nên có thể nói đàn ông thường có thiên tài và đàn bà hay có thẩm mỹ. Nhưng vì cả hai giới chỉ là sự chuyên môn hóa, là hai phần của một sinh vật lưỡng tính (androgynous) nên tất cả chúng ta dù hiện là nam hay nữ đều phải đạt được cả hai phần: thiên tài và thẩm mỹ.

Người này thiếu khả năng sáng tạo ở đâu? Người này thiếu thẩm mỹ ở đâu? Y bị mất thăng bằng chỗ nào? Đây là các câu hỏi mà một chuyên gia trị liệu cần nêu lên (chúng quan trọng hơn việc tìm hiểu hồi nhỏ y đã được dạy cách đi vệ sinh như thế nào, tại sao y thù ghét cha của y). Các câu hỏi trong ngoặc đơn dĩ nhiên cũng có ý nghĩa. Nhưng ta phải tập nhìn lên, nhìn xuống, nhìn trước, nhìn sau. Ta phải tập suy gẫm về mục đích chính yếu cũng như đặc tính thú vật của loài người.

Với kiến thức mới về luân hồi cũng như với các tiềm năng siêu giác (supersensory potentials) to lớn khác của con người, trái đất này rồi ra có cơ thoát khỏi thời kỳ Trung cổ đã kéo dài khá lâu. Có thể thế giới đáng buồn này (mà Bernard Shaw gán cho cái tên "nhà thương điên của thái dương hệ" cuối cùng sẽ trở thành những gì nó phải có: một cảnh giới xán lạn mà quý ông, quý bà không những biết rõ các quá khứ tốt hay xấu của mình mà còn học được cách làm thế nào để biến đổi, chuyển hoá nó thành điều THIÊN và MỸ.

HẾT

●Tùy Anh



Mai rồi đời cũng sẽ vui

Mai rồi đời có gì vui?

Chẳng qua là những ngậm ngùi đắng cay!

Thế thôi, ngày cũng lại ngày

Trắng bỏ nhân ngã, trắng tay ân tình!

Bâng khuâng giữa cuộc phù sinh

Nghe chuông tỉnh thức, nghe kinh nguyện cầu

Một mình tỉnh giữa đêm thâu

Hồn quê thêm một nỗi đau nghìn trùng.

Gọi người, người chốn lao lung

Gọi ta, sông núi thủy chung vẫn chờ!

Mai rồi thêm một ước mơ

Quê hương quang phục dưới cờ Việt Nam

Ngày nghe khúc hát Nam Quan

Đêm nói Bản Giốc thác ngàn hoan ca

Mỗi lần tưởng nhớ Trường Sa

Lại thương tiếng sóng Hoàng Sa trong đời.

Mai rồi đời cũng sẽ vui

Em ơi quên những ngậm ngùi ban sơ,

Em về chăm chút tình thơ

Uòm thơm trầm ngải bên bờ tử sinh

Mỗi ngày trọn một thời kinh

Cầu xin nhân thế thái bình an vui.

(Xuân Giáp Thân 21.01.04)

Phát bồ đề tâm kinh luận

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Quyển 32



THÍCH NHƯ ĐIỂN dịch

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM KINH LUẬN QUYỂN THƯỢNG

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh quyển 32, phần luận tập bộ toàn. Từ trang 508 đến trang 517. Thủ tự kinh văn số 1.659. Do Ngài Thiên (Thế) Thân Bồ Tát tạo. Đời Hậu Tần, nước Quy Tú, Ngài Tam Tạng Cưu Ma La Thập dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Tỳ Kheo Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Đan Mạch, nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15, từ ngày 18 đến 28 tháng 7 năm 2003 - Phật lịch 2547.



(Tiếp theo VG 138)

ĐÀN BA LA MẬT - PHẨM THỨ 4

Vi sao mà Bồ Tát tu hạnh bố thí ?

Bố thí nếu vì tư lợi, lợi người cho đến lợi cả hai và bố thí như vậy tức hay trang nghiêm con đường Bồ Đề. Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sanh làm cho lìa khổ não, cho nên hành bố thí. Kẻ tu hành bố thí là lấy tài vật và sanh tâm xả cho người đến xin. Khởi tâm tôn trọng, khởi nhớ đến cha mẹ, thầy tổ, thiện tri thức cho đến bạn cùng hạ tặc, khởi tâm lân mẫn như nhớ đến con tùy thuận cho đến tâm hoan hỷ cung kính. Cho nên có tên là Bồ Tát sơ tu thí tâm. Tu bố thí rồi tâm lành đồn xa, tùy nơi mà sanh, tài bảo phong phú; nên có tên là lợi, hay làm cho chúng sanh tâm được đầy đủ. Giáo hóa điều phục làm cho không sợ hãi; nên có tên là lợi tha. Đây gọi là tu vô tướng thí. Giáo hóa chúng sanh làm cho chúng sanh cùng mình có lợi. Nên có tên là đều lợi. Nhân tu bố thí này mà được ngôi vị chuyển luân vương, nhiếp thọ tất cả vô lượng chúng sanh, cho đến chúng được

vô tận pháp tạng. Cho nên có tên là con đường trang nghiêm Bồ Đề.

Thí có 3 loại: Một là pháp thí. Hai là vô úy thí và ba là tài thí.

Kẻ bố thí này; khuyên người thọ giới và phát tâm xuất gia, hủy hoại tà kiến nói dứt các nghi về 4 loại ác làm xung đột nhau, phân biệt khai thị cho ý nghĩa của chơn đế, tán thán công đức tinh tấn. Nói phóng dật quá xấu. Có tên là pháp thí.

Nếu có kẻ sợ vua quan, sư tử, cọp beo, nước lửa, trộm cắp. Bồ Tát thấy thế hay vì cứu hộ; nên có tên là vô úy thí.

Lấy tiền của của chính mình mà cho không tâm phân biệt; trên từ trân bảo, voi, ngựa, xe, áo quần, thức ăn, đồ uống. Dưới đến hạt gạo, sợi mì đầu nhiều dầu ít, có kẻ mong muốn tùy ý ưng thuận mà cho; nên có tên là tài thí.

Tài thí có 5 loại: Một là thí bằng tâm. Hai là thí bằng tín tâm. Ba là thí tùy thời. Bốn là tự tay mình thí. Năm là như pháp mà thí.

Chỗ không nên thí cũng có 6 loại:

-Phi lý cầu giúp tiền bạc, không nên thí.

-Vật không thanh tịnh như rượu, thuốc độc không nên cho người.

-Làm cho chúng sanh điên loạn như vật Trí La Cơ Cương, không nên cho người.

-Làm cho chúng sanh não hại như giáo mác, cung tên, không nên thí cho người.

-Làm hại chúng sanh như âm nhạc, nữ sắc không nên thí cho người.

-Làm hoại tâm thanh tịnh, lấy lời nói không như pháp làm não loạn chúng sanh, không nên thí.

Mà phải hay trừ tất cả làm cho chúng sanh được an lạc.

Đó có tên là thí như pháp.

Lại cũng có năm loại tên là thiện lợi:

Một là thường được thân cận tất cả hiền thánh.

Hai là tất cả chúng sanh khi thấy được vui.

Ba là khi vào trong Đại chúng được người tôn kính.

Bốn là có tên lành tốt lưu khắp mười phương.

Năm là hay làm cho sự giác ngộ được thăng tiến hơn nữa.

Bồ Tát là người mà có tên là thí tất cả như thế. Tất cả những người bố thí chẳng phải nghĩa rằng có nhiều tiền của. Nghĩa là lấy tâm như pháp cầu tài mà mang ra bố thí. Nên có tên là thí tất cả. Đó là dùng tâm thanh tịnh chứ không có tráo trở mà thí. Nên có tên là thí tất cả.

Thấy người bạn cùng sanh tâm lân mẫn mà thí, gọi là thí tất cả.

Thấy kẻ nguy khổ mà dùng tâm từ bi để thí, gọi là thí tất cả.

Ở nghèo ít tiền mà hay dùng tâm bố thí. Đó là thí tất cả.

Yêu mến vật quý, khai mở ý tốt, gọi là thí tất cả.

Không quản giữ giới hay không tạo nên phước điền mà thí. Tên gọi là thí tất cả.

Chẳng cầu niềm vui của trời người an ổn mà thí. Có tên là thí tất cả.

Cho đến cầu vô thượng Bồ Đề mà thí. Có tên là thí tất cả.

Muốn bố thí và khi bố thí rồi không có tâm hối hận, có tên là thí tất cả.

Nếu cúng thí hoa như Đà La Ni có thất giác hoa.

Nếu thí hương thơm thì có giới định huệ xông thân để thí, làm cho đầy đủ vẻ đẹp vậy.

Nếu bố thí y phục thì màu sắc thanh tịnh trừ việc chẳng tâm quý.

Nếu cúng đèn dầu, thì làm cho đầy đủ Phật nhân chiếu soi tất cả các pháp tánh vậy.

Nếu thí voi ngựa xe thì được vô thượng thừa, thần thông đầy đủ để thí anh lạc, làm cho đầy đủ 80 tướng tùy hình hảo.

Nếu thí trâu bò thì làm cho người lớn đủ 32 tướng.

Nếu dùng sức lực để thí thì làm cho đủ 10 lực, 4 vô úy. Chỉ nói lời chính. Cho đến việc quốc thành thê tử, đầu mất tay chân, dùng thân để thí mà tâm thì không hiềm khích, vì làm cho chúng sanh được vô thượng Bồ Đề; nên Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành bố thí.

Không thấy người bố thí vật lẫn kẻ thọ thí, mà làm trong vô tướng, cho nên có tên đầy đủ là ĐÀN BA LA MẬT.



THI LA BA LA MẬT - PHẨM THỨ 5

Sao gọi là Bồ Tát tu hành trì giới ?

Trì giới nếu mà làm cho chính mình và người khác cùng lợi, đầy đủ cả hai, như thế gọi là giữ giới. Tức là con đường hay làm trang nghiêm cho Bồ Đề. Bồ Tát hay vì điều phục chúng sanh làm cho chúng sanh lìa sự khổ não. Có tên là trì giới. Kẻ tu giữ giới, tất thanh tịnh tất cả thân khẩu ý nghiệp. Những gì chẳng lành, tâm hay xả bỏ. Thiệt là việc hay hành trì để bỏ việc ác và những tội nhỏ nơi tâm thường hay sợ hãi. Đó có tên là Bồ Tát sơ phát tâm giữ giới. Tu trì giới vậy. Xa rời tất cả những việc ác quá họa. Thường sanh vào nơi lành, có tên là tự lợi, giáo hóa chúng sanh làm cho không phạm vào điều ác. Có tên là lợi tha.

Khi tu học và hướng đến giới Bồ Đề rồi liền làm cho chúng sanh đồng lợi lạc như mình, có tên là lợi lạc đầy đủ. Như việc giữ gìn giới luật sẽ được lìa khỏi cho đến lậu tận để thành tối chánh giác. Có tên là con đường trang nghiêm Bồ Đề vậy.

Giới có 3 loại: Một là thân, hai là khẩu và ba là tâm.

Kẻ trì giữ giới nơi thân xa rời tất cả việc làm của sát đạo dâm. Chẳng đoạt vật mạng, chẳng xâm phạm tài sản và chẳng phạm sắc bên ngoài. Lại cũng chẳng làm nhân duyên sát hại hoặc là các phương tiện. Không lấy cây gậy ngói đá làm thương hại chúng sanh. Nếu vật thuộc ai thì kẻ đó thọ dụng. Một ngọn cỏ, một lá cây chẳng hề động đến. Lại cho đến những điều nhỏ nhiệm nơi 4 oai nghi cũng phải rành mạch rõ phân. Đó có tên là trì giới nơi thân.

Kẻ giữ giới nơi miệng nghĩa là đoạn trừ tất cả vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, thường chẳng nói lời ly gián mà hòa hợp, cho đến phi báng trau chuốt lời nói, tạo nên phương tiện nào hại người ta. Lời nói phải chí thành mềm mỏng, tin cẩn. Lời nói thường làm lợi lạc khuyến hóa tu thiện. Có tên là tu giữ miệng lưỡi.

Kẻ giữ giới nơi tâm là trừ diệt tham dục sân si tà kiến, thường hay có tâm khiêm nhường, không làm những chuyện quá mạn. Nếu tin như thế sẽ làm cho có quả báo xấu. Suy nghĩ nhiều lần chẳng tạo các việc ác, dẫu cho tội nhẹ vẫn sanh vào nơi cực trọng tướng, làm cho kẻ tạo khủng bố sâu khổ. Làm cho chúng sanh chẳng khởi sân não, thấy chúng sanh với tâm vì ái ân mà sanh ra, biết tri ân báo ân, tâm không câu chấp, vui làm phước đức thường hay dạy người. Thường hay tu tâm từ bi thương xót tất cả. Đó gọi là giới tâm.

Thập Thiện Nghiệp giới có 5 loại lợi ích :

Một là hay ngăn trừ việc làm ác.

Hai là hay có tâm làm việc thiện.

Ba là hay xa rời phiền não.

Bốn là thành tựu tịnh tâm.

Năm là hay tăng trưởng giới.

Hoặc người tu việc lành hay chẳng buông lung, đầy đủ chánh niệm, phân biệt thiện ác. Phải hay nên biết người này quyết định hay tu giới 10 thiện nghiệp.

Tám vạn bốn ngàn vô lượng giới phẩm tất cả đều nhiếp thâu nơi giới Thập Thiện. Giới Thập Thiện này là 10 giới căn bản của tất cả thiện giới. Đoạn trừ việc ác của thân khẩu ý. Hay chế ngự tất cả các pháp bất thiện. Có tên là vì giới. Giới lại có 5 loại:

Một là Ba La Đề Mộc Xoa giới

Hai là Định Cộng giới

Ba là Vô Lậu giới

Bốn là Nhiếp Căn giới

Năm là Vô Tác giới

Sau khi bạch phép tứ yết ma và thọ giới từ vị Thầy, có tên là giới Ba La Đề Mộc Xoa.

Căn bản của Tứ thiên tứ vị đến Thiên, có tên là Định Cộng giới.

Căn bản của Tứ thiên, Sơ Thiên cho đến cuối, tên là Vô Lậu giới.

Thu nhiếp các căn tu tâm chánh niệm, thấy nghe hiểu biết về sắc thanh hương vị xúc đều không sanh buông lung. Có tên gọi là Nhiếp Các Căn giới, xả thân cho đời sau, quyết không làm ác. Tên gọi là Vô Tác giới. Bồ Tát tu giới không cùng Thanh Văn Bích Chi Phật cũng chẳng cùng chung; nên có tên là Thiện Trì giới. Thiện Trì giới làm quy tắc lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Trì Từ Tâm giới là cứu hộ chúng sanh, làm cho an lạc.

Trì Bi Tâm giới là nhẫn thọ các khổ ách nguy nan.

Trì Hỷ Tâm giới là hay vui tu thiện, chẳng giải đãi.

Trì Xả Tâm giới là oán thân đều bình đẳng, lìa si ái riêng biệt.

Trì Huệ Thí giới là giáo hóa điều phục các chúng sanh.

Trì Nhẫn Nại giới là tâm thường nhu nhuyễn vô quái ngại.

Trì Tinh Tiến giới là thiện nghiệp ngày càng tăng, chẳng thoái lui.

Trì Thiên Định giới là lìa sự ham muốn không lành, thiên định lâu dài trong đêm.

Trì Trí Huệ giới là đa văn thiện căn vô yếm túc vậy.

Trì Thân Cận Thiện Trì Thức giới là giúp thành Bồ Đề vô thượng đạo.

Trì Viễn Ly Ác Trì Thức giới là xả ly 3 ác 8 nạn.

Bồ Tát là người trì giữ tịnh giới, chẳng nương vào nơi dục giới, chẳng gần sắc giới, chẳng ở nơi vô sắc giới mà thanh tịnh giới.

Xa rời dục trần, trừ dục trần xa rời tham sân si vô minh chướng. Đó là Thanh Tịnh giới vậy.

Xa rời 2 biên kiến, chẳng nghịch nhân duyên nên gọi là thanh tịnh giới.

Không đắm trước sắc thọ tướng hành thức tướng giả danh, nên gọi là thanh tịnh giới.

Chẳng phải nơi nhân chẳng khởi các việc thấy và chẳng trụ nơi nghi hối mà sanh thanh tịnh giới.

Chẳng ở nơi tham sân si là 3 căn bất thiện. Đó là thanh tịnh giới.

Không trụ nơi ngã mạn, kiêu mạn, tăng thượng mạn, mạn mạn, đại mạn, nhu hòa lành tốt. Đó là thanh tịnh giới.

Lợi dưỡng danh tiếng xưng tụng khổ vui không làm cho khuynh động nên có tên là thanh tịnh giới.

Chẳng nhiệm thể để hư vọng giả danh thuận với chơn đế; nên có tên là giới thanh tịnh.

Chẳng nã chẳng nhiệt, tịch tịnh, lia tướng nên có tên là giới thanh tịnh.

Nói tóm lại cho đến bất kể thân mệnh quán vô thường tướng sanh vào nơi yếm ly. Khuyên hành thiện căn đồng mãnh tinh tấn có tên là thanh tịnh giới.

Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành giữ giới chẳng thấy tâm tịnh, xa rời sự suy nghĩ cho nên đầy đủ Thi Ba La Mật.



SẴN ĐỀ BA LA MẬT - PHẨM THỨ 6

Vi sao mà Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục.

Nhẫn nhục nghĩa là vì làm cho lợi mình, lợi người. Cả hai đều có lợi. Đó gọi là nhẫn nhục. Tức hay trang nghiêm cho con đường Giác Ngộ.

Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sanh làm cho chúng sanh lia khổ não để tu hạnh nhẫn nhục. Kê tu nhẫn nhục tâm thường khiêm hạ với tất cả chúng sanh. Kiên cường xả bỏ kiêu mạn khi thực hành. Thấy kẻ làm ác khởi tâm thương xót. Lời nói thường nhẹ nhàng khuyến hóa tu thiện, hay phân biệt nói tham si và sự sai biệt của quả báo của sự nhẫn nhục. Cho nên có tên là Bồ Tát có tâm nhẫn nhục lúc ban đầu.

Khi tu nhẫn nhục xa rời các việc ác, thân tâm an lạc. Có tên là tự lợi.

Giáo hóa chúng sanh làm cho hòa thuận. Có tên là lợi tha.

Như thế tu hành cho đến vô thượng nhẫn lớn, giáo hóa cho các chúng sanh và làm cho chúng sanh đồng có lợi như mình. Nên có tên gọi là đồng có lợi.

Do việc tu nhẫn nhục mà được đoan chánh. Được người đời tôn kính. Cho đến được tướng đẹp của Phật nữa. Cho nên có tên là con đường trang nghiêm của Bồ Tát vậy.

Nhẫn nhục có 3 loại: Nghĩa là thân, khẩu, ý.

Thế nào gọi là nhẫn về thân ?

Nghĩa là nếu có kẻ khác nói xấu thêm về mình ngay đến đánh đập, đả thương. Tất cả đều nhẫn mà lãnh thọ. Thấy các chúng sanh bị gặp nguy hiểm lo sợ, lấy thân này chịu thế, không biếng lười; nên có tên là thân nhẫn.

Thế nào là nhẫn về miệng ?

Nếu thấy kẻ ngu mặc nhiên thọ quả báo. Nếu thấy kẻ ác tông, phi lý đến, thường hay dùng lời nói hùa theo. Nếu có sự nói a dua phi báng cũng nên nhẫn mà lãnh thọ. Nên có tên là nhẫn về miệng.

Thế nào là nhẫn về ý ?

Là có kẻ si mê, tâm chẳng hối hận. Nếu bị xúc não tâm này không loạn. Nếu tâm bị làm phiền cũng không sinh ra oán. Nên có tên là ý nhẫn.

Thế gian chia ra có 2 loại. Một là thật, hai là ngang. Nếu có kẻ quá ác mà hay bị người nghi ngờ làm cho kẻ kia bị đánh, tự hay nhẫn thọ như chịu cam lồ. Ở nơi người kia mà sanh tâm cung kính. Vì sao thế ? Vì lẽ đó là điều lành có thể giáo huấn điều phục cho ta. Làm cho ta có thể lia được những tội ác.

Nếu có kẻ gia tâm đánh đập làm hại nơi ta thì phải tự suy nghĩ rằng ta chẳng có tội gì. Có lẽ do quả nghiệp trong quá khứ chiêu cảm. Việc như thế cũng nên nhẫn. Lại nên

nghĩ rằng: Tử đại giả hợp ngũ uẩn các duyên hội thành, ai nhận đánh đây ? Lại quán kẻ kia vì cuồng si, ta phải thương vậy.

Vi sao chẳng nhẫn ?

Kẻ ngu kia lại có 2 loại: Một là thật hai là hư.

Nếu nói là thật, ta sinh ra xấu hổ. Nếu nói hư thì với ta chẳng có chuyện gì cả. Giống như tiếng kêu hoặc như làn gió, chẳng tổn hại gì nơi ta. Cho nên phải nhẫn. Lại cũng có kẻ sân si đến, sân si với ta, ta liền nhẫn thọ. Nếu kẻ sân si ở đời vị lai bị đọa vào ác đạo, thọ các khổ sở cực hình. Đó là nhân duyên làm cho thân ta bị phá rối phân ly, chẳng nên sanh ra sân si. Phải nên quán rằng: Đó là do đời trước nghiệp dĩ còn lại. Phải tu từ bi, có lòng thương đến tất cả. Những sự nhẫn nhục nhỏ như thế mà ta chẳng thể nhẫn được thì có nghĩa là ta chẳng thể tự điều phục tâm của mình được, thì làm sao có thể điều phục chúng sanh được, làm cho họ có thể giải thoát được tất cả ác pháp, thành vô thượng quả ?

Nếu có kẻ trí vui tu nhẫn nhục, thì kẻ đó thường được nhan sắc đoan chánh có nhiều tiền của, người thấy hoan hỷ kính ngưỡng phục tùng. Lại hay xem xét - Nếu có kẻ hình tướng xấu xa, các căn chẳng đủ, thiếu thốn tiền của, phải biết rằng tất cả đều do nguyên nhân của sân hận vậy. Do nhân duyên đó mà người trí phải nên sâu tu nhẫn nhục. Nhân duyên của việc sanh ra nhẫn nhục có 10 việc :

Một là chẳng xem nơi mình và nơi tướng của mình.

Hai là chẳng nhớ nghĩ đến tánh loại.

Ba là phá trừ kiêu mạn.

Bốn là ác đến chẳng báo được.

Năm là hay nhớ nghĩ đến vô thường.

Sáu là tu từ bi.

Bảy là tâm chẳng bùng lung.

Tám là xả bỏ đói khát, khổ vui v.v...

Chín là đoạn trừ sân si.

Mười là tu tập trí huệ.

Nếu có người hay thành được 10 việc như thế, thì phải biết rằng kẻ này hay tu nơi nhẫn. Lúc Bồ Tát Ma Ha Tát tu nơi thanh tịnh cứu cánh nhẫn rồi, nếu vào không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, chẳng thấy có lời nguyện để làm cho hòa hợp. Chẳng bị các tướng không, vô tướng, vô tác chi phối. Cho nên sự thấy biết đó đều là không.

Kê nhẫn được như thế thì không có 2 tướng. Cho nên có tên là thanh tịnh cứu cánh nhẫn vậy. Nếu hết kiếp sống hoặc vào nhập diệt chẳng nối kết cùng sanh tử, chẳng có tận cùng của sự nối kết tịch diệt trong sanh tử. Vì lẽ tất cả đều không. Như thế kẻ nhẫn được xem là không có 2 tướng. Nên có tên là thanh tịnh cứu cánh nhẫn vậy. Hoặc tánh hoặc chẳng phải tự tánh, chẳng phải từ tánh sanh, chẳng hòa hợp sanh. Hoặc chẳng có sanh, không thể phá hoại. Kê chẳng hoại là kẻ không thể cuối cùng. Cho nên như thế gọi là nhẫn không có 2 tướng. Có tên là thanh tịnh cứu cánh nhẫn vậy. Chẳng làm, không làm, chẳng được đấm trước, không phân biệt, chẳng trang nghiêm, chẳng tu trì, chẳng phát triển. Cuối cùng chẳng tạo ra sự sanh. Cho nên có tên là vô sanh nhẫn.

Những Bồ Tát tu hành nhẫn như thế đó, được thọ ký việc nhẫn. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành nhẫn nhục tánh tướng đều không. Cũng lại chẳng có chúng sanh. Cho nên đầy đủ Sẵn Đề Ba La Mật Đa.

(Còn tiếp)

THỨC THỨ TÁM

T/S Lâm Như Tạng

(Tiếp theo)

QUÁN VỀ 12 NHÂN DUYÊN:

Trong phẩm Quán về mười hai nhân duyên (sách Trung Quán Luận) Ngài Long Thọ đã viết 9 bài tụng như sau (Ngài Cư Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn ra Hán văn, Như Tạng dịch ra tiếng Việt):

(1). Chúng sinh bị si mê che lấp

Sau làm khởi lên ba hành (nghiệp)

**Vì hành nghiệp ấy khởi lên
Nên theo hành nghiệp vào sáu thú.**

(Chúng sanh si sở phúc, vì hậu khởi tam hành

Dĩ khởi thị hành cố, tùy hành nhập lục thú)

Ba hành nghiệp đó là tử Thân, Khẩu và Ý.

(2). Vì nhân duyên của những hành nghiệp

**Thức thọ thân trong sáu nẻo
Do vì có thức đằm trước
Làm tăng trưởng nơi Danh và Sắc.**

(Dĩ chư hành nhân duyên, thức thọ lục đạo thân)

Dĩ hữu thức trú cố, tăng trưởng ư danh sắc)

**(3). Do danh sắc tăng trưởng
Làm nhân sanh ra lục nhập
Do trần, thức hòa hợp
Từ đó sanh ra sáu xúc**

(Danh sắc tăng trưởng cố, nhân nhi sanh lục nhập

Tình trần thức hòa hợp, dĩ sanh ư lục xúc)

**(4). Do nhân nơi sáu xúc
Liên sanh ra ba ái
Do từ nhân ba ái
Phát sanh ra khát ái**

(Nhân ư lục xúc cố, tức sanh ư tam ái

Dĩ nhân tam ái cố, nhi sanh ư khát ái)

Ba ái: 1/ Cảnh giới ái (trước khi chết có ý luyện tiếc quyến thuộc, của cải). 2/ Tự thể ái (luyện tiếc bản thân mình trước khi chết). 3/ Đương sinh ái (có ý luyện mến hướng về nơi chốn sẽ sinh ra).

(5). Nhân ái sinh ra bốn thú

**Do từ nhân thú mà có hữu
Nếu người chấp thú mà buông
xả được sự chấp thú đó
Ắt được giải thoát không còn hữu**

(Nhân ái hữu tứ thú, nhân thú cố hữu hữu

Nhược thú giả bất thú, tắc giải thoát vô hữu)

(Bốn thú là: (a) Dục Thú: tức là chấp thú năm món dục lạc (tài, sắc, danh, thực, thụ). (b) Kiến Thú: tức chấp thú Ngã Kiến, Biên Kiến đối với thân năm uẩn. (c) Giới Cấm Thú: tức chấp thú giới luật tà vạy của ngoại đạo. (d) Ngã Ngữ Thú: tức chấp thú ngã kiến, ngã mạn thông qua ngôn ngữ).

**(6). Từ hữu mà có sinh
Từ sinh nên có già, chết
Vì có già, chết, mới sinh ra các khổ não buồn lo**

(Tùng hữu nhi hữu sanh, tùng sanh hữu lão tử

Tùng lão tử cố hữu, ưu bi chư khổ não)

(7). Tất cả những sự việc như thể

**Đều từ sinh mà có
Chỉ vì nhân duyên đó
Nên tập thành thân ngũ uẩn đại khổ**

(Như thị đẳng chư sự, giai tùng sanh nhi hữu

Đản dĩ thị nhân duyên, nhi tập đại khổ ấ)

(8). Như thế được gọi là sinh tử

Do từ cội rễ của các hành nghiệp

**Kẻ vô minh tạo ra nó
Nhưng người trí thì không tạo ra**

(Thị vị vi sanh tử, chư hành chi căn bản

Vô minh giả sở tạo, trí giả sở bất vi)

**(9). Do từ việc này diệt
Nên việc kia ắt không sanh
Chi khi nào thân năm uẩn đau khổ được toàn diệt, không sinh
Như thế mới thật sự diệt**

(Dĩ thị sự diệt cố, thị sự tắc bất sanh

Đản thị khổ ấ tự, như thị nhi chánh diệt)

Ngài Long Thọ viết ra 9 bài tụng này là để trả lời cho câu kệ Ngài đã đưa ra: "Nói lên được lý duyên ấy, khéo dứt trừ các thứ hí luận; năng thuyết thị nhân duyên, thiện diệt chư hí luận" trong phẩm Quán Nhân Duyên trước kia.

Thơ Như Tạng



Trên nửa

đời đi

*Ý thơ bay trên nửa đời
chưa mới
Hồn chơi với phiêu bạt
cuối trời xa
Ta muốn đứng bên ngoài
vòng sinh tử
Nhìn mây trôi và đếm
những ngân hà
Quên trần thế những bất
công dị biệt
Quên buồn phiền đeo
đẳng những ngày qua*

Bất luận là phạm phu, bậc Thanh Văn hay Bồ Tát, trước phải tu đạt thành "Trí Pháp Trụ" tức là biết pháp duyên sinh, biết rõ danh tướng duyên khởi, nhân quả một cách chính xác, sau mới chứng đắc được "Trí Niết Bàn". Theo tư tưởng Ngài Long Thọ thì: "Trước phân biệt nói các pháp, sau nói rốt ráo không" hay là "không phá hoại giả danh mà nói thật tướng".

Trong Trung Luận đặc biệt phát huy Niết Bàn, mục đích là dắt dẫn hành giả ngộ nhập Niết Bàn không tịch, do đó phần nhiều Ngài Long Thọ nói về pháp tính không. Có nhiều người cho rằng như vậy là bỏ qua "Trí Pháp Trụ", tức bỏ qua danh tướng nhân quả sai biệt. Do đó phẩm này đặc biệt thuyết minh về lý duyên khởi của 12 nhân duyên.

(còn tiếp)



Khi Ngài Qua Bờ Bên Kia

• Trần Khải

Ni Sư Thích Nữ Trí Hải đã tới với cuộc đời bằng những bước đi thật khiêm tốn, thật nhẹ nhàng và thật dịu dàng, nhưng các bước đi này đã in sâu vào dòng lịch sử dân tộc và vào nền Phật Học Việt Nam những dấu ấn khó thể phai mờ.

Ni Sư Thích Nữ Trí Hải đã viên tịch. Đây là một mất mát không gì đo lường nổi đối với Phật Tử Việt Nam. Những gì mà Ni Sư đóng góp cho cuộc đời nhiều hơn những gì mà chúng ta có thể nhìn thấy; đó là những gì người ta không thể thấy bằng mắt thường.

Từ một giáo sư Anh văn, tới một Thư Viện Trưởng Đại Học Vạn Hạnh, tới một người luôn luôn hoạt động vì đồng bào đau khổ, và rời lui về một góc chùa để dịch kinh sách cho đời sau. Một cuộc đời rất mực đơn giản của một Ni Sư. Nhưng những dòng chữ của Ni Sư, những hạnh nguyện vào đời của Ni Sư đã lập nên một quốc độ rất mực thơ mộng cho người đời sau trên lối đi dò tìm thực tướng cuộc đời.

Thời còn ở trung học, tôi đã may mắn được đọc tiểu thuyết Câu Chuyện Dòng Sông do Ni Sư, lúc đó ký tên theo thể danh là Phùng Khánh cùng với em là Phùng Thăng, chuyển ngữ sang Việt Ngữ. Đây là bản dịch cuốn Siddharta của Herman Hess. Việc lựa chọn tác phẩm này để dịch cũng là một nhân duyên tiền định: con đường đi tìm sự hiểu biết, để lắng nghe dòng sông cuộc đời và để vượt qua dòng sông sinh tử. Khi gặp sách lại, trong một buổi chiều ngồi nơi sân Chùa Xá Lợi, tôi vẫn còn nghe văng vẳng bên tai tiếng dòng sông chảy và như là tiếng ai gọi dò của hơn hai ngàn năm trước.

Một cuốn tiểu thuyết khác do Ni Sư dịch, cũng ngay lập tức được giới học trò Việt Nam ưa thích: cuốn "Bắt Tré Đồng Xanh," dịch từ cuốn "The Catcher in The Rye" của J. D. Salinger. Khi sang Hoa Kỳ, một trong những việc đầu tiên mà tôi làm là tìm bản Anh ngữ của cuốn này. Không phải cuộc đời này rất mực thơ mộng sao, khi còn giữ tâm hồn trẻ

thơ, khi trốn học và chỉ thắc mắc về các con ngỗng, con chim, con vịt trời... nơi một chiếc hồ xứ tuyết.

Không chỉ trên trường văn học, Ni Sư vẫn nhiều phen đứng ở hàng đầu các biến động lịch sử của dân tộc và đạo pháp. Ni Sư bị bắt trong đợt nhà nước đàn áp Tăng Ni và Phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất các năm 1984 và 1985: cùng bị bắt với Ni Sư đợt này là quý thầy Hòa thượng Đức Nhuận, các Thượng tọa Tuệ Sỹ, Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), Nguyễn Giác, Chơn Nguyên, Sư cô Thích Như Minh, các Cư sĩ Phan Văn Ty, Tôn Thất Kỳ, Lê Đăng Pha, Hoàng Văn Cường, Ngô Văn Bạch, v.v... Đến ngày 30.9.1988, toàn thể 21 người bị bắt mới đem ra xét xử trong một phiên tòa trá hình tại Saigon. Hai án tử hình dành cho hai Thượng tọa Tuệ Sỹ, Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), hai án chung thân cho hai Cư sĩ Phan Văn Ty và Tôn Thất Kỳ... Sau vì áp lực quốc tế, nhà nước buộc ân xá hai án tử hình còn 20 năm tù... Khi Ni Sư rời nhà tù, mới lui về dịch kinh sách, và nhiều tác phẩm đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ấn hành.

Chắc chắn là Giáo Hội nhà nước, tức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, sẽ lúng túng khi in tiểu sử của Ni Sư cho một tang lễ trọng đại và đầy đau đớn này. Không lẽ bỏ luôn một khoảng nhiều năm trong đời Ni Sư?

Nhưng nhìn lại cuộc đời và các tác phẩm của Ni Sư, chúng ta sẽ thấy rằng lòng của Ni Sư thật sự không có biên giới giáo hội nào. Giáo hội thật sự của Ni Sư cũng không lệ thuộc gì tới cả biên giới quốc độ dù đó là Việt Nam hay Ấn Độ... Từ nhiều thập niên, Ni Sư đã nhẹ nhàng đứng dậy ra khỏi mọi vướng mắc của cuộc đời, nơi tất cả Sắc Không hết còn gì để ràng buộc, như Ni Sư đã viết: "Đã là chân không thì không có sinh tử, khổ vui, mê ngộ. Thấy được như vậy thì luôn ở trong niết bàn..." (Bài "Đường Đi Không Gió, Lòng Sao Lạnh")

Ni Sư thật sự đã bước vào Giáo Hội Vô Tướng trên đỉnh núi Linh Thú, nơi các Pháp Hội của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn tiếp diễn. Ni Sư đang đứng trong hàng quý Trưởng Lão Ni của những ngàn năm trước, nơi quý ngài lúc nào cũng sống với Thanh Tịnh Pháp Thân.

Giáo Hội Vô Tướng vẫn biến khắp, không hề bị hư hoại, dù cho bao nhiêu vùi dập của lịch sử. Bất kể nhiều ngàn ngôi chùa Tây Tạng bị đốt phá, bất kể nhiều ngàn vị sư Trung Hoa và Việt Nam trong nửa thế kỷ qua bị thúc ép hoàn tục, và bất kể mọi mưu đồ xóa tên các Giáo Hội tại các quốc độ, Giáo Hội Vô Tướng vẫn hiển hiện với người đã Thấy Tánh.

Trong Giáo Hội Vô Tướng, chỉ một giáo chủ là Đức Phật. Tất cả quý Tăng Ni Phật Tử của các Giáo Hội trần gian, nếu tự thân không thể nhập được Giáo Hội Vô Tướng thì tất đều sẽ lạc vào đường ma cả, bấy giờ thì lại không chịu thờ Phật mà lại cứ thờ tượng ma, ảnh ma.

Những năm cuối đời, Ni Sư đã hiện Ni Tướng trông như là một bà Ni già, ngồi cặm cụi dịch kinh sách, đi làm từ thiện xã hội khi có dịp, chỉ dẫn cho các Học Ni lối đi tu học... Nhưng thật sự Ni Sư Trí Hải đã hiện thân vào Giáo Hội Vô Tướng của chư Phật. Nơi đó, không còn biên giới ta người hay quốc độ nào nữa. Nơi mà mắt của chúng sanh không thể nhìn thấy được.

Ngài đã viên tịch. Mất mát này không gì đo lường được. Đau đớn này không lời nào ghi lại được. Những gì Ngài để lại không gì so sánh được.

Khi Ngài đã bước qua dòng sông sinh tử... Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha •

Kính viếng Giác linh Đại tỷ
THÍCH NỮ TRÍ HẢI
viên tịch ngày 14 tháng 10, 2547
(Ngày 7.12.2003)

*Cánh chim đã vượt qua vũng lầy sinh tử
Bóng nắng rơi lên dòng huyền hóa
Thân theo tro tàn bay
Hoa trắng vỡ trên đại dương sóng cả*

*Sao trời chợt tắt giữa lòng tay
Sương còn đọng trên đầu cây lá
Đến rồi đi chập chờn nước lững vơi đầy
Heo hút bờ hoang ánh giả
Người sống mỗi mòn trong nhớ tiếc không
khuây.*

Quảng Hương Già-lam
Pl . 2547 Quý mùi, tháng 11, 15.
• Tuệ Sỹ

*

Sám Quy Mạng

● Thích Nữ Trí Hải dịch

*Quy mạng lễ mười phương chú Phật
Diễn pháp màu như thật sâu xa
Quy y Thánh chúng Tăng già
Xin thưởng đoái tưởng hăng sa hữu tình
Chúng con những tự mình phản bội
Lỡ sa chân chìm nổi sông mê
Bao phen sanh tử nẻo nề
Lại theo thanh sắc mà mê đắm hoài
Bối ngu si tạo mười trói buộc
Là nhân gây nên cuộc thưởng đau
Căn trần sáu mối duyên đầu
Khiến xui con tạo biết bao lỗi lầm
Lạc nẻo tà trôi lẩn khổ hải
Chấp ngã, nhón xa trái đờng ngay
Bao nhiêu nghiệp chướng dầy đầy
Dưới chân Từ Phụ trải bày tâm can
Kính lạy đấng tình thương vô thượng
Con nguyện xin sám vạn lần mê
Tay vàng đuổi cánh tử bi
Cứu con thoát ngục ngu si nẻo phiền
Xin kiếp này đủ duyên phúc đức
Mong đời sau thần thức chỗ quên
Sanh nói chánh pháp lưu truyền
Trưởng thành được gặp thánh hiền minh sử
Tin pháp màu khiến ulla xuất thế
Tuổi xanh chưa nhiễm uest hồng trần*

*Sáu căn phát tiết tinh thần
Thân, lỗi, ý thấy thuần thành thoát ly
Duyên đời chẳng chút chi giao động
Hạnh sạch lâu tỏ bóng trắng thanh
Uy nghi cử động nghiêm minh
Không làm tổn hại sinh linh muỗi mòng
Tám nạn dữ thời không mắc vướng
Bốn duyên lành tăng trưởng càng thêm
Xuất trần trí tuệ cao thâm
Chẳng duyên gì khiến lui tâm Bồ Đề
Nướng pháp Phật quay về chốn tánh
Lục độ cùng vạn hạnh pháp môn
Thấy đều ứng dụng lưu thông
Khiến cho vĩnh viễn thoát vòng trầm luân
Khai đạo tràng hiển chân, phá vọng
Dẹp tan muôn trùng sóng hoài nghi
Quần ma úy phục theo về
Ba ngôi báu thịnh như kỳ tượng số
Hành Phật sự không giờ phút chán
Pháp môn tu tâm vạn đều thông
Rộng gieo phúc huệ khắp cùng
Cho muôn cõi nước đều mong ổn lành
Đắc lục thông viên thành Phật quả
Con nguyện không lia xả chúng sanh
Mà quay về cõi điều linh
Nơi gương Quán Thế, Phổ Hiền chủ tôn
Ở cõi này và muôn cõi khác
Hóa thân nhiều như cát biển đông
Tùy loài, tùy nghiệp, ngữ ngôn
Mà khai diệu pháp cứu cơn khổ nạn
Hoặc ở chốn cỏ hàn địa ngục
Đói triền miên lạnh buốt xứ sở da
Hoặc là bị khổ hình gia
Tử bi vô ngại hiển ra phép màu
Khiến người kẻ hoặc đầu thấy tưởng
Hoặc nghe danh nghiệp chướng liền tiêu
Phát tâm vô thượng cao siêu
Luân hồi khổ rưng như chiều lá thu
Rừng thối hướng biển tử sỏi đá
Địa ngục bùng khai đóa bạch liên
Người trong hỏa ngục hiện tiền
Nhờ nướng thần lực sanh liền Lạc bang
Loài súc sanh lỗ mang phải lột
Bị nợ nần hoặc chước oan khiến
Tử quang pháp lực vô biên
Làm cho tiêu sạch lụy phiền đắng cay
Gặp thời dịch hóa ngay cỏ thuốc
Cứu bệnh nguy thần dược kẻ môi
Hay khi đói kém cỏ trời
Xin nguyện hóa lóa khắp nơi khổ cùng
Vỗ muôn loài nhất tâm phụng sự
Lại cầu cho bạn lũ gần xa
Người thân thuộc, kẻ oan gia
Vĩnh ly sanh tử vượt qua ái triền
Cùng chúng sanh đồng lên bến giác
Tánh hủ không dù mất vô biên
Nguyện con vô tận triền miên
Mong cho tất cả đồng nên Bồ Đề.●*

TÂM THƯ

**Của Đoàn Tăng Sinh Vĩnh Gia
Gởi Hòa Thượng Thích Trí Quảng
Trưởng Ban Trị Sự Thành Hội Phật
Giáo Thành Phố Hồ Chí Minh
Tổng Biên Tập Báo Giác Ngộ**

NAM MÔ TRÍ HUỆ THẮNG PHẬT

Kính bạch Hòa Thượng!

Đầu thư, chúng con kính lễ vấn an sức khỏe Hòa Thượng, nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Hòa Thượng thân tâm thường lạc để hướng dẫn Tăng Ni Phật tử tu tập theo đúng Chánh Pháp của chư Phật, đúng truyền thống Phật Giáo mà Lịch đại tổ sư đã truyền thừa hơn 2000 năm qua.

Từ lâu nay, chúng con vẫn hằng kính ngưỡng Hòa Thượng, vì nghĩ rằng Ngài cũng là một bậc trưởng thượng. Nhưng trong thời gian gần đây, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh (THPGTPHCM) dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng đã làm những việc trái với tinh thần, tôn chỉ của Đức Thế Tôn nên buộc lòng chúng con phải lên tiếng. Sở dĩ chúng con làm việc này cũng chỉ vì một lý do duy nhất: Không muốn mình và các thế hệ đàn em bị “**Nô lệ**” tư tưởng như những bậc tôn túc của mình.

Sau đây, chúng con xin trình bày một số vấn đề có liên quan đến Hòa Thượng. Có lẽ sau khi đọc những lời này, Hòa Thượng hẳn sẽ không vui nhưng chúng con không biết làm sao được vì sự thật nó vẫn là sự thật, xin Hòa Thượng từ bi lượng thứ cho.

1. Việc THPGTPHCM biến Giới đàn Thiện Hòa thành buổi mit-ting chống Nghị quyết HR 427 của Hạ Viện Hoa Kỳ vào sáng ngày 03/12/2003 tại chùa Phổ Quang, quận Tân Bình, TP.HCM.

Sự kiện THPGTPHCM biến buổi khai mạc Giới đàn thành buổi mit-ting phản đối Hạ Viện Hoa Kỳ (HVHK) là một sự kiện hy hữu mà suốt 2000 năm truyền thừa PG tại VN chưa từng xảy ra. Lịch sử PG sẽ ghi lại sự kiện này như là một vết hoen ô nhục của PGVN dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa mà người chịu trách nhiệm trước tiên không ai khác hơn là Hòa Thượng trong cương vị Trưởng Ban Trị Sự THPGTPHCM kiêm Trưởng Ban Kiến Đàn.

Thưa Hòa Thượng!

Với hơn 40 năm tu học, có lẽ Hòa Thượng biết rõ hơn chúng con một việc: Đó là mỗi khi có Đàn giới khai mở thì mười phương chư Phật quang lâm chứng minh, Thiên Long Bát Bộ,

Hộ Pháp Thiện Thân đều vân tập hộ trì để việc truyền trao giới pháp, tuyển người làm Phật được thành tựu. Thế mà vì một chút danh lợi thế quyền phù phiếm, Hòa Thượng đã biến Giới trường thanh tịnh thành nơi huyên náo như các công sở của nhà nước bằng việc mit-ting chống Mỹ. Hòa Thượng đã nhấn tâm biến những giới tử với tâm thành kính thiết tha nhất cầu giới pháp thành những người giơ tay múa chân hoan hô đả đảo. Ôi, thật là một cảnh tượng đau lòng, bi đát của PGVN hiện tại. Đồng thời nó cũng chứng minh bản chất “**Nô dịch**” của một GH thừa sai với những người lãnh đạo lúc nào mở miệng cũng chỉ có một câu duy nhất được “**Người ta**” dạy: “**Đạo pháp – Dân tộc – Xã hội chủ nghĩa**”.

Trong Luật tạng có dạy: Một Giới đàn được gọi là thành tựu và giới tử được gọi là đắc giới phải hội đủ 3 yếu tố: Giới trường trang nghiêm, Giới sư thanh tịnh và Giới tử thành kính. Điều này Hòa Thượng hẳn rõ vì Hòa Thượng đã từng là Tuyên luật sư khắp các Giới đàn ở miền Nam hiện tại. Thế mà Hòa Thượng ngang nhiên chà đạp lên luật Phật, lên truyền thống chư Tổ thì thử hỏi chiếc Cà sa Hòa Thượng đắp trên mình còn ý nghĩa gì nữa? Hòa Thượng đã biến Trường tuyển Phật thành nơi mit-ting chính trị. Lúc đó Giới sư với tâm thù hận hò hét chống Mỹ thì làm sao còn thanh tịnh, Giới tử thì hoang mang trước sự việc xảy ra quá bất ngờ thì làm sao giữ tâm thành kính, Giới trường thì huyên náo bởi sự đi lại của cán bộ công an thì còn đâu trang nghiêm! Cả 3 yếu tố trên chỉ cần thiếu 1 thì việc truyền giới đã không thành tựu, huống gì mất hết cả 3 thì sao gọi là Trường tuyển Phật. Chúng con chỉ thấy tiếc cho những đàn em của mình đã bị chư tôn túc trong Thành hội lừa gạt. Lừa gạt từ việc mit-ting cho đến việc ký tên sau khi khảo hạch mà thực chất là ký vào bản phản đối nghị quyết HR 427 của Hạ Viện Hoa Kỳ. Sự lừa gạt của quý Ngài cũng như Ban kiến đàn Giới đàn Thiện Hòa qua bàn tay đạo diễn của Hòa Thượng thật là ngoạn mục, ngoạn mục hơn cả cú lừa của Thủ Tướng Phan Văn Khải đối với Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang – Đệ tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) hôm tháng 4 vừa rồi.

Trong lúc quý Ngài hả hê vì đã làm tròn nghĩa vụ của kẻ “**Nô bộc**” đối với “**Quan thầy**” thì Hòa Thượng có biết chăng, Tăng Ni Phật tử thành phố hết sức bất bình trước những việc làm phi luật, phi pháp này. Quý thầy, quý cô và đạo hữu Phật tử sau khi đi dự về đều nói rằng: Chúng tôi nhận được giấy mời dự khai mạc Giới đàn chứ có phải tới dự mit-ting đâu. Biết các ổng

mit-ting thế này thì ai đi làm gì! Hòa Thượng có nghe chăng, một vị giới tử sau khi ôm y bát rời giới trường đã nói rằng: Tôi đã bị thầy lừa lừa rồi!

Có lẽ sau sự việc này, Hòa Thượng cũng như các vị chức sắc trong THPGTPHCM sẽ được Ban Tôn Giáo TƯ, UBNDTP cũng như các ban ngành khen thưởng một cách hậu hỷ. Nhưng lịch sử Phật giáo thế giới nói chung, PGVN nói riêng sẽ có một bản luận tội chính xác đối với những kẻ làm sai trái luật Phật, khoác áo Cà sa mà tuyên truyền những lời của ma quỷ.

Với sự kiện sáng ngày 03/12/2003 tại chùa Phổ Quang- quận Tân Bình, Hòa Thượng đã tự đào huyệt chôn vùi sự nghiệp hoàng pháp giáo dục mà trên 20 năm qua Ngài đã cố công xây dựng. Bởi vì từ nay về sau sẽ không ai còn nghe những lời giảng không được đặt trên căn bản giới luật của Hòa Thượng nữa. Đó không phải là Chánh ngữ của một vị Pháp sư hoàng dương Phật pháp mà chỉ còn là những lời rao giảng của ngoại đạo tà giáo mà thôi.

2. Về bài trả lời phỏng vấn của Hòa Thượng trên báo Giác Ngộ số 201 ra ngày 04/12/2003 :

Thưa Hòa Thượng!

Chúng con từng nghe Hòa Thượng dạy rằng: Đạo Phật là đạo như thật. Nghĩa là lời nói và hành động của một người con Phật chân chính phải đúng với sự thật, không được hư ngụy, gian dối. Nhưng hồi ơi, Ngài nói một đường mà làm một nẻo. Bài trả lời phỏng vấn của Hòa Thượng là một bằng chứng xác thực cho việc “**Tri hành bất nhất**” của Ngài.

Chúng con phải công nhận rằng: Hòa Thượng và các vị tôn túc các tỉnh thành tuy tuổi cao, công việc bề bộn nhưng lại là những người học thuộc bài nhanh nhất. Bài học do Ban Tôn Giáo chính phủ đưa ra để chống lại Nghị Quyết HR 427 của Hạ Viện Hoa Kỳ.

Xuyên suốt trong bài trả lời phỏng vấn, Hòa Thượng cũng cùng chung một luận điệu như các vị tôn túc khác. Tự trung xoay quanh 4 điểm chính mà nơi đây chúng con sẽ phân tích sơ lược để Hòa Thượng thấy rõ việc xuyên tạc sự thật của mình.

a. Hòa Thượng cho rằng Nghị Quyết HR 427 của HVHK không đúng sự thật:

Đầu bài phỏng vấn, Hòa Thượng nói: “**Khi được tin Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ thông qua Nghị Quyết HR 427 tôi cảm nghĩ rằng Hạ Nghị Viện đã không nắm vững tình hình sinh hoạt của Phật giáo đang diễn ra rất tốt đẹp ở Việt Nam. Hay nói đúng hơn, họ cố tình đưa ra cái gọi là “tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam”**

dựa trên những thông tin sai lệch do một số phần tử lợi dụng chiêu bài tôn giáo vì mục đích chính trị”.

Thưa Hòa Thượng, Việt Nam thật sự có tự do tôn giáo hay không thì là người trong cuộc, chắc Ngài hiểu rõ hơn ai hết. Trước khi đưa ra quyết nghị này, HVHK cũng đã họp, tiến hành điều tra và đã có những bằng chứng xác thực về việc nhà cầm quyền Cộng sản VN vi phạm nghiêm trọng vào quyền tự do tín ngưỡng tại Việt Nam. Họ không phải là những kẻ “Nô dịch” chỉ biết làm theo ý “Chủ”, hôm nay nói thế này, ngày mai nói thế nọ. Ngài thật chủ quan khi cho rằng chính phủ Hoa Kỳ không am hiểu tình hình của PGVN. Thực chất họ hiểu rất rõ thực trạng của PGVN hiện tại, hiểu rõ hơn cả Hòa Thượng và các vị lãnh đạo tối cao trong GHPGVN mặc dù họ sống cách chúng ta nửa vòng trái đất.

b. Phủ nhận sự tồn tại của GHPGVNTN:

Bằng lối lý luận phiến diện, Hòa Thượng cho rằng GHPGVNTN không còn tồn tại. Thực chất GHPGVNTN còn tồn tại hay không thì Hòa Thượng là người hiểu rất rõ. Hòa Thượng nói rằng: **“Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ và Nghị Viện Châu Âu công nhận GHPGVNTN với thành phần nhân sự được thành lập tại Úc gồm những người đã từng cộng tác với Mỹ và chế độ cũ”**; **“Thật là phi lý khi họ cố gắng dùng mọi cách để công nhận một tổ chức tự mệnh danh là GHPGVNTN tại Úc. Tổ chức này dùng danh xưng như vậy nhằm làm cho mọi người hiểu lầm Giáo hội mới thành lập tại Úc là GHPGVNTN trước kia ở miền Nam Việt Nam”**.

Lâu nay, Hòa Thượng tự mãn với những danh vọng do nhà nước ban phát nên Ngài không được rõ tình hình sinh hoạt của GHPGVNTN. Nhân đây chúng con xin nói sơ lược để Hòa Thượng được rõ nhằm giúp Ngài tránh những sai lầm đáng tiếc về sau.

Việc GHPGVNTN Hải Ngoại tổ chức Đại Hội tại chùa Quảng Đức, Úc Châu, chính là Đại Hội kỳ IX của GH chứ không phải là đại hội thành lập như Hòa Thượng xuyên tạc. Sau khi tiến Đại Hội của GHPGVNTN tổ chức tại Tu viện Nguyên Thiều - Bình Định thành công viên mãn thì chư tôn đức trong Hội Đồng Luồng Viện nhận định rằng: với tình hình khó khăn trong nước nên đã chỉ đạo cho Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hải Ngoại tổ chức Đại Hội kỳ IX. Chỉ có Hòa Thượng mới cho rằng đó là Đại Hội thành lập và có nhận định thiên cận, sai lệch như vậy còn hầu hết Tăng Ni Phật tử đều biết rằng đó là một bộ phận của

GHPGVNTN. Một Giáo hội chính thống kế thừa sự nghiệp 2000 năm truyền trì mạng mạch Phật Pháp trên quê hương Việt Nam và tồn tại từ khi thành lập vào năm 1964 cho đến ngày hôm nay, mặc dù hiện tại nhà nước CSVN không thừa nhận và đang tìm mọi biện pháp để triệt tiêu.

Hòa Thượng cho rằng: **“Trong khi cái gọi là GHPGVNTN tại Úc vừa mới được thành lập vào năm 2003 bởi những người đã bỏ nước ra đi hoặc không phải là lãnh đạo của Viện Hóa Đạo thuộc GHPGVNTN từ năm 1964 đến 1981 tại Miền Nam Việt Nam”**.

Chúng con được biết, từ khi ở Nhật về, Hòa Thượng được Viện Hóa Đạo giao cho trọng trách Vụ Trưởng Vụ phiên dịch. Lúc bấy giờ Hòa Thượng Thích Huyền Quang là Phó Viện Trưởng VHD, Hòa Thượng Thích Quảng Độ là Tổng Thư Ký, các Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Thích Chánh Lạc đều là thành phần lãnh đạo cốt cán của Viện. Hiện nay, Hòa Thượng Thích Huyền Quang được suy tôn lên ngôi vị Đệ tứ Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Hộ Giác được suy cử làm Viện Trưởng và Phó Viện Trưởng VHD. Thế mà Hòa Thượng lại khẳng định rằng các vị này không phải là lãnh đạo trước đây của VHD. Còn các vị ấy bỏ nước ra đi với lý do gì chắc Hòa Thượng đã rõ. Nhưng có một điều mà chúng con cảm nhận được là các vị ấy ra đi nhưng bảo tồn được lý tưởng, còn Hòa Thượng ở lại thì đã làm được gì ngoài cái việc làm theo ý Đảng.

Cũng một luận điệu do quan thầy chỉ dạy, Hòa Thượng nói rằng GHPGVNTN không còn tồn tại mà đã gia nhập vào GHPGVN sau Đại Hội tại Hà Nội vào năm 1981. **“Tổ chức thực sự là GHPGVNTN đã từng hoạt động tại Miền Nam Việt Nam từ năm 1964 đến 1981 đã chính thức được các vị lãnh đạo Viện Hóa Đạo đồng quyết định thống nhất cùng với 8 hệ phái khác để thành lập GHPGVN ngày nay”**.

Việc Hòa Thượng cũng như các Ngài Trí Thủ, Minh Châu, Trí Tịnh, Thiện Siêu v.v... tham gia vào GHPGVN chỉ là tham gia với tính cách cá nhân mà thôi. Hội Đồng Luồng Viện không có một văn thư chính thức và để cử ai tham gia vào việc thành lập GH này cả. Điều này được minh chứng cụ thể bằng hai văn thư của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu nhân danh Chánh Thư Ký-Xử Lý Viện Tăng Thống gửi cho Hòa Thượng Thích Đức Nhuận và Hòa Thượng Thích Trí Thủ phủ nhận đối về việc áp đặt Ngài vào chức vụ Phó Pháp Chủ kiêm giám luật của GH nhà nước, cũng như việc

GHPGVN ngang nhiên chiếm dụng các cơ sở tự viện của GHPGVNTN vào năm 1981 và những năm về sau.

c. Hòa thượng khẳng định Hạ Viện Hoa Kỳ xâm phạm đến GHPGVN:

Trong bài trả lời, Hòa Thượng nói rằng: **“Họ ngang nhiên bóp méo giá trị pháp lý của GHPGVN, cũng như bất kể đến mọi sinh hoạt hiện tốt đẹp của toàn thể Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trên tinh thần đoàn kết, hòa hợp, cùng nhau xây dựng đất nước và đạo pháp phát triển”** hay **“Nghị Quyết HR 427 đã xâm phạm đến GHPGVN, một tổ chức duy nhất và hợp pháp đại diện cho Tăng Ni và Phật tử Việt Nam”**.

Chúng con không hiểu Hòa Thượng đã đọc toàn văn Nghị Quyết HR 427 của HVHK chưa mà lại kết luận như thế. Hay là Hòa Thượng nghe Ban Tôn Giáo nói sao rồi trưng tuyên lại như vậy. Trong 5 điều ấy chỉ nói về GHPGVNTN chứ không có đá động gì đến GHPGVN cả nên buồn lòng quý Ngài chăng? Điều này Hòa Thượng nói cũng đúng thôi. Vì HVHK là những người yêu tự do, tôn trọng công lý thì làm sao chấp nhận một Giáo hội nô dịch được. Lại nữa, cái gọi là pháp lý của GHPGVN chỉ được cha đẻ của nó là Đảng CSVN công nhận mà thôi. Đây là lẽ tất nhiên vì cha đẻ chẳng lẽ không nhìn nhận con mình sao? Còn trên chính trường quốc tế thì GHPGVN được coi như một Hiệp Hội mà thôi. Sở dĩ họ gọi như vậy vì chính các văn bản ngoại giao chính thức của chính quyền nhà nước CS viết như vậy thì họ không thể gọi khác hơn được.

Hòa Thượng lại nói: **“Trước việc làm vô lý này, chẳng những giới PGVN nói riêng mà nhiều người thuộc mọi tầng lớp xã hội ở Việt Nam vô cùng bất bình và cương quyết phản đối”**.

Thưa Hòa Thượng! Ai bất bình, ai phản đối. Thử hỏi Ngài: Hơn 80 triệu dân Việt Nam đã mấy ai đọc được toàn văn của Nghị Quyết HR 427 để biết mà phản đối. Ngay chính bản thân của Hòa Thượng cũng chưa đọc 5 điểm trong Nghị Quyết này. Chúng con mạnh dạn nói như vậy vì biết rằng nếu Hòa Thượng đã đọc thì Ngài không có những nhận định sai lầm như trên. Để sự việc được minh bạch, chúng con đề nghị Hòa Thượng cho đăng toàn văn Nghị Quyết HR 427 của HVHK lên báo Giác Ngộ để Tăng Ni Phật tử và đồng bào các giới được đọc. Từ đó họ tự có nhận định Nghị Quyết của HVHK đúng hay sai.

d. Một điệp khúc muôn thuở: Kêu gọi và hưởng ứng:

Cuối cùng của bài trả lời phỏng vấn thì Hòa Thượng vẫn ca vang bài ca muôn thuở là kêu gọi Tăng Ni Phật tử thế này thế nọ...

Thưa Hòa Thượng!

Bây giờ Hòa Thượng kêu gọi ai? Chẳng có ai muốn đi làm nô lệ cả, chẳng có ai muốn bị nô dịch tư tưởng cả. Chỉ có những kẻ không biết tầm quý mới đi làm cái công việc ấy mà thôi. Còn những người có chút tầm quý chứ chưa nói đến những bậc "Khoa bảng" thì chẳng có ai làm công việc mà Ngài đang làm cả. Họ thì nghèo hèn giữ Đạo mà sống chứ không như ai đó bán Đạo để cầu hưởng vinh hoa phú quý. Chúng con thiết nghĩ rằng, Hòa Thượng tuổi cũng đã cao thì nên lui về đóng thất tụng kinh sám hối. Như vậy sẽ có lợi cho Ngài và PGVN rất nhiều, còn hơn là giữ nhiều trọng trách để rồi nhân danh Phật Giáo làm mất niềm tin trong đồng bào Phật tử, cũng như làm cho các tôn giáo bạn nghĩ rằng PGVN là như vậy.

Đọc qua bài trả lời phỏng vấn của Hòa Thượng cũng như của một số các vị tôn túc ở các tỉnh thành, chúng con có một nhận xét chung như sau: Hầu như bài nào cũng khẳng định rằng GHPGVN là một tổ chức duy nhất hợp pháp đại diện cho PGVN, là một tổ chức thống nhất v.v... và v.v... Nhưng có một điều quan trọng mà không thấy các vị lãnh đạo của GHPGVN nhắc đến. Đó là GHPGVN là một tổ chức độc lập có chủ quyền, không phụ thuộc vào MTTQVN, không bị sự điều khiển sai khiến của Ban Tôn Giáo chính phủ, của Bộ Công An... Nếu như quý Ngài nói được như vậy thì làm sao dẫn đến sự việc đáng tiếc tại chùa Phổ Quang quận Tân Bình vào sáng ngày 03/12/2003.

3. Về tờ báo Giác Ngộ do Hòa Thượng làm Tổng Biên Tập:

Trước năm 1975, tại miền Nam có rất nhiều tờ báo, tập san của Phật giáo nhằm mục đích đem ánh sáng Chánh Pháp của Đức Thế Tôn đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm kiến tạo cảnh giới Tịnh Độ nơi cõi Ta Bà này. Sau 1975, do chính sách hạn hẹp gò bó của người CS nên hầu như cả nước chỉ có tờ báo Giác Ngộ trên danh nghĩa là Cơ quan ngôn luận của THPGTPHCM do Hòa Thượng làm Tổng Biên Tập. Tên tờ báo thì rất hay nhưng khi đọc vào thì hơi ôi thật là thất vọng! Thật sự nó không làm chức năng của một tờ báo Đạo giúp cho mọi người giác ngộ giải thoát mà thực chất nó là cơ quan ngôn luận của Đảng CS trá hình đem tư tưởng Mác-Lê và Hồ Chí Minh nhằm "Giác Ngộ" giới PG theo và ủng hộ Đảng CSVN. Như vậy ý nghĩa Giác Ngộ ở đây chính

là Giác Ngộ Cách mạng chứ không phải Giác Ngộ theo tinh thần Phật giáo.

Thời gian gần đây, báo Giác Ngộ liên tục đăng các tin tức, bài viết, phát biểu của các chức sắc của GHPGVN trong các tỉnh thành cả nước phản đối Nghị Quyết của HVHK. Những mục này đã chiếm hầu hết các trang báo. Điều này thật là lạ. Sở dĩ gọi là lạ vì Nghị Quyết của HVHK chỉ liên quan đến nhà cầm quyền Việt Nam về vấn đề tự do tôn giáo. Lê ra nhà cầm quyền Việt Nam sẽ phản ứng mạnh mẽ. Nhưng không, họ chỉ làm qua loa lấy lệ. Quốc Hội có họp và đưa ra phản đối nhưng cũng chỉ làm một cách yếu ớt, hình thức. Các tờ báo Công An, Tuổi Trẻ v.v... có đăng tin phản đối nhưng chỉ nằm trong một góc nhỏ như tin rao vặt hay quảng cáo mà thôi. Đảng này GHPGVN từ TƯ đến địa phương tổ chức mít-ting, đăng báo âm ỉ để làm trò cười cho bậc thức giả. Họ cười vì các Ngài trong GHPGVN lên án GHPGVNTN đi làm chính trị nhưng sự việc xảy ra đã cho thấy điều ngược lại: Ai đi làm chính trị? Nhưng khổ thay cái chính trị của các Ngài làm cũng không phải được tự quyết mà là bị chỉ đạo.

Chúng con thiết nghĩ, với số tiền đem ra phung phí cho những việc làm vô bổ đó, quý Ngài nên dùng vào công tác từ thiện xã hội, nhằm xoa dịu nỗi đau của nhân dân miền Trung đang khốn khó ngặt nghèo vì thiên tai mưa lũ thì ích lợi hơn. Đàn việt tin tâm hiển cúng tài vật để cho chư Tăng tu học, hành đạo chứ không phải để cho các Ngài đem đi làm chính trị. Các Ngài đã phung phí tiền của đàn na tín thí như vậy thì thật là tội lỗi.

Vì lẽ trên, chúng con thiết tha mong cầu Hòa Thượng hãy ngưng ngay những việc làm tai hại đó và trả lại tờ báo Giác Ngộ làm đúng nhiệm vụ và chức năng như tên gọi của nó.

4. Việc hoằng pháp và giảng dạy của Hòa Thượng:

Tuy trăm công ngàn việc, nhưng Hòa Thượng vẫn vì đàn hậu học mà không nệ hà dàn xếp công việc Giáo hội để đến với các lớp: Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại TP.HCM, Cao Đẳng Vĩnh Nghiêm, Cao Đẳng Cần Thơ, Cao Đẳng Tông Lâm v.v... để truyền trao yếu nghĩa của Phật Giáo Đại Thừa qua các bộ kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Ôi, thật là một tấm gương sáng của một nhà giáo mô phạm. Nhưng thực chất của vấn đề ấy là gì? Hòa Thượng cũng chỉ vì một chút danh mà thôi. Có lẽ Hòa Thượng muốn mình sau khi xuôi tay nhắm mắt (nhưng chưa biết đi về đâu) thì xuống ngôn viên sẽ giới thiệu hàng loạt các chức danh v.v... để chúng sanh quy ngưỡng

chăng? Vô ích thôi, sẽ không có ai quy ngưỡng với những kẻ hữu danh vô thực. Chỉ có những ai bị thiên ma Ba Tuần bịt mắt, làm lu mờ lý trí mới làm cái công việc như vậy.

Theo chân Hòa Thượng đến các lớp học cũng như các đạo tràng thì chỉ nghe Ngài nói về cái "Tôi và kinh nghiệm của bản thân tôi" mà thôi. Rồi nào là chuyện đi Tàu đi Tây, lúc tôi học ở Nhật v.v... chứ chẳng có gì khác. Còn khi đề cập đến kinh điển thì Hòa Thượng chỉ nói qua loa cho lấy lệ chứ chẳng có gì cả. Đơn cử như việc Ngài dạy kinh Hoa Nghiêm nhưng chẳng nghe nói gì về Ngũ Chu, Lục Tướng hay Thập Huyền Môn. Có lẽ Ngài tâm đắc là phẩm Nhập pháp giới. Nhưng oái oăm thay, Ngài truyền đạt cũng chỉ vì mục đích nâng cao bản ngã, ví mình như đang làm hạnh Bồ Tát vậy.

Thưa Hòa Thượng!

Người thực hành Bồ Tát hạnh là lấy bệnh chúng sanh làm bệnh của mình theo tinh thần Duy Ma Cật. Còn lối nói của Hòa Thượng là lối nguy hiểm nhằm che đậy bản chất thừa sai của mình. Bồ Tát gì mà khi thấy đồng đạo bị tù đầy bắt bớ thì ngoảnh mặt làm ngơ, thậm chí còn thêm dầu vào lửa để được vinh hoa phú quý.

Rõ ràng Hòa Thượng chỉ vì quyền lợi cá nhân chứ không phải vì tiến độ Đạo Pháp. Ngài chỉ biết làm vừa lòng nhà nước và một số đạo hữu giàu có để ung dung hưởng thụ. Nếu có một lần nào đó, Hòa Thượng đi xuống dưới các cơ sở hạ tầng Phật giáo và lắng nghe tiếng nói trung thực của đạo hữu Phật tử thì chắc hẳn Hòa Thượng sẽ có cách suy nghĩ và việc làm khác so với hiện nay.

Bạch Hòa Thượng!

Trên đây là những bức xúc của chúng con bạch bạch cùng Ngài, điều này sẽ làm Ngài không được vui, mong Hòa Thượng hãy xả cho. Hy vọng rằng qua bức tâm thư này, Hòa Thượng sẽ có những suy nghĩ và hành động thiết thực để xây dựng ngôi nhà PGVN ngày càng đẹp đẽ hoa lệ chứ không bị xiêu vẹo đột nát như hiện tại.

Nguyễn cầu chư Phật, Lịch đại Tổ sư, anh linh chư Thánh Tăng, Thánh tử đạo gia hộ Hòa Thượng trí tuệ thường minh để làm tròn trách nhiệm của một sứ giả Như Lai chứ không phải là của một cán bộ tuyên truyền cho Đảng; thân tâm Hòa Thượng thường lạc trong hào quang chở che của Chư Phật chứ không phải trong vòng tay nâng niu của thế quyền danh vọng.

Kính thư!

Đoàn Tăng Sinh Vĩnh Gia

TÂM SỰ GIỮA ĐẤT VÀ TRỜI



Thư của Lê Công Cầu

Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam

Kính Gởi: Đại Tá Lê Việt Hà

Trưởng Công An Thành Phố Huế

Kính thưa anh,

Thư này xin gửi tới anh, đọc xong chắc anh cũng chẳng vui về gì. Nhưng vì hôm trước gặp nhau ở Từ Hiếu anh có nói: "Mấy Ôn làm thất sách rồi Cầu ơi - Cầu có kế chi không?" - Tôi có nói: "Mấy Ôn ở tận trên trời, mình ở dưới đất làm sao mà có kế được". Lúc ấy tôi nghĩ rằng: đối với quý Ôn của Giáo Hội thì chưa cần sự góp mặt của Cư sĩ như tôi. Đối với "quý Ôn" của Chính Quyền thì tiếng nói của mình như đất gọi trời, khó lòng tới nơi tới chốn. Nhưng đất trời cũng có mỗi giao hòa qua những nhịp cầu trung gian. Bao năm rồi tôi vẫn xem anh là nhịp cầu thân ái đó. Tôi biết anh là người tâm huyết luôn mong muốn có một sinh hoạt ổn định cho Phật Giáo tỉnh nhà nói riêng và toàn quốc nói chung. Nhưng thưa anh làm sao mà ổn định được khi những người có thẩm quyền không thực tâm giải quyết nguyên nhân của sự bất ổn định mà cứ dùng biện pháp nhất thời để đối phó với triệu chứng của nó - và cứ thế, dùng dằng hai mươi mấy năm trời, để cho ngoại bang lên tiếng phê phán. Đúng hay sai chưa nói, nhưng thật là hổ thẹn cho con dân Việt Nam chúng ta khi mà chúng ta mở rộng vòng tay với kẻ thù thì được nhưng không dám mở rộng vòng tay với người thân yêu ruột thịt của mình!

Gần đây, Nhà Nước dùng mọi phương tiện truyền thanh, truyền hình, báo chí lên án Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là phản động. Để tự vệ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phổ biến các tham luận, các kháng thư lên án Chính Quyền là vi phạm nhân quyền, là vi phạm tự do Tôn Giáo - và cứ thế, cuộc chiến này kéo dài cho đến bao giờ anh nhỉ?

Do vậy, tôi viết bản tham luận này để chúng ta thật tâm phân tích các sự kiện nói trên. Cái gì có thì nói có, cái gì không thì nói không. Tôi viết với tấm lòng của người Phật Tử luôn luôn cố gắng nói năng và hành động theo Ngũ Giới của Đạo Phật, và mong anh nghe với tấm lòng của người Quân Tử luôn sống đúng Ngũ Thường của bậc Phụ Mẫu Chi Dân.

I. Trước hết hãy nói về pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

(3 điều có thật của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất)

1. Sau năm 1975 cho đến bây giờ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có còn tồn tại hay không ? Xin trả lời là Có - Vì sao?

Vì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập năm 1964 là do nguyện vọng của toàn thể Tăng tín đồ Phật Giáo, không phải do sự chỉ đạo của Chính Quyền. Đó là một Giáo Hội dân lập, không phụ thuộc vào Chính Quyền cho nên nó không thể sụp đổ theo chế độ Việt Nam Cộng Hòa của Miền Nam cũ. Nó vẫn tồn tại dưới chế độ XHCN như chúng ta đã thấy.

2. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn tồn tại nhưng có hợp pháp không ? Xin trả lời là Có - Vì sao?

Thứ Nhất: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một Giáo Hội truyền thừa của Lịch Đại Tổ Sư. Nó thừa kế sự nghiệp của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam. Nó gắn bó với dân tộc Việt Nam như một thực thể không tách rời - dân tộc Việt Nam còn thì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất còn.

Thứ Hai: Nhà Nước không hề có một văn bản nào giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cả.

Thứ Ba: (và cũng là cụ thể nhất) Vào năm 1981, Giáo Hội Thống Nhất đã có một phái đoàn do Hòa Thượng Thiện Siêu cầm đầu tham dự Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hà Nội (phái đoàn này thật hay giả xin không nói ở đây) nhưng nó chứng minh rằng cho đến năm 1981 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn tồn tại.

Thứ Tư: Sau năm 1981, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ra đời - trong Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam có nói rõ là **các Truyền Thống, Hệ Phái vẫn được tồn tại và phát triển**. Trên quan điểm này ta hãy tạm xem Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất như một hệ phái thì tất nhiên nó được tồn tại một cách hợp pháp không thể chối cãi được.

3. Đã tồn tại hợp pháp nhưng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị tê liệt hoàn toàn, đến nay phải phục hồi lại có đúng không ? Xin trả lời là Có - Vì Sao?

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tê liệt là vì:

- Sau năm 1975, một số lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vượt biên ra nước ngoài, số còn lại thì bị chết trong tù như cố Hòa Thượng Thiện Minh, bị giam cầm như Hòa Thượng Quảng Độ, bị lưu đày như Hòa Thượng Huyền Quang. Cái thời mới giải phóng, đất nước còn hỗn mang, luật lệ chưa rõ ràng, nghi ai bắt nấy thì không trách làm gì nhưng khi đất nước đã ổn định rồi mà những việc giam giữ lưu đày không được giải quyết rõ ràng thì thật là đáng trách.

- Thêm vào đó cơ sở vật chất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị chiếm dụng hoàn toàn. Tại miền Nam Việt Nam hầu hết chùa chiền, tự viện, trường học, đều

là của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thế mà một sớm một chiều bảng hiệu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đều bị hạ xuống để treo bảng hiệu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam lên mà chẳng có ai đồng ý, chẳng có ai bàn giao. Theo luật pháp bây giờ, nếu nói là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam chiếm dụng tài sản XHCN hay tài sản công dân cũng không phải là quá đáng.

- Qua ba điểm phân tích trên ta thấy Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có đầy đủ yếu tố để đòi lại những gì mình đã mất.

II. VẬY GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ĐÃ ĐÒI LẠI QUYỀN SỐNG CỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO MÀ LẠI BỊ CHÍNH QUYỀN LÊN ÁN LÀ PHẢN ĐỘNG?

(3 điều không có của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất)

1. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có nhận tiền của nước ngoài để làm tay sai cho họ không? Xin trả lời là Không - Vì sao?

- Chẳng có nước ngoài nào mà đại dột đưa tiền cho Giáo Hội Thống Nhất để làm tay sai cho họ cả vì những vị lãnh đạo Giáo Hội Thống Nhất người thì chết, người thì bị tù, người thì bị lưu đày, cơ sở hoạt động thì bị chiếm đoạt, còn lại một vài cơ sở thì bị theo dõi chặt chẽ thì thử hỏi Giáo Hội Thống Nhất làm được cái gì cho họ mà họ phải mất công tốn của.

- Qua các lần thiên tai bão lụt, quý vị lãnh đạo Giáo Hội Thống Nhất có tổ chức cứu trợ. Nhưng đó là tiền của Phật Tử Việt Nam ở nước ngoài cảm thương người trong nước bị hoạn nạn mà gửi về qua trung gian của các Ngài để tìm mọi cách chuyển cho người cùng khổ chứ sao lại gọi là tiền của nước ngoài. Tiền ấy là tiền nhường cơm xẻ áo chứ không phải để nuôi sống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

- Vừa qua ông cán bộ Mặt Trận Lam Sơn đã từng đi khắp nơi vu cáo, xuyên tạc việc Phật Tử chúng tôi nhận tiền nước ngoài. Tôi đã nói thẳng với ông Nguyễn Đình Ngô, lúc ấy là Chủ Tịch Mặt Trận: Anh hãy dạy cán bộ của anh lại, đừng để họ nói bậy gây chia rẽ trái với chủ trương của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Ông Nguyễn Đình Ngô đã mời một số Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử như anh Trần Nguyên Vũ, anh Lê Văn Tranh, anh Trương Diên Hiếu đến để xin lỗi. Sự kiện này cũng đủ để chứng minh luận điệu trên là xuyên tạc.

2. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có cấu kết với các thế lực thù địch nước ngoài không? Xin trả lời là Không - Vì sao ?

- Hãy nhìn vào các nước láng giềng như Thái Lan, Malaysia, Singapore có nước nào cứ luôn luôn la làng chửi bới các thế lực thù địch nước ngoài như mình không? Sao nước mình lại lằm thủ địch đến thế. Tôi chẳng thấy thế lực thù địch nào cả, nhất là các thế lực ấy cấu kết với Giáo Hội Thống Nhất để chống phá Nhà Nước thì lại càng không có.

- Thế lực ấy là Thầy Mãn Giác, Thầy Hộ Giác, là ông Võ Văn Ái ư? Nên nhớ rằng quý vị nói trên là Giáo phẩm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang lưu vong ở nước ngoài. Họ nhìn thấy Giáo Hội Thống Nhất bị bức tử, họ lợi dụng sự tự do ở các nước ngoài để lên tiếng vận động

các cơ quan quyền lực trên thế giới lên tiếng giúp đỡ, ủng hộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là chuyện tất nhiên.

- Thế lực thù địch là Quốc Hội Hoa Kỳ, là Nghị Viện Châu Âu ư? Nhà Nước ta thường ca tụng mối bang giao tốt đẹp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, giữa Liên Minh Châu Âu và Việt Nam thì không có lý do nào mà cơ quan quyền lực cao nhất của họ là Quốc Hội lại thù địch với Việt Nam cả. Cho nên cấp trên nói thì cấp dưới nói theo. Chính Phủ nói thì Phật Giáo Việt Nam nói theo, thật nguy hiểm cho nền ngoại giao của đất nước chúng ta.

3. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức Đại hội bất thường tại Tu viện Nguyên Thiệu - Tỉnh Bình Định và tiếp tục tại Úc Đại Lợi có gì sai trái không? Xin trả lời là Không. - Vì sao?

- Qua các tư liệu, chúng ta thấy rằng Đại Hội được tổ chức rất trang nghiêm và trọng thể đúng theo truyền thống của Phật Giáo Việt Nam. Do đó trong hai ngày diễn ra Đại Hội, Chính Quyền không có lý do gì để can thiệp được cả. Nhưng khi Đại Hội được tiếp tục triển khai tại Úc thì Nhà Nước đã lên tiếng cho rằng quý Ông đã tiết lộ bí mật quốc gia, đã cấu kết với thế lực thù địch nước ngoài nên đã ra lệnh quản thúc hầu hết các vị Giáo Phẩm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội. Tại sao như vậy:

- Ông Quảng Độ vừa mới ra tù, Ông Huyền Quang đang bị lưu đày, Ông Tuệ Sĩ thường xuyên bị theo dõi. Và quý Ông cũng chẳng phải là cán bộ cao cấp của Nhà Nước thì làm gì có bí mật quốc gia mà tiết lộ?

- Đại Hội tiếp tục tại Úc là vì quý Ông dự liệu tình huống xấu nhất có thể xảy ra: khi mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội không có một mảnh đất cắm dùi thì phải nhờ vào một quốc độ khác là chuyện tất nhiên, nhất là Giáo Hội Thống Nhất có cơ sở ở nước ngoài (cơ sở này đã có từ trước năm 1975). Cũng như khi nước Việt Nam ta bị thực dân thống trị thì Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam diễn ra tại Ma Cao, Quảng Châu thì có gì là lạ đâu.

- Nhưng có lẽ Nhà Nước đã giật mình trước sự xuất hiện của những lá cờ vàng ba sọc đỏ tại Đại Hội ở Úc nên vội vã lên án Giáo Hội Thống Nhất là phản động, là cấu kết với thế lực thù địch nước ngoài chẳng?

- Ở đây với tư cách là một Phật tử, một công dân của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tôi xin bày tỏ quan điểm của mình như sau:

- Năm 1954, với Hiệp Định Genève chia đôi đất nước, một triệu người miền Bắc di cư vào Nam. Khi ra đi họ mang theo hình ảnh quê hương của mình qua biểu tượng là ngôi chùa Một Cột. Cho nên họ đã cùng nhau góp sức dựng lại ngôi chùa ấy tại miền Nam Việt Nam. Mỗi lần lễ lượt, Tết nhất họ chiêm ngưỡng để nhớ về quê hương miền Bắc của mình chứ đâu phải để nhớ về Chính Quyền miền Bắc.

- Thì năm 1975 cũng thế, hơn một triệu người vượt biển ra nước ngoài. Khi ra đi hình bóng tổ quốc mà họ mang theo chính là lá cờ vàng ba sọc đỏ vì hầu hết họ là người của miền Nam Việt Nam cơ mà. Và cứ thế mỗi lần lễ lượt, Tết nhất họ cắm cờ lên để tưởng nhớ tổ quốc của mình chứ không phải để tưởng nhớ Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa của Nguyễn Văn Thiệu. Như vậy thật là đáng

thương chứ đâu phải là đáng trách. Đáng trách là đã 30 năm qua rồi mà Nhà Nước không có một chính sách cởi mở và tiến bộ để thu hút số người này về với "chính nghĩa" để họ chấp nhận lá cờ đỏ sao vàng mà quên dần đi lá cờ vàng ba sọc đỏ. Đáng trách là Nhà Nước có Ban Dân Vận Trung Ương, có Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, có các tổ chức Kiều Vận của Đảng và Nhà Nước mà đã không vận động được Việt kiều chấp nhận chế độ để họ có những đóng góp thiết thực cho tổ quốc mà cứ xem họ là thù địch thì thật là tội nghiệp.

III. Bây giờ ta hãy nói đến thực chất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay:

(3 điều có thật của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam)

1. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện tại có phải là Giáo Hội của Nhà Nước không? Xin trả lời là Có - Vì sao?

- Năm 1981, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ra đời không phải do tâm nguyện của toàn thể Tăng tín đồ của Phật Giáo Việt Nam mà hoàn toàn do sự chỉ đạo của Nhà Nước: nhân sự do Nhà Nước sắp xếp, địa điểm tổ chức do Nhà Nước chỉ định, kinh phí tổ chức do Nhà Nước đài thọ. Giáo Hội ấy đã lấy phương châm là Đạo Pháp - Dân Tộc và XHCN để làm mục tiêu hoạt động thì tất nhiên Giáo Hội ấy là của Nhà Nước rồi.

- Ngày nay, theo Nghị Định 26 của Thủ Tướng Chính Phủ: muốn lên Hòa Thượng, Thượng Tọa thì phải được Thủ Tướng phê chuẩn. Và theo văn thư số 09 ngày 27/06/2002 của Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thì các Ban Hộ Tự phải nộp danh sách cho Chính Quyền để được xác nhận. Như vậy là cán bộ Phật Giáo từ thượng tầng cho đến hạ tầng đều do Nhà Nước lựa chọn cả rồi.

- Ở đây tôi cũng xin nêu lên một việc để chứng minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là của Nhà Nước:

- Vừa qua thầy Tuệ Sỹ công bố hai bức thư của Hòa Thượng Đôn Hậu. Một cái gửi cho Hòa Thượng Trí Thủ, một cái gửi cho Hòa Thượng Đức Nhuận. Nội dung hai bức thư này là Ngài Đôn Hậu từ chối không nhận chức vụ Phó Pháp Chủ kiêm Giám Luật của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Tôi xin nói rõ thêm: hai bức thư này Hòa Thượng Đôn Hậu sai anh Nguyễn Sĩ Thiều (Trưởng Ban Hướng Dẫn của chúng tôi) mang vào Sài Gòn trình lên Hòa Thượng Trí Thủ. Ngài Đôn Hậu cho anh Thiều 100 đồng tiền Bắc để đi xe tàu. Anh Thiều đã cẩn thận để hai cái thư ấy vào trong một cái áo giáp của lính. Ngày nay cái áo giáp ấy Anh vẫn cất kỹ để làm kỷ niệm.

- Cũng trong năm 1981, trong ngày kỵ tại chùa Tây Thiên, anh Nguyễn Xuân Quyền (Huynh Trưởng Cấp Dũng) đã trình bày một số ý kiến về sinh hoạt Phật Giáo. Ông Đôn Hậu đã nói giữa đại chúng: "**Ý kiến của anh rất hay nhưng anh nên nhớ Giáo Hội này không phải Giáo Hội của mình**". Anh Quyền về viết lại thành bút ký giao cho tôi, tôi vẫn còn giữ gìn cẩn thận.

2. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam có phải là một tổ chức chính trị không? Xin trả lời là Có - Vì sao?

Vì trong Hiến Chương của Giáo Hội đã định rõ là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trực thuộc Ban Tôn Giáo Chính Phủ và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Mà Ban Tôn Giáo Chính Phủ

và Mặt Trận Tổ Quốc là hai tổ chức chính trị của Đảng và Nhà Nước thì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đương nhiên cũng là một tổ chức chính trị rồi.

3. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam có phải là một ban ngành của Nhà Nước không? Xin trả lời là Có - Vì sao?

Vì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tự đặt mình trực thuộc Mặt Trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo Chính Phủ. Cho nên Giáo Hội đã tự xem mình như là một ban ngành của Nhà Nước:

- Rõ ràng nhất là qua các việc làm của Giáo Hội gần như rập khuôn với Nhà Nước. Khi Nhà Nước chủ trương VAC thì tại các lễ lượt, các buổi thuyết giảng Giáo Hội cũng hô hào Vườn - Ao - Chuồng. Khi Nhà Nước chủ trương kế hoạch hóa gia đình thì Giáo Hội cũng tổ chức thuyết giảng về kế hoạch hóa gia đình. Khi Nhà Nước lên án Dự luật Nhân quyền của Quốc Hội Hoa Kỳ thì Giáo Hội cũng tổ chức mítting lên án theo.

- Ta phải hiểu rằng tinh thần đạo Phật là tinh thần nhập thế, tức là phải tạo cho mình một căn bản tu chứng. Tinh thần nhập thế luôn luôn đi đôi với tinh thần nhập thế tức là vận động xã hội sống theo Phật Pháp mà chúng ta thường nói là thực hiện Bồ Đề Tâm hay thực hành Bồ Tát Đạo. Nhưng Phật Giáo không thể vận động Xã Hội theo kiểu thế gian được, vì để đạt được mục đích, thế gian bất chấp phương tiện, có thể là phương tiện xảo trá tàn ác. Đạo Phật không phải thế, để đạt được mục đích Đạo Phật cũng dùng phương tiện nhưng đó là phương tiện của từ bi.

- Vì không có một căn bản tu chứng nên quý thầy trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã lầm phương tiện thế gian với phương tiện của Phật Giáo, ví dụ: để kế hoạch hóa gia đình, các thầy phải dạy Phật tử thực hành giới không tà dâm trong ngũ giới mà Phật đã dạy để đoạn trừ căn nguyên của cái bệnh dâm dục chứ không phải là dùng bao cao su. Vì bao cao su thì ngăn chặn được đẻ nhiều, ngăn chặn được HIV nhưng đó cũng là cái bùa hộ thân cho những kẻ dâm ô, có bùa hộ thân rồi họ cứ hành dâm thoải mái thì làm sao mà ngăn chặn được tệ nạn mãi dâm lan tràn. Chỉ có ban ngành của Nhà Nước mới làm như vậy chứ một Tôn Giáo thì không thể làm như vậy được.

IV. Nhà Nước đối xử với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam như thế nào?

(Ba điều không của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam)

1. Nhà Nước có xem Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là một Giáo Hội không? Xin trả lời là Không - Vì sao?

- Như trên tôi đã nói: Giáo Hội tự xem mình như một ban ngành của Nhà Nước thì Nhà Nước cũng xem Giáo Hội như là một ban ngành của mình. Cụ thể nhất là việc trao Huân chương cho quý thầy trong Giáo Hội. Cán bộ Chính Quyền là công chức Nhà Nước, nếu có công thì Nhà Nước trao Huân chương là đúng rồi. Nhưng quý thầy là những vị lãnh đạo tinh thần không thể xem như cán bộ Nhà Nước được. Cho nên trao Huân chương cho quý thầy là đồng hóa quý thầy như là cán bộ Nhà Nước. Qua việc làm này ta thấy Nhà Nước đã thế tục hóa quý thầy mất rồi. Quý thầy nhận Huân chương thì không còn là Bậc xuất trần thượng sĩ nữa, là sai với Chánh Pháp bởi vì tinh thần Phật Giáo là Vô Ngã để hướng tới Niết Bàn. Hãy nghe Hòa Thượng Thiệu Siêu

nói: "cửa Niết Bàn rất hẹp, như đường tơ kẽ tóc nên ta không thể mang theo một hành lý nào mà hy vọng vào cửa Niết Bàn được cả. Cái thân đã không mang theo được mà ý niệm về cái tôi cái ta cũng không thể mang theo được". Trao Huân chương, nhận Huân chương là làm cho cái tôi cái ta trong quý thầy to lớn thêm lên thì làm sao mà chui cho lọt qua cửa Niết Bàn được. Vì thế mà đã có nhiều vị không nhận, ngay tại Thừa Thiên của chúng ta, cố Hòa Thượng Trúc Lâm không nhận và hiện tại Hòa Thượng Thích Đức Phương (Trưởng Ban Trị Sự) cũng không nhận các huy chương này.

- Vì xem Giáo Hội là ban ngành của mình nên Chính Quyền làm theo cách chỉ đạo sự vụ (lời của Giáo Sư Minh Chí). Hãy xem cán bộ Chính Quyền không thiếu mặt trong bất cứ một buổi họp, một buổi lễ lượt, một giới đàn nào. Việc này làm cho một số Tỳ Kheo không thành tựu Giới Pháp mà mình được lãnh thọ. Vì sao? Vì giới trường là nơi thanh tịnh, Phật Tử tham dự phải giữ thân tâm thanh tịnh. Cán bộ Chính Quyền không phải Phật Tử thì họ đâu có giữ giới thanh tịnh. Tối hôm qua họ còn ngủ với vợ, họ còn dự buổi nhậu với rượu bia nem chả, sáng hôm nay họ ngồi trên bục Chủ Toạ của buổi lễ Phật làm cho không gian buổi lễ mất thanh tịnh theo. Điều này làm cho bao nhiêu Phật Tử phải đau lòng.

2. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam có hoạt động đúng Chánh Pháp không? Xin trả lời là Không - Vì sao?

- Cứu cánh của Đạo Phật là sự tu chứng, giác ngộ. Sự tu chứng ấy chỉ có giới luật Phật mới thẩm định được. Ngày nay, quý thầy trong Giáo Hội nạp Tăng tịch cho Nhà Nước để được phê chuẩn lên Hòa Thượng, Thượng Toạ là sai với Chánh Pháp rồi.

- Các tu viện của Phật Giáo cũng thế. Các Tăng sinh học là cầu tu chứng, giải thoát. Học giáo pháp thanh tịnh của chư Phật mà còn chưa giải thoát nổi, bây giờ lại học kèm với chủ thuyết Mác-Lênin là một chủ thuyết chính trị, chủ trương đấu tranh giai cấp thì làm sao mà giải thoát được.

3. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam có phải là Giáo Hội duy nhất và hợp pháp không? Xin trả lời Không - Vì sao?

- Chỉ nhìn tại Thừa Thiên thôi là đã thấy không phải rồi. Thừa Thiên chúng ta có khoảng một triệu dân, trong đó 80% theo đạo Phật, như vậy là có 800.000 Phật tử. Hiện nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam quản lý 400 khuôn hội trên toàn tỉnh (do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để lại chứ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam chẳng lập thêm được khuôn hội nào). Hiện nay, bình quân mỗi khuôn hội là 100 Đạo hữu, nhân lên với 400 khuôn hội vị chi là 40.000 người. Vậy thì 760.000 Phật tử còn lại ở đâu? sinh hoạt với ai? Một giáo hội mà chỉ đại diện cho một thiểu số như thế thì sao gọi là hợp pháp được. Lại càng không thể là duy nhất được.

- Hãy nhìn đất nước chúng ta với 80 triệu dân, do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Mà Đảng thì chỉ có 2 triệu Đảng viên. Vậy thì có phải ai cũng phải vào Đảng thì mới được xem là công dân hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đâu. Phật Giáo cũng thế, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam lãnh đạo nhưng có phải ai cũng phải vào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mới được gọi là Phật tử hợp pháp. Cho nên không ai có quyền xem 760.000 Phật tử kia là bất hợp

pháp. Đã không bất hợp pháp thì họ phải được sinh hoạt tự do ngoài Giáo Hội, vậy Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam không thể là hợp pháp và duy nhất được.

V. Hãy nói về tự do Tôn Giáo và tự do ngôn luận tại Việt Nam:

(Hai điều căn bản mà Nhà Nước cần phải xét lại)

1. Việt Nam có tự do Tôn Giáo nhưng tự do ấy có được tôn trọng không? Xin trả lời là Không - Vì Sao ?

- Nhiều người đã nói rằng, tự do Tôn Giáo tại Việt Nam được tôn trọng triệt để khi họ nhìn thấy nhiều ngôi chùa to lớn được xây dựng, nhiều trường học Phật Giáo được tổ chức, nhiều đạo tràng đông đúc, nhiều lễ lượt rực rỡ, và mỗi lần lễ lượt được Chính Quyền thăm viếng, trao quà. Nhưng đó là các tổ chức thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Còn những ai không theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thì sao? Chùa chiền hư nát, không được sửa chữa, xin phép thì Chính Quyền đổ cho Giáo Hội, Giáo Hội đưa cho Chính Quyền như khuôn hội Mai Vinh, 7 năm trời không sửa nổi một ngôi chùa. Phật tử sinh hoạt thì bị ngăn cấm: không theo Giáo Hội thì bị đuổi ra khỏi chùa như Gia Đình Phật Tử Cát Tường, Gia Đình Phật Tử Thủy An, và gần đây nhất là trong dịp rằm tháng 7, các em Gia Đình Phật Tử Phú Cát hân hoan đến cắm trại mừng lễ Vu Lan. Khi đến nơi Ban Hộ Tự ra lệnh ai theo Giáo Hội thì được ở lại cắm trại, văn nghệ, ai không theo thì bước ra khỏi chùa. Hơn 40 Đoàn sinh và Huỳnh Trường đã từng gấn bó nơi đây, đã lặng lẽ dắt nhau ra khỏi chùa tìm về sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử Lương Văn. Tại chùa Lương Văn, các em cũng bị Chính Quyền địa phương xua đuổi, trong đêm tầm tối các em đã dắt díu nhau về nhà chị Liên Đoàn Trưởng nấu cơm ăn, ngủ lại với nhau một đêm rồi ngày rằm ngậm ngùi chia tay ai về nhà nấy. Có cảnh nào đau lòng hơn không anh nhỉ?

- Rời các Ban Đại Diện Giáo Hội thường xuyên kết hợp với Mặt Trận đến các địa phương nói là vận động đăng ký theo Giáo Hội nhưng thực chất là hăm dọa (nếu không hăm dọa thì Chính Quyền đi theo làm gì). Tạo sự hoang mang lo sợ cho cá nhân và gia đình của đoàn viên Gia Đình Phật Tử cũng như các đạo hữu. Đây cũng là nguyên nhân của sự bất hòa tại các Niệm Phật Đường: người sợ thì muốn đăng ký cho yên thân, người thủy chung thì cương quyết giữ nề nếp.

- Nếu ngoài đời làm cho gia đình người khác bất hòa cha tử con, vợ bỏ chồng là một tội ác thì trong đạo cũng thế. Cái chủ trương đăng ký làm cho bác cháu, anh em bao nhiêu năm hòa thuận dưới một mái chùa bỗng dựng trở thành ly tán, chống đối lẫn nhau. Chủ trương ấy thật là tàn nhẫn.

- Có nhiều nơi đám tang, chôn cất, kỵ giỗ Chính Quyền buộc phải mời thầy của Giáo Hội, không được mời thầy của Tăng Đoàn đã làm không biết bao nhiêu người bất mãn.

- Chúng ta hãy đọc lại điều 2 của Nghị Định 26 của Thủ Tướng Chính Phủ: "Nghiêm cấm mọi sự phân biệt đối xử vì lý do Tôn Giáo tín ngưỡng". Nhưng Chính Quyền đã phân biệt đối xử rất trầm trọng với những người theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và những người không theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam như tôi đã nói ở trên. Cho nên Chính Quyền đã vi phạm Nghị Định 26 chứ không phải là Phật Tử chúng tôi.

2. Việt Nam có tự do ngôn luận nhưng tự do ấy có được tôn trọng không? Xin trả lời là Không - Vì sao?

Tôi không phân tích dài dòng mà chỉ nói những sự kiện gần đây thôi.

Ông Nguyễn Văn Mễ, vừa là Đại Biểu Quốc Hội, vừa là Phó Bí Thư Tỉnh Ủy, vừa là Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi ông phát biểu tại Diễn Đàn Quốc Hội, lên án việc phục hồi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì đài truyền hình ngang nhiên cắt xén một số từ làm cho lời phát biểu của ông trở thành vô nghĩa và buồn cười. Thử hỏi một vị như ông Mễ mà lời nói còn bị bóp méo huống chi là dân thường. Vừa qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tỉnh Thừa Thiên Huế và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tỉnh Quảng Trị họp mitting lên án đạo luật HR 427 của Nghị Viện Hoa Kỳ mà chỉ thấy cái miệng quý thầy mắp máy còn lời nói thì do xứng ngôn viên đài truyền hình nói thay cả. Ai biết quý thầy đã nói gì. Điển hình nhất Phật Giáo hiện nay chỉ có một tờ báo duy nhất là báo "Giác Ngộ" mà Ban Biên Tập lại do Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh bổ nhiệm thì tờ báo ấy có phải là tờ báo Phật Giáo nữa không? (theo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 3 của Giáo Hội Phật Giáo TP Hồ Chí Minh trang 32).

VI. Xin bày tỏ tâm tư của tôi

(Hai điều cần thiết đối với một người Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử)

1. Tại sao Tôi trung thành với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ?

. . . . • Hãy nhìn lại ngàn xưa, không có một chế độ nào tự hào là đã giáo dục được quần chúng. Cho nên cha ông ta đã khôn ngoan dùng bàn tay Tôn Giáo để ổn định xã hội. Ngôi đình là bàn tay của Khổng giáo, đền miếu là bàn tay của Lão giáo, chùa chiền là bàn tay của Phật giáo. Ngày nay với chủ nghĩa duy vật biện chứng, bàn tay Tôn Giáo đã trở thành què quặt thì tệ nạn phát sinh làm sao mà tránh khỏi. Vì thế tôi mong ước Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được phục hồi để góp phần cải tạo xã hội theo tinh thần từ bi của chư Phật.

. • Trước năm 1975, tại miền Nam Việt Nam có hơn 500.000 lính Mỹ và hơn 1 triệu lính Việt, do đó không có một tệ nạn nào mà miền Nam không có, từ điếm, xì ke ma túy đến phim ảnh khiêu dâm để phục vụ cho đạo quân viễn chinh ấy và cho cả lính Việt xa nhà, xa vợ con, đói khổ trong rừng sâu nước độc khi trở về thành phố. Nhưng các thể hệ thanh thiếu niên miền Nam thời ấy có mấy ai hư hỏng đâu. Vì sao thế, đó chính là nhờ bàn tay của Tôn Giáo. Từ Tổng Thống, Bộ Trưởng cho đến kẻ ăn mày ai cũng có đạo. Mà đã giữ đạo một cách chân chính thì làm sao mà sa vào tệ nạn được, bởi vì người có đạo ai cũng sợ nhân quả. Công giáo thì sợ không lên được Thiên Đường. Phật giáo thì sợ đọa xuống địa ngục. Phải nói rằng sự giáo dục Tinh Thần Tôn Giáo ấy có công lao rất lớn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Từ thành thị cho đến thôn quê hay hang cùng ngõ hẻm ở đâu cũng có khuôn hội, cũng có Gia Đình Phật Tử, có trường Bồ Đề, có học sinh Phật Tử, có hướng đạo Phật Giáo. Từ cụ già 90 tuổi đến đứa con nít lên ba đều xem là mái chùa là mái nhà của họ. Đây chính là cái bình phong để ngăn ngừa mọi tệ nạn phát sinh. Ngày nay đến

chùa mà phập phồng lo sợ. Con số mỗi khuôn hội khoảng 100 bác như tôi nói ở trên là quá nhiều rồi đấy.

. • Gần đây có nhiều bài viết từ thư điện gửi đến cho tôi như bài của ông Trần Chung Ngọc hết lời ca tụng Chính Sách Tôn Giáo của Nhà Nước, ca tụng thành công của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nhưng kết luận ông cũng hô hào *"hãy giúp cho Phật Giáo Việt Nam độc lập với Chính Quyền... hãy giải phóng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ra khỏi Mặt Trận"*. Bài của ông Trần Thanh Hải cũng thế, vừa ca tụng Nhà Nước, vừa ca tụng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nhưng kết luận cũng kêu gọi *"phải có một tổ chức Phật Giáo lành mạnh hơn... phải cải tổ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam chứ cái Giáo Hội như ghế một chân, lão hóa như hiện nay thì chẳng làm được gì"* xem thế thì đủ rõ vai trò của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam như thế nào rồi.

2. Tại sao tôi trung thành với Gia Đình Phật Tử Việt Nam ?

Gia Đình Phật Tử Việt Nam mà tôi nói ở đây là Gia Đình Phật Tử truyền thống sinh hoạt theo nội quy đã được ban hành năm 1964 và tu chỉnh lần cuối cùng năm 1973.

. • Hãy nhìn lại xã hội chúng ta hiện nay, không có ngày nào là báo đài không báo động, kêu cứu về tệ nạn tham nhũng, ma túy, mại dâm, rượu chè cờ bạc. Nhưng chúng ta thấy có còn một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên nào được hoạt động không? Hướng Đạo đã chết, Thanh Sinh Công, Hùng Tâm Dũng Chí, Thanh Niên Thiện Chí cũng chẳng còn. Nhà Nước luôn luôn đề cao vai trò của đoàn Thanh Niên Cộng Sản và Đội Thiếu Niên Tiền Phong, nhưng thực chất đây không phải là các tổ chức giáo dục thanh thiếu niên mà đây là các tổ chức chính trị nhằm đào tạo người thừa kế cho Đảng. Bằng chứng là chỉ có các em có lý lịch tốt mới được vào đoàn vào đội. Còn các em có lý lịch xấu, ta bà, bụi đời thì chẳng bao giờ được vào các tổ chức này cả. Mà chính các em xấu, ta bà, bụi đời là các em cần được giáo dục nhất. Không có cơ sở giáo dục để ngăn chặn tệ nạn, đợi đến khi các em phạm pháp bắt vào trại giáo dưỡng xem như xong chuyện. Ngày nay trên đất nước chúng ta điều đáng buồn nhất là tệ nạn thì đầy dẫy mà xin mở một quán cà-phê đèn mờ, một quán karaoke, một quán nhậu thì để mà xin thành lập một tổ chức sinh hoạt thanh niên, một trường Bồ Đề thì chẳng bao giờ được chấp nhận.

. • Bởi thế Gia Đình Phật Tử Việt Nam mở rộng vòng tay với tất cả mọi người, không phân biệt già trẻ lớn bé, tốt xấu, giàu nghèo vận động mọi tầng lớp Thanh Thiếu Nhi sống theo hạnh từ bi của Phật Giáo. Cho nên ngày nào xã hội còn cần đến chúng tôi thì ngày ấy chúng tôi còn sinh hoạt. Sự sinh hoạt ấy, đôi khi cũng làm phiền lòng các anh không ít nhưng xin các anh hoan hỷ cho. Ở đây chúng tôi cũng xin nói rõ là chúng tôi không tham gia Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nên chúng tôi không chấp nhận Phân Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử hiện tại và xem đó như là một quái thai của Gia Đình Phật Tử. Vì sao:

- Vì đó là một tổ chức không theo nội quy và quy chế Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

- Vì đó là một tổ chức "phi tổ chức" vì nó không thực hiện được cái quyền dân chủ tối thiểu của một đoàn thể: không có đại hội để hoạch định chương trình sinh hoạt, không có bầu cử các cấp lãnh đạo mà chỉ do các Ban Trị Sự

áp đặt, ưa ai thì mời nấy, không ưa thì gạt ra (xem nội quy của Phân Ban thì rõ).

- Vì ưa ai thì mời nấy cho nên Ban Trị Sự đã mời những người không phải Huynh Trưởng, những người không giữ giới luật Phật giáo rồi phong Cấp Tấn cho họ để lãnh đạo Gia Đình Phật Tử. Cụ thể nhất là trong trại Vạn Hạnh vừa qua tại Quảng Trị, Phân Ban Hướng Dẫn tham dự mà đem theo bia bọt, nem chả (nem chả bằng thịt heo đang hoàng) để nhậu. Nhậu như vậy là vi phạm giới luật. Bỏ trại sinh đi ngủ khách sạn là vi phạm kỷ luật. Những điều trên đây Huynh Trưởng của tôi chứng kiến tận mắt. Vậy mà ông Nga (Công An Huyện Phú Vang) mời Huynh Trưởng Ngô Đức Tiến đến tại trụ sở Công An để làm việc đã buộc Anh Tiến không được nói xấu Phân Ban. Thật là hết chỗ nói.

VII. Kết luận:

Một giải pháp cho Phật Giáo Việt Nam

(Chín điểm cơ bản để giải quyết vấn đề Phật Giáo Việt Nam)

Qua những phân tích trên, muốn ổn định Phật Giáo Việt Nam theo tôi chỉ có một con đường:

1. Hãy đưa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Chư Vị Tôn Túc Lãnh Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra tòa. Trước pháp luật nghiêm minh của Nhà Nước, trước sự giám sát của Pháp Luật Quốc Tế, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ biện minh cho sự tồn tại hợp pháp của chính mình.

2. Nếu đưa ra tòa mà cảm thấy hết tình hết nghĩa, cạn tài ráo máng thì phải có một cuộc đối thoại trực tiếp và công khai giữa Chính Phủ và Lãnh Đạo Giáo Hội Thống Nhất. Nếu Giáo Hội chứng minh được Pháp Lý của mình thì Nhà Nước phải công nhận sự tồn tại hợp pháp của Giáo Hội. Nếu Giáo Hội không chứng minh được thì Giáo Hội đành chịu chết.

3. Khi Giáo Hội Thống Nhất chứng minh được sự tồn tại hợp pháp của mình rồi thì Giáo Hội Thống Nhất phải được sinh hoạt tự do. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam phải trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

4. Bên cạnh đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Nhà Nước lập ra thì cứ vẫn tồn tại, chẳng có gì phải suy tính.

5. Như vậy chúng ta có hai Giáo Hội song hành: một Giáo Hội quốc lập và một Giáo Hội dân lập.

6. Đừng sợ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thừa thắng xông lên để giành địa vị độc tôn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay. Giáo Hội Thống Nhất sẽ không làm như vậy, như trước năm 1975, Giáo Hội vẫn tôn trọng các tổ chức ngoài Giáo Hội như Hội Phật Học Nam Việt... Cũng đừng sợ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam bắt ép tín đồ phải vào Giáo Hội vì việc này Giáo Hội đã từng làm nhưng không thành công dù có sự hỗ trợ tích cực của Nhà Nước.

7. Rồi sao nữa? Rồi anh sẽ thấy: Chư Vị Tôn Túc của hai Giáo Hội sẽ tìm lại với nhau để có một tiếng nói chung

của Phật Giáo Việt Nam như các Ngài đã từng làm năm 1951, 1952, 1956, 1964.

8. Nhưng muốn được như thế điều tiên quyết là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay phải đứng ra ngoài Mặt Trận Tổ Quốc. Vì sao? Vì Mặt Trận quản lý các tổ chức, các hội đoàn nhưng không thể quản lý các Tôn Giáo được. Vì ngoài các nguyên tắc hành chánh như các hội đoàn, các Tôn Giáo còn có các nguyên tắc về giới luật, về tu chứng mà Mặt Trận không thể hiểu vì đa số cán bộ Mặt Trận là những người không có đạo. Không hiểu mà muốn quản lý thì phải thắt chặt, mà càng thắt chặt thì càng vi phạm tự do Tôn Giáo như Nghị Định 26 là quá rõ ràng.

9. Ngoài ra còn một điều nữa mà tôi muốn nói là một Giáo Hội nằm ngoài Mặt Trận, một Giáo Hội nằm trong Mặt Trận như một con chim ngoài lồng, một con chim trong lồng thì làm sao mà cùng sánh vai bay vào cõi trời cao rộng cho được.

Đến đây tâm sự cũng đã quá dài mà tôi biết càng dài thì càng nhiều nguy hiểm. Nhưng tôi đã nguyện với lòng mình rằng: **Nếu đem thân mạng của mình để đổi lấy sự tồn tại của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và của các tổ chức giáo dục thanh thiếu nhi chân chính thì tôi cũng đã sẵn sàng.**

Tết Giáp Thân đã về, Giáp là cái vỏ, Thân là con khi - theo thuyết tiến hóa của Đắc-uy-n thì con người ta là do con khi biến thành nên ai cũng mang một cái thân con khi hết. Nhưng may sao cái tâm của chúng ta lại là cái tâm con người. Nếu chúng ta giữ được cái tâm chân thật của con người thì mọi việc đều được hóa giải hết phải không anh?

Kính chúc anh và gia đình một năm mới vạn sự như ý. Và mong Anh phản ảnh nội dung thư này lên lãnh đạo Chính Quyền xem như anh đã giúp cho đất gọi tới trời.

Xin trân trọng cảm ơn.

Kính thư

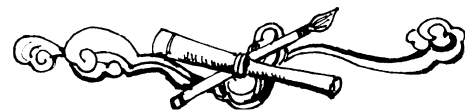
Lê Công Cầu (ký tên)

83 Thạch Hãn - Huế

- Tôi cũng xin phép anh để được gửi tâm sự này đến Ban Trị Sự GHPGVN Tỉnh Thừa Thiên Huế, Tăng đoàn Thừa Thiên Huế để xin quý Ngài trình lên HĐTSTƯ GHPGVN và Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN.

- Tôi cũng xin phép anh để được gửi tâm sự này đến BHD Thừa Thiên để kính chuyển lên BHD TƯ phổ biến đến các Huynh Trưởng GDPT (kể cả những Huynh Trưởng đã theo Phân Ban) để chia sẻ cùng tôi một tâm sự đau buồn.

Xin cảm ơn.





A Di Đà Phật Bốn chữ tinh thức

• Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

A Di Đà Phật.

Đã khá lâu rồi, „Lá Thư Tịnh Hữu“ vắng bóng trên Viên Giác. Bắt đầu từ năm 2000, đến giờ sắp sang năm 2004, mà cũng chưa chấm dứt. Nhiều bạn hữu nói nhỏ, “không biết ông Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp dạo này còn kéo dài dài đến bao lâu nữa?”.

Hôm kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác và báo Viên Giác, Thị Chơn (TC) tôi đảo một vòng trong khuôn viên của chùa để thăm các quầy phát hành bánh trái, nước uống và thức ăn chay. Chợt nghe một giọng Huế khá quen thuộc phát ra dưới mái lều che mưa nắng dựng nơi quầy phát hành của Sư Bà Như Tuấn:

- Ông muốn đợi cho tụi mình chết rồi mới chỉ cách niệm Phật để về Tây Phương Cực Lạc. Tụi mình mà không về được quốc độ của A Di Đà Phật, thì sẽ kiếm ông để đòi nợ!

- A Di Đà Phật. Kính chào quý đạo hữu. Ai nói chi mà hung rứa!

Tôi quay vào lều và chào mọi người. Những lời thăm hỏi sức khỏe và mời nhau ăn bánh, uống cà-phê đá v.v... nổ rang như pháo.

Thật vậy đó. Hàng năm, hai ngày lễ Phật Đản và Vu Lan tại chùa Viên Giác là cơ hội cho người Việt tha phương sống ở xứ Đức và khắp nơi ở Âu Châu gặp lại nhau trong ánh sáng an lạc hạnh phúc nhiệm mầu của đảng Thế Tôn. Những người tham dự lễ nhờ đó có được những ngày để “đốt lò hương cũ” - kể lại cho nhau nghe, cùng nhau chia sẻ những vui buồn trên quãng đường tìm tự do, trong các Phật sự công quả ở chùa vào những tháng năm thuở ban đầu bỡ ngỡ xa lạ nơi quê người. Họ cũng không quên tìm thăm hỏi những ân nhân đã giúp họ trước đây...

Bên cạnh việc hàn huyên và tâm sự, những người về chùa tham dự lễ -theo quan niệm của tôi- họ cũng làm “phước” nữa đó, các bạn có nhìn ra không? Đó là Cúng Dường Tam Bảo. Ủa sao kỳ vậy? Đúng thế! Họ đến chùa, ít nhất là cũng thành tâm dâng hương hoa lễ Phật, được nghe Pháp -dù ít hoặc nhiều; và nhờ đó mà cũng hiểu được ý nghĩa của ngày lễ. Đến chùa, ngoài việc phát tâm cúng dường tịnh tài trực tiếp đến Chư Tôn Đức, để hỗ trợ quý Thầy Cô có phương tiện hóa duyên, họ còn thỉnh kinh sách, pháp khí, mua những thức ăn, nước uống do các quầy của các chùa hay Gia Đình Phật Tử phát hành. Đây cũng là cử chỉ cúng dường gián tiếp cho Phật sự của các nơi đó. Như thế, đến chùa tham dự những buổi lễ Phật là hành động Cúng Dường Phật, Pháp và Tăng. Hành động này cũng là Bồ Thí, hiểu theo nghĩa gián tiếp hoặc trực tiếp cũng được, các bạn à. Vì thế ta đừng có những ý nghĩ phê bình lệch lạc về các quầy hàng phát hành thức ăn chay của chùa; cũng như sự tham dự của thập phương bá tánh trong các dịp lễ Phật tổ chức ở các chùa, Niệm Phật Đường! Mà với tâm thanh tịnh, chúng ta Cúng Dường Tam Bảo -bằng mọi hình thức và phương tiện. Thế thì hạt giống (nhân) phước đã được tưới tắm rồi. Ta đâu cần phải chờ đợi cái quả, phải không bạn! Tất cả đều có nhân quả. Cứ xem đó là Phật sự thì nó là Phật sự, tự nhiên ta có an lạc và hạnh phúc tức khắc. Nhưng khi trong tâm ta đến chùa còn chứa chấp những tư duy so sánh, phân biệt thì nó là Chúng sanh sự với sân si, hận thù, ganh ghét, khổ đau. Quán trong khía cạnh bình đẳng -không so sánh và phân biệt- ta sẽ thấy

người bán và kẻ mua có cùng phước như nhau, vì có cùng mục đích: hộ trì Tam Bảo

Đang tâm sự với quý đạo hữu ngồi cùng bàn, chợt nhìn sang tay phải đối diện, tôi nhận ra một thiếu phụ mà không biết đã gặp ở đâu rồi. Tính tôi rất ngại khi tên hay nhận quen với bất cứ phụ nữ nào! Vấn đề này phức tạp lắm các bạn à! Cũng chỉ vì mình không muốn làm phiền não cho bất cứ một ai cả, có thể thôi. Cô ta cất tiếng:

- Anh Diệp, chắc anh còn nhận ra em chứ?

- Dạ, thầy quen mà không dám hỏi thăm! Tôi trả lời.

- Anh quên rồi đó, không còn nhận ra em nữa đâu. Lệ nè. Lệ Hildesheim ngày xưa đó. Anh còn nhớ không?

- Có phải Lệ Hildesheim cùng gia đình đi một đờng trong những chiếc ghe được tiểu bang Niedersachsen đón đầu tiên phải không?

- Đúng rồi, anh cũng còn nhớ đó!

- Dạ, vì dạo đó đâu có nhiều thuyền nhân đến Đức đâu, nên làm sao mà không nhớ! Chỉ có sau này đồng quá thì nhớ không hết. Riêng Sư Phụ mình mới có trí nhớ dai thôi. Lệ còn biết chứ?

- Đúng vậy anh à. Lệ mới vừa gặp Thầy để đánh lễ vấn an thì Thầy nhận ra ngay đó. Thầy còn nhắc sơ về buổi lễ Phật đầu tiên ở Niệm Phật Đường cũ đường Kestnerstr. nữa. Thầy còn hỏi em có gặp Thị Chơn chưa? Em trả lời Thầy là thế nào con cũng gặp anh ấy, vì có Phật sự nào của Thầy mà không có anh ấy đâu. Trong cuốn sách “Đường Không Biên Giới”, Thầy viết và có tặng gia đình con, Thầy đã viết Thầy và anh Thị Chơn như bóng với hình mà, làm sao con quên được, thưa Thầy. Thầy cười. Em cũng thưa Thầy là em còn nhớ trong lần lễ Phật cách đây gần 25 năm, Niệm Phật Đường nhỏ nên tối đến Thầy sắp xếp cho gia đình con có mẹ già nghỉ ở nhà anh Thị Chơn, dù nhà ảnh cách chùa gần 30 cây số. Ảnh đã đưa gia đình con về ngủ qua đêm và sáng sớm tự mình ảnh làm điểm tâm cho gia đình tụi con ăn rồi còn đưa tụi con trở về Hildesheim nữa, mà Hildesheim cách nhà ảnh gần cả trăm cây số lận. Bạch Thầy, gia đình con không quên được những kỷ niệm thân thương này, thưa Thầy. Thầy nói Thầy còn việc khác phải làm, nên sau khi đánh lễ Thầy lần nữa, em ra ngoài này ngồi giải lao ở đây, không ngờ gặp lại anh. Hồi này em có gặp Ba anh trong văn phòng rồi. Bác ấy lớn tuổi mà trông vẫn còn phong độ ghê. Bác nhận ra em ngay lập tức, vì em vẫn thường xuyên liên lạc bằng thư từ với bác để gửi tịnh tài cúng dường chùa và đổi địa chỉ báo Viên Giác. Bác có hỏi em gặp anh chưa? Em nói là ngày nào ngôi chùa Viên Giác này còn thì còn anh Diệp mà, bác khỏi lo, thế nào con cũng gặp ảnh! Anh Diệp à. Bao năm rồi em vẫn đi chùa trong những lễ lớn. Càng lúc em thấy nhiều người lạ hơn quen. Dù rằng như vậy, nhưng những kỷ niệm và dấu ấn thân thương trong những thời gian đầu cũng khó quên được, phải không anh? Con người đã bị cuộc sống cuốn trôi theo vật chất, nên phần tinh thần, nhất là ân và nghĩa người ta dần quên hết rồi anh à. Thầy mình vẫn thường nhắc và nói: uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Thầy vẫn thường lặp đi lặp lại, theo em thì Thầy có ý muốn nhắc nhở mọi người những gì mình được hưởng ngày hôm nay chính là kết quả của những nhân trước; nếu mình biết trân quý nó thì nó cũng là cái nhân của hiện tại cho cái quả tương lai phải không anh? Ý Thầy em hiểu là như vậy, không biết có đúng không? Đúng hay không thì em cũng vẫn và chỉ là một con người có tình cảm, biết ân nghĩa và trọng nhân quả, như Thầy thường dạy. Nãy giờ em nói lung tung lang tang, xin anh cảm phiền, vì ít khi em có dịp được tâm sự với ai như anh.

- Bây giờ cuộc sống gia đình cô ra sao rồi? Tôi cắt ngang và hỏi.

- Những thăng trầm của cuộc đời ai cũng có. Nhưng bây giờ thì em an phận với những gì mình hiện có. Lớn tuổi rồi,

có còn gì để mà ham thích nữa anh! Chỉ có một chuyện, may quá gặp anh em mới hỏi. Lá Thư Tịnh Hữu anh viết trong báo Viên Giác, em đọc rất kỹ và đọc đi đọc lại nhiều lần mới thấy thấm thía. Vì em đang bị một chứng bệnh như anh.

- Bệnh gì vậy? Tôi hỏi.

- Mười mấy năm nay, em làm nghề bồi chạy bàn bưng thức ăn cho khách. Trong khoảng mấy năm vừa rồi, em không còn cử động được cánh tay trái nữa, nó hình như bị liệt vậy. Em chán đời lắm, nhưng vì gia đình và tương lai của con cháu, em phải gắng gượng cho qua ngày. Để tâm hồn được an lạc, em thực tập những gì anh viết trong những Lá Thư Tịnh Hữu đăng trong báo Viên Giác đó. Nó giúp tâm hồn em được nhiều an lạc lắm. Nhưng đoạn cuối của sự tu tập, em muốn hỏi anh là anh niệm Phật như thế nào để hồi phục được cho đến ngày hôm nay như những gì anh đã thực nghiệm. Mà điều này quý bác lớn tuổi hay những người có bệnh mới quan tâm đó anh. Những ai còn mạnh khỏe hay bọn trẻ, em tin chắc rằng họ sẽ không tin những gì anh đã sống và chết để thuật lại cho họ biết đâu. Chỉ những ai đói thì mới biết thêm ăn, có khát thì mới thêm uống. Khi đã đói và khát mà được cho ăn và uống thì mới biết thường thức và biết thế nào là ăn, biết thế nào là uống. Nghĩa là có chết thì mới biết sống như thế nào, phải không anh?

Tịnh hữu mến,

Mượn tâm sự của người khác để ghi lại, thấy dài dòng như vậy, nhưng trên thực tế câu chuyện nó mau lắm. Vì khi người ta cất giọng thì đã gió thoảng, mây trôi. Chụp lại không kịp! Phật pháp nói thân khẩu ý tạo nghiệp. Cái ý và cái thân (hành động) thì ta ít hoặc khó thấy, nhưng cái khẩu thì chúng kiến thường xuyên. Và nghe mỗi lỗ tai nữa. Nếu cái lỗ tai con người mà biết mọi, thì chắc nó là bộ phận mau mọi trước nhất. Các bạn thử nghiệm lại xem, trong mỗi người chúng ta, thân khẩu và ý cái nào hoạt động nhiều nhất trong ngày. Nói rằng cái ý làm chủ cái thân và khẩu, nhưng theo tôi quán nghiệm thì thấy, rằng cái thân và khẩu của chúng ta nó thường chạy lẹ hơn cái ý. Vì cái ý không "kịp" làm chủ thân và khẩu. Khi hồi tưởng lại, thì cái quả nó đã có rồi. Bởi thế nói rằng: Bồ tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả, thật không sai. Nên kinh sách và quý Thầy thường nhắc nhở và khuyên chúng ta phải luôn thực tập Chánh niệm. Chánh niệm - có thể thực tập bằng nhiều phương tiện như các phương pháp thiền, niệm Phật, trì chú, tụng kinh... Và Chánh niệm sẽ giúp cho ta bớt tạo nhân

Phật Pháp chỉ và hướng dẫn chúng ta những con đường ra khỏi luân hồi. Mà luân hồi là một chuỗi của nhân - duyên - quả liên tục, không có đầu và không có kết. Nên mới gọi là luân hồi. Tôi còn nhớ lúc còn ở ngoài Đà Nẵng, tôi vẫn thường được nghe người ta nói: đi vô đi ra thẳng cha khi này! Câu nói trên thường để ám chỉ những nhân vật trên trường chính trị. Đối người này, thay người khác lên nắm quyền; nhưng thật ra thì chẳng có gì thay đổi cho người dân được nhờ, mà cứ kiểu bình cũ rượu mới, cứ thế mà luân phiên nhau. Luân hồi cũng là một dạng như vậy: bình cũ rượu mới! Bình cũ (y báo), ở đây ý nói cái nghiệp, còn rượu mới (chánh niệm, là cái hình trạng, hoàn cảnh gia đình và xã hội họ đang mang!

Khi chúng ta còn hít vào và thở ra được, dù có hay không có chánh niệm, cái Thân và cái Khẩu nó quan trọng lắm. Còn cái Ý luôn bị cái Thân và Khẩu trói buộc và làm nô lệ cho chúng. Nghĩa là, Ý là công cụ để phục vụ cho cái Thân và Khẩu (tài - sắc - danh - thực - thụ). Còn cái Thân và Khẩu chỉ phục vụ cho Ý khi chúng ta lễ bái (thân), tụng kinh - trì chú - niệm Phật (khẩu) trong chánh niệm mà thôi. Tôi nói là trong chánh niệm, chứ không phải hành trì trong vọng niệm. Nếu hành trì trong vọng niệm, thì đó là cái Ý phục vụ cho thân và khẩu rồi, phải không. Thử nghiệm được

điều này, ta mới thật sự hiểu được thế nào là: đồ tể buông đao thành Phật. Vì Thân buông hay Ý buông? Cho nên mới nói: mê ngộ khác và giống nhau ở cái "biết chuyển". Trong từ "biết chuyển" có hai động từ đó bạn. Ta phải cẩn thận, vì đã, đang và sẽ có quá nhiều "biết" mà chưa "chuyển" được đó!

Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành. Đức Thế Tôn đã quá từ bi trao cho ta chiếc chìa khoá để mở cánh cửa giải thoát, nghĩa là ra khỏi luân hồi. Chìa khoá thì ai cũng có đó. Có người còn cất, giữ kỹ và bao nhưng, mà vàng nữa là! Nhưng có biết "xử dụng" hay không là chuyện khác. Biết "xài" thì thành Phật, bằng không - dù có cầm chắc nó trong tay! - thì cũng vẫn còn chúng sanh. Trong ví dụ này thì tạm dùng động từ "mở". Nhưng trong sự hành trì thì dùng động từ "chuyển". Người học Phật chúng ta đều biết, không ai dám can đảm nói là tôi tu hành để hết nghiệp cả - trừ phi thành Phật, mà tu hành là để "chuyển nghiệp hay hoán cải", từ bất thiện chuyển sang thiện, từ ác chuyển sang lành, từ mê chuyển qua giác.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ lại câu chuyện mà vẫn thường được tôi kể cho mọi người nghe, khi có liên quan đến nhân quả - nghiệp báo - luân hồi. Câu chuyện này tôi đã đọc rất lâu rồi, đăng trong một tạp chí Phật giáo ở hải ngoại và trích từ trong kinh sách, nên chỉ còn nhớ nội dung. Không biết các bạn có đọc qua câu chuyện "Đức Phật và Thanh Kiểm" chưa. Thôi, để tôi nhớ đến đâu, kể hầu bạn đến đó vậy. Câu chuyện xin được tóm lược như sau:

"Trong một thời giảng pháp, bỗng nhiên có một thanh kiểm hiện ra trước Phật. Phật dùng thần thông bay lên cao, xuống thật sâu trong lòng đất v.v... Làm thế nào chẳng nữa, thanh kiểm vẫn lù lù trước mặt. Đệ tử của Phật đang ngồi nghe pháp rất đông và ngạc nhiên vô cùng về hiện tượng này. Một đệ tử Phật đã đắc quả A La Hán đứng lên, đến chỗ Phật ngồi, đi vòng quanh chỗ ngồi của Phật 3 lần, đành lễ Thế Tôn xong rồi bạch rằng: Kính lạy Đức Thế Tôn, chúng con thấy có hiện tượng kỳ lạ là có một thanh kiểm hiện ra trước Thế Tôn. Và Thế Tôn đã dùng thần thông qua lại, lên xuống, nhưng thanh kiểm vẫn còn hiện hữu trước Thế Tôn. Chúng con kính xin Đức Thế Tôn dạy cho chúng con biết có sao lại có hiện tượng như vậy?

Đức Thế Tôn giảng: Thuở Ngài còn là một chúng sanh và hành hạnh bồ tát. Ngài đang đi trên một thương thuyền có nhiều thương gia buôn bán giàu có. Nhờ thần thông, Ngài biết hiện diện trên thuyền có một kẻ cướp. Và tên cướp này muốn nhận chìm thuyền để giết người, cướp của. Lúc đó, Ngài phải đắn đo suy nghĩ lắm rằng mình có nên giết kẻ cướp này không? Nếu giết hẳn thì ta phạm tội sát sanh. Nếu không giết hẳn, thì ta sẽ để bao nhiêu mạng người phải chết dưới tay của hắn. Thì cũng là gián tiếp đồng lõa với sát sanh. Nhưng nếu mà mình biết mà không cứu hàng trăm sinh mạng khác thì tội này sẽ rất nghiêm trọng cho người hành hạnh bồ tát. Nên Ngài có ý nghĩ rằng nếu Ngài giết kẻ cướp thì chỉ mang tội sát sanh đối với một mạng người. Còn để cho hàng trăm người khác bị kẻ cướp lấy đi mạng sống, thì Ngài sẽ mang tội sát sanh gấp trăm lần. Mà nhân nào thì quả đó. Cuối cùng Ngài quyết định giết kẻ cướp, để cứu mạng sống cho hàng trăm sinh linh khác. Thế là Ngài chụp thanh kiếm của tên cướp, lúc hắn không để ý, và đâm chết hắn. Vì đã hủy diệt một sinh mạng, nên Ngài phải trả cái quả sát sanh này. Thanh kiểm đang lơ lửng trước Ngài dụ cho sự muốn trả thù của tên cướp bị giết. Nhưng nay Ngài đã thành Phật và không còn bị sanh tử luân hồi trói buộc nữa. Sau khi giảng xong, Đức Phật đưa chân ra phía trước cho thanh kiểm xuyên qua chân rồi nó tự biến mất. Nên Đức Thế Tôn mới giảng cho đại chúng biết rằng: chỉ khi nào ra khỏi sanh tử luân hồi thì mới hết nghiệp.

Câu chuyện Ngài Ngô Đạt Quốc Sư trong kinh Thủy Sám cũng đã chỉ cho chúng ta thấy rõ rằng, ngày nào còn mang thân người trong cõi đời này -dù có gọi là "đạt đạo" (nhưng thế nào là đạt đạo?) chẳng nữa- chỉ cần móng lên một vọng niệm thì hậu quả sẽ còn thê thảm hơn Ngài Ngô Đạt nữa đó các bạn à.

Chúng ta cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi nghe Chư Tôn Đức Cao Tăng thường nói: ai tu hành mặc ai, quan trọng là cái chết. Điều này quá dễ hiểu thôi, vì cái chết là quả của cái sống. Sống như thế nào, thì chết như thế ấy, lúc đó không thể che đậy và giấu giếm được! Còn muốn chết như thế nào, thì phải biết sống ra sao. Nghĩa là, khi cái Thân và Khẩu không còn làm việc được nữa, thì cái gì hoạt động trong khi không còn thở ra hít vào được nữa các bạn. Xin thưa đó là cái Tâm, Duy Thức học gọi là A Lại Da Thức. Cho nên các Ngài nói, lúc còn thở được thì quơ chân múa tay, miệng nói đủ điều. Nhưng cái Tâm của các vị đó lúc ngưng thở -nhất là trong Trung Âm Thân- mới là điều quan trọng.

Tôi không thể nào quên được, khi Sư Bà Đàm Lưu, một vị tu hành đạo cao đức trọng như thế, mà đến lúc ngưng thở, Sư Bà vẫn gắng hơi sức cuối cùng để nhắc nhở đệ tử của Người: các con đừng khóc lóc than van, mà hãy gắng niệm A Di Đà Phật thiệt nhiều cho Sư Bà đi.

Những việc tôi kể trên chỉ muốn hết lòng thưa cùng các bạn để quả quyết một điều rằng: chỉ có tự ta mới giải quyết được cái nghiệp và sự sanh tử luân hồi của chính mình, chứ tuyệt đối không một ai có đủ khả năng để giúp mình được cả.

Đến giờ này cũng còn quá ư là nhiều người vẫn còn chưa tin được lời thệ nguyện của Phật A Di Đà: Nếu có chúng sanh, muốn sanh nước ta, hết lòng tin nguyện, cho đến mười niệm, nếu chẳng đặng sanh, chẳng thành chánh giác.

Trong lời nguyện trên, ta thấy Đức A Di Đà tha thiết, ân cần muốn nhắc nhở chúng ta sự chuyển ý. Nghĩa là biết buông đao. Và buông đao bằng cái biết (kiến tánh) chứ không phải là hành động. Nó cũng là ý nghĩa của "tiếng vỗ một bàn tay"! Trong khi đó Đức A Di Đà còn cho ta đến Mười Niệm. Nhiều quá!

Lúc còn thở được, mỗi người trong chúng ta đều mang một hoài bão để hoàn thành một sự nghiệp. Theo tôi, sự nghiệp nào cũng mang tính cách quan trọng như nhau -tùy góc nhìn và quan niệm riêng của mỗi người- nên không có gì để so sánh, phân biệt cả. Có khác chăng là ở nhân quả tạo ra để hoàn thành sự nghiệp đó mà thôi. Sự nghiệp càng lớn, nhân quả càng dày! Đã mấy ai tránh khỏi điều này. Mà cái từ "Sự Nghiệp" cũng có cái ý nghĩa hay hay của nó đó các bạn: "Sự" và "Nghiệp", phải chăng là một hành động (sự) tạo ra nghiệp. Nếu nhìn theo một góc độ nào đó! Cái nhân gây ra chắc chắn sẽ là những chủng tử được nạp (save tiếng Anh, speichern tiếng Đức) vào A Lại Da, Thức Thứ Tám. Bởi thế, A Lại Da Thức là cái bộ nhớ (Memory, Speicherplatz) vô cùng kinh khủng của con người. Cái bộ nhớ của máy vi tính khi tắt máy, cúp điện, nó sẽ không làm việc tiếp tục nữa. Nhưng cái bộ nhớ của con người nó không bao giờ ngưng nghỉ hoạt động, dù mình có muốn cũng không được, vì nó là mình và mình là nó! Những gì được giữ lại trong bộ nhớ này là tất cả những "ghi nhận", dù rằng vô ký, nhưng đối với nó vẫn là cái Ý (vô ký)...

(còn tiếp)

(Nếu Tịnh hữu có nhã ý trao đổi với Thị Chơn về những tư duy và kinh nghiệm để cùng sách tấn tu học thì kính mời bạn vào thăm trang Website: familie-ngole.net. Hoặc liên lạc với Thị Chơn qua E-mail: thichon@arcor.de.)

(Hannover, 24.12.2003, tức ngày mồng hai tháng mười một thiếu âm lịch năm Quý Mùi)

Tuổi Túc-Tử

(PL.2479-2490 : Ất Hợi - Bính Tuất
(1935 - 1946) VL. 4814 - 4825)

*Ngày con mười ba tuổi,
Mẹ vĩnh biệt con rồi!
Qua bảy năm đui quạ,
Đời con, giò cút côi!*

*Túc-tử, tử độ ấy,
Lòng triu nặng chia phôi.
Dù hôn trăm huynh đệ,
Mà vẫn thấy đón côi.*

*Núi rừng chỉ có gió,
Đứa tiếng vượn bồi hồi!
Mười năm trên sơn lâm,
Ngày nghỉ, sáu thời thôi.*

*Guốc dép không được dụng,
Chỉ riêng việc núi đồi.
Áo quần vải thô xấu,
Trông hoen hoét lọ nời.*

*Tuổi thọ kham nhẫn quá,
Hành điệu nào thánh thói!
Lo kệ kinh, lễ sám,
Đốn củi, chặt cây sôi.*

*Trồng khoai lang, khoai mỡ...
Tắm mát với mồ hôi.
Lấy đá trong sườn núi,
Đẫn gỗ lại hầm voi.*

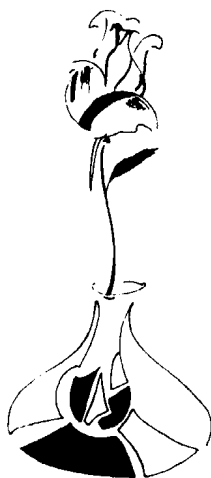
*Sớm khuya ba thời tụng...
Là nẻo thoát luân hồi.
Bình minh tô cháo nhỏ,
Quá đường chén cơm đôi!*

*Hoàng hôn ăn rau núi,
Cổ thân tạm bỏ bồi.
Ngày học kinh bốn tiếng,
Dạy chúng bé mồ côi.*

*Nam Mô, Nam Mô Phật!
Tuổi túc-tử... của tôi.*

● HT. Thích Huyền Tôn

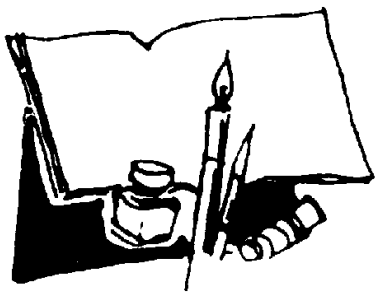
(Vu Lan 2545, Tân Ty; Việt lịch 4880: Tây dương lịch 2001)



Đọc

"Lá thư tĩnh hữu"

của Thị Chơn
và việc thiền định



Phúc Lâm

(Tiếp theo VG 138)

Việc muốn liên lạc với Thị Chơn chưa kịp làm, thì một hôm mùa Xuân tháng 3 năm 2001 tôi cùng vợ tôi đi tham dự buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma trong một Thánh Đường tại Basel/Thụy Sĩ nhân ngày khai mạc trưng bày Văn Hóa Tây Tạng trong Bảo Tàng Viện tại Basel. Hôm đó mặc dầu trời mưa lạnh nhưng có rất đông người, phần nhiều là người Âu Châu đứng chờ trước sân của Thánh Đường, nơi đây có một màn ảnh lớn chiếu lên những sản phẩm văn hóa Phật Giáo Tây Tạng và có lẽ để sau đó trực tiếp chiếu lên buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma cho những người không vào được Thánh Đường. Đến giờ mở cửa, vợ chồng chúng tôi len lỏi theo đoàn người đi vào, và cố len lỏi đến tận hàng ghế bên hông ngang với bàn thờ chánh điện. Vì ngồi nơi dãy ghế này mình có thể nghe tiếng mà không thấy mặt, nên tôi một mình, bắt chước những người khác bò lên đến tận sau chiếc bàn bằng đá (thường dùng để làm lễ). Trên bàn đá này bây giờ có trưng bày những chậu hoa. Đứng sau bàn đá tức là được đứng hơi xéo, sau lưng Đức Đạt Lai Lạt Ma và Cha Nhà Thờ cùng vị thông dịch

của Đức Đạt Lai Lạt Ma, tôi cố gắng chụp hình Người, nhưng phần nhiều chỉ chụp thấy lưng, mặc dầu trời lúc đó vẫn còn lạnh nhưng Người chỉ mặc áo nâu sồng hở vai. Có một lần không hiểu vì cảm ứng gì Người quay mặt lại nhìn thẳng vào máy hình khi tôi đang chụp. Buổi nói chuyện diễn ra trong một phong cảnh mà tôi nghĩ có lẽ ngôi Thánh Đường này chưa bao giờ có qua: có thể nói toàn thể Thánh Đường, ngay cả trong những nơi người thường không bao giờ được tới, ngay trên những tầng cao gần nóc Thánh Đường cũng đầy người hâm mộ chen chúc nhau. Đề tài nói chung là sự muốn tìm hiểu của Cha về Phật Giáo (về Thượng Đế, luân hồi, nghiệp thức, tử bi..., tóm lại những sai biệt giữa Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo) một người hỏi và người kia trả lời. Giải thích... Sau buổi nói chuyện mọi người đều muốn ủa tới để được nhìn tận mắt hoặc muốn rờ cho được Đức Đạt Lai Lạt Ma, chính tôi cũng muốn như vậy, nhưng đành thất vọng vì mình đang ở xa và trước mình đã có bao nhiêu lớp người! Đang ngỡ ngàng thất vọng thì có lẽ được Phật độ nên Đức Đạt Lai Lạt Ma lại bỗng đứng đổi hướng đi, thế là đoàn người lại kéo nhau về hướng mình đang đứng. Và khi đi ngang qua mặc dầu có ba bốn lớp người đứng trước mình, tôi cũng cố gắng dang cánh tay qua khỏi mọi người để vẫy tay chào. Điều không ngờ được là lúc đó chính bày tay của Đức Đạt Lai Lạt Ma lại chụp trúng và siết chặt bàn tay mình!... Mặc dầu cái chụp tay này chỉ giữ được trong khoảng ba giây đồng hồ, chỉ trong khoảnh khắc nhưng tôi cảm thấy như thời gian bỗng đứng dừng lại! Sau đó tôi về lại chỗ vợ tôi đang ngồi để kéo bà lựa đường ít người chạy ra đến cổng nhà thờ và leo lên một cái thùng gỗ để vợ tôi có thể nhìn được người, nhưng rất tiếc đoàn người đã kéo đi quá nhanh, không còn thấy được! Điều ngạc nhiên là trên đường lái xe về lại Đức, khi nghĩ đến cái bắt tay này, trong cơ thể tôi bỗng đứng có một nguồn lực huyền bí chạy theo xương sống từ dưới lên trên, mà trong người mình thấy thật rung động và sảng khoái. Sự rung động này không giống như khi mình bị cảm xúc mà rung lên, mà là sự rung động do một nguồn lực đang di chuyển tạo ra mà chưa bao giờ mình chứng thấy.

Đó là sự kiện quan trọng mà có lẽ đã bao nhiêu kiếp luân hồi nay mình mới có duyên gặp được. Những tháng, năm trước tôi thỉnh thoảng cố gắng tập

thiền định bằng những hiểu biết qua sách vở. Nhưng tâm trí mình không bao giờ hoàn toàn lắng đọng, đây là điều khó khăn bậc nhất nếu không có Thầy hướng dẫn và bảo trợ thì chắc chắn không bao giờ thành tựu được. Tôi thường dự định khi về hưu, không còn phải đi làm nữa thì mình sẽ có cơ hội về chùa tìm học nơi Thầy hoặc đến học nơi Thiền Viện "Buddha-Haus" do Bà Ayya Khema điều hành ở Allgau (rất tiếc sau này tôi được biết là Bà đã mất năm 1997).

Sau đây là những hiểu biết còn kém cỏi của mình về Thiền Định, tôi muốn viết sơ lược để mong liệt vị Đại Thiệu Tri Thức chiếu cố và bổ túc giúp:

Trong sách dạy, tùy theo Tông Phái, có nhiều cách thức đưa ta tới định tâm như: Quán niệm hơi thở. Quán niệm tâm tử bi, niệm danh hiệu Đức A Di Đà, Đức Quán Thế Âm, niệm thần chú...

Sự áp dụng cách thức nào cho thích hợp là tùy theo trình độ và căn cơ của mỗi người nhưng mục đích chính cũng là cùng đưa ta tới tâm an tịnh và giải thoát, kết quả thành đạt đều như nhau, đứng với Giáo Lý Như Thật của Đức Bổn Sư.

Những điểm cốt yếu cần phải đạt được có thể bước vào con đường Thiền Định là:

(s. (1); (2))

1. Vitakka -> Sự "**hướng tâm trí vào một Thiền-Điểm**", Thiền Điểm này có thể là lục tự "Nam Mô A Di Đà Phật", một tượng Phật, quán niệm tâm tử bi, một điểm ánh sáng, là hơi thở, một cảm giác trong đầu, một khoảng trống trong tâm trí, hoặc một năng lực đang di động trong cơ thể,... -> Sự "**hướng tâm trí vào một Thiền-Điểm**" này có tác dụng giúp hành giả chống lại sự mỏi mệt của cơ thể và cái lười của tâm trí, cái lười này khiến tâm trí mình không hướng vững về thiền điểm được mà ngược lại tạo ra trong đầu hành giả những tư tưởng mong lung không cần thiết. Còn sự mệt mỏi khiến hành giả mơ mơ màng màng như muốn ngủ, trí không còn tỉnh táo được.

2. Vicara -> Sự "**Trụ tâm trí vào Thiền-Điểm**" hay dính chặt tâm trí vào thiền điểm có tác dụng xóa bỏ những hoang mang, hoài nghi trong đầu hành giả, "lòng hoài nghi" là bản tính của mọi người, nhất là khi họ chưa chứng nghiệm được bằng định tâm cái chân lý của Giáo Lý, lòng hoài nghi là cái phá rầy chống lại sự trụ tâm. Nó tạo

trong ta những câu hỏi vu vơ như "có chắc chắn ta trụ tâm được không hay đây chỉ là ảo tưởng của người khác đặt ra, có ai đã thật sự vào thiền định được không, hoặc có cần thiết trụ tâm hay không". Sự hoài nghi này sẽ bị chấm dứt khi chính tự mình được chứng nghiệm được tâm an trụ.

Hai điểm cốt yếu **Vitakka-Vicara** được diễn tả trong sách: giống như sự gõ chuông (Vitakka) và để tâm trí theo dõi mãi tiếng ngân của chuông (Vicara). Hoặc giống như một con ong bay thẳng đến một cái bông nhất định (Vitakka), và khi đạt đến cái bông này thì nó bay vòng vòng mãi chung quanh cái bông (Vicara).

Kết quả của 2 điều cốt yếu trên là PiTi -> một "cảm giác khoan khoái của cơ thể", cảm giác này chỉ có thể dâng lên khi tâm trí của hành giả nhờ vào Vitakka và Vicara hoàn toàn lắng đọng, không còn tư tưởng nào khác ngoài sự an trụ. PiTi là bước đầu của định tâm. "**Cảm giác khoan khoái của cơ thể**" này có tác dụng xóa tan cái "**Sân**" trong ta. Bởi vì khi trong thân thể có một sự khoan khoái thì tâm trí hành giả không còn vương vấn với "sự không hài lòng, hay ganh tị" nữa. Mà ngược lại nó khởi phát trong ta lòng Từ Bi đối với chính mình và tha nhân.

Điểm kế tiếp ta đạt tới sau PiTi là "**Niềm Vui**" một niềm vui khi đồng phát khởi với sự khoan khoái nhưng lúc đầu còn bị che lấp bởi sự khoan khoái nên bây giờ mới lộ ra. Một sự sung sướng mới lạ, không phải được tạo ra bằng những cảm xúc vật chất bên ngoài. Mà là một niềm vui được phát khởi từ bên trong nó cho hành giả một sự thỏa mãn toàn vẹn với những gì đang có và có tác dụng xóa tan cái "**Si**", cái tạo cho ta những lo âu, phiền muộn không bao giờ dứt về cuộc sống. Nó đưa ta đến cái **Hỷ-Tâm**. Muốn đạt được một phần nhỏ của cái hoàn toàn **Hỷ** của Đức Phật Di Lặc, hành giả cần phải tu chứng nhiều đời nhiều kiếp! Cho nên cái **Hỷ-Tâm** và sự thỏa mãn với hiện tại ta chỉ chứng nghiệm được trong khi đang thiền định. Khi ra khỏi thiền định thì người tầm thường còn kém cỏi như chúng ta lại bị cuộc sống cuốn theo, cho nên khó có thể giữ mãi được **Hỷ-Tâm**!

Điểm cốt yếu kế tiếp là "**hoàn toàn trụ tâm**". Tâm trí hành giả lúc này không còn mong muốn gì khác ngoài việc tập trung vào thiền định. Đạt được Tâm An-Trụ thì cái "**Tham**" không còn khởi lên. Bỏ được cái "Tham", cái "cảm

Thụ" xuất phát từ "Xúc-Thụ-Ái-Thù" là việc khó khăn nhất. Bởi vì đây là cái khó nhận thấy nhất, vì nó thuộc vào sự phát triển bình thường của cuộc sống con người: Danh vọng, tiền tài, địa vị là những việc chính mình tưởng, và chính người khác cũng khuyến khích phải đạt được. Cho nên rất khó nhận thấy và rất khó dứt bỏ. Chỉ với tâm an trụ trong thiền định thì sự "cảm Thụ" mới tan biến đi.

Và chỉ đến lúc này hành giả mới có thể tìm thấy ngõ vào bậc sơ thiền của sắc giới, ...

Tóm lại ta thấy 5 chướng ngại cho việc Thiền Định là:

1. Sự mệt mỏi của cơ thể và cái lười của tâm trí.
2. Lòng hoài nghi.
3. Sự lo âu và phiền muộn của cuộc sống.
4. Sự nóng nảy và ganh tị.
5. Lòng tham vọng.

Những chướng ngại này xuất phát từ "tham, sân, si". Như vậy, muốn vào được bậc sơ thiền của sắc giới, hành giả phải cố gắng thực hành 3 điều cốt yếu:

1. Hướng tâm trí vào thiền điểm,
2. Trụ tâm trí vào thiền điểm.
3. Hoàn toàn trụ tâm.

Điều quan trọng là muốn loại bỏ những chướng ngại này là việc khó khăn, cần vào sự chuyên cần Tu dưỡng để có thể loại bỏ từ từ. Và chỉ nhờ vào an trụ tâm trí hành giả mới có thể bỏ bớt được những chướng ngại này. Như vậy sự an trụ tâm trí vừa có mục đích xóa bớt chướng ngại đồng thời nó làm tăng lên khả năng xóa bỏ này. Sự chuyên cần là quan trọng bởi vì chướng ngại trong tâm mình cũng giống như loài cây cỏ dại, nếu mỗi ngày không cắt bỏ chúng lại mọc ra rất nhanh. Sự chuyên cần phải có ý hướng về mục tiêu nhổ bỏ tận gốc những chướng ngại này.

Có lẽ khi đọc đến đây không ai trong chúng ta là không thấy muốn vàn khó khăn, nhất là việc xóa bỏ "tham, sân, si" vì đó là những đặc tính của chúng sinh. Nếu không có "tham, sân, si" thì chắc cũng không còn chúng sinh. Nhưng theo tôi nghĩ, trước hết ta cần lòng tin mãnh liệt vào Giáo Lý, không nôn nóng và không mưu cầu việc gì, ngay cả mưu cầu việc đạt được định tâm, và cố gắng bằng những phương cách trên đạt được hoàn toàn trụ tâm. Khi đạt được trụ tâm thì những chướng ngại này sẽ tự động từ từ bị xóa bỏ.

Hành giả có thể ngồi vào một nơi yên tĩnh, hay nằm trong tư thế yên tĩnh - Ban đêm lúc mọi người đã ngủ, hoặc sáng sớm khi chỉ có mình ta thức - Ta có thể dùng một trong những phương cách đã nêu trên để đưa tâm trí ta vào sự lắng đọng. Cái khó khăn là trong lúc này nhiều tư tưởng mông lung lại nảy sinh ra. Tốt nhất hành giả không nên cố xua đuổi tư tưởng, mà xem như đó là những đám mây, đến rồi đi và tan biến mất. Hoặc xem tư tưởng như những hình vẽ ta vẽ trên mặt nước bằng ngón tay, vẽ xong thì tan biến mất. Hoặc xem tư tưởng như bóng nước trên mặt hồ khi trời mưa, bóng bóng hiện rồi tan... bằng tư cách này thì tư tưởng chỉ là mây khói cho nên tâm trí ta không cần để ý đến nữa. Nó sẽ đến thưa hơn và không đến nữa. Lúc này hành giả chỉ còn tập trung theo hơi thở, hoặc chỉ tập trung vào thiền điểm, hoặc vào một khoảng trống trong đầu...

Sự tập trung này sẽ đưa ta tới cảm giác hoàn toàn trống không, hoặc cảm giác có lực ép, hoặc cảm giác bị nhắc bổng lên. Lúc này hành giả không nên sợ hãi, rút lui, mà phải tiếp tục cuộc hành trình, nghĩa là hành giả không còn tập trung vào hơi thở hay thiền điểm nữa mà phải tập trung vào cái cảm giác vừa đến đó. Và tất cả những biến chuyển gì tiếp theo ta phải tập trung tâm trí mình vào biến chuyển đó. Tức là tập trung vào cái hiện tại -Bỏ lại sau lưng những cái vừa xảy ra- Đây là điểm trọng yếu để hành giả có thể tiến đến trụ tâm -Nếu trong giai đoạn này thần thức của hành giả thấy lo sợ, hoang mang- (Đây là lúc vì sao hành giả cần một bậc Đại Sư bảo trợ). Nhưng nếu không có bậc Đại Sư bên cạnh, thì thần thức của hành giả với lòng tin mãnh liệt vào Phật Pháp, nên khởi niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, Nam Mô A Di Đà Phật, hay Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát bảo trợ cho, để tiếp tục tập trung tâm trí vào cảm giác đang khởi lên và đi theo cảm giác này. Nhưng nếu hành giả vì hoang mang hoặc giạt mình bỏ cuộc giữa đường, thì hành giả nên điềm tĩnh ôn lại con đường đã đưa mình đến cảm giác này. Và vì đã nếm mùi cảm giác này nên lần sau chắc chắn ta sẽ tìm lại nó dễ dàng hơn. Và chính những lúc lắng đọng tâm trí này là lúc gọt rửa từ từ những chướng ngại -nó tự động xảy ra- Giống như một ly nước đầy bụi đang đứng yên và bụi từ từ lắng xuống nước (=) tâm trí của chúng ta sẽ được

trong sáng hơn. Sự chuyên cần lắng tâm này sẽ đưa hành giả đến hoàn toàn trụ tâm.

Vào bậc sơ thiên của sắc giới, ...

Khi tâm đã hoàn toàn trụ - Khi không còn một tư tưởng gì trong trí- là lúc hành giả chứng nghiệm một cảm giác mới lạ, theo xương sống từ dưới dâng lên và sẽ tỏa ra. Đây là một cảm giác khoan khoái mà hành giả chưa bao giờ có trong cuộc đời trần tục của mình. Ngay từ giây phút này hành giả chỉ còn tập trung vào cảm giác đang dâng lên này, càng lâu càng tốt. Vì đó là đã vào được bậc **sơ thiên** của **sắc giới** - Điều này giống như ta đã tìm được ổ khóa và đang mở cửa bước vào thế giới Thiền Định- Cảm giác dâng lên và tỏa ra quanh lưng mình như hương khói. Tâm trí của ta bây giờ cũng là thành phần của hương khói này, hay tâm trí chỉ là hương khói này. Không còn gì nữa, chỉ còn hương khói của cảm giác. Có thể ngay trong bậc sơ thiên này, ngay lúc cảm giác dâng lên là lúc cơ thể hành giả bị **rung động** nhiều lần - sự **rung động** này xảy ra ngoài sự kiểm soát của mình, cho nên nó có thể tạo cho hành giả một niềm lo sợ hoang mang - Trong trường hợp phải lo sợ thì thần thức hành giả cần niệm chú Phật bảo trợ cho - sự **rung động** này sẽ xảy ra trong cuộc Thiền Trình trước mỗi lần hành giả tiến vào bậc thiền cao hơn.

Và giống như trên, khi trở lại thực tế ra khỏi cảm giác này, hành giả nên ôn lại con đường đã đưa ta đến. Và chắc chắn trong lần kế tiếp các bạn đã quen với con đường này rồi nên sự trụ tâm và bước vào cũng không còn khó khăn nữa - và từ đây lòng từ bi hỉ xả của các bạn cũng bắt đầu tăng trưởng. Hành giả nên luôn luôn tập trung vào hiện tại của tất cả những gì đang khởi lên - Chỉ có cách đó hành giả mới nương theo để đạt lên những bậc thiền cao hơn....

Trong sách dạy:

Sắc Giới có 4 tầng Thiền:

1. Sơ thiên
2. Nhị thiên
3. Tam thiên
4. Tứ thiên.

Vô Sắc Giới có 4 cõi:

1. Không-vô-biên-xứ
2. Thức-vô-biên-xứ
3. Vô-sơ-hữu-xứ
4. Phi-tương, Phi-phi-tưởng-xứ.

(Khi đọc cuốn die Jünger Buddhas tôi thấy có 9 bậc thiền, theo đó bậc

chót, thứ 9, là cõi Phi-tưởng-Phi-Cảm-xứ).

Bốn bậc Thiền trong Sắc Giới là bốn thế giới trạng thái liên tiếp nhau:

1/ Từ sự **khoan khoái** của cơ thể hành giả sẽ chứng nghiệm.

2/ Một **niềm vui** vô biên và sau đó.

3/ Một sự **thỏa mãn** toàn diện. Khi đã được thỏa mãn tâm trí hành giả đạt đến.

4/ Một sự hoàn toàn **yên tĩnh**.

(Theo tôi cảm thấy và phỏng đoán thì có lẽ lúc đó năng lực của mình được đả thông nên nó di chuyển từ huyết Hội Âm (muladhara) lên -> 1/ đến huyết Tâm-Du (Anahata) -> 2/ rồi đến huyết Đại-Chùy (Vishudhi) -> 3/ và đến huyết Ngạch-Trung (Ajna) -> 4/ ... Và sau cùng, trước khi vào bậc vô-sắc-giới năng lực di chuyển đến huyết Bách-Hội (Sahasrara) nằm ngay đỉnh đầu).

Bốn bậc Thiền này khơi dậy và nuôi dưỡng tâm từ bi hỉ xả của ta. Theo thiền ý của tôi thì bậc thứ tư là bậc quan trọng nhất trong sắc-giới này. Vì chính ở bậc này khi tâm trí ta hoàn toàn an trụ, ta không còn vướng mắc vào điều gì nên tâm hỉ xả được phát triển một cách tự động và cao sâu hơn.

Khi hành giả đã quen bước được vào bậc sơ thiên thì tất cả những phương cách như **Vitakka** và **Vicara** có lẽ không còn cần thiết nữa. Và nếu bạn thử áp dụng bất cứ một phương cách nào của Vitakka, chẳng hạn niệm lục tự A Di Đà Phật, hoặc quán hơi thở, ... thì kết quả khi vào sơ thiên cũng vẫn là vậy.

Một điều quan trọng là khi ta dùng phương pháp quán niệm tâm từ bi (Metta) để đạt tới thiền định, có nghĩa là ta phải phát triển tâm từ bi của mình, tâm từ bi càng lớn thì mức giác ngộ càng cao. Nhưng nếu ta dùng phương pháp khác để đạt tới thiền định, thì chính những bậc thiền này nó lại có tác dụng phát triển tâm từ bi hỉ xả của ta.

Theo tôi nghĩ, đây là điểm quan trọng nòng cốt của Phật Giáo: Khi đã đạt được những bậc thiền định thì tự động phải có phát triển tâm từ bi hỉ xả và ngược lại khi tâm từ bi hỉ xả được phát triển cao thì mức giác ngộ mới cao. Vì vậy khi một hành giả nào đó tự cho rằng mình đã vào được thiền định mà tâm từ bi hỉ xả của mình chưa bắt đầu phát triển. Thì việc đạt thiền định của hành giả đó chỉ là do trí tưởng tượng, hoặc đó chỉ là việc tập an trí bình thường như Autogaintraining hay

Tai Chi Chuan... Không có gì liên quan với Giáo Lý của Đức Phật! Chúng ta nên tâm niệm điều đó, bởi vì "nếu không có cái này, thì không có cái kia - và ngược lại, nếu không có cái kia, thì chắc chắn không có cái này". Đó là sự mâu thuẫn của Đạo Phật, tâm Tư Bi Hỉ Xả là Tâm chú không phải văn tự !

Trong vô-sắc-giới thì theo thiền ý của tôi: hai cõi 3/ Vô-sơ-hữu-xứ và 4/ Phi-tưởng, Phi-phi-tưởng-xứ là hai bậc thiền quan trọng nhất. Vì chính đến bậc vô-sơ-hữu-xứ hành giả mới chứng nghiệm được vạn hữu quả là vô thường, vạn hữu quả chỉ là biến thể của "Chân Không Diệu Hữu". Trong bậc này hành giả chứng nghiệm được cái Không Diệu Vội là một thực thể, "sắc tức thị không". Hành giả không còn ý muốn gì nữa. Mà thật ra từ bậc thứ nhất của vô-sắc-giới cái "ngã" không còn được chứng nghiệm nữa, và ngay bậc thứ ba này "Ngã" cũng tiêu tan. Nên sự chứng nghiệm chỉ là chứng nghiệm chứ không phải là một cái "ngã" chứng nghiệm. Những gì Đức Phật dạy ta quả là chân lý độc nhất, ... Trong Phi-tưởng, Phi-phi-tưởng-xứ hành giả vì vẫn còn một ít tâm thức còn lưu sót lại cho nên còn chứng nghiệm được mình là một thành phần của bản thể vũ trụ. Có thể hành giả bây giờ chỉ là một năng lượng nào đó của bản thể. Tâm trí hành giả lúc này vừa an trụ như bậc thứ tư của sắc-giới vừa trống vắng như vô-sơ-hữu-xứ. Và do đi từ cái không của vô-sơ-hữu-xứ nên sự an trụ này có chiều sâu hơn, nơi đây tất cả những cảm xúc như đập tắt và khả năng chứng nghiệm cũng giảm dần để chỉ còn an trụ. Đây là một chứng nghiệm khó diễn tả bằng văn tự.

Điều cần nhắc tới là **trước khi** hành giả vượt từ bậc tứ thiên của sắc-giới sang cõi không-vô-biên-xứ của vô-sắc-giới thì bỗng có một **lực vô hình màu nhiệm** hiện ra. Và cùng với sự rung động, cơ thể của ta được lực vô hình này kéo thẳng lên đến tận đỉnh đầu. Như vậy, Khi ngồi thiền thì cột xương sống và đầu của hành giả được kéo thẳng lên, và khi nằm thì nguyên cả cơ thể mình được kéo thẳng ra, lúc này đầu của hành giả được kéo hơi ngửa ra mới có thể thẳng được. Đây là một lực mãnh liệt và vô hình, hành giả không nên vì lo sợ mà chống lại, ngược lại phải nương theo lực. Sau đó cùng với sự rung động hành giả tưởng chừng như mình đã thoát ra khỏi cơ thể!!! và vào cõi không-vô-biên-xứ và thức-vô-biên-xứ, hai cõi này khó phân

biệt nhau, bởi vì khi có sự chứng nghiệm một vũ trụ vô biên thì trong đó đã có thức-vô-biên. Điều quan trọng là nơi đây chỉ có sự chứng nghiệm chứ có lẽ không còn người chứng nghiệm bằng xúc cảm nữa.

Trên đây là viết tóm lược những kinh nghiệm thiền định còn kém cỏi mà chính mình đã trải qua, nếu đem so sánh với những điều trong sách thì về đại ý nó cũng giống, nên tôi nghĩ rằng tùy theo căn cơ của mỗi người trên cuộc thiền trình có thể chứng nghiệm những phong cảnh hơi khác nhau. Nhưng khi tới đích thì chỉ có một, không còn gì khác nhau nữa. Bởi vì biết rằng kiến thức Đạo Pháp của mình còn quá kém cỏi, nên mục đích viết là để tham khảo ý kiến và cầu mong sự nâng đỡ của những bậc Đại Thiện Tri Thức.

Tôi nghĩ, trên quả đất này trong quá khứ cũng như trong hiện tại vô số những bậc Đạo Hạnh cũng như Đại Thiện Tri Thức đã đạt những bậc cao của Thiền Định. Cho nên chính việc vẫn chuyên cần tu hành của những bậc này đã dạy ta thấy rằng, dẫu có tâm an trụ, dẫu đã đạt được từ bi hỉ xả, và dẫu đã chứng nghiệm niết bàn trong hiện tại, nhưng vẫn còn phải chuyên cần tu hành nhiều kiếp. Bởi vì bao lâu còn sống như chúng sinh trong cõi ta bà này là còn phải tu, ngay cả những vị đã về Tây Phương Cực Lạc cũng phải chuyên cần tu dưỡng. Cho nên việc đạt được những bậc thiền cao cũng chỉ là khởi đầu của một cuộc hành trình vào muôn kiếp tới. Và cái quan trọng cụ thể của việc thiền định là đem những gì mình chứng nghiệm qua thiền định vào cuộc sống. Việc tu Thiền định có lẽ dễ dàng hơn việc có tinh thần Thiền định trong cuộc sống. Vì như chúng ta biết cuộc sống là biểu hiện của Tham, Sân và Si, trong cuộc sống ta có thể giảm bớt tham sân si, nhưng khó có thể tiêu diệt hết, trong cuộc sống ta có thể nhờ Thiền định tăng từ bi hỉ xả, nhưng khó có thể hoàn toàn từ bi hỉ xả, bởi vì không ít thì nhiều ta cũng bị lôi cuốn theo cuộc sống. Thí dụ nếu vì mất việc làm, ta không có tiền để nuôi cơm áo cho vợ con, thì việc Thiền định chỉ giúp phần nào cho tâm trí riêng ta, nhưng nỗi lo âu cho gia đình thì vẫn còn đó. Tất cả mọi loài chúng sinh đều có nỗi lo riêng. Và theo tôi nghĩ, ngay cả những bậc Đại Sư như Thầy cũng có nhiều nỗi lo toan, dẫu rằng với tinh thần Từ Bi Hỉ Xả. Tuy nhiên việc xuất thế là điều

kiện cần thiết trên con đường tiến tới toàn thiện. Nhưng xuất thế không phải là xa lìa cuộc sống của thế gian, một bậc Chân Tu muốn sao cho chúng sinh được bớt đau khổ, thì chính cái "muốn" này đã bao gồm tất cả những sinh hoạt đầy lo toan rồi.

Tôi nghĩ quả thật Thiền định cho ta một Tâm an lạc trong cuộc sống và chính phải qua những khúc mắc của cuộc sống ta mới đánh giá được sự thành đạt của tâm an lạc. Cái khó khăn của tinh thần Thiền định trong cuộc sống biểu hiện trong những câu hỏi mình tự đặt ra: có thật từ bi? có thật hỉ xả? có thật không tham? có thật không ganh tị? ... sau mỗi hành động và mỗi tư tưởng của mình. Điều quan trọng là sự phát triển của Tâm Từ Bi Hỉ Xả cho ta một cái nhìn khác về tiền tài, địa vị và danh vọng, có thể những thứ này là lý tưởng sai lầm của một đời người.

Có lẽ tôi vì nhờ có nhân duyên may mắn được Đức Đạt Lai Lạt Ma siết tay trong khoảnh khắc, mà cảm thấy năng lực mình được khai thông, nên những ngày tháng sau đó, trong một buổi sáng sớm khi tinh thức còn nằm trên giường tôi cố tập an trụ tâm bằng cách tập trung vào đỉnh trán (huyệt Ngạch-Trung - Ajna). Và khi tâm trí đã ngưng động bỗng dưng một cảm giác khoan khoái tăng lên!... (những diễn biến tiếp theo xin đọc bốn bậc thiền trong sắc-giới ở trên). Sự kiện này cho phép tôi nghĩ rằng mình, mặc dầu kiến thức còn quá kém cỏi, nhưng lại có cái may mắn hơn nhiều người khác, như "một kẻ lù khù có Ông Trù độ mạng". Và nếu suy nghĩ thêm thì thấy nếu mình không có một niềm tin vô biên vào Giáo Lý, đây phải là niềm tin có trách nhiệm chứ không phải mơ hồ tin, thì chắc chắn dẫu được Đức Đạt Lai Lạt Ma có siết tay hàng giờ cũng không có gì xảy ra, cũng không khác gì bao nhiêu triệu người khác đã có dịp được Đức Đạt Lai Lạt Ma bắt tay. Như vậy niềm tin vào Chân Lý là chủ yếu, "Ta là Phật đã thành, và tất cả chúng sinh là Phật sẽ thành" đó là lời Đức Phật dạy cho toàn thể chúng sinh, không riêng gì ai, bởi vì mỗi chúng sinh đều có Phật tính, chỉ cần tu dưỡng để phát huy Phật tính của mình lên.

Bát Nhã Trí của Đức Phật bao gồm toàn vũ trụ, nhưng Đức Phật cho đó là điều không quan trọng, mà cái quan trọng là giải tỏa nỗi khổ của chúng sinh. Kết quả của sự diệt khổ là giác ngộ và giải thoát. Và chính sự giác

ngộ, giải thoát lại cho ta Trí Bát Nhã bao gồm toàn vũ trụ.

"Chân Không diệu hữu", "Chân Như" chỉ là diễn nghĩa bằng văn tự do trí óc con người đặt ra, cho nên qua "diễn nghĩa" này ta có thể tưởng tượng ra cảnh vật trong "Chân Như" nhưng cái "**Chân Như thật sự**" cũng như ý nghĩa "**sắc tức thị không, không tức thị sắc...**" chỉ có trong cái trực-tiếp-chứng-nghiệm của những bậc Giác Ngộ, cái **chứng-nghiệm-trực-tiếp** và cái **diễn nghĩa** nó khác nhau xa. Cho nên rốt cuộc không thể dùng văn tự để diễn tả cái tự mình chứng nghiệm! Và lại trong "Chân Không Diệu Hữu" thì không có cái "NGÃ" mà nay ta lại dùng cái hiểu biết của "TA" để giải thích về "Chân Không Diệu Hữu" thì đó là một điều chắc khó chính xác được. Cho nên những bậc chứng nghiệm Giác Ngộ có lẽ không còn nói điều gì!

Muốn chứng nghiệm niết bàn thì phải **X** tất cả ngay cả Phật Pháp cũng chỉ là chiếc bè đưa ta qua sông. Và sự chứng nghiệm là tự mình trực tiếp. Cho nên sau 45 năm thuyết pháp độ sinh, trước khi nhập Niết Bàn Đức Phật đã diễn ý là trong suốt 45 năm Người không thuyết một lời nào!

(Bad Säckingen 16.09.2003)

Tài liệu tham khảo:

- Das elegante Universum-Superstrings. Die Suche nach der Weltformel, Brian Greene.
- Das Universum in der Nußschale, Stephen Hawking.
- Schrödingers Kätzchen und die Suche nach der Wirklichkeit, John Gribbin.
- Quantum und Lotus, Matthieu Ricard & Trinh Xuan Thuan.
- Quanten Theorie, Claus Kiefer.





SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins
Deutsche übertragen von
HANH TAN & HANH GIOI



(Fortsetzung von VG Nr. 138)

Madhyamakasastra Viertes Buch

Zweiundzwanzigstes Kapitel: Meditation über Tathagata.

1. [Tathagata ist] nicht die Aggregate, auch nicht fern von den Aggregaten, diese sind auch nicht [Tathagata], Tathagata hat keine Aggregate. Wo ist Tathagata zu finden?

2. Wenn die Vereinigung der Aggregate die Bedingung der Tathagata Existenz ist, dann hat er keine eigene Natur. Wenn er keine eigene Natur besitzt, wie kann er aus anderer Natur existieren?

3. Wenn ein Phänomen durch die Ursache eines anderen entsteht, dann hat es kein Selbst. Wenn es kein Selbst hat, wie kann der Tathagata existieren?

4. Wenn es kein Selbst gibt, wie kann es Nicht-selbst geben? Abgesehen von dem Selbst und Nicht-selbst, was kann als Tathagata identifiziert werden?

5. Es ist falsch zu behaupten, dass der Tathagata schon existiert, bevor sich die Aggregate zusammen fügten, und dass die Vereinigung der Aggregaten den Tathagata hervorruft.

6. Denn er sind nicht die Aggregate, es gibt sogar kein Phänomen, das Tathagata genannt werden kann. Wenn es so ist, was kann eine Existenz des Tathagata bedingen?

7. Wenn er die Verkörperung noch nicht vollzieht, dann kann das Verkörpernde nicht als solches bezeichnet werden, dann es ist nicht möglich, ein nicht verkörpertes Element Tathagata zu nennen.

8. Wenn der Tathagata nicht in dem Einsein, noch in dem Verschiedensein zu finden ist, noch in den fünf Aggregaten, wie kann man behaupten, dass der Tathagata existiert durch die Zusammensetzung der Aggregate?

9. Andererseits, die verkörperten Aggregate sind keine Selbst Existenzen. Wenn es keine Selbst Existenzen gibt, wie kann es andere Existenzen geben?

10. Durch solche Besinnung steht fest, dass der Wahrnehmende und die Wahrnehmung beide leer sind. Wie kann man die Leere als Basis benutzen, um zu behaupten, dass der Tathagata nicht existiert, da ja keine Selbst Natur existiert.

11. Wenn das Phänomen leer ist oder auch wenn es nicht leer ist, ist es kein Gegenstand der Diskussion. Wenn es sowohl leer als nicht leer sein soll, oder auch weder leer noch nicht leer sein soll, ist es kein Gegenstand der Diskussion.

12. In dem Bereich der völligen Stille gibt es nicht die vier Formen der Vergänglichkeit. In dem Bereich der völligen Stille gibt es nicht die vier Formen der Begrenzung.

13. Der Ungläubige behauptet, dass es keinen Tathagata gibt. Er diskriminiert auch das Sein und Nicht-Sein der völligen Stille.

14. Deshalb kann man in der Natur der Leere anstellen, was man will, man kann sie nicht begreifen. Nachdem Parinirvana des Buddha diskriminieren die Leute immer noch zwischen Sein und Nichtsein.

15. Der Tathagata hat die diskriminierenden Diskussion überwunden, doch die Menschen erfreuen sich ihrer immer noch. Durch die diskriminierende Diskussion wurde das Auge der Weisheit zerstört, deshalb kann man den Buddha nicht sehen.

16. Die eigene Natur des Tathagata ist die des weltlichen Bereiches. Da Tathagata keine eigene Natur hat, hat der weltliche Bereich auch keine eigene Natur.

Tathagata ist die Bezeichnung der Lebewesen, welche die Weisheit über die Eigen-Natur erlangt haben. Diese Bezeichnung gehört nicht zu der Kategorie des Dualismus wie Sein und Nicht-Sein, wie Eterität und Nihilität, deshalb hat sie auch nicht die vier Formen der Dualität. Diese vier Formen sind Beschränktheit, Unbeschränktheit, sowohl beschränkt als auch unbeschränkt, weder beschränkt noch unbeschränkt. Die scheinbare Geburt und das Ableben des Tathagata haben keine eigentliche Essenz. Es ist unlogisch, wenn durch das Ableben des Tathagata die Diskriminierung zwischen Sein und Nichtsein entstehen soll. Denn die optische Wahrnehmung der Lebewesen ist immer durch die Dualität gekennzeichnet. Nur durch die Weisheitsaugen kann man die wahre Natur des Tathagatas erkennen.

Nur durch die Diskriminierung der Lebewesen entsteht den Begriff der Natur des Tathagatas, denn in Wirklichkeit gibt es nichts, was diese rechtfertigen würde. Durch die Anhaftung der Lebewesen an ihre Ideen von der Natur des Tathagatas entsteht aus etwas, das leer ist, das weder geht noch kommt, weder vergeht noch verweilt, weder existiert noch nicht existiert usw, eine Ansicht von der Natur des Tathagatas.

Tathagata ist eine Wahrhaftigkeit, deshalb wurde er in Madyamaka als ein Phänomen frei von Raum und Zeit dargestellt. Tathagata entsteht nicht und vergeht auch nicht, da er im Grunde leer ist. Darum gibt es auch keinen Gegenstand des Vergleichs. Aus diesem Grund wird Tathagata auch als die Natur der Wahrheit und der Phänomene definiert.

Dreiundzwanzigstes Kapitel: Meditation über Illusion.

1. Begierde, Hass und Verblendung sind Produkte der Diskriminierung. Frei oder nicht frei von Illusion, das hängt von den Konditionen ab.

2. Wenn die drei Gifte durch die Reinheit oder Unreinheit der Illusion entstehen sollen, dann haben sie kein eigenes Selbst, dies hat zur Folge, dass die Illusion auch kein eigenes Selbst besitzt.

3. Das Ego und die Phänomene sind weder seiend noch nicht seiend. Ohne Ego hat die Illusion keinen Anhaltspunkt, um zu existieren.

4. Wer ist der Besitzer der Illusion? Diese Frage ist nicht relevant. Wenn die Illusion fern von einem Subjekt

weiterhin existiert, dann ist sie völlig unabhängig.

5. Durch falsche Ansicht sieht man die fünf Aggregaten, doch diese sind nicht auffindbar. Illusion ist der Ausdruck von beflecktem Bewußtsein, die fünf Analysenmethoden sind nicht einsetzbar.

6. Die Illusion über rein und nicht rein hat kein eigenes Selbst. Warum sollen diese zwei Ansichten die Illusion hervorrufen?

7. Die sechs Elemente sind Form, Laut, Duft, Geschmack, Empfindung, Phänomen, diese Sechs sind die Würzel der drei Gifte.

8. Die sechs Elemente sind Form, Laut, Duft, Geschmack, Empfindung, Phänomen. Die Natur dieser sechs ist leer wie der Turm von Gandharva.

9. Wie sollen wir in den sechs Elemente rein und nicht-rein zu finden? Sie sind wie ein durch Magie entstehender Mensch oder wie eine Reflektion im Spiegel.

10. Die Unreinheit kann nicht ohne die Reinheit existieren. Da die Reinheit die Unreinheit bedingt, gibt es [in der Wirklichkeit] keine Unreinheit.

11. Die Reinheit kann nicht ohne die Unreinheit existieren. Da die Unreinheit die Reinheit bedingt, gibt es [in der Wirklichkeit] keine Reinheit.

12. Wenn es keine Reinheit geben sollte, woher kommt das Begehren? Wenn es keine Unreinheit geben sollte, woher stammt der Hass?

13. Wenn die Unbeständigkeit als beständig mißverstanden wird, dann entsteht die Illusion. In der Leere gibt es keine Beständigkeit, wie kann da ein Mißverständnis über die Beständigkeit geben?

14. Wir denken, dass es nicht eine Illusion ist, wenn wir die Unbeständigkeit als unbeständig behaupten. Doch in der Leerheit gibt es keine Unbeständigkeit, wie kann es da eine Ansicht darüber geben?

15. Die Anhaftung, der Anhaftende, das Anhaften und die Werkzeuge des Anhaftens, haben im Grunde einen leeren Charakter, wie kann da das Anhaften existieren?

16. Wenn es keine Anhaftung ist bei der Behauptung, dass falsche Ansicht eine Illusion ist und dass rechte Ansicht keine Illusion ist, wer ist dann der Besitzer dieser Illusion?

17. Die Illusion kann nicht aus einer existierenden Illusion entstehen. Wo keine Illusion existiert, da entsteht auch keine Illusion. Ein Illusionist kann auch keine Illusion erzeugen, ein Nicht-Illusionist kann auch keine Illusion erzeugen.

18. Wenn auch in dem Illusionsmoment keine Illusion erfolgt, sollte man dann nicht fragen, wer die Illusion hervorbringt?

19. Wie kann solche Behauptung erhalten bleiben? Wenn es keine Illusion gibt, wie kann der Illusionist existieren?

20. Wenn Beständigkeit, Glück, Selbst und Reinheit wirkliche Existenzen sind, dann sind weder Beständigkeit, noch Glück, noch Selbst, noch Reinheit ein Objekt der Illusion.

21. Wenn Beständigkeit, Glück, Selbst und Reinheit keine wirklichen Existenzen sind, dann sind Unbeständigkeit, Leid, Unreinheit alle leer.

22. Wie die Illusion zerstört wurde, wird die Verblendung auch zerstört. Sobald die Verblendung zerstört ist, gibt es auch keine Tatabsichten mehr.

23. Wenn die Natur der Illusion wahrhaftig ist und trotzdem durch ein Subjekt bedingt, wie kann sie dann zerstört werden? Und wer kann diese Natur zerstören?

24. Wenn die Illusion nicht wahrhaftig existiert, ohne eigene Natur und durch nichts bedingt ist, wie kann sie dann zerstört werden? Und wer kann diese nicht vorhandene Natur zerstören?

Begierde, Haß und Verblendung sind die drei Gifte, die alle Menschen auf dieser Welt erdulden müssen. Deshalb wurden die Gebote, die Konzentration und die Weisheit als Gegensmittel herausgestellt. Diese Dualität wurde benutzt, um den Körper und Geist zu reinigen; doch nach der Ansicht des Nagarjuna in dem Madhyamaka sind die drei Gifte leer von eigenem Selbst. Die drei Gifte sind lediglich Produkte der Geistesdiskriminierung. Aus der Diskriminierung entsteht die Illusion, die Dualität. Alle Phänomene sind doch eigentlich nur durch die Zusammenfügung von Bedingungen entstanden, und werden auch durch das Zerfallen der Konditionen vergehen.

Dieses Phänomen ähnelt der Differenzierung von Jung und Alt und gleicht auch einer Reflektion im Spiegel. Wenn wir in dem Alterungsprozeß ein unänderliches Selbst sehen, dann befinden wir uns in einem Irrtum. Wenn wir das Spiegelbild für sich selbst mißverstehen, ist es genauso falsch. Wer ist der Illusionist in diesem Fall? Wer haftet an den drei Giften? Wurde die Illusion aus der falschen Ansicht über das Selbst? Alles bis hin zu den

Vorstellungen wie Eternität, ‚Mein‘, Glückseligkeit, Friede usw sind doch nur Produkte der Illusion, denn in Wirklichkeit gibt es kein eigenes Selbst; und ohne eigenes Selbst gibt es nichts, was etwas anderes produzierte.

Deshalb verschwindet die Verblendung, sobald keine Illusion mehr existiert. Dies hat zur Folge, dass die Tatabsichten auch verschwinden, womit wiederum die Basis für die Illusionen abgeschafft wurde. Dann wird auch die Natur des Tathagata erscheinen. Illusion, Begierde, Haß und Verblendung sind wie dunkle Wolken, die Natur des Tathagatas ist wie der Sonnenstrahl. Obwohl die Sonne immer scheint, wurde sie doch manchmal von dunklen Wolken bedeckt, deshalb können wir ihr Licht nicht immer wahrnehmen. Genauso wurde die Weisheit durch Illusion und Verblendung verdeckt. Wenn diese nicht mehr existieren, erscheint die Weisheit auf ganz selbstverständliche Weise. Deshalb betonte Nagarjuna, dass die drei Gifte im Grunde keine festen Wurzeln haben. Eine Erscheinung bedingt ihr Vergehen; eine Gestalt ist eine andere Form von anderen verdeckten Gestalten.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh.
Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger
Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963

Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-Mail : viengiacu@viengiac.net
E-Mail : baoviengiac@viengiac.de

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch
e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos
verschickt. Nachdruck nur mit
schriftlicher Genehmigung der
Redaktion erlaubt.



SỐNG BẤT TỬ

Thời gian như dòng nước chảy trôi mãi không dừng. Nếu ta càng mong ngóng, thì ta cảm thấy thời gian trôi qua rất chậm và ngược lại. Nhưng thực tế, sự chuyển động của vũ trụ qua bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông thì ngày nào cũng như nhau. Cái mốc của một năm mới là ngày mừng một Tết cũng gọi là ngày đầu xuân. Ở nước ta, bất cứ sinh ngày nào trong năm nhưng đến sáng mừng một Tết thì cũng được tính lên một tuổi.

Các em nhỏ vui mừng vì được lớn hơn, mặc đồ mới, được cha mẹ cho bao lì-xì màu đỏ và các em không bị la rầy trong ba ngày Tết.

Với người già thì vui vì các con sum họp trong ngày đầu năm, mừng vì các con trưởng thành, lớn khôn, có sự nghiệp. Nhưng bản thân của người lớn tuổi rất sợ tuổi già, càng cao tuổi thì càng "gần đất xa trời" và ước gì có thần dược "cải tử hoàn sanh" để được sống bất tử...

Sau đây, người viết kể câu chuyện "Sống Bất Tử" để tặng quý độc giả thường lãm:

"Ngày xưa, từ cái thuở xa xưa, có một ông lão sống trong một gia đình giàu sang phú quý, con cái cháu chắt trên thuận dưới hòa. Nhưng người ta vẫn thấy ông buồn. Ông thường hay bỏ nhà ra đi, lâu lắm mới trở về thăm nhà một lần.

Ông già đang đi tìm. Phải, vì ông rất sợ chết, nên ông đi tìm thần dược hay một bí quyết nào giúp cho ông sống mãi mà không chết. Một hôm,

sau nhiều năm xa nhà, ông thất vọng trở về tới gốc cây đa đầu làng thì gặp một ông lão đang ngồi trước ông từ lúc nào. Hai ông già làm quen với nhau và nói chuyện rất là tương đắc. Thấy ông lão vừa mới quen có diện mạo phi thường, tóc và râu bạc trắng như một tiên ông, ông bèn kể những điều mong ước của mình cho tiên ông nghe.

Tiên ông cười nói:

- Có khó gì, tôi có sẵn ba điều ước, ông muốn điều nào tôi sẽ tặng một cho ông.

Điều thứ nhất: Giàu sang phú quý.

Điều thứ hai: Vợ đẹp con ngoan.

Điều thứ ba: Sống bất tử.

Ông già nghe qua rất mừng rỡ. Ông xin chọn điều thứ ba.

Tiên ông hỏi:

- Tại sao ông không chọn những điều khác?

Ông già trả lời:

- Hiện tại tôi đã là người giàu sang phú quý, có vợ đẹp và con cái trưởng thành. Tôi chỉ mong được sống mãi mà thôi.

Tiên ông gật đầu.

Từ đó, ông già không cần phải đi đâu xa nữa, ông về nhà sống với gia đình, vợ con, cháu chắt.

Thời gian trôi qua, người vợ thương yêu của ông đã qua đời. Con cháu cũng lần lượt đến tuổi già rồi chết. Các cháu chắt bấy giờ cũng già nua và chúng cũng chẳng gần gũi, chuyện trò với ông như ngày còn bé.

Ông già vẫn sống giàu sang, nhưng rất buồn bã và cô đơn. Ông sống đơn độc, không có bạn bè và người thân nữa. Họ đã sinh ra và cũng đã chết mấy đời rồi. Trẻ con hàng xóm nhìn ông với đôi mắt sợ hãi. Chúng không dám lại gần ông, đứng gần ông. Thình thoảng chúng còn trên chóc "Ông già sống bất tử tới, tụi bây ơi! chạy đi".

Buồn bã, tuyệt vọng, Ông già lại ra đi, nhưng đi đâu? Đi tìm tiên ông ngày xưa? Biết đâu mà tìm?

Bây giờ, ông già muốn gặp lại tiên ông không phải để cầu cạnh xin điều ước; mà ông muốn khẩn cầu tiên ông lấy lại điều ước.

Một hôm, ông đi lần tới cây đa đầu làng, ông già chép miệng "dữ hôn, cây đa này là cháu mấy đời của cây đa ngày xưa, lúc còn nhỏ ông

thường chạy nhảy, rượt bắt dưới gốc cây". Đám trẻ con vừa nhác thấy ông, chúng "như người thấy ma" chạy đi chỗ khác.

Quá mệt mỏi, ông ngã mình trên gốc cây đa. Trong lúc nửa mơ nửa tỉnh, ông thấy bên cạnh mình có một ông lão, râu tóc bạc phơ, nhìn kỹ lại. Ông mừng quá, reo lên "Tiên ông đây rồi. Tôi xin hoàn lại cho ông điều ước".

Tiên ông cười, giống hệt như hồi xưa ông đã cười khi tặng cho ông già điều ước.

Chiều hôm đó, người ta phát giác ông già "sống bất tử" đã chết dưới gốc cây đa".-

• **Hồng Nhiên**
Willich

Thơ :

Hoa Nắng



• **Thiện Thanh**

*không gian nhuộm màu xanh
màu xanh của lá cành
màu xanh của trời biển
màu xanh và màu xanh...*

*thanh thanh tiếng chim trời
bướm bay khắp vạn nơi
muôn loài hoa xinh nở
hương sắc thắm tươi đời*

*ánh nắng vàng xinh xinh
soi rọi chút ân tình
cho người và cho bạn
dưới khung trời bình minh*

*nắng ấm, trời tuyết tan
hoa mai nở nhụy vàng
không gian nghe rộn rã
cười mừng đón xuân sang.*

Tôi học pháp môn luyện tâm

● Thiện Hạnh

(Tâm cảm về Khóa Huân Tu Đại Bi từ 27 đến 31.12.03).

Từ 3 năm nay Thầy Hạnh Tấn đã tổ chức các buổi huân tu Đại Bi tại chùa Viên Giác. Thông thường bắt đầu chiều thứ sáu đến trưa chủ nhật và cuối năm khóa tu kéo dài 7 ngày từ 24.-31.12.

Đã lâu tôi hằng mong muốn tham dự một lần, nhưng chưa có đủ nhân duyên, mãi nay, vào cuối năm 2003, tôi mới được theo học khóa tu Đại Bi - đây là khóa tu Đại Bi lần cuối, vì đại chúng đã hành trì đủ 111.000 biến trong vòng 3 năm.

Trong chánh điện chùa Viên Giác, trước tôn tượng đức Quán Thế Âm Bồ Tát với 11 hóa thân và 1.000 cánh tay, một bàn thờ được trang trí rất đẹp với hình tượng, kinh, tháp tượng trưng cho thân, khẩu, ý của Phật và đèn, nước, chúng tôi hơn 70 người tham dự dưới sự hướng dẫn của Thầy trụ trì đang chỉ tâm theo nghi thức Đại Bi bằng tiếng Phạn mong nhờ tu học để tìm an lạc, để lấy chúng tử tu đánh bại chúng tử đời, để lấy năng lượng chuyển hóa vô minh của chính mình.

Theo lời Thầy giảng ai muốn tu tập pháp môn này phải giữ tâm Đại Bi, tức là mình phải nhận thua lỗ, thiệt thòi; phải phát tâm đem niềm vui, đem an lạc đến cho mọi người; tập phát tâm thương đến với người không thân quen; tập hồi hướng công đức cho người mà mình ghét nhất.

Mỗi ngày có 4 thời tu tập và 1 thời pháp thoại. Mỗi thời kéo dài 2 tiếng đến 2 tiếng rưỡi tổng cộng là 9 tiếng rưỡi huân tu trong một ngày, bắt đầu một ngày từ 5g30 đến 22g30. Mỗi thời tu đều có quán tưởng, trì tụng, lay 12 lời nguyện của đức Quán Âm và trì chú Đại Bi bằng tiếng Phạn, buổi sáng tụng Lăng Nghiêm, kinh hành nhiều Phật và trì tụng Đại Bi.

Phần quán tưởng được Thầy hướng dẫn từng bước một như trước tiên phải định tâm bằng hơi thở, quán tưởng đến người mình yêu thương nhất, người mình ghét nhất rồi đem tình thương đối với người mình thương trang trải đến người mà mình ghét nhất. Hoặc quán tưởng mình đang cung thỉnh đức Quán Âm đến với mình, quán tưởng thân hình Ngài trong suốt như pha lê, quán tưởng về các tướng tốt của 11 hóa thân Ngài, nguyện sám hối tất cả tội xấu và nguyện tăng trưởng các việc thiện, nguyện phát tâm Đại Bi, nguyện cứu khổ tất cả các chúng sanh.

Trì tụng Đại Bi bằng tiếng Phạn lúc đầu đọc rất ngượng nghịu nhưng chỉ ngày sau là đại chúng đã đọc thông thạo tạo nên một âm thanh hùng dũng, vang dội.

Mỗi ngày Thầy dành 1 tiếng để giải đáp thắc mắc và thuyết giảng về pháp tu Đại Bi tức pháp môn luyện tâm. Tu tập là sửa đổi mà sửa đổi một chúng ta trong ta, nên phải cần một thời gian dài. Trước tiên chúng ta phải khai tâm tức phải quán tưởng, gieo trồng phước đức, phát tâm tu, phát triển Bồ Đề tâm, phải phát nguyện niềm tin đối với Tam Bảo, phải làm sao cho Bồ Đề tâm này mầm. Muốn vậy ta phải cần Đất và Nước, Đất tức Kiến Thức và Nước tức Tâm Đại Bi. Hai cái này phải tương ứng với nhau, muốn vậy phải cần Phước Báo thì Đất Nước mới gặp nhau. Phương cách dễ nhất để tạo Phước là Bố Thí, phát nguyện sống và hy sinh vì người, phát nguyện nhận cái quả xấu của người khác thì Phước báo sẽ tăng.

Tu tập phải cần một quá trình kiên trì, thân và tâm phải phát triển song hành, phải nhờ vào lực của Tam Bảo để nêu rõ mục đích cho mình, để noi gương thì dụ như tu Tịnh Độ để vắng sanh về thế giới Đức Phật A Di Đà. Phương pháp luyện tâm cũng giống như phương pháp niệm Phật phải thực hành không ngừng nghỉ, cứ nhớ đến là thực hành, làm với tâm chuyên nhất, nên đúng thời khóa, tâm muốn tu tập chứ không phải làm cho có thì tâm hỷ sẽ xuất hiện, đây là những chuẩn bị đầu tiên để phát Bồ Đề tâm vì đây là năng lực sẽ làm Phật tánh này mầm.

Luyện tâm cách luyện cách nhìn để thấy được Đạo tiến, nên chuyển nghiệp cảnh thành môi trường tu tập. Tất cả các pháp tu

đều bắt đầu từ ý, 3 thiện Pháp: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si. Cách vận dụng sự luyện tâm bằng Ngũ lực:

1- Động lực, chuyển hóa động lực, phải thường xuyên khơi dậy thí dụ dẹp ngã.
2- Tập lực, giống như huân tu, rèn luyện, phát triển tâm Từ Bi.

3- Bạch chủng lực, gieo vào trong ta những chủng tử thiện.

4- Hủy lực, phải phát lực thiện để chọi lực xấu.

5- Nguyện lực, phải nguyện thực tập mỗi ngày.

Năm lực này rất quan trọng, quyết định sự tái sanh của ta, nếu một người tu tập mà không suy nghĩ đến đời sau thì không phải là một Phật tử. Khi tu phép luyện tâm cần phải phát 18 lời nguyện như không nên không hài hòa, phê phán, không lạm dụng Pháp, không biến thiên thần thành quỷ ma, không được diễn nghĩa một cách sai lầm, không sân hận, không lay động, không khoa trương v.v...

Có những buổi ngồi quá đau chân, chúng tôi đổi thể liên tục nhưng đau vẫn hoàn đau, lúc đó chỉ có cách nhìn nhau cười cho đỡ đau, hoặc nhìn qua các em nhỏ, tuổi chừng 10, 12 thấy các em vẫn cố gắng tuy lâu lâu cũng kêu nhau cười cho đỡ buồn, nhìn những vị lớn tuổi vẫn kiên nhẫn ngồi không lay chuyển. Có lần chúng tôi than với Thầy thì Thầy nói: *chúng ta mỗi đau có chừng này đã rên, chúng sanh ở dưới địa ngục còn đau hơn ta gấp trăm ngàn lần.*

Trong một buổi pháp thoại, có một bác lớn tuổi kể lúc mới bắt đầu tu pháp môn này bác chỉ ngồi được khoảng nửa tiếng nhưng bây giờ bác có thể ngồi được đến 4 tiếng đó là nhờ sự kiên trì, sự phát nguyện tu tập của bác.

Khóa huân tu Đại Bi năm nay đông hơn các năm trước đặc biệt có chừng 25 em nhỏ tuổi từ 10 tới 20 quy tụ về làm đạo tràng thêm phần nhộn nhịp, trẻ trung. Đại chúng hầu hết đến từ các Chi Hội Đức Quốc. Một vài vị đến từ Pháp Quốc và Phần Lan. Một số đã từng tham dự các khóa trước, đa số mới đi lần đầu.

Các em nhỏ được chú Hạnh Giả hướng dẫn riêng mỗi ngày 2 thời về nghi thức cầu an như tán tụng các bài chú. Các em phải học thuộc chú Đại Bi bằng tiếng Việt, học nghi thức về chuông, mõ, trống, linh v.v... Cuối khóa các em đã trình diễn cho quý Thầy Cô và đại chúng một buổi lễ cầu an do chính các em tự chủ lễ, tán tụng với đầy đủ nghi thức chuông, trống... thật bất ngờ và rất hay. Nếu cha mẹ các em chứng kiến chắc không thể tưởng tượng nổi trong một tuần lễ con mình có thể tiến bộ được như thế, có hai em đã phát tâm quy y.

Xin cảm ơn những thiện hữu tri thức, các em nhỏ. Nhờ các em nên khóa tu có thêm bóng dáng, tiếng cười của tuổi trẻ. Các em đã tô điểm cho 7 ngày huân tu thêm hương sắc. Tôi thầm nghĩ nếu không có tiếng cười của tuổi thơ chắc khóa tu sẽ buồn và căng thẳng lắm. Tuy đôi lúc tuổi trẻ cũng làm phiền các vị lớn tuổi không phải là ít, nhưng chúng ta phải mừng vì các em đã bỏ lại sau lưng những ngày nghỉ lễ, những thú vui ngoài đời để tìm về với Phật Pháp, để học hạnh Đại Bi của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Mong ước tiếng cười của các em sẽ còn mãi xuất hiện trong những khóa tu kế tiếp.

Xin cảm ơn những Đạo hữu công quả. Chính nhờ các anh chị em lo phần ẩm thực và phụ giúp một số công tác nên đại chúng có nhiều thời gian tu tập hơn.

Xin biết ơn Thầy trụ trì đã hướng dẫn chúng con tu tập và cho chúng con một đêm Giao Thừa thật vui và ấm cúng...

*
*

Lên xe về lại nhà, thân tuy mệt nhưng tâm đầy hoan hỷ, trong đầu tôi bỗng hiện ra những dòng chữ của bài chú Đại Bi bằng tiếng Phạn: "...**Sa Bô Sa Bô, Ma ra Ma ra, Má si, Má si, Rí đa dum, Rí đa dum, Gu ru Gu ru Ga mam, Tu ru Tu ru Bà si da tí, Ma ha Bà si da tí, Đà ra Đà ra, Đì ri ni, Soa rà da, Cha la Cha la. Ma ha bà ma ra, Mu đi li, Ê hi Ê hi, Si na Si na, A lá sim bà lá sa ri Bà sa Bà sim, Bà rá sa da, Hu lu Hu lu, P-ra Hu lu Hu lu, S-ri Sa ra Sa ra, Si ri Si ri, Su ru Su ru Bu đi Bu đi, Bu đà da Bu đà da, Mây tri dê, Ni la kàn tha, Trí sa rà na, Bà da mà na Soa ha, Si ta da Soa ha, Ma ha si ta da Soa ha ...**".•

Ai là tác giả bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ?

● Sơ Tầm của **Nguyễn Châu**

Nhân kỷ niệm 55 năm ngày Quốc Tế Nhân Quyền, tưởng chúng ta cũng nên tìm xem tác giả chính của Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền là ai.

Sở dĩ đặt vấn đề tác giả là vì tuy việc hoàn thành bản Dự Thảo để đưa ra phê chuẩn tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ngày 10 tháng 12 năm 1948, đã trải qua nhiều thời gian và là một công trình tập thể, nhưng nó vẫn có một bản dự thảo sơ khởi. Tác giả của Bản Dự thảo Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đầu tiên là JOHN PETERS HUMPHREY.

JOHN PETERS HUMPHREY, sinh tại Hampton, New Brunswick, Canada. Học tại Hampton, rồi tại Rothesay, New Brunswick. Thân phụ qua đời năm Humphrey lên một và thân mẫu tạ thế lúc ông mười một tuổi. Cho nên Humphrey đã trải qua một thời thơ ấu tương đối vất vả. Cánh tay trái của Humphrey bị tàn phế lúc lên sáu, vì bị phỏng lửa nặng. Không chịu ngồi yên với cảnh tàn tật, Humphrey đã theo đuổi việc học hành tại Đại Học Mount Allison ở Sackville, NB, rồi tại Đại Học McGill ở Montreal. Ông đã đỗ bốn văn bằng tại McGill và sau này trở thành Giáo sư rồi Khoa trưởng trường Luật.

Năm 1946, Humphrey được yêu cầu thiết lập một Phân Bộ Liên Hiệp Quốc cho Nhân Quyền (UN's Division for Human Rights) và làm Giám đốc Phân bộ này. Trong phạm vi quyền hạn, ông đã soạn thảo một bộ tài liệu dày 400 trang cho bản dự thảo Tuyên Ngôn Quốc Tế. Chính ông là tác giả đã viết bản dự thảo đầu tiên vào năm 1947.

Sau đó một Ủy Ban đa quốc gia trong đó có Eleanor Roosevelt của Hoa Kỳ, René-Samuel Cassin của Pháp và Charles Malik của Liban tham gia vào việc soạn thảo. Ủy Ban đa quốc gia này được hậu thuẫn bởi nhiều đoàn thể Tôn giáo, nhiều Tổ Chức Nhân quyền và các nhân vật nổi tiếng thế giới. Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chấp thuận ngày 10 tháng 12 năm 1948.

Nội dung bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền [Universal Declaration of Human Rights] gồm những điều khoản nhằm mục đích bảo vệ giá trị và nhân phẩm của mọi con người trên địa cầu, bảo vệ những quyền tự do căn bản của con người. Nhân quyền có thể xếp thành ba loại chính:

(1) Rights of personal integrity [quyền tự do và an sinh cá nhân];

(2) Civil liberties [quyền tự do phát biểu, tự do tin tưởng, tự do đi lại, tự do chọn nơi ở và lối sống của mỗi cá nhân];

(3) Social and economic rights [quyền có những nhu cầu căn bản cho cuộc sống và phát triển]

Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền nhấn mạnh sự bình đẳng và không phân biệt chủng tộc. Nó không phải là một Hiệp Ước, nhưng nó đem lại sự hiểu



Chữ Tenh

*Em về miền nắng mong manh
Cùng trăng giá buốt trên cành liễu trở.
Em theo tiếng gọi mở hồ
Lòng say phở mỗi quên bờ suối xưa!
Hồn em sớm nắng chiều mưa
Thì bao đám đuối cũng thừa tình ời!
Đêm buồn nhìn ánh sao rơi
Chợt nghe giấc mộng quanh đời vụt bay.
Biển tình một thoáng heo may,
Dấu cho sóng lặng hưởng này vẫn phai.
Trả em mộng thắm đêm dài
Niềm đau nhiễm cảm hồn ai khối tình!
Bồng bênh trong kiếp nhân sinh
Hóa thân đá sỏi chữ tình còn xanh.*

● **Đỗ Bình**

biết chung về các quyền tự do mà tất cả mọi quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc đều phải tôn trọng và thực hiện.

Liên Hiệp Quốc có một Ủy Ban về Nhân Quyền để bảo vệ quyền tự do cho các dân tộc trên thế giới. Ủy ban có nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề nhân quyền, soạn thảo các khuyến cáo và chỉ dẫn nhằm bảo đảm những quyền tự do của con người. Ngoài ra, Ủy Ban còn có nhiệm vụ đặc biệt được LHQ giao phó là điều tra các khiếu nại về vi phạm nhân quyền. Ủy Ban này họp Đại Hội hằng năm tại Geneva, Thụy Sĩ.

Humphrey đã giữ chức Giám đốc Phân Bộ Nhân Quyền cho đến năm 1966 tức 18 năm.

Ông trở lại Đại Học McGill và đem hết tâm trí vào việc giảng dạy và ủng hộ nhân quyền. Humphrey là Chủ tịch sáng lập "Canadian Section of the International Commission of Jurists" Phân bộ Gia Nã Đại về Sứ Mạng Quốc Tế của Luật Gia. Ông cũng đã hỗ trợ việc thành lập Hội Ân Xá Quốc Tế Canada và Cơ Sở Nhân Quyền Canada.

Humphrey là tác giả của nhiều bài báo và nhiều cuốn sách. Ông đã nhận được 13 văn bằng Danh Dự và vào năm 1974, được tấn phong tước vị "Officer of the Order of Canada".

Và để vinh danh ông, Trung Tâm Quốc Tế về Nhân Quyền và Phát Huy Dân Chủ đã thiết lập một giải thưởng trị giá 30.000 Mỹ kim lấy tên là JOHN HUMPHREY FREEDOM AWARD, được chọn trao hàng năm. Humphrey qua đời tại Montreal năm 1995. Tháng 10 năm 1998, Bưu chính Canada phát hành bưu hoa Humphrey để vinh danh tác giả bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, người đã trọn đời hiến thân vào công cuộc tranh đấu cho hạnh phúc và an vui của loài người. ●



PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP

• **Thiện Căn Phạm Hồng Sáu**
phụ trách

● KHÁI NIỆM CĂN BẢN VỀ TỬ DIỆU ĐẾ

(Tiếp theo VG 138)

Vấn: *Niết Bàn là gì? Niết Bàn ở đâu?*

Đáp: Đó là tầm mức vượt ra ngoài thời gian và không gian, và như vậy, khó nói hay nghĩ bàn đến. Ngôn ngữ và tư tưởng chỉ có thể mô tả những gì trong tầm mức thời gian-không gian. Nhưng bởi vì Niết Bàn vượt ra ngoài thời gian nên không có sự di động, do đó không có già, không có chết. Niết Bàn là vĩnh cửu. Bởi vì Niết Bàn vượt ra ngoài không gian nên không có nhân quả tương quan, không ranh giới, không có khái niệm về tự ngã và không tự ngã, và như vậy, Niết Bàn vô cùng tận. Đức Phật cũng dạy rằng Niết Bàn là kinh nghiệm hạnh phúc lớn lao.

Ngài dạy: "Niết Bàn là hạnh phúc tối thượng".

(Kinh Pháp Cú, câu 204)

(Tham khảo theo sách khéo vấn, khéo đáp của Tác giả Ven. Shrivasti Dhammika. Dịch giả Phạm Kim Khánh)

HỎI HAY ĐÁP GỌN

Hỏi: *Đức Phật có phải là vị Thần linh không?*

Đáp: Không, Ngài không phải là thần linh. Ngài đã không tuyên bố là Thần linh, con của Trời hay cả đến là sứ giả của Trời. Ngài là một con người đã tự mình đào luyện đến hoàn hảo và Ngài dạy rằng nếu chúng ta theo y mẫu mực của Ngài, chúng ta cũng có thể tự đào luyện đến hoàn hảo.

Hỏi: *Nếu Đức Phật không phải là thần linh, thế tại sao người ta thờ cúng Ngài?*

Đáp: Có nhiều cách thờ cúng khác nhau, khi người ta thờ cúng vị thần, họ cầu nguyện và vinh danh vị thần đó. Họ dâng lên phẩm vật và xin ân sủng, tin rằng vị thần sẽ nghe lời cầu xin của họ, nhận phẩm vật và ban ơn cho họ.

Người Phật tử không theo cách thờ cúng này

Cách thờ cúng khác, là khi chúng ta tỏ lòng tôn kính ai hay điều gì chúng ta khâm phục. Như khi thầy giáo bước vào lớp chúng ta đứng dậy, khi chúng ta gặp người có chức quyền chúng ta bắt tay, khi bài quốc ca được thổi lên chúng ta nghiêm chào. Đây là những cung cách cung kính tôn sùng dâng lên lòng khâm phục của chúng ta đối với người hay vật. Cách thờ cúng theo người Phật tử là thực hành. Tượng Phật với bàn tay thu thả dịu dàng trong mảnh y, với nụ cười từ bi nhắc nhở chúng ta cố gắng phát triển sự hòa bình, thương yêu trong mỗi chúng ta. Mùi hương đốt nhấc nhỏ chúng ta ảnh hưởng của đức hạnh đang lan tỏa ra, ngọn đèn nhắc chúng ta ánh sáng của hiểu biết và bông hoa sớm tàn héo, nhắc chúng ta lẽ vô thường. Khi quý lạ chúng ta bày tỏ lòng biết ơn Phật vì Ngài đã giảng dạy giáo pháp cho chúng ta. Đây là cách thờ cúng tự nhiên của người Phật tử.

Hỏi: *Những tôi đã nghe người ta nói, Phật tử tôn thờ ngẫu tượng?*

Đáp: Nói như thế chỉ gây hiểu lầm người đang hành trì. Tự điển định nghĩa danh từ ngẫu tượng (idol) là: "hình ảnh, tôn tượng được thờ cúng như vị thần". Như chúng ta biết Phật tử không tin Đức Phật là Thần linh, như thế làm sao có thể tin một tượng gỗ hay kim loại là vị Thần? Mọi tôn giáo dùng những hình ảnh, tượng trưng để bày tỏ những khái niệm khác nhau. Đạo Lão dùng âm dương làm biểu tượng sự hòa hợp và đối kháng. Đạo Sikh (Sikhism) dùng thanh kiếm để tượng trưng tinh thần phấn đấu. Đạo Cơ Đốc dùng con cá là biểu hiện cho hiện hữu của Chúa Giê-su và thập tự giá biểu hiện sự hy sinh của Ngài. Và đạo Phật, lấy tượng Phật biểu hiện sự hoàn hảo nhân cách con người. Tượng Phật cũng nhắc nhở chúng ta về hình ảnh con người toàn bích trong giáo lý Phật đà. Thật ra Phật giáo lấy con người làm trung tâm điểm, không phải là thần linh, vậy để tìm sự hoàn hảo và hiểu biết chúng ta phải soi sáng nội tâm chứ không tìm ở ngoại cảnh. Vậy thì nói rằng Phật tử thờ cúng ngẫu tượng điều này không đúng.

Hỏi: *Tại sao người ta đốt giấy tiền vàng mã và làm những việc lạ lùng ở trong chùa?*

Đáp: Khi không hiểu, có nhiều việc đối với ta có vẻ thật lạ lùng. Tốt hơn nên bỏ qua những việc lạ như thế mà nên cố gắng tìm ra ý nghĩa của chúng. Tuy nhiên, sự thật thì Phật tử thỉnh thoảng hành động theo lối mê tín bình dân và hiểu lầm hơn là những lời dạy

của Đức Phật. Việc hiểu lầm này không chỉ riêng ở đạo Phật, mà các tôn giáo khác thỉnh thoảng cũng được tìm thấy. Đức Phật đã dạy chúng ta rõ ràng mạch lạc, và nếu không hiểu thấu lời dạy Ngài, thì không thể trách cứ Ngài.

Có người răn như vậy:

Có một người khổ vì bệnh, lại không muốn chữa trị, cả khi có lương y đến, thì lỗi đó không phải là của thầy thuốc.

Cũng thế, nếu có một người bị áp bức, đau khổ do phiền não gây ra, nhưng không tìm đến Phật cứu giúp, thì đây không phải là lỗi của Phật.

Với những người không thật sự thực hành tu tập thì dù đạo Phật hay bất cứ tôn giáo nào cũng không thể giúp soi xét cho họ. Nếu bạn muốn biết về chân lý đạo Phật, thì hãy đọc những lời dạy của Đức Phật, hay tiếp chuyện với người hiểu đúng giáo lý đạo Phật.

Hỏi: *Nếu Phật giáo là tốt đẹp, tại sao một số quốc gia Phật giáo lại nghèo?*

Đáp: Nếu danh từ nghèo mà bạn muốn nói là nghèo về kinh tế, thì đó là sự thật, có một số nước nghèo là Phật giáo. Nhưng nếu cái nghèo mà bạn muốn đề cập đến giá trị của đời sống, thì có lẽ quốc gia đạo Phật thật là giàu mạnh. Chẳng hạn Hoa Kỳ là quốc gia giàu về kinh tế và quyền lực, nhưng tỷ lệ tội phạm cao nhất thế giới. Hàng triệu người già bị con cái quên lãng, và chết trong cô quạnh ở những ngôi nhà dưỡng lão; bạo hành trong gia đình, lạm dụng tình dục ấu niên là những vấn đề lớn. Cứ một trong ba cuộc hôn nhân có một cuộc ly dị. Sách báo khiêu dâm thì lại nhan nhản. Vậy giàu trên danh nghĩa tiền bạc, lại nghèo trên danh nghĩa giá trị của đời sống.

Bây giờ thử đề cập đến Miến Điện là quốc gia có nền kinh tế chậm tiến. Nhưng cha mẹ được con cái tôn kính, quý trọng, tỷ lệ tội phạm tương đối thấp; việc ly dị, tự tử hầu như ít nghe, vấn đề bạo hành trong gia đình, lạm dụng ấu niên, sách báo khiêu dâm, mua bán tình dục không thể tồn tại. Nền kinh tế ấy tuy chậm lụt nhưng hẳn giá trị đời sống tinh thần cao hơn là Hoa Kỳ. Cho dù chúng ta có nhận xét những quốc gia Phật giáo chỉ về kinh tế, thì một trong những quốc gia có nền kinh tế giàu có, năng động nhất trên thế giới hiện nay là Nhật Bản, nơi đó có 93% dân số là Phật tử.

Hỏi: *Tại sao Thầy lại ít nghe Phật tử làm những công việc tử thiện?*

Đáp: Có lẽ vì người Phật tử không thích phô trương việc làm tốt của họ. Cách đây vài năm vị Cu sĩ lãnh tụ Phật giáo Nikkhu Nirvano đã nhận giải

thường "Templeton prize" qua công việc đề xướng sự liên kết hòa hợp tôn giáo. Cũng thế, một Tu sĩ Thái Lan vừa rồi nhận phần thưởng danh dự "Magsaysay" do việc làm xuất sắc trong vấn đề cải thiện người nghèo nghiệp ngập ma túy. Năm 1987 một Tu sĩ Thái Lan khác, Thượng Tọa Kantayapiwat được giải thưởng Thiếu Nhi Hòa Bình của Na Uy qua nhiều năm làm việc giúp đỡ các đứa trẻ vô gia cư ở miền nông thôn. Và thế nào nữa về hệ thống công việc xã hội rộng lớn đang được tiến hành giữa những người nghèo ở Ấn của những Hội Phật Tử Tây Phương? Họ đã xây dựng trường học, trung tâm trị liệu tinh thần cho ấu niên, trạm phát thuốc, những công nghiệp nhỏ để tự túc.

Người Phật tử nhận thấy công việc giúp đỡ người khác như là một biểu lộ thực hành giáo pháp cũng như các tôn giáo khác, nhưng họ cho rằng việc làm cần nên trầm tĩnh không cần phải phô trương. Vì thế mà bạn không nghe nhiều về việc làm từ thiện của họ là vậy.

Hỏi: Tại sao Phật giáo có nhiều hình thức khác nhau ?

Đáp: Chẳng hạn như đường: đường nâu, đường trắng, đường nghiền nát, đường thê, si-rô và kem đường... Tất cả chỉ là đường và chỉ có một vị ngọt. Đường được chế ra bằng nhiều hình thức khác nhau để có thể dùng vào nhiều cách. Phật giáo cũng vậy, Nguyên Thủy Phật Giáo, Thiền Tông Phật Giáo, Tịnh Độ Phật Giáo, Du Già Phật Giáo và Kim Cang Thừa Phật Giáo, nhưng tất cả đều là Phật Giáo và có chung một vị - vị giải thoát. Phật giáo đã mở ra nhiều hình thức khác nhau để có thể hiện hữu, thích ứng với nhiều nền văn hóa khác nhau. Qua nhiều thế kỷ Phật giáo có thể duy trì thích hợp cho mỗi thế hệ tương lai. Bề ngoài có vẻ những hình thức Phật giáo như có sự dị biệt nhưng ở tâm điểm dị biệt đó là pháp Tứ Diệu Đế, và Bát Chánh Đạo. Phật giáo bao gồm những hình thức sùng bái chủ yếu phân ra nhiều tông phái. Nhưng sự dị biệt của các tông phái không bao giờ dẫn đến chiến tranh, và cho tới ngày nay chưa bao giờ tỏ ra thù nghịch với nhau. Họ có thể cùng nhau lễ cúng ở mỗi tự viện của nhau. Lòng khoan dung và hiểu biết đó chắc chắn là hiếm có.

Hỏi: Hẳn Thầy nghĩ Phật giáo là cao, tôi cho rằng Thầy nghĩ đạo của Thầy là đúng và đạo khác là sai ?

Đáp: Người Phật tử hiểu giáo pháp của Phật không bao giờ nghĩ đạo khác là sai. Không ai có tư tưởng cởi mở lại đi xét các tôn giáo khác. Việc đầu tiên bạn chú ý, khi nghiên cứu nhiều tôn

giáo khác nhau là, *có hòa hợp nhau nhiều ít*. Tất cả những tôn giáo đều thừa nhận là tình trạng con người hiện tại không được thỏa mãn. Tất cả tin rằng nếu hoàn cảnh phải cải thiện thì thái độ và lối cư xử của con người cần được thay đổi. Tất cả đều dạy về đạo đức như là tình thương, bác ái, lòng kiên nhẫn, khoan dung, trách nhiệm xã hội và mọi tôn giáo đều chấp nhận sự hiện hữu ấy trong một vài hình thức tuyệt đối.

Họ dùng những ngôn từ khác nhau, danh xưng khác nhau, biểu tượng khác nhau để mô tả và giải thích việc làm này. Và chỉ khi nào họ chấp chặt vào con đường bằng tư tưởng hẹp hòi để nhìn sự việc thì sự mất khoan dung, tự cao, ngã mạn sẽ xuất hiện.

Hãy tưởng tượng một người Anh, người Pháp, người Trung Hoa, Nam Dương tất cả nhìn cái tách: người Anh nói là cái "Cup". Người Pháp trả lời: không phải, đó là "tasse", người Hoa phản đối "hai ông đều sai, nó là "pei", và người Nam Dương cười ba vạ kia rồi nói "các anh khờ làm sao! nó là "Cawan". Người Anh lấy cuốn tự điển đưa cho ba vị kia xem và nói "tôi có thể chứng minh đó là cái "cup" vì tự điển của tôi viết như vậy. Người Pháp liền nói "Vậy tự điển của ông sai rồi, bởi vì tự điển của tôi rõ ràng viết là "tasse". Người Hoa liền chế giễu "tự điển của tôi có lâu hơn các anh cả ngàn năm, hẳn phải là đúng. Hơn nữa tiếng Hoa có nhiều người nói hơn là ngôn ngữ khác. Vậy thì nó phải gọi là "pei". Trong lúc họ đang tranh luận, cái nhau, một vị Phật tử đi đến lấy tách lên uống. Sau khi uống xong người ấy nói với họ "dù cho các ông gọi nó là "cup", là "tasse", là "pei" hay "cawan" thì mục đích của nó chỉ để uống nước. Các ông thôi đừng cãi, đừng luận bàn mà hãy uống, thường thức sự khoan khoái để khỏi cơn khát của các ông. Đây chính là thái độ của người Phật tử đối với tôn giáo khác.

Hỏi: Phật giáo có phải là khoa học không ?

Đáp: Trước khi trả lời, điều tốt nhất xin định nghĩa danh từ "khoa học". Khoa học theo tự điển có nghĩa "Kiến thức có thể được thiết lập theo một hệ thống tùy thuộc vào sự thực nghiệm những dữ kiện, và xác nhận được luật tự nhiên, một phần tùy thuộc vào những gì được nghiên cứu chính xác.

Phật giáo có nhiều khía cạnh không phù hợp theo định nghĩa này, nhưng chủ yếu của Phật giáo, Tứ Diệu Đế hẳn phù hợp. Chân lý thứ nhất: Khổ được định nghĩa do kinh nghiệm trải qua và định lượng được. Chân lý thứ hai: Tập, xác nhận khổ do nguyên

nhân tự nhiên của lòng tham ái mà cũng được định nghĩa, trải qua và định lượng được. Không cần phải cố giải thích khổ theo luật ngũ, khái niệm siêu hình, hay huyền thoại. Chân lý thứ ba: Diệt, diệt khổ không phải trông cậy vào thần linh tối cao, vào niềm tin hay cầu nguyện mà đơn giản là diệt trừ nguyên nhân khổ. Đó là việc hiển nhiên. Chân lý thứ tư: Đạo, con đường chấm dứt khổ; lại nữa không có gì siêu hình cả, nhưng tùy thuộc vào việc hành xử theo đường hướng dứt khoát. Và hơn nữa hành vi phải được cởi mở để thực nghiệm.

Phật giáo không thừa nhận ý niệm về một đấng cao cả, cũng như khoa học, và giải thích nguồn gốc, sự vận hành của vũ trụ trong tiến trình của luật tự nhiên. Hẳn những hình thức biểu lộ này là theo tinh thần khoa học. Một lần nữa, lời khuyên chân thật của Đức Phật là chúng ta không nên tin một cách mù quáng, ít ra phải đặt vấn đề xác chứng, tra cứu nhờ vào kinh nghiệm của chính chúng ta, như thế ánh sáng khoa học mới được sáng tỏ.

Phật dạy:

"Đừng tin theo truyền thống, đừng tin theo lời đồn đãi, hay kinh điển, đừng tin theo tin đồn hay những gì tuyệt đối thuần khiết, đừng tin theo khuynh hướng, hướng đến ý niệm nào, hay do một người nào đó tỏ ra có khả năng. Và đừng tin theo ý niệm "người đó là thầy của chúng ta". Những khi chính người hiểu, điều đó là tốt không làm tổn hại ai, vậy đó là sự khôn ngoan đáng ca ngợi và khi thực hành, quan sát theo sẽ đem lại hạnh phúc, thì hãy tin theo".

Vì thế có thể nói mặc dầu Phật giáo không hoàn toàn là khoa học, nhưng hẳn mang tính khoa học rõ ràng, và có tính khoa học hơn bất cứ tôn giáo nào khác. Khoa học gia nổi tiếng Albert Einstein thế kỷ 20 đã nhận định về Phật giáo một cách thâm thúy:

"Tôn giáo trong tương lai sẽ là một tôn giáo toàn cầu, tôn giáo ấy vượt lên tính cách cá nhân, thần linh và tránh theo những giáo thuyết, thần quyền. Tôn giáo ấy bao gồm cả hai mặt thiên nhiên và tinh thần, đặt trên tri giác thật chứng do kinh nghiệm của mọi sự vật thiên nhiên và tinh thần một cách có ý nghĩa toàn bích. Phật Giáo đáp ứng được điều này. Nếu có một tôn giáo nào đương đầu được với khoa học hiện đại, thì đó là Phật Giáo."

(Trích : *Hỏi Hay, Đáp Gọn của Ven. Dhamamika, Tỳ kheo Thích Phổ Hiền dịch*)

(Còn tiếp)

NGÀY XUÂN

với lối chơi chữ và cách đối chiếu Âm Dương Lịch



• Trần Trọng Khoái

Do địa cầu xoay chuyển quanh thái dương hệ nên sinh ra bốn mùa tám tiết (a) trong năm. Trung bình mỗi năm âm lịch chỉ 355 ngày so với dương lịch hơn 365 ngày, do đó cứ ba năm có một tháng nhuận để Tết Nguyên Đán đúng vào mùa Xuân và âm với dương vẫn vận hành hợp thời tiết trong một chu kỳ nhất định, tỷ như tiết Đông Chí luôn có trước lễ Christmas 3 hay 4 ngày theo trích dẫn sau đây:

Tiết Đông Chí ngày 8.11 năm Tân Tỵ, nhằm 22.12.2001
 Tiết Đông Chí ngày 19.11 năm Nhâm Ngọ, nhằm 22.12.02
 Tiết Đông Chí ngày 29.11 năm Quý Mùi, nhằm 22.12.03
 Tiết Đông Chí ngày 10.11 năm Giáp Thân, nhằm 21.12.04

Thời tiết thay đổi qua từng mùa, thông thường thì mùa Xuân khí trời mát mẻ, thích hợp với nếp sống và sự phát triển của động và thực vật, do đó sau tiết Đông Chí cây cối này lộc đơm bông mạnh mẽ (Đông chí hậu, nhất dương sinh) - Cận lai do kinh nghiệm uốn ghép và chăm bón các loài thảo mộc, nên mỗi độ Xuân về Tết đến, không thiếu những kỳ hoa dị thảo bày bán khắp nơi, nhưng xét về cuộc sống tự nhiên qua kinh nghiệm của cổ nhân vẫn thích hợp:

*"Xuân du phương thảo địa,
 Hạ thuởng lộc hà tri
 Thu ẩm hoàng hoa tửu
 Đông ngắm bạch tuyết thi".*

Từ thuở xa xưa, người Á Đông ăn tất niên vào ngày 25 tháng 12 âm lịch, rồi nhà nhà lo chỉnh trang tươm tất, chuẩn bị đón mừng xuân mới - Tết Nguyên Đán diễn tiến trong ba ngày đầu năm nhưng thường kéo dài đến ngày Mồng Bày làm lễ Hạ Niên để bắt tay vào sinh hoạt năm mới, khác gi

tập quán mừng lễ Christmas & New Year của người Âu Mỹ rất dài trong năm dương lịch.

*Ngày Xuân ngoạn cảnh chơi hoa lá
 Mùa Hè hồng mát thưởng thức hưởng sen
 Sang Thu nhắm rượu cúc vàng
 Mùa Đông ngắm tuyết trắng với ngâm thơ*

thật là lớp người tao nhã, thức thời, biết đủ là đủ. Người phương Đông vốn lo xa nhưng giản dị, thường bình quân giữa nếp sống tinh thần và vật chất qua cặp đối:

*"Biết đủ là đủ, đợi đủ không bao giờ đủ;
 Biết nhân là nhân, đợi nhân chẳng lúc nào nhân"*
 (Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc;
 Tri nhân tiện nhân, đãi nhân hà thời nhân?)

Đồng hương mình lúc mới sang định cư ở Hoa Kỳ đa số làm nhiều việc, nhiều giờ, phí sức và ăn uống tiêu xài không cẩn trọng, nên dễ sinh ốm đau bất thường. Họ quên lời khuyên "sức khỏe là vàng" và hiếm kẻ thấy một số người Hoa Kỳ có lối sống khá bình thản, thoải mái: "Làm việc ít, thu nhập ít, chi tiêu ít" qua "Hội tự nguyện sống thanh đạm" đã thu hút từ 3 đến 5% hay hơn nữa trong tổng số 77 triệu thanh thiếu niên người bản xứ chiêm nghiệm và học làm lòng câu nói của hai ông bà Joe Dominguez và Vicki Robin: "Việc tiêu dùng thái quá là liều thuốc độc của xã hội chúng ta".

Để duy trì cuộc sống giữa tâm linh và khoa học, dùng trí tuệ làm sự nghiệp, năm Giáp Thân chúng tôi khai bút:

*Tết Nguyên Đán sắp sang,
 vọng cố quốc cầu mưa hòa gió thuận;
 Xuân Giáp Thân sẽ đến,
 ngắm năm châu mong nước thịnh người hiền.*

Năm Giáp Thân đang kề cận, chúng tôi luôn ước mong được an khang kiết tường, con thảo cháu ngoan trong tinh thần giữ gìn gia phong quốc túy.

*"Tân vận lâm môn,
 trang chúc tử hiếu tôn hiền, gia phong thuần mỹ;
 Minh niên khai bút,
 nguyện cầu thân an tâm lạc, sinh hoạt hanh thông".*
 Hay:
*"Tiễn cựu đi, bảo tồn nếp đạo nghĩa cang thường;
 xả trừ chuyện chứa vừa lòng đẹp ý.
 Nghênh tân đến, phát huy nền văn minh khoa học,
 triển khai điều thật ích nước lợi nhà".*

Niên tân nhật đến, chúng tôi ước mong người người vui vẻ, nơi nơi tung bừng, cuộc sinh hoạt của các đồng hương thêm sinh động:

*Tết đến mở hội tung bừng,
 văn nghệ, múa lân, nhiều cuộc vui hấp dẫn;
 Xuân về khai trường vui vẻ,
 kinh doanh, thiết kế, lăm chuyện hưởng thăng hoa.*

Tìm hiểu và chiêm nghiệm những thi văn, câu đối về tâm linh, giao tế rất trang nhã, chúng chạc, cầu kỳ, hay dụng ý chơi chữ lý thú:

* Mỗi độ Xuân về người ta thường nhắc đến hai câu trong bài kệ của Thiền sư Mãn Giác, được nhà văn Ngô Tất Tố dịch ra Việt ngữ vừa nói lên về sự phát triển của loài thảo mộc theo chu kỳ thời gian, vừa tin tưởng ở tương lai tươi sáng của đàn hậu bối khi chúng ta đã gieo duyên lành:

"Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.
Cụ Ngô Tất Tố dịch:

"Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai".

Thiền sư với thế danh là Lý Trường, quê ở xã Lũng Khê, Thuận Thành, Hà Bắc. Đương thời Ngài là người hoàng tộc, con cụ Lý Hoài Tố, làm Trung Thư Ngoại Lang giữa hai triều đại Lý Thánh Tông và Lý Nhân Tông (1054-1127). Thuở nhỏ Ngài rất thông minh, được vua Lý Nhân Tông thương mến ban tên Hoài Tín. Ngài mộ đạo rồi xin xuất gia, được Thiền sư Quảng Trí, trú trì chùa Quân Đinh, tài bồi đạo hạnh, truyền tâm ấn kế tục dòng thiền Quang Bích - Tuy tuổi đời còn trẻ nhưng Thiền sư với văn phong uyên bác, đạo pháp cao siêu, Ngài quán biết pháp thân tứ đại không ngoài sự sắc không chuyển biến để làm tốt đạo đẹp đời, rồi quy khứ tự nhiên, nên ngày 30.11.1096 Ngài gọi mời tứ chúng đồng hương đến chùa mạn đàm giáo lý, trong câu chuyện trước khi vĩnh viễn ra đi, Thiền sư có bài kệ:

"Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai".

Cụ Nghè Ngô Tất Tố dịch:

"Xuân rổi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi
Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai".

* Năm rồi chúng tôi về thăm Việt Nam, có dịp đến chiêm bái, thăm quan Tam Tông Miếu, ở quận 3, Sài Gòn, nơi đây thờ chung các vị sáng lập Nho giáo, Phật giáo, đức Lão Tử và liệt vị Tiên Hiền, tuy nhiên vẫn nặng về Phật giáo qua cặp đối tại chánh điện:

Thời vũ xuân phong, huân đào cộng mộc thiên thu trạch;
Kim thặng bối diệp (b), pháp lực đồng tế vạn chúng sanh.

Đại ý:

Tinh hoa của Nho Thích Lão như gió thoảng mưa xuân,
chan hòa hồng ân hầu phổ độ nghìn sau vững tiến;
Giáo lý trong Kinh Luật Luận giống trăng thanh đèn rạng,
dung thông diệu pháp, để chuyển hóa vạn loại cao tăng.

* Vua Lê Thánh Tông là vị vua rất khoan hòa, nhân hậu. Nhà vua đã chấn chỉnh cả nội trị, ngoại giao và văn học. Ngài là hội chủ của Hội Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú (28 nhà văn học uyên bác đời Hậu Lê) thường tham luận kinh điển của tiên nho, đàm luận văn chương thi phú, hay chơi câu đối và đi tham quan du khảo.

Tương truyền Ngài thường cải trang vi hành ngoại thành để tìm hiểu đời sống của nhân dân. Có lần Tết đến, Ngài một mình một bóng vào quán trà nước bên đường, thấy họ không đủ khả năng viết câu đối Tết, Ngài tự tay viết tặng cho họ dùng. Thực tế là nói về người bán trà, nhưng dưới khẩu khí của nhà vua, nên đã làm chấn động dư luận trong vùng, các quan lại địa phương lo sợ phải theo dõi, khi hay biết và có tin chính nhà vua đã vi hành và cho câu đối với

thủ bút của Ngài, họ mới yên tâm. Tương tự như trên, có lần người thợ nhuộm nghèo khó, được nhà vua ghé đến chơi và cho câu đối:

"Thiên Hạ thanh hoàng do ngã thủ,
Triều trung chu tử tổng ngô gia".

Dịch nghĩa:

"Màu xanh vàng trong thiên hạ, đều do tay ta chế tác;
Sắc đỏ tía chốn triều trung, cũng tự nhà tổ phò bầy".

Tin này được đồn đại xôn xao, quan sở tại đã đích thân đến điều nghiên để trình báo, rồi quan Thượng thư Lê Thế Vinh phải trình tấu để thỉnh ý nhà vua. Mãi đến khi vua Lê Thánh Tông vui vẻ dùng chung ngự tẩu, nhận là do Ngài viết tặng, tất cả mới yên tâm ăn Tết.

* Lúc vua Lê Thánh Tông còn là vị Hoàng tử thông minh tuấn tú, một hôm Người du hành bên sông đào Tống Sơn, Thanh Hóa, gặp cô gái xinh đẹp đang vút gạo, Hoàng tử đem lòng mến thương. Văn tài có sẵn, Người ra về đối:

"Gạo trắng nước trong, mến cảnh lại càng thêm mến cả..."

Với người đời, cơ hội nghìn năm một thuở, thì sử dụng câu nói tiếng cười, hay có một liếc mắt khả ái, để thu phục lòng người là mọi việc êm đẹp, tốt lành:

"Một ngày dựa mạn thuyền rồng
Còn hơn muôn kiếp, nằm trong thuyền chài"

Ngược lại, thiếu nữ tỏ ra trầm mặc, vút gạo tự nhiên, khi cấp rá gạo ra về, mới dè dặt đối lại:

"Cát làm gió bụi, lo đời dâu dấy hãy lo cho..."

Câu đối rất chình, từ ý phân minh, kín đáo nhắc nhở Hoàng tử phải "tiên ưu hậu lạc" (lo trước thiên hạ và vui sau mọi người). Lúc ly loạn, thân nam tử phải lo quốc kế dân sinh trước, rồi mới nghĩ đến chuyện riêng tư. Hoàng tử cảm phục lời khuyên, nên đặt nặng vấn đề "lập chí tu thân", sau trở nên vị minh quân lương tướng. Ngài còn là nhà thơ, nhà văn lỗi lạc vào cuối thế kỷ 15, trị vì 38 năm dưới hai niên hiệu Quang Thuận (1460-1469) và Hồng Đức (1469-1497).

* Chuyện cụ già thích chơi chữ cùng với bằng hữu du xuân, ngang qua cái nhà cũ kỹ tiêu điều, thấy khóm cây "thiên niên kiện", cụ cho đó là loại môn, nên ra câu đối khá dí dỏm và đề nghị mỗi người đều nghĩ một câu, tạo thành thể liên hoàn hay liên phát, có nghĩa là lấy câu người đối được làm câu ra, cứ thế tiếp diễn nhiều lần, để cả năm bạn đồng hành cùng góp ý vui vẻ.

Cụ ứng khẩu ra:

"Trồng môn trước cửa" (c) (môn: cửa)

Một vị trong nhóm đối lại:

"Bắt ốc sau nhà" (ốc: nhà)

(xem phần chú thích)

Dùng câu trên làm câu ra: "Bắt ốc sau nhà"

Đối lại: "Mua thị trong chợ" (thị: chợ)

Câu ra: "Mua thị trong chợ"

Đối lại: "Nấu đường dưới nhà" (đường: nhà)

Câu ra: "Nấu đường dưới nhà"

Đối lại: "Lấy quả nhiều trái" (quả: trái cây)

Một tràng pháo tay vang lên, tất cả vui cười phấn khởi, chuyện văn như ngô rang.

*

* *

Loài vật dưỡng niên

Một trong 12 địa chi được tượng trưng bởi một loài vật:

Tý : Chuột

Sửu : Trâu

Dần : Cọp

Mão : Mèo (hay Thỏ người Hoa dùng)

Thìn : Rồng

Tỵ : Rắn

Ngọ : Ngựa

Mùi : Dê

Thân : Khỉ, Vượn, Hàu

Dậu : Gà

Tuất : Chó

Hợi : Heo, Lợn.

Thân được tiêu biểu bằng loài khỉ, vượn, đười ươi, hàu... nên năm Thân cũng cần nói lên mấy chuyện về loài tương cận với người.

* Khỉ, Vượn là loài thú có vú, 4 chân có bàn trũng và có ngón dài, nên dễ nắm bắt và leo trèo giỏi. Khỉ, Vượn có rất nhiều chủng loại, lớn nhỏ đủ cỡ. Khỉ sinh và nuôi con giống như người, biết sống theo tập đoàn, thường thì đi 4 chân, có khi đi 2 chân khá tự nhiên. Khỉ ăn ngũ cốc và cây, lá, củ hay rễ thực vật, kể cả động vật nhỏ, côn trùng, trứng chim... nó vẫn ăn được.

Khỉ là loài vật thông minh, năng động, có tình cảm với nhau, thường bắt chước động tác của người; hay quậy phá, liến thoắng, lý lặc...

Lợi dụng khả năng này, người ta tập luyện và sai sử khỉ làm trò, hái trái, nhiều vùng núi cao hẻo lánh, khỉ được nuôi ăn và huấn luyện đi hái lá chè, để chế biến thành chè hảo hạng gọi là "hầu trà". Biết thói bắt chước của khỉ, chúng ta cần trọng về củi lửa kéo nó có thể gây hỏa hoạn, giữ gìn bé mới sinh để tránh nguy hiểm. Người ta kể dân miền sơn cước có lăm khỉ, nếu không giữ gìn cẩn thận thì những ruộng rẫy ngô, khoai, sắn, đậu... thường bị khỉ kéo nhau đến phá sạch. Thức ăn, đồ dùng trong nhà lăm lúc bị khỉ thanh toán hay lấy xài chơi, rồi vứt bỏ bên đường, ven sông, bờ suối.

* Khỉ có đặc điểm tương cận với người, nên cận lai các nhà khoa học đưa lên quỹ đạo trái đất để thử nghiệm sức chịu đựng trước khi đưa người ra ngoài vòng khí quyển. Trong y khoa, giải phẫu khỉ cũng được dùng nhiều để tìm hiểu về bệnh lý, kể cả phương diện tâm, sinh lý, loài vật này cũng được các nhà chuyên môn sử dụng trong việc thử nghiệm về đời sống sinh vật.

* Từ thuở xa xưa người ta đã săn bắt giống khỉ vượn để ăn thịt, dùng xương nấu cao bổ dưỡng cho người già lão ốm yếu, bồi dưỡng cho sản phụ sinh nở nhiều, cho lớp trẻ yếu sinh lý... gọi là "hầu giao"; nếu là gạc hươu nai gọi là "lộc giác giao"; xương cọp nấu cao gọi là "hổ cốt giao" (được 5 bộ xương cọp nấu một lần gọi là "ngũ hổ giao"); mu (mai) rửa nấu cao gọi là "quy giao" cần cho phụ nữ.

Người Hoa có món ăn tươi "óc khỉ" khá cầu kỳ, độc đáo và tàn nhẫn bằng cách mời thực khách ngồi quanh chiếc bàn khoét sẵn chỗ trống tại vị trí mỗi người, trong khi khỉ bị trói kỹ và đặt mỗi con vào một cái hộp gỗ gắn chặt dưới mặt bàn cho đỉnh đầu nhô lên trên. Mặt bàn có bộ phận đạp bằng chân để xoay chuyển rất mạnh, khỉ bị quay quanh đến chóng mặt, làm cho máu chạy lên đầu thì óc càng thêm chất bổ dưỡng. Thực khách như được hấp dẫn đợi chờ, tay cầm ly rượu đứng chung quanh, khi mặt bàn dừng lại, tay đỡ tế phục vụ dùng lưỡi dao chuyên nghiệp làm rụng các sọ khỉ,

để lộ những bộ óc trắng với những gân máu hồng! Thực khách ngồi xuống múc óc khỉ, rắc muối tiêu, thêm chút chanh ăn, vừa uống rượu mạnh cho bớt mùi tanh và xóa hết mọi điều tai nghe mắt thấy bên ngoài.

Tim hiểu vai điển tích về loài hàu và khỉ vượn:

* "Khỉ ướm đội mào" nguyên văn là "mộc hầu nhi quan" do chuyện Sở Bá Vương nghe lời mấy vị đại thần quyết dời đô từ Hàm Dương qua Bành Thành. Hàng Sanh là Giám Nghị đại phu tận tình can ngăn không được, nên bất mãn than rằng "Người ta nói người nước Sở là "mộc hầu nhi quan" thật chẳng sai. Sở Vương được Trần Bình cho hay là Hàng Sanh cao ngạo, ám chỉ bệ hạ không tế nhị, vui đầu chuốc đổ, khác gì loài khỉ đội mào mặc áo làm trò. Tánh khỉ nóng nảy lỗ lẳng, mang áo mào chốc lát không chịu được thì bức xé lung tung thật buồn cười. Sở Bá Vương khá nông nổi không cân nhắc thiệt hơn, nên hạ lệnh nấu dầu Hàng Sanh. Ôi, lời nói thiếu dè dặt và không đúng lúc, dù có thâm thúy cao đẹp cũng mang họa vào thân!

* Thành ngữ điển tích "đoạn trường" = đứt ruột, đề cập về tình mẫu tử thiêng liêng, dần dần biến nghĩa thành chuyện đau thương tột độ (Kim Vân Kiều truyện là tác phẩm nổi tiếng của nhà đại văn hào Nguyễn Du đầu thế kỷ 19, được mang tên Đoạn Trường Tân Thanh, nói lên nỗi oan khuất của gia đình Vương Thúy Kiều).

Xuất xứ từ ngữ "đoạn trường" bởi một hôm đẹp trời gia đình nhà vượn đi dạo ven đồi và để kiếm ăn, đôi vợ chồng và vượn con quây quần vui vẻ, vượn đực trèo hái trái cây, vượn cái đang đùa giỡn với con, không may gặp người thợ săn bắn trúng vượn mẹ, nó quẫn quại đau thương nhưng cố nặn chút sữa rồi bế con kèm ngậm sữa trên lá cây trao cho vượn đực trước khi ngã ra chết! Cũng có người kể vượn con bị bắn trúng, vượn mẹ lăn lóc xót xa đến ngắt xiêu, người thợ săn bắt mẹ con nhà vượn về làm thịt, thấy ruột vượn mẹ đứt từng khúc! Động lòng thương, người thợ săn nhất định không bắn những con vật mang thai hay cố tình giết hại khỉ thú cầm, tôm, cá đang chần giữ đàn con.

Trong kinh Báo Ân Cha Mẹ, đức Phật đã nêu lên điển tích này: "như viên đề ái tử, thốn thốn đoạn can trường" (như vượn kêu thương con, đứt nát phần gan ruột).

Cha mẹ thương con cao sâu với vợ, khi các con lâm nạn, cha mẹ quên mình để giải cứu, nếu bất lực thì thương đau buồn nản đến héo hon, gầy mòn, bệnh hoạn... Do đó hàng con cháu nên có chút hiếu tâm để đền đáp phần nào thâm ân dưỡng dục sinh thành.

Cách tính về năm, tháng, ngày, giờ âm lịch

Khởi thủy nhà làm lịch chọn **10 thiên can**, lấy từ những quẻ âm dương trong khoa dịch học Đông Phương là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, ghép với **12 địa chi** được tượng trưng bởi 12 loài vật: Tý, Sửu, Dần, Mão (Mẹo), Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi (Vi), Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Do đó ta có: Giáp Tý, Ất Sửu... Quý Dậu. Còn thừa hai địa chi được ghép với hàng thiên can tiếp theo thành ra: Giáp Tuất, Ất Hợi rồi Bính Tý, Đinh Sửu... Như vậy ta thấy thiên can chẵn đi liền với địa chi; thiên can lẻ kèm với địa chi lẻ và một chu kỳ sẽ là: (10 x 12) : 2 = 60 năm.

Suy ra ta thấy:

- Năm Giáp Thân đầu thế kỷ 19 là 1824 (1764 + 60)

- Năm Giáp Thân cuối thế kỷ 19 là 1884 (1824 + 60)

- Năm Giáp Thân giữa thế kỷ 20 là 1944 (1884 + 60)
- Năm Giáp Thân đầu thế kỷ 21 là 2004 (1944 + 60)
- Năm Giáp Thân cuối thế kỷ 21 là 2064 (2004 + 60)

Cách tính âm lịch theo can và chi tương ứng với năm dương lịch

Sắp số từ 1 đến 10 theo thứ tự của thiên can:
Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý

Số 1 - Giáp; 2 - Ất ... số 0 - Quý

Và từ 1 đến 12 theo thứ tự của địa chi:

Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Số 1 = Tý; 2 = Sửu... Số 12 = Hợi.

1- Tìm Thiên Can

Lấy năm dương lịch trừ đi 3, số đơn vị của hiệu số sẽ thích ứng với Thiên Can.

Tỷ như năm 2002 - 3 = 1999 - số 9 tương ứng với Nhâm

2003 - 3 = 2000 - số 0 tương ứng với Quý

2004 - 3 = 2001 - số 1 tương ứng với Giáp

2- Tìm Địa Chi

Lấy năm dương lịch trừ đi 3, rồi chia cho 12, dư số tìm được sẽ thích ứng với Địa Chi.

Tỷ như năm 2002-3): 12-số dư là 7, tương ứng với Ngọ.

2003-3): 12-số dư là 8, tương ứng với Mùi.

2004-3): 12-số dư là 9, tương ứng với Thân.

Suy ra năm 2002 tương ứng với năm Nhâm Ngọ.

2003 tương ứng với năm Quý Mùi.

2004 tương ứng với năm Giáp Thân.

Xưa kia người ta rất lúng túng trong việc đối chiếu giữa năm dương lịch và âm lịch, nay với phương pháp nói trên, chỉ trong chốc lát là chúng ta tính ra ngay, khỏi phải nhọc công tra cứu.

Chúng tôi xin đơn cử mấy ví dụ cụ thể sau đây để chư độc giả chiêm nghiệm, vừa nhớ về lịch sử Việt Nam vào thời cận đại:

1) Vua tôi nhà Trần đại thắng Mông Nguyên lần thứ 3 tại Bạch Đằng Giang năm 1288 tính theo năm âm lịch là:

CAN - 1288-3 hàng đơn vị của hiệu số là 5, tương ứng với Mậu.

CHI - (1288-3): 12 có số dư là 1, tương ứng với Tý.

Năm 1288 là năm **Mậu Tý**.

2) Cuối năm 1788 nhà Thanh mượn cớ giúp vua Lê Chiêu Thống khôi phục nhà Hậu Lê, sai Tôn Sĩ Nghị là Tổng Đốc Lương Quảng đem 200.000 quân tràn sang nước ta, tiến chiếm Thăng Long thành. Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ phải cầm quân Bắc tiến, ra đến Thuận Hóa, Ngài làm lễ tế cáo Trời Đất tại Bần Sơn lên ngôi Hoàng Đế, niên hiệu Quang Trung, rồi trực chỉ ra Bắc, quyết giải phóng Thăng Long vào đầu năm 1789. Đúng vậy, sáng mùng 5 Tết quân ta toàn thắng tại Đống Đa, tướng nhà Thanh là Sầm Nghi Đống, phải treo đầu tự tận! Thừa thắng vua Quang Trung xua quân thu phục Thăng Long, trước sự tiến quân như vũ bão của ta, Tôn Sĩ Nghị hoảng sợ tháo chạy về mạn Bắc, đến địa phận huyện Phượng Nhãn quan quân nhà Thanh thất thàn cố chạy thoát thân, nên đánh rơi ấn tín không hay! Khổ nỗi họ tranh nhau chạy qua cầu phao làm cầu sập, thương vong nặng nề. Quân của Quan Trung Hoàng Đế kéo về Thăng Long, ca khúc khải hoàn vào dịp đầu Xuân.

Tính theo âm lịch, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế hiệu Quang Trung năm:

CAN - 1788-3 hàng đơn vị của hiệu số là 5, tương đương với Mậu.

CHI - (1788-3) : 12 - có số dư là 9, tương ứng với Thân.

Năm 1788 là năm **Mậu Thân**.

Vua Quang Trung đại thắng quân Thanh vào đầu năm sau là **Kỷ Dậu**.

3) Nhà Nguyễn Gia Long khai nguyên giữa năm 1802 theo âm lịch là năm:

CAN - 1802-3 hàng đơn vị của hiệu số là 9, tương đương với Nhâm.

CHI - (1802-3) : 12 có dư số là 11, tương đương với Tuất

Vua Gia Long lên ngôi **mở đầu triều Nguyễn năm Nhâm Tuất**.

4) Xét về lịch sử Việt Nam vào thời kỳ thực dân Pháp chủ trương chiếm thuộc địa, ta thấy vua Tự Đức thắng hà năm 1883, theo cách tính ứng vào năm:

CAN - 1883-3 hàng đơn vị của hiệu số là 0, tương đương với Quý.

CHI - (1883-3) : 12 có số dư là 8, tương đương với Mùi.

Năm 1883 đúng là năm **Quý Mùi**.

Biến cố rất quan trọng xảy ra cho triều Nguyễn và cũng là của toàn quốc Việt Nam qua cặp đối:

Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết;

Tử nguyệt tam vương triều bất tưởng!

với đại ý:

- Con sông Hương có tả ngạn là đầu não của Nam Triều, bên hữu ngạn là Tòa Khâm Sứ Huế, đại diện cho chính quyền bảo hộ Pháp, thật là gay cấn về việc bang giao giữa hai nước Pháp Việt, đương nhiên rồi súng đạn sẽ vang rền!

- Kể từ hôm vua Tự Đức thắng hà tháng 8.1883 đến khi vua Kiến Phúc lên ngôi tháng 11.1883, chỉ trong 4 tháng, Nam Triều làm lễ đăng quang cho ba vị vua: Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc (Giản Tông) là triệu chứng không tốt đẹp.

- Hai chữ cuối cặp đối mang tên nhị vị phụ chính đại thần, đương đầu với thời cuộc lúc bấy giờ. Tuy nhiên ông Tôn Thất Thuyết đại diện cho phái chủ chiến nêu gương dũng cảm, tận trung báo quốc, nên lịch sử ghi danh, còn ông Nguyễn Văn Tường bị mai một theo năm tháng!

Cổ nhân có câu:

Niên hữu tử thời Xuân tại thú;

Nhân sinh bách hạnh Hiếu vi tiên.

đại ý là:

Năm có bốn mùa, Xuân trước nhất;

Người có 100 hạnh, Hiếu đầu tiên.

Tiết Xuân sang trăm hoa đua nở, vạn vật hồi sinh sau mùa Đông thiên giá rét. Cảnh đẹp nên thơ, tức cảnh sinh tình, thơ văn ca ngợi mùa Xuân làm hưng phấn nếp sinh hoạt suốt năm dài là lẽ sống của thể nhân. Gương hiếu là đạo nghĩa luân thường, làm đẹp nét vui nhà. Người kính yêu cha mẹ, thường thảo thuận với anh chị em, đẹp tình chồng vợ, trọng nghĩa xóm làng và mến yêu nhân sinh vạn loại thật quý hóa lắm thay.

Hai trong bốn dẫn chứng về cách tính năm âm lịch của chúng tôi có nhiều chuyện vui buồn lẫn lộn, đặc biệt là chiến thắng oanh liệt tại Đống Đa của vua Quang Trung, cách

chúng ta 216 năm vào dịp Đầu Xuân Kỷ Dậu và nỗi buồn về đất nước dần dần bị Pháp thôn tính! Vua Tự Đức thăng hà ngày 16.6 năm Quý Mùi (1883) dẫn đến thất thủ kinh thành Huế năm Ất Dậu (1885), rồi toàn quốc bị thực dân Pháp đặt nền đô hộ, nên chúng tôi nêu ra nhiều chi tiết khá dài, để ôn lại những thăng trầm về quốc vận với ước nguyện năm Quý Mùi 2003 qua đi, năm Giáp Thân 2004 sẽ đến trong bối cảnh đất nước và đồng hương Việt Nam sẽ qua cơn bị cực đến hồi thái lai.

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

Chú thích:

(a) *Bốn mùa:* Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Tám tiết: Mỗi năm có 24 tiết, nhưng qua tám tiết chính để phân chia thành mùa:
Lập Xuân - Xuân phân
Lập Hạ - Hạ chí
Lập Thu - Thu phân
Lập Đông - Đông chí
(b) *Kim thẳng bồi điệp:* Dây vàng, lá bồi.
Ngày xưa chưa phát minh nghề làm giấy, nên kinh sách ghi trên lá bồi rồi đóng bằng dây. Chữ kim thẳng (dây vàng) là hoa ngữ để phong vị hóa ngôn từ.
(c) *Môn:* loài cây không thân, ăn được, đồng âm với môn là cửa (môn quan, bạn đồng môn).
Ốc: con ốc thân mềm có vỏ cứng, ăn được, đồng âm với ốc là nhà (trường ốc, tòa Bạch ốc).
Thị: quả thị, có mùi thơm, đồng âm với thị là chợ (thành thị, phố thị).
Đường: chất ngọt, chất đường, đồng âm với đường là nhà (giàng đường, công đường).
Quả: cái quả đựng đồ dùng, đồng âm với quả là trái cây (hoa quả, mâm ngũ quả). Với cách chơi này mời quý độc giả làm tiếp cho vui:
Câu ra: "Lấy quả nhiều trái"
Đổi lại: "Ăn ngô bên ta"
Ngô, quả ngô, quả bắp, đồng âm với ngô là ta (ngô thân, ngô gia).
Câu ra: "Ăn ngô bên ta"
Đổi lại: "Để chỉ trên giấy"
Chỉ: sợi chỉ vá may, đồng âm với chỉ là giấy (chúng chỉ, ấn chỉ).
Câu ra: "Để chỉ trên giấy"
Đổi lại: "Gây nhân cho người"
Nhân: chủng tử trong hạt của thực vật, đồng âm với nhân là người (nhân sinh, nhân đạo).
Câu ra: "Gây nhân cho người"
Đổi lại: "Làm phụ với vợ"
Phụ: vai phó, làm giúp, đồng âm với phụ là vợ (hiền phụ, chinh phụ).
Câu ra: "Làm phụ với vợ"
Đổi lại: "Cắt chi nhiều cành"
Chi: gì vậy, đồng âm với chi là cành, nhánh (chi tiết, kim chi ngọc điệp). -



Tình nhà nợ nước gánh hai vai

*Khôi bếp vồn bay chiều lan chậm
Lòng kinh xô nhẹ lục bình trôi
Gió quyện thanh thanh mùi bông bưởi
Thôi thả chiều rơi, thôi thả rơi...*

*Xóm tôi nhỏ nhỏ mà tưởng ái
Chùa cách xa xa mấy cánh đồng
Sáng sáng chiều vơi chuông chùa vọng
An Lạc hòa trong mọi tấm lòng*

*Ở đây tôi lớn bằng muôn vạn
Ôi vạn ân tình tha thiết tha
Mộc mạc tình người, tình cây cỏ
Sông lạch chim muông sống thái hòa*

*Má tôi tuổi hãy còn trẻ lắm
Hôm sớm bên chõng vui với con
Vú sữa vườn cây ba vun xối
Ăn cần vui trọn nghĩa sát son*

*Ở đây tôi có người em gái
Thân mến nhau bởi sát bên nhà
Học lớp không cùng, nhưng chung lối
Nàng thường khen đẹp sắc Liên Hoa...*

*Vậy mà ly loạn tràn qua xóm
Cho gãy cây cau chết luống cà
Đạn bom cày nát thân em gái
Tôi tả làng thôn máu, lệ sa!..*

*Má tôi phút chốc thành góa phụ
Cỏ khổ ôm con áo chẳng lành
Lặn lội bởi xuong đi lánh nạn
Ven mi nước mắt chảy long lanh!*

*Lớn lên xếp bút, tôi vào lính
Thù nhà nợ nước gánh hai vai
Áo trận phai màu đi trấn thủ
Miền Nam gác súng, hận chua cay*

*Nước mất, nhà tan, thân phiêu bạt
Quê người băng giá tuyết đông rơi
Chỉ ước một lần quỳ trước mộ
Ba má ời... Tuyết mãi còn rơi!..*

• Huy Giang

Vũ trụ, nhân loại và chữ Xuân với hàm ý về Nho học

• Ngô Viên Thông 10

Trước hết muốn diễn đạt cái ý nghĩa huyền lý của Đạo Nho. Tưởng cũng nên dụng cái quan niệm suy luận, trực giác vào những sản sinh hiện tượng đến với vũ trụ này.

Cách đây hơn cả trăm ngàn thế kỷ, trên địa diện quả đất còn là một hiện tượng hỗn độn. Chưa có sự phân định Càn Khôn, vạn tượng, đạo lý. Mặc dù sau đó có sự hiện hữu của con người, những bức màn vũ trụ vẫn còn che kín và con người lúc bấy giờ họ chưa có đủ trí năng nhận thức của bản hữu quan niệm, tiếp nhận cái kiến thức thực tại, để đối diện thiên nhiên dưới bầu tạo hóa.

Có thể vì vậy, cho nên ở cõi đời này cũng phải có những bậc Thánh Trí được sinh ra từ ở loài người để dẫn giáo thiên hạ, phổ hóa thể đạo nhân tâm (Điều này là một thực thể hiển nhiên), không lấy gì làm lạ đối với triết học. Không những con người mà ngay cả vạn vật, tất nhiên cũng có thể tự phát sinh cái đặc dị trạng thái hân hữu. Tuyệt đối là như vậy!

Dần dần sắc thái và hiện tượng vật thể càng mở rộng. Sự vật sinh sắc, được biểu hiện một cách rõ ràng. Vạn vật, các chủng loại, hằng hẳng lớp lớp tuần tự xuất hiện và nảy sinh trực diện vào không gian vô tận. Và chiếm hữu cho mình một bản sắc vị trí trong vũ trụ, liên kết sự sinh tồn, để trở thành một bầu Tạo Hóa của thế gian, bao hàm nhân sinh vạn vật.

Cái gọi chung là Tạo Hóa; nếu không có các bậc Thánh Trí phi phạm cộng với cái tác dụng kiến thức ứng biến tiến hóa của con người, thì cái sinh lý tạo hóa hiển nhiên đều tầm thường! So với mọi sinh tồn trên thế gian, thì con người vượt bậc. Là chủ tể duy nhất của muôn loài linh tính hữu tình, cái duy nhất đó, chính ở nơi cái tự lực tiềm thức của mỗi cá nhân, dựa vào đó mà loài người đã phát triển cái trí kiến của mình để đi đến chỗ xây dựng một nền tảng xã hội nhân văn trên lãnh vực tinh thần Chân Thiện Mỹ, để hòa hợp chính khí chơn chất tự nhiên của vạn vật và nhân loại mãi mãi thường tồn. Chính cái chân lý này, mà thấy được cái biểu tượng đầy ý nghĩa ở cái đạo lý, nhân sinh và vũ trụ.

Nền triết học Đông Phương, các bậc Thánh Nhân đã dụng cái tuyệt học của mình, với ý niệm thanh cao, phổ dụng cái đức hóa, đem phân tích và lý giải sự vật, vũ trụ, để phối trí vạn vật, nhân sinh và đạo lý. Chinh đốn xã hội làm người trong cõi thế gian, với một tinh thần nhân bản, ứng dụng đạo đức bao hàm kinh thư, ngôn ngữ và triết học, để nối liền cái kiến thức con người trong vạn vật.

Lời nói gửi đến con người là một đối thoại ý nghĩa suy luận dựa trên sự vật. Về triết học thì cũng là một thực nghiệm lý tưởng, đầy sắc thái diễn tiến, biểu bạch cụ thể, gọi lên cái siêu việt, khiến người ta tưởng tượng được cái kiến thức sâu rộng, để tư tưởng vào sự tìm tòi những nguyên

lý tuyệt đỉnh, dựng lên một sự hòa đồng với mọi bản thể, tinh thần bình đẳng, an vui, mãn nguyện, mãi được tươi sáng đẹp như một bầu trời chân khí của mùa Xuân.

Nói đến Xuân, tức là nhắc đến niềm hy vọng. Không riêng gì nhân loại, mà hết thảy vạn vật đều có xuất hiện một nét đặc thù hân hoan.

Vậy Xuân nghĩa là gì? Và có linh cảm biểu tượng như thế nào? Xuân tức là cái thanh đạm dưỡng khí đầy sinh lực cho tất cả mọi sinh tồn của vạn vật. Là một đối tượng tinh thần và niềm hy vọng cao đẹp của nhân loại, là sự sinh động thể hiện của tạo hóa, mang lại cho vạn vật một nguồn sống thích hợp tự nhiên, đến với nhân sinh một niềm vui hạnh phúc, ấm áp cùng sắc thái màu nhiệm thiêng liêng. Và cũng là một trừu tượng, biểu lộ cái cảm ứng, cái linh hoạt, phong cách hồn nhiên, phồn thịnh, đều được hình dung cùng đứng chung trong một ý nghĩa của vũ trụ tại hóa chi xuân.

Chữ Xuân, chiết tự theo quan niệm tư tưởng Nho Học. Chữ Xuân mọi người đều có thể hiểu nghĩa một cách tổng quát: Xuân tức là mùa Xuân. Một trong bốn mùa của niên lịch. Sắp theo thứ tự thì mùa Xuân đứng hàng đầu (Xuân, Hạ, Thu, Đông). Xuân còn có nghĩa là trẻ trung, kiện cường, vui vẻ, tươi sáng, trinh bạch, hoạt lực v.v...

Nghiệm thật sâu sắc chữ Xuân, viết với một bao hàm triết lý cả vũ trụ và nhân sinh.

Trước hết, tuần tự vẽ từ trên thẳng xuống, gồm có ba gạch ngang bằng nhau \equiv . Ba gạch này, trong dịch lý gọi là quẻ Càn. Càn tức là Trời (và còn có nhiều nghĩa khác). Trời có nghĩa là bao la vạn tượng được phô bày ra cái hư thực ứng kiến rõ ràng. Các hiện tượng đó, là sự hiện hữu sinh tồn của vạn vật. Bất cứ một hiện tượng nào cũng có sự liên tục để tiếp nhận sự biến hóa bản năng sinh tồn. Từ tất cả những nguyên tố vật chất cho đến những sinh loại vạn vật đều nằm trong cái chân lý huyền diệu của vũ trụ, mà cái lý trí của con người không thể nào diễn tả hết được.

Ba gạch ngang trên, nhắm ngay ở giữa, từ gạch thứ nhất, nhích lên một tí, rồi số thẳng xuống, giao điểm ở gạch thứ ba \equiv . Với đường số thẳng xuống, làm tách rời ra hai phần bằng nhau \equiv hiện ra thêm một hình tượng, đó là quẻ Khôn. Khôn có nghĩa là đất. Vậy đất có nghĩa là gì? Đất là một thể chất có sinh khí Âm và Dương để nuôi dưỡng sinh loại vạn vật. *Nhờ cái lý Càn Khôn bát quái, mà con người mới có điểm tựa để đứng vững, dựng chí lập thân. Cổ nhân có câu: "Đầu đội trời, chân đạp đất", mà thế nhân thường nói đến câu này, để áp dụng cho cái chí khí nam nhi trong thiên hạ. Ấ, thì ra là vậy!*

Như trên đã thấy chữ Càn Khôn, nghĩa là trời đất. Càn sinh khí, Khôn sinh vạn vật. Như vậy Càn chủ thuộc về dương khí, Khôn chủ thuộc về âm khí. Hai chủ khí này hòa hợp với nhau, nên cái nào cũng có cái ẩn tàng cả hai bản âm dương tính. Như vậy mới có thể tạo được sự sinh hóa trong vũ trụ. Bởi vậy cho nên, vạn vật sắc thái đều nảy sinh và phát xuất từ giữa sự hòa hợp của Âm Dương.

Đối với nhân loại đạo lý, Càn Khôn có nghĩa là Phụ Mẫu (cha mẹ). Càn là cha, Khôn là mẹ. *Con cái được sinh ra là do bởi khí huyết của cha mẹ. Cha mẹ có công tạo thành và có đức dưỡng dục bảo vệ sự sinh tồn, tức phải có cái đặc quyền giáo hóa, cũng như trời và đất đối với sinh linh vạn vật.*

Trở về sinh thời thượng cổ, con người cũng có cái óc sinh hoạt tự vệ. Họ thường dùng những hang động làm nơi trú ẩn và họ ít xuất hiện ở bên ngoài. Cũng vì lẽ thiếu tiếp cận với

thiên nhiên sự vật, nên họ bị trì hoãn trong cái thế giới sinh vật, chưa phát sinh được cái kiến thức của loài người dưới bầu tạo hóa.

Theo thuyết nhà Phật. *Tất cả vạn hữu, chúng sinh đều là sắc tướng vô thường. Có vô thường mỗi ý thức được chỗ cấu cánh. Một dòng nước đục chảy mãi, trải qua nhiều giai đoạn, xuyên qua nhiều khe suối, đến lúc đó, dù đục cũng phải trong.* Vậy thì con người trước kia cũng là dòng nước đục này vậy. Lần đầu con người tách rời cái thế giới vạn vật, cõi bỏ lại cái lối tiền sử để tiến bước dần theo ánh sáng thiên nhiên của vũ trụ để đi tìm cái chân lý khoa học trí tuệ. Tạm dừng nghị luận ở chỗ này, tiếp tục giải thích thêm vài nét trong hình tượng Càn Khôn để biến hóa thành chữ Xuân. Từ chữ CÀN số một gạch xuống, coi như cắt rời làm hai, có một hình tượng như là chữ KHÔN. Bây giờ hãy bắt đầu từ giao điểm giữa gạch thứ ba, kéo xiên qua bên trái 爻 tức là nét phiệt. Kế đó cũng từ giao điểm ở nét phiệt của gạch thứ ba kéo nghiêng qua bên phải 爻. Đây là nét phật, một hiện tượng cho thấy 爻 đó là chữ Nhơn đi, tức là con người đang đối diện với Tạo Hóa.

Tiếp tục vẽ thêm một chữ Nhật ở dưới chữ Nhân đi 春 để phối hợp với 3 hiện tượng trên tạo thành một chữ XUÂN đầy ý nghĩa.

Nhật nghĩa là gì? Nhật có nghĩa là ngày hoặc ban ngày, mặt trời, với một khối nhiệt lượng khổng lồ trong vũ trụ, gọi là Thái Dương. Nhờ nó mà guồng máy tạo hóa mới chuyển biến, vạn vật mới hoạt động tiếp dưỡng sinh tồn, Càn Khôn mới có thể chuyển lục, vận hành. Nó nằm trong chữ Xuân với vai trò có nghĩa là ấm áp, nhiệt tình, tươi sáng, tích cực.

Có lẽ con người lúc bấy giờ, bộ óc chưa được phát triển của cái thức giác tự nhiên nên không phân biệt những biến tượng chung quanh, vì họ thường ẩn náu sống trong âm u, chẳng có ngày, cũng chẳng có đêm. Cho nên bị ảnh hưởng bởi âm khí quá nặng nề làm cho các giác quan thiếu sự tích cực hoạt động tiếp xúc và thu hút với mọi đối tượng thiên nhiên, làm cho bản tính hỗn sinh giải đãi. Vì vậy mà phải chịu gián đoạn sự khai triển khả năng phát huy tinh thần trí tuệ.

Trong định luật tạo hóa phạm sự vật gì cũng vậy. Lần lần tự nhiên rồi cũng có sự thay đổi, ngay cả những sinh vật cũng không ngoại lệ. Con người ngồi lâu rồi cũng phải đứng dậy, đứng mãi rồi cũng phải muốn đi, để tìm cho tâm hồn có một sự thoải mái. Đó là cái cảm ứng tự nhiên này sinh sẽ đến với con người từng giai đoạn lịch sử. Có lẽ lúc bấy giờ con người thường ở trong hang hốc, không chịu nổi lối sống man dã bực bội thiếu thốn mọi hoàn cảnh, còn phải đương đầu với mọi đối tượng hiểm nguy, nên họ phải tìm một lối thoát và tự vệ, lần lượt rũ nhau ra khỏi cái cảnh ảm đạm tối tăm.

Thoạt tiên, họ tiếp xúc những tia sáng thái dương trải trên những ngọn cây tàng đá, xuyên qua những lá cành, cho thấy những hiện tượng sự vật hiển nhiên gần gũi với họ, rồi lần lần quen mọi hoàn cảnh thiên nhiên. Nhờ đó đã mang lại cho họ một sự sinh tồn đầy nhựa sống thoải mái, làm cho họ khai phát được dần dần cái tâm tính đặc sắc của con người mở rộng thêm cái tinh thần sáng suốt, thâm nhập cái đạo lý Càn Khôn, Nhân Sinh, Đạo Đức và cũng chính thời điểm đó, đã khai hóa con người bắt đầu tiến bước vào cuộc sống của xã hội loài người. Và cứ thế mà tiến mãi, mang theo ánh sáng kiến thức tư tưởng cho nhân loại cùng thụ lập một thế giới văn minh.

Hoa huệ

• Nguyễn Văn Cường

*Dáng em màu trinh nguyên
Thoang thoang mùi tinh khiết
Em cao quý tuyết trần
Hương dâng thơm mùi cõi
Nhìn em ta đánh lễ
Tưởng quỳ trước Phật đài.*



Xuân cảm

• Thanh Châu

*Viễn xứ xuân hè viễn xứ Xuân
Xuân xuân, tết tết, tết cùng Xuân
Mai vàng cành cõi không hoa lá
Tuyết trắng phủ phàng lấp lối Xuân
Chinh trị thất thời khô xác hạc
Tử vi đắc thế ấm lòng Xuân
Xuân này đến nữa là bao nhi ?
Viễn xứ xuân hè viễn xứ Xuân*

Nhờ đối diện và gần gũi với thiên nhiên, đã đem lại cho họ một tươi sáng màu nhiệm khác thường, khiến cho họ phải trực thị vào các sự vật để nhận thức rõ ràng cái nguyên lý hiện tượng, rồi nảy sinh ra cái ý thức, lãnh hội từ lãnh vực này sang lãnh vực khác, để đem tác dụng vào sự vật. Họ lấy làm sung sướng kiến thức được cái tiềm năng vô tận của bộ óc con người, đã đưa nhân loại đến từng mục đích. Nó là cái nguồn sống, dẫn nhân loại vượt khỏi vô minh, để đi tìm cái chân thực.

Con người dù cho bắt ở vào địa vị giàu sang hay nghèo nàn, tất cả đều muốn cho mình được nhiều niềm hy vọng tốt đẹp như tia nắng, ấm áp tươi vui, mát mẻ với một sắc thái tinh thần hồng tía, như hoa thơm nhụy thắm dưới bầu trời xuân của vũ trụ.

Cho nên những cái đẹp, cái vui, cái màu nhiệm, cái tươi sáng ấm cúng, cái này nở trường sinh bất lão, không ngoài cái hình tượng của chữ Xuân mà nhân sinh vạn vật đều ẩn ý cảm mộ ước muốn. Được sống mãi với nét đặc thù hạnh phúc đẹp đẽ như mùa xuân đến với tạo hóa.

Sự chuyển đổi đại trường khí vũ trụ đã ảnh hưởng như thế nào tới vận mệnh thế giới năm Giáp Thân?



● Đoàn Văn Thông

Nói và hiểu theo Khoa học Đông phương thì thời gian chuyển hóa đổi thay liên tục, từ cả vũ trụ bao la cho tới hành tinh nhỏ nơi loài người sinh sống, từ cái đại thể tới cái tiểu thể tuy thiên biến vạn hóa nhưng luôn luôn theo một trình tự nào đó rất có quy luật. Những bậc Đại Sư Đông phương thời cổ đại, thông hiểu quy luật ấy qua nhiều nguyên lý thâm sâu vi diệu như Kinh Dịch, Huyền Không học, Thiên Hồng Phạm, Lạc Thư, Phong Thủy v.v... Bài viết dưới đây chỉ tập chú vào một phần nhỏ trong Phong Thủy để từ đó tìm hiểu những đổi thay chuyển biến về tình hình thế giới trong năm Giáp Thân. Đặc biệt là chỉ giới hạn ở một số nước định vị tại cung hướng Đông Bắc của thế giới và một vài suy đoán về Việt Nam mà thôi.

THUYẾT TAM NGUYÊN VẬN KHÍ-CHU KỲ CỬU TINH LIÊN CHÂU

Trước tiên, theo Huyền Không Phong Thủy, cứ 500 năm là 1 Đại nguyên, 180 năm là 1 Chính nguyên- 180 năm là chu kỳ hội họp của 9 hành tinh quanh quả đất mà cổ nhân gọi là Chu kỳ Cửu tinh liên châu- nếu phân 180 năm này ra làm 3 thì mỗi 60 năm là một Nguyên. Ba

Nguyên ấy là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Mỗi Nguyên gồm có 3 thời kỳ – mỗi thời kỳ gọi là một Vận. Qua hết 3 Nguyên, tức là qua 180 năm thì lại bắt đầu một chu kỳ Tam Nguyên khác kế tiếp.

Theo thuyết này thì khí vũ trụ hình thành, một sự bùng nổ như hiện tượng Big Bang -mà giới khoa học ngày nay công nhận- đã phát sinh ra một năng lượng cực kỳ lớn trong vũ trụ mà cổ nhân Đông phương gọi là Đại trường Khí-loại. Khí mang lại những năng lực sinh động, Khí của sự sống hay còn gọi là Sinh Khí. Khí này luân lưu vận hành, trong vũ trụ và thường chuyển đổi hướng.

Hiện nay chúng ta đang sống trong giai đoạn của Hạ Nguyên khởi từ năm 1984 đến năm 2044.- chia ra 3 vận:

Vận 1: bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2003, trong 20 năm này, trường Khí chuyển về hướng Tây- vào lúc này các nước Tây Âu và Mỹ rất hùng mạnh.

Vận 2: bắt đầu từ năm 2004 đến năm 2023, trường Khí tốt là Đông Bắc. Lúc này Nhật là nước trỗi dậy mạnh nhất, kể đến là các nước như Trung Quốc, Bắc Hàn, Nam Hàn, Đài Loan.

Vận 3: bắt đầu từ năm 2024 đến năm 2044, trường Khí tốt là hướng Chánh Nam. Lúc này Úc Đại Lợi sẽ phát triển rất mạnh.

Như vậy, xét theo vị trí của các nước thì đất nước nào định vị ngay trên hướng Trường Khí tốt của Vận nào đó thì sẽ hưởng được nhiều thuận lợi trong giai đoạn của Vận đó.

TRƯỜNG KHÍ CỦA NĂM GIÁP THÂN 2004

Năm nay là Giáp Thân- 2004, như vậy là chúng ta đang ở vào giai

đoạn của Vận 2 thuộc Hạ Nguyên mà Trường Khí vũ trụ bắt đầu đi vào hướng Đông Bắc. Có nghĩa rằng, từ năm nay 2004, đất nước nào định vị ở vùng Đông Bắc thì đất nước đó hưởng được trường Khí tốt- nghĩa là phương Đông Bắc Khí mạnh, Khí ở Đông Bắc lúc đó là tốt. - Quý vị độc giả có thể xem qua bản đồ thế giới sẽ thấy rõ ràng là Bắc Hàn, Nam Hàn, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan định vị ở hướng Đông Bắc, cho nên- nếu theo thuyết Tam Nguyên Vận Khí vừa kể trên thì từ năm Giáp Thân 2004 này, thế giới sẽ thấy rõ sự bùng phát mạnh mẽ của những quốc gia vừa kể trên về nhiều lãnh vực nhất là lãnh vực Kinh tế và Quân sự – Chính những sự lớn mạnh của các nước ấy mà thế giới sẽ có những biến chuyển quan trọng- nói khác đi là ảnh hưởng tới Vận mệnh của thế giới.

Cũng từ bản đồ thế giới ta thấy rằng: khi đến Vận 2, Khí hướng Tây không còn tốt nhưng vì hướng này có nhiều dãy núi cao nên che chắn Khí này. Lại nữa, các nước vừa kể có được biển dương bao bọc hay kề cận nên được hưởng nhiều Khí tốt- Có nước tức có Khí. Chỉ có điều là được Khí Đông Bắc nhưng vì Đông Nam trường Khí không thuộc Hạ nguyên đương Vận thì lẽ dĩ nhiên Khí chưa tốt mà phía này lại thấp nên bị Khí bất lợi tràn tới. Chính vì lẽ đó thay vì những quốc gia này phát triển về những mặt hòa bình, công ích cho cả thế giới, xã hội thì lại hăng hái phô trương hung hãn trong vấn đề chế tạo, sản xuất, mua thêm vũ khí, gia tăng quân số tạo nên hiểm khích hay tái võ trang... khiến trong vùng trở nên bất ổn.

NHẬT BẢN VÀO NĂM 2004

Từ lý luận Vận Khí Phong Thủy, các nhà nghiên cứu vấn đề này đều quả quyết rằng từ năm 2004, Nhật Bản chắc chắn, thật sự bắt tay vào việc tái võ trang vì Khí hướng Đông Bắc đã chuyển tới nước Nhật một cách thuận lợi nên năng lực của trường Khí ấy đã kích động chính phủ và toàn dân Nhật trở nên hăng hái mạnh mẽ quyết tâm phát triển quân sự, phô trương lực lượng -mà không một lực nào trên thế giới có thể cản nổi. Tuy nhiên về mặt kinh tế thì: theo tài liệu suy đoán của Huyền Không học thì nước Nhật bước vào năm 2004 là năm Giáp

Thân tức là bắt đầu đi vào Vận 8 thì kinh tế lúc đầu tưởng là tấn phát, nhưng không ngờ lại yếu- Lý do là thủ đô Tokyo bị vận Sát Khí. Cũng chính vì tình hình đó mà Nhật gia tăng, phát triển quốc phòng mạnh mẽ. Nếu chính phủ Nhật Bản quyết định chuyển kinh đô thì mới mong tránh được sự sút giảm về kinh tế.

Về mặt Địa lý Phong Thủy thì Nhật Bản là vùng đất tụ Ngũ Hành nhờ có 5 đảo lớn và bốn nghìn đảo nhỏ. Hình dáng nước Nhật là vùng đất chuyển từ Đông Bắc xuống Tây Nam giống con rồng đang quẫy mình trên biển mà phần cơ thể ở Đông Bắc tràn đầy trường Khí tốt.

BẮC VÀ NAM HÀN VÀO NĂM 2004

Đối với Bắc Hàn thì từ năm 2004, khi đại trường Khí vũ trụ chuyển vào Đông Bắc thì nước này như được thêm sức. Tuy nhiên vì những đất đai núi đồi của Nhật Bản án ngữ phần Đông Bắc nên trường Khí vào được Bắc Hàn bị hạn chế- Nếu không nước này sẽ gia tăng sự hăng hái cuồng say khiến phát sinh những hành động cực kỳ nguy hiểm như phát động cuộc chiến tranh nguyên tử chẳng hạn- Phải chăng đó là điều may mắn. Trong khi đó Nam Hàn là vùng đất gắn liền Bắc Hàn nhưng lại ở phía dưới được giáp 3 mặt biển dương nên nhận trường Khí tốt nhiều hơn, trở nên sáng suốt, tự chế hơn và sức mạnh quân sự cũng như kinh tế gia tăng. Do đó Bắc Hàn bị kẹp giữa 3 thế lực: Trung Quốc, Nhật Bản, Nam Hàn- cả 3 thế lực này đều nhận đủ trường Khí tốt của Đông Bắc nên chung cuộc vấn đề Bắc Hàn sẽ được giải quyết. Mặc dầu Bắc Hàn luôn luôn tỏ ra hung hãn, sẵn sàng tuyên chiến với cả nước Mỹ nhưng Mỹ yên lặng, không trả đũa, không động binh ào ạt... tại sao? Tại Đại trường Khí đang chuyển về Đông Bắc. Phải chăng Mỹ cũng có quân sự tiết lộ vận Khí đầy năng lực này? Đọc tới đây nhiều độc giả sẽ mỉm cười vì là chuyện giả tưởng khó tin. Nhưng nếu chịu khó lục tài liệu thì sẽ thấy trong Vận 1, Khí của phương Tây rất mạnh- hậu quả là Liên Xô tan rã, điều làm thế giới bàng hoàng, rồi cuộc chiến vùng Vịnh nổ ra, Mỹ vào Iraq như thể chẻ tre vậy mà tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, Trung Quốc không bỏ phiếu phản đối mà chỉ bỏ phiếu trắng. Tại sao? Theo nhà nghiên

cứ Trường Khí xoáy Trường Huệ Dân (người Trung Quốc) thì Chính quyền Trung Quốc trong phiên họp mật với các quân sư lỗi lạc đã chịu lắng nghe và đã hiểu rõ luật Vũ trụ khó xoay chuyển nên đã có quyết định ấy. Cũng vậy, Trung Quốc phải đợi tới gần cuối năm 2003, lúc trường Khí vũ trụ chuyển dần về Đông Bắc, Trung Quốc mới quyết định phóng tàu vũ trụ có người điều khiển bay vòng quanh trái đất và đã thành công. Chúng ta thử nhớ lại: vào năm 2008 sẽ là năm Trung Quốc đứng ra Tổ chức Thế Vận Hội, tại sao Thế Vận Hội trước đó không lọt vào tay Trung Quốc mà phải 2008 ? Phải chăng là vì giai đoạn của Vận 2 trường Khí có lợi ở Đông Bắc, nơi Trung Quốc định vị?

TRUNG QUỐC VÀ ĐÀI LOAN

Trong Vận 7, trường Khí vũ trụ từ hướng Tây nên các nước Tây Âu và Mỹ mới phát triển mọi mặt. Lúc đó **Trung Quốc** vẫn còn yếu kém- Lý do là phía hướng Tây của Trung Quốc quá nhiều núi non án ngữ khiến cản trở trường Khí tốt ấy không vào được Trung Quốc. Nhưng khi vào Vận 8, trường Khí chuyển vào Đông Bắc thì Trung Quốc hầu như nhận được toàn bộ trường Khí này. Vì thế mà Trung Quốc phát triển vượt bậc không những về Kinh tế, quân sự, ngoại giao mà cả về mặt nghiên cứu vũ trụ Không gian để trở thành siêu cường sánh vai với Nga Mỹ... Với sự thành công ấy kết hợp với trường Khí tốt kéo dài trong 20 năm từ 2003 đến 2023, nếu Trung Quốc phát triển theo chiều hướng hòa bình, chú trọng về kinh tế hơn là tăng cường quân sự thì đất nước Trung Quốc càng phát triển mạnh mẽ không thể tưởng tượng. Tuy nhiên vì trường Khí mạnh lại thêm quá tự cao, tự mãn đã hun đúc quốc gia này trở nên một mối nguy đối với các nước quanh vùng và cũng là cái đích mà Mỹ phải lưu tâm. Nhất là khi T.T. Ôn Gia Bảo tuyên bố thẳng thừng với báo Washington Post rằng: Trung Quốc có dân số 1,3 tỷ sẽ đè bẹp tất cả và đủ sức kết thúc vấn đề lớn” – Lời tuyên bố đầy thách thức đã làm thế giới kinh ngạc và lo sợ không ít. Đó chính là mầm mống của sự sinh sát, thù địch nảy sinh hai đối thủ mạnh trên thế giới sẽ quyết tâm triệt hạ nhau. Năm 2004 là năm khởi đầu của những sự

cố sẽ xảy ra cho các năm kế tiếp. Chính năm này, trường Khí Đông Bắc theo Sơ Đồ Bát Quái chính là cung hướng của Kiến thức của sự hiểu biết, học vấn, tư duy... nên từ năm này Trung Quốc sẽ nâng cao, đổi mới về giáo dục từ hình thức lẫn nội dung. Cũng từ đó mà dân trí ngày càng dâng cao, người dân nhận thức được thế giới bên ngoài rất rõ làm phát huy tinh thần dân chủ, tự do dẫn tới những đòi hỏi về nhân quyền, dân sinh khắp cả nước. Biến cố này sẽ làm thay hẳn bộ mặt Trung Quốc nhất là về thể chế chính trị một cách kỳ diệu lạ lùng chớ không đẫm máu như sự kiện Thiên An Môn. Ngoài ra cần phải nói thêm về một vùng đất phát vượng, đó là **Hồng Kông**- vùng đất này phát về Kinh tế, chỉ chao đảo vào năm 2003 thuộc vận 7 vì chưa có Khí Đông Bắc- lúc đó phát sinh dịch bệnh Sars rất tai hại cho Kinh tế Hồng Kông- Nhưng từ năm 2004 trở đi, Hồng Kông sẽ nhờ trường Khí tốt của Vận 8 Hạ nguyên mà phát triển hưng vượng vượt mức không những về kinh tế mà còn về vấn đề thể chế chính trị- Trung Quốc kiểm soát Hồng Kông nhưng rất khó điều khiển, ép buộc Hồng Kông theo đúng thể chế của Trung quốc được.

Riêng với **đảo quốc Đài Loan**, hòn đảo này có đủ núi non thuận hợp lại thêm Tứ Thủy triều quy- Nước châu hầu bốn mặt lại thêm trường Khí tốt đang chuyển về hướng Đông Bắc nên không lạ gì khi thấy dân chúng lẫn chính quyền nơi đây năng động, phấn chấn, hăng say, sôi nổi trong vấn đề muốn vùng đất mình trở thành một quốc gia riêng biệt . Tuy vậy, vị trí của Đài Loan so với các nước vừa kể thì hơi xa dần hướng Đông Bắc, lại nữa, trường Khí chuyển từ Đông Bắc tới Đài Loan lại bị ngăn cản bởi Nam Hàn, Nhật Bản nên sự tiếp thu Khí tốt không hoàn toàn- Do đó chung cuộc Đài Loan vẫn không thể trở thành một quốc gia riêng biệt vì áp lực của Trung Quốc và kể cả Hoa Kỳ quá mạnh.

VIỆT NAM RA SAO Ở THỜI HẠ NGUYÊN VẬN 8 ?

Đối với đất nước Việt Nam thì vị định vị ở miền Đông Nam Châu Á – với một dải đất dài hình cong chữ S như cái bao lớn quay mặt ra biển

đông nên tuy không phải ở ngay vùng Đông Bắc nhưng lại dễ dàng nhận cát Khí từ Đông Bắc tới dù không trực diện- Vì thế mà khởi từ năm 2003, Việt Nam đã dần dần phát triển về nhiều mặt nhất là Kinh tế. Qua năm 2004 (bắt đầu vận 8) là năm Giáp Thân hành Thủy luân lưu, chuyển động nên Việt Nam càng tiến nhanh hơn không những về mặt giao hảo với các nước, phát triển giao thương kinh tế và phát triển rộng lớn về hàng không. Về mặt chính trị, xã hội sẽ thay đổi, cởi mở tự do hơn- Đặc biệt về mặt trao đổi E-mail, internet và truyền thông báo chí cũng mở rộng cửa hơn. Tiếc rằng sự thay đổi có hơi muộn màng, nếu Việt Nam ở vào tọa độ cao hơn, ngang tầm với Đài Loan hay giữa Đài Loan và Nhật Bản nhận hoàn toàn trường Khí Đông Bắc thì sự đổi mới của Việt Nam sẽ hoàn toàn vào giữa năm 2003 chứ không phải chậm chạp như hiện nay. Ngoài ra nếu Việt Nam không bị dây Trường Sơn che chắn ở hướng Tây thì Việt Nam đã hoàn toàn đổi mới vào những năm của Vận 7 Hạ nguyên tức là từ năm 1984-2003 -thời gian đó trường khí tốt vận hành từ hướng Tây. Nay, từ năm Giáp Thân (2004) thế giới đi vào vận 8, Việt Nam nhờ vùng đất nhô ra biển Đông từ Thừa Thiên - Huế tới Khánh Hòa Nha Trang) đã phần nào nhận được trường Khí từ Đông Bắc tới nên chính những vùng đất này sẽ đẩy nhanh tiến trình đổi mới nhanh chóng đến độ ít ai ngờ. Chúng ta cũng đừng quên là chính Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, nhà tiên tri lỗi lạc của Việt Nam đã từng tiên đoán sự kiện này cách đây 500 năm qua câu Sấm:

... **Thân Dậu niên lai kiến thái bình**

Thật ra câu Sấm trên không những sẽ đúng cho Việt Nam mà còn cho cả vấn đề thế giới chống Khủng bố nữa.

Trong những bài kế tiếp, chúng tôi sẽ trình bày tiếp về suy đoán thế giới năm 2003 qua Sấm Ký, Kinh Dịch và cả những sự kiện mà dân gian thường gọi là điềm, triệu xin quý độc giả nhớ theo dõi...

(Những ngày cuối năm Quý Mùi-2003)

Việt Nam:

Thiên Cơ từ Ất Dậu (1945) đến Ất Dậu (2005)



● Trần Tiến Thành

Đã là người Việt, có lẽ ít ai trong cuộc đời vô thường, đau bể, huyền hóa này, lại không một lần nghe nói đến Sấm Ký của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Cụ Trạng, từ 500 năm trước đã linh báo về vận nước Việt Nam cho hậu thế suy gẫm hồng thấu hiểu cơ trời mà mưu điều lợi ích cho dân tộc và đất nước. Tiếc là Thiên Cơ Bất Khả Lộ! Do đó, những lời tiên tri của Trạng Trình đều cực kỳ bí hiểm, mấy ai hiểu thấu, trừ khi việc xảy ra rồi, người đời mới hỏi ôi: - té ra là thế đấy!

Bài tiên tri mà bị nhân muốn ngỏ lời với độc giả bốn phương vào dịp Tết Giáp Thân (2004) là bài thi thất ngôn bát cú do Cụ Nguyễn Bình Khiêm giảng cơ tại Côn Đảo ngay giữa nhà giam các chính trị phạm vào đầu Thập Niên 30 của Thế Kỳ 20. Thời cuộc trong thập niên 30, qua hai biến cố lịch sử vô cùng sôi sục và kịch liệt, đã đánh động lương tri và lòng yêu nước của người dân Việt từ Bắc chí Nam. **Ngoài Bắc** đã xảy ra cuộc nổi dậy do Việt Nam Quốc Dân Đảng chủ xướng nhắm lật đổ ách cai trị tàn khốc của Pháp thực dân. Âm mưu bị bại lộ,

Đặng Trường là nhà cách mạng anh hùng Nguyễn Thái Học cùng 13 đồng chí tâm huyết đều bị Tây bắt, bị kết án tử hình, bị hành quyết dã man. **Trong Nam** có giáo phái Cao Đài Tây Ninh do Hộ Pháp Phạm Công Tắc lãnh đạo, giáo huấn đạo đời phải hài hòa và người tín đồ Cao Đài phải tích cực yêu nước thương nòi. (Sau đó, từ năm 1939 mới có Phật Giáo Hòa Hảo do Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ khai sáng, lập đạo Tứ Ân, bao gồm Ân sâu đối với đất nước và dân tộc). Trước tiên thực dân Pháp nhận thấy Cao Đài, rồi đến Hòa Hảo, có khả năng thu hút tín đồ quá đông và quá nhanh, có tổ chức ngang, dọc chặt chẽ ăn sâu vào quần chúng, lại ngấm ngầm ủng hộ Hoàng Thân Cường Để, nên Pháp đã bắt Hộ Pháp Phạm Công Tắc đày qua Madagascar. Còn các nhà trí thức cách mạng trong Nam có liên hệ xa gần với Cao Đài giáo cũng bị Tây bắt, bị đày ra Côn đảo. Chẳng bao lâu sau, mỗi tuần mỗi tháng lại thấy bạn bè trong Nam và cả những nhà cách mạng tầm tiếng ngoài Bắc và Trung lần lượt cũng đều bị Pháp bắt, bị đày ải đến tận chốn hoang liêu này. Hầu hết đều chán nản, đều nghĩ rằng với cơ sự đen tối, bí lối như bấy giờ, chưa kịp rục rịch gì đã bị mật thám Tây bắt rồi, thì cuộc đấu tranh giành Độc Lập cho nước nhà e chừng sẽ cạn hết lớp kế thừa, lấy người đầu nũa để lãnh đạo cuộc cách mạng liên tục đánh đuổi thực dân? Quá đau buồn, lo lắng, nản lòng, lại không biết làm gì hơn giữa chốn lao tù biệt xứ, các Cụ bèn rù nhau, trong một đêm Đông giá lạnh vào đầu thập niên 30, tổ chức Cầu Cơ.

Bài tiên tri này do Cụ Trần Văn Quế (TVQ), một nhân sĩ uy tín, cương trực, thuộc Cao Đài giáo, một nhà cách mạng bị Pháp đày ra côn đảo, một học giả lỗi lạc, một giáo sư Sử Địa lừng danh của trường Petrus Ký năm xưa, đã kể lại cho bị nhân nghe vào cuối năm 1954, tại trụ sở Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp của lãnh tụ Vũ Tam Anh, ở hẻm Cao Thắng, khu Bàn Cờ,

Sài Gòn. Cụ Quế nói: đêm đó, chúng tôi chia nhau kê lập bàn thờ dã chiến, kê canh chừng cai ngục, lòng bồi hồi thấp thòm chờ mong. Chỉ có chút hương lòng thành khẩn xung Thiên làm nhang đèn cháy rực trong tâm khảm những kẻ bị lưu đày, là người chủ lễ, chúng tôi vừa khẩn vái xong, thì Cơ liền xây. Trọng Trinh Nguyễn Bình Khiêm xưng danh, cho ngay một bài thơ 8 câu 7 chữ. Bài Thi thất ngôn bát cú độc đáo, chính xác, linh nghiệm ấy như sau:

**Khí hú Tri Nam cá hóa Rồng,
Gà kêu Nam Bắc hội Hoa Long
Lần tay đếm lại Năm Ba Chính
Mỗi thấy diêm may giống Lạc
Hồng
Chăm chỉ chờ ngày sang MẬU
NGŨ
Uốc ao dựng thấy buổi CANH
THÂN
Cho hay bốn bể ba đào dậy
Cù rống kêu vang giống Lạc
Hồng**

Cụ TVQ nói tiếp: - hai câu thơ đầu và câu kết đã làm anh em chúng tôi vô cùng phấn chí. Chúng tôi hiểu ngay rằng đến năm Thân năm Dậu, dân Việt sẽ gặp Hội Long Vân, như cá hóa Rồng, vang danh bốn bể. Nhưng rồi lại thất mắc, lại hỏi nhau: - năm Thân Dậu nào đây? Mà làm sao thoát được ách thực dân Pháp đã chú? Như chim bị nhốt mà muốn tung cánh bay cao thì phải sổ lồng. Còn dân Việt, nếu muốn vươn lên thì trước tiên phải tính chuyện chấm dứt chế độ cai trị thâm hiểm của Pháp. Vậy cơ hội nào đây, năm nào và bằng phương cách gì để hạ Tây, để giành Độc Lập? Cái nan đề cốt lõi và ray rứt đó lại không được Cụ Trọng Trinh hé mở cho thấy. Chắc là có chỉ bảo mà tụi tôi không nhận ra! Không làm sao hiểu được, không đoán được lời giải đáp xuyên qua mấy lời tiên tri kỳ bí của Trọng Trinh. Riêng về khoảng thời gian tính, bài thi có mấy mốc thời gian: Như năm Thân, năm Dậu. Còn nói đến **Mậu Ngũ**, quả là kỳ lạ vô cùng! Trên 12 con Giáp, có năm nào là Mậu Ngũ đâu? (hay là Mậu Ngọ, nói trại cho hợp vần, để đọc thôi?). Còn Canh Thân là Tháng hay Ngày hay Năm đây? Nhiều kỳ bí, không làm sao đoán được. Nhưng tất cả đó, hẳn là những mấu chốt thời gian định mệnh, trí phàm khó mà xác định nổi! Tuy nhiên nếu xác định được thì

có lẽ sẽ giải mã được nội dung và ý nghĩa bài tiên tri.

Cụ TVQ còn nói tiếp, mãi đến sau này, khi chúng tôi về đến đất liền rồi, đến ngày Nhật đảo chánh Pháp, chia khóa của **vế đầu** bài thi mới tỏ lộ, sững sờ, rõ ràng, như (2+2) là (4) vậy. Hỡi ôi! Biến cố xảy ra rồi, chúng tôi mới hiểu rõ ý và nghĩa câu thơ thứ Ba: "Lần tay đếm lại 5-3-9." Cụ Trọng Trinh đã bảo: hãy đếm ngược lại mấy con số 5-3-9, ắt biết được cái ngày 9-3-5 định mệnh của Việt Nam ta. Nghĩa là đến ngày 9 tháng 3 năm 1945 (**tức năm - Ất Dậu**), dân Việt Nam sẽ thấy rõ diêm may, sẽ được tháo cũi sổ lồng, Pháp thực dân bỗng chốc và bất ngờ sẽ bị loại khỏi chính trường Việt Nam. Mà đúng vậy! Qua sáng hôm sau, khi biết Nhật đã tóm trọn số--*cả quân, dân, chính*--người Pháp trên toàn cõi Đông Dương, chúng tôi vừa sững sốt vừa kinh hoàng, đều vô cùng thần phục tài tiên tri thần bí của Trọng Trinh Nguyễn Bình Khiêm. Lúc đó mới hiểu được rằng Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945, là một cơ may to lớn cho dân tộc Việt Nam chúng ta. Vì nhờ đó mà cơ cấu tổ chức của Pháp, từ làng xã thôn ấp, quận huyện đến thành thị khắp trên 3 Miền đất nước Việt Nam, do Pháp đặt ra, điều khiển và kiểm soát, qua đêm mùng Chín tháng Ba 1945, đều bị vô hiệu hóa, tan rã. Câu 4, "**Mỗi thấy diêm may giống Lạc Hồng**" quả là hiện tiền, diệu hữu. Nhờ vậy, các tổ chức thanh thiếu niên, các đảng phái chính trị, các phong trào yêu nước xuất hiện không còn bị cản trở. Hơn nữa, từ đó quần chúng mới có ý thức chính trị. Mới làm quen với mấy tiếng Độc Lập, tự chủ, dân chủ, tự do... , dù chỉ là hình thức, là những danh từ suông, vì Nhật vẫn âm thầm thay Pháp cầm quyền tại nước ta, vẫn còn thâm thóc lúa của dân ta, khiến 2 triệu người dân Việt phải chết đói! Nhưng mọi người đều hiểu cái ách cai trị của Nhật cũng chỉ là tạm thời, giai đoạn, trong lúc Đồng Minh Anh-Mỹ tiến đánh khốc liệt khiến Nhật phải đầu hàng vào ngày 15-8-1945, sau khi bom nguyên tử của Mỹ nổ trên đất Nhật. Cụ TVQ còn nói thêm mấy điều quan trọng. Cụ bảo chúng ta chỉ mới thấy điều ứng nghiệm nơi bốn câu khởi của bài tiên tri thôi. Tuy nhiên hai câu xuống đầu vẫn còn liên hệ mật thiết với 4 câu cuối; nhưng việc chưa đến, ai mà rõ được sẽ ra sao? Chỉ biết chắc chắn là phải chờ đến năm Mậu Ngũ mới thấy và hiểu được toàn bộ bài

thi kỳ bí của Trọng Trinh. "Chờ" đây, không phải là thụ động, như nằm chờ Sung Rụng vào miệng. Trái lại phải **Chăm Chỉ**, phải tích cực học hỏi, suy tư, vận dụng tri kiến hầu thấy đường lối nào là đúng, là sai, để trong thời gian chờ đợi, tiến đến năm Mậu Ngũ, cái năm định mệnh kỳ bí đến vận hội cực kỳ tươi sáng của Việt Nam ta- mà dẫn thân tranh đấu, vận động, vận ngoại thắng lợi về vang cho quê hương xứ sở và dòng giống Lạc Hồng. Cụ Trần Văn Quế đã ra người thiên cổ. Bì nhân này mỗi khi nghĩ đến Cụ, lại nhớ đến bài Thi của Trọng Trinh do chính Cụ, nửa thế kỷ trước, đã kể cho nghe. Cụ còn nói: cái khúc mắc trong bài thi của Trọng Trinh là yếu tố thời gian phải rất chính xác, không có mơ hồ, vô định. Tỳ như năm Dậu, phải là năm Ất Dậu, trùng với năm 1945 Tây Lịch, lại đúng ngày 9 tháng 3, Nhật đảo chính Pháp, như Trọng Trinh đã tiên tri.

Gần đây, một hôm tình cờ tai nghe một người bạn nói chữ Mậu Xin. Tô mò, bì nhân bèn hỏi 2 chữ Mậu Xin có nghĩa gì vậy? Được đáp Mậu là không; còn Xin là tiền. Mậu Xin là Không Tiền. Liền lúc đó, bì nhân nghĩ ngay đến Mậu Ngũ trong bài tiên tri của Trọng Trinh. Vậy Mậu Ngũ ắt là không năm (05), là năm 2005. Mà năm 2005 cũng nhằm vào Năm Ất Dậu nữa, khởi đầu một chu kỳ mới, một vận hội mới, cực kỳ rạng rỡ cho dòng giống Lạc Hồng. Mừng thay. Thi ra:

**Khí hú trời Nam cá hóa rồng
(Giáp Thân, 1944 và 2004).**

**Gà kêu Nam Bắc hội Hoa Long
(Ất Dậu, 1945 và 2005).**

**Lần tay đếm lại 5-3-9 (nhằm ngày
9 tháng 3 năm 1945, Ất Dậu).**

**Mỗi thấy diêm may giống Lạc
Hồng (Nhật đảo chính Pháp), Vua
Bảo Đại tuyên bố Việt Nam Độc Lập.**

**Chăm chỉ chờ ngày sang Mậu
Ngũ, (2005, lại là năm Ất Dậu. t phải
có chuyển biến quyết liệt và toàn diện,
khai mở Vận Hội Mới cho Việt Nam ta).**

**Uốc ao dựng thấy buổi Canh
Thân (?) (ắt là tháng và ngày nào
đấy?)**

**Cho hay bốn bể ba đào dậy
Cù rống kêu vang giống Lạc
Hồng.**

Xin mời quý bạn bốn phương góp tay đoán tiếp và giải tiếp bài thơ tiên tri của Trọng Trinh. Mong thay.

Tết Giáp Thân (2004)

Học bổng

● Thích Như Điển

Đã từ hơn 10 năm nay thể hiện tinh thần cộng sự và chia sẻ những khó khăn của Tăng Ni Sinh Việt Nam đang du học tại ngoại quốc cũng như trong nước; nên chúng tôi đầu tiên đã cấp phát học bổng cho quý Thầy đang học Đại Học cũng như Tiến Sĩ tại Hoa Kỳ, sau đó là Ấn Độ, rồi Thái Lan, Trung Quốc, Anh Quốc và sau này là Việt Nam. Điều này quý Hòa Thượng, quý Thượng Tọa trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cũng như Hoa Kỳ đều nhiệt liệt hoan nghinh và Hòa Thượng Thích Hộ Giác còn đề nghị nên chuyển học bổng của Giáo Hội PGVNTN tại Đức cấp, trở thành học bổng của Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại cấp, để tiếng nói được mạnh hơn. Ở cơ sở này chúng tôi đã hoàn toàn đồng ý.

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức cũng có chủ trương cấp phát học bổng cho Tăng Ni Việt Nam trong nước và đã được quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần hỗ trợ bằng cách cho mượn Hội Thiện không lời trong vòng 5 năm. Hội Phật Tử đã bỏ số tiền ấy vào Konto tiết kiệm để lấy tiền lời cấp phát học bổng. Chủ trương ấy đã được nhiều vị đồng ý. Hiện nay số tiền tiết kiệm này độ trên 100.000€ và mỗi năm tiền lời độ 3.000€. Số tiền lời này chia làm ba. Cấp 20 học bổng cho Tăng Ni Sinh đang học cao cấp Phật Học tại Hà Nội. 20 cấp cho Tăng Ni Sinh đang học cao cấp tại Huế và 20 cấp cho Tăng Ni Sinh đang học cao cấp Phật Học Vạn Hạnh tại Sài Gòn. Đó là chưa kể hàng trăm học bổng khác do chùa Viên Giác cấp cho các trường Trung Cấp Phật Học tại Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ, Nguyên Thiều (Bình Định) và một số nơi khác.

Riêng tại Ấn Độ hiện có 150 Tăng Ni Sinh Việt Nam đang học các ngành Tôn Giáo, Giáo Dục, Ngôn Ngữ v.v... ở các bậc Đại Học, Cao Học, Thạc Sĩ, Tiến Sĩ. Cũng đã có hơn 10 vị đã ra trường. Số còn lại đang trình luận án và sẽ trình luận án trong nay mai. Trong số 150 vị đó, chùa Viên Giác tại Hannover đã và đang cấp cho 100 vị. Số tiền mỗi năm chuyển 2 lần. Mỗi lần độ chừng 28.000€. Như vậy mỗi năm số tiền phải chuyển riêng cho Ấn Độ là 56.000€. Đa phần số tiền này là do quý Sư Cô tại chùa làm bánh để phát hành trong các dịp lễ mà có được. Nếu số tiền trên có thiếu thì trích ra từ quỹ Tam Bảo của chùa.

Tổng số học bổng mà chùa Viên Giác cấp khắp nơi mỗi năm lên đến 75.000€. Trong đó số đóng góp của các Phật Tử cũng có; nhưng rất khiêm nhường. Xin kêu gọi sự hưởng ứng của quý vị.

Chư Tổ dạy rằng: "Tạo tự dị, tạo Tăng nan". Nghĩa là "Xây chùa dễ, đào tạo Tăng khó". Đúng như thế. Nếu có một vị Tăng Ni xứng đáng thì có thể xây mấy ngôi chùa cũng được, chứ không phải chỉ một ngôi. Do vậy mà cá nhân tôi luôn luôn quyết theo con đường giáo dục này, là một con đường nhân bản mà chư Tổ đã bao đời truyền đạt lại. Xây chùa tuy dễ; nhưng ở ngoại quốc này cũng gian nan lắm. Còn những ai có tâm lo cho lớp hậu tấn thì số người ấy cũng chẳng có nhiều. Vì đa phần phải lo cho tự viện của mình, cũng như những Phật sự khác, làm sao có thể chu toàn được. Nói như thế không phải là không có. Ở Mỹ,

Canada, Úc, Âu Châu vẫn có nhiều Thầy, Cô đang gia tâm hỗ trợ trong khả năng của mình; nhưng cũng chưa đồng bộ mấy. Dầu sao đi nữa đã có tâm giáo dưỡng như thế vẫn quý hóa vô cùng.

Tôi phát tâm đi từ tấm lòng của người đã được Giáo Hội PGVNTN cho đi du học tại Nhật Bản từ năm 1972; nên rất thông cảm cho nhiều Thầy Cô đang học tại ngoại quốc mà gặp khó khăn như thế; nên cố gắng giúp đỡ mà thôi. Ngoài ra không có một mục đích nào khác, ngoài mục đích là: đào tạo tăng tài để báo Phật ân đức. Nghĩ phận mình đã an, còn bao nhiêu kẻ chưa an thì phải lo giúp đỡ. Chỉ đơn thuần có thế. Cho nên một Thầy, Cô nào học xong ở học vị nào là tôi mừng vô kể. Vì chẳng uống công đèn sách của mẹ cha và Giáo Hội cũng như người cấp phát học bổng, Khi niềm vui nói lên được, không có nghĩa là khoe khoang, cũng chẳng có nghĩa là tự ti mặc cảm hay danh tướng v.v... Vì tôi vẫn hay nói cho quý Thầy, quý Cô đệ tử của tôi tại chùa nghe trong giờ học là:

"Sự học nó không làm cho con người tu giải thoát được; nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát ấy, không thể thiếu sự tu và sự học được". Đành rằng người tu không cần bằng cấp. Vì bằng cấp ấy chẳng phải đi làm để nuôi thân; nhưng nếu ở đời tự xưng là một Bác Sĩ, Tiến Sĩ mà không có giấy tờ chứng minh thì ai dám cho mổ và chữa cho bệnh nhân, hay giảng bài trên giảng đường Đại Học ?

Ngày xưa Thánh Ghandi tranh đấu cho xứ Ấn Độ được độc lập từ người Anh. Ông ta đã qua Phi Châu và hô hào những người Ấn Độ tại đó không chấp nhận chính sách của người Anh cai trị tại Ấn Độ, thì nên xé bỏ bằng cấp cũng như giấy tờ của người Anh cấp. Ông là người xé đầu tiên cái bằng Cử Nhân Luật Học ấy. Nếu lúc ấy ông không có bằng mà hô hào người khác xé bỏ, không biết có ai nghe theo chẳng ?

Trở lại vấn đề của chư Tăng Ni cũng thế. Bây giờ ở ngoại quốc mỗi ngày chùa nhận được rất nhiều thư từ giao dịch bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Nếu vị trụ trì ấy không đọc được thì phải nhờ đến đệ tử; nhưng đệ tử tại gia thì bận công ăn việc làm không tới chùa xem thư được. Khi đến thì thư kia đã hết thời hạn rồi. Như thế là đã lỡ mất một cơ hội.

Đầu tháng 10 năm 2003 vừa qua tôi có dịp sang Ấn Độ trước khi đi Úc, Thầy Hạnh Chánh và các Tăng Ni sinh đang du học tại đó, đa phần nhận học bổng từ chùa Viên Giác Hannover có tổ chức một bữa họp mặt, mừng khánh tuế của



Thượng Tọa Khoa Trưởng Phân Khoa Phật Học tại Đại Học New Delhi (ngồi giữa), Thượng Tọa Thích Minh Đức, Thượng Tọa Phường Trưởng chùa Viên Giác cùng các Tăng Ni Sinh Việt Nam đang du học tại Ấn Độ chụp hình lưu niệm.

tôi, có gần 100 vị đến dự. Đồng thời có Thượng Tọa Khoa Trưởng Phân Khoa Phật Học tại Đại Học New Delhi và Thượng Tọa Minh Đức đến từ Việt Nam cũng đã tham dự tiệc vui này.



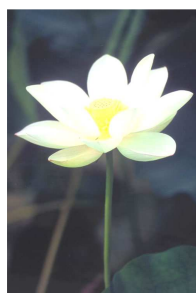
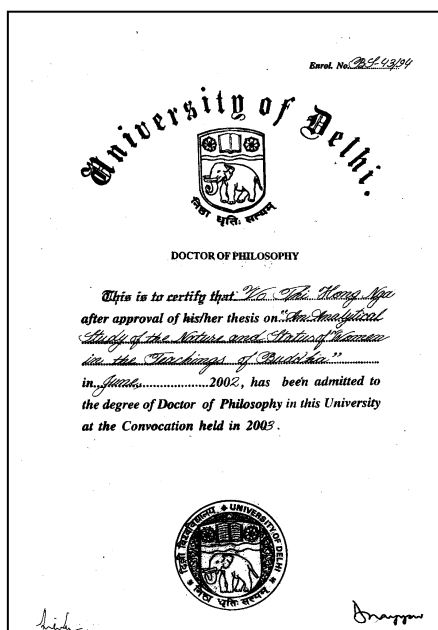
Quan khách đang lắng nghe Đại Đức Thích Hạnh Chánh, Trưởng Ban Tổ Chức, tuyên bố lý do.



← Sư Cô Thích Nữ Minh Huệ chụp nhân ngày nhận bằng Tiến sĩ.

Ngoài ra Sư Cô Thích Nữ Minh Huệ, thế danh Võ Thị Hồng Nga, sinh năm 1957, xuất gia năm 1976 và thọ Tỳ Kheo Ni năm 1981. Sau đó học khóa II trường Cao Cấp Phật Học Vạn Hạnh tại Việt Nam từ 1988-1992. Đến Ấn Độ năm 1994 và đã trải qua các học trình Cao Học, Thạc Sĩ và đã tốt nghiệp Tiến Sĩ triết học tại Đại Học New Delhi ngày

22.02.2003. Đây là niềm vui chung của Ni giới và của đồng bào Phật Tử. Vì từ nay Ni giới cũng sẽ có những bậc Ni tài để ra giúp đời giúp đạo. Sư Cô cũng đã nhận được học bổng toàn phần của chùa Viên Giác cấp từ năm 1997 đến năm 2002. Mỗi năm 1.200 US\$.



Nỗi nhớ cho người vừa ra đi

(Vài dòng cảm niệm về Ni Sư Thích Nữ Trí Hải)

Sư chị thân thương, Thấm thoát thế mà gần 40 năm đi qua, Sư chị và em đã được ân sư giáo dưỡng, thanh tu và học đạo. Sư chị được phúc duyên nhiều đời, sanh ra trong gia đình hoàng tộc, bản thân có học, thuộc thành phần trí thức trong hàng ngũ ni chúng Việt Nam. Do sự liên đới giữa gia đình và nơi chốn cung môn, Sư chị phát tâm đi tu thọ giáo với Sư Bà cũng là Bổn Sư y chỉ của em. Sư chị được Sư Bà ưu ái mến thương, Sư chị luôn gần gũi Sư Bà, học đạo và thấm nhuần tâm Phật của Sư Bà.

Trên chặng đường tu tập hành đạo, chị em chúng ta không có nhân duyên sống chung với nhau, nên tuy cùng một thầy nhưng mỗi người lại sống một nơi. Sư chị có sở học và hành đạo theo cung cách phục vụ chúng sanh riêng của chị. Còn em vẫn là người học Ni từ đạo tràng ni chúng này đến đạo tràng ni chúng khác, tuy nhiên bóng dáng của Sư Bà vẫn luôn hiển hiện trong em.

Thời gian sau này, dù em xa cách nửa vòng trái đất nhưng tình cảm chân thành của em cũng luôn luôn hướng về quê hương Việt Nam thân yêu, nơi đó có bóng dáng từ ái của Sư Bà và của biết bao chị em huynh đệ thân thương.

Chị ạ, cuộc đời vô thường đã mang đi những người thân yêu của chúng ta. Mỗi lần em ngồi điếm lại, lại thấy lòng buồn nhớ vô cùng. Những cội tùng che chở chúng ta đã ra đi như TT. Thiện Minh, Ôn Già Lam, Ôn Báo Quốc, Ôn Trí Nghiêm, Ôn Từ Đàm, TT. Đức Tâm, TT. Long Trí- thầy của em, Sư Bà Diệu Đức, Sư Bà Bào Quang, Sư Bà Thể Quán, Ni Sư Thể Thanh, Ni Sư Như Hương, Sư Bà Bổn Sư của chị em chúng ta và bao nhiêu vị khác đã lần lượt ra đi.

Rồi đến hôm nay em chợt nghe hung tin Sư chị vĩnh viễn từ già cõi tạm này để theo gót chư tôn đức. Em và bao chị em huynh đệ còn đây nhớ để thương từng hình bóng người thân thật xót xa ngút ngàn. Tất cả, tất cả những hình bóng hiện dần trong tâm tưởng của em.

Mai đây chính em rồi cũng thế. Cát bụi trở về với cát bụi. Chiếc thân tứ đại này cũng theo thành-trụ-hoại-không mà già từ cõi tạm ra đi. Cứ thế vòng luân chuyển không cùng-không từ điếm chung và cũng không từ điếm thù, không khứ cũng không lai... Xin gửi theo Chị lòng thương nhớ vô ngàn!

Giọt sương nào sáng nay còn đọng cành, ngọn cỏ

Chút nắng mai tàn mát tự bao giờ

Em thương quá những em cùng chợt hiểu

Sự vô thường là thế đó em ơi!

Em hiểu biết để em đừng bám víu

Cõi phù sanh khi đến lại khi đi

Còn chút sống trên làn hơi thở nhẹ

Miệng mỉm cười an tĩnh đến mọi nơi

Em lặng lẽ cúi đầu lòng đưa tiễn

Một người thân- muôn vạn đến người thân

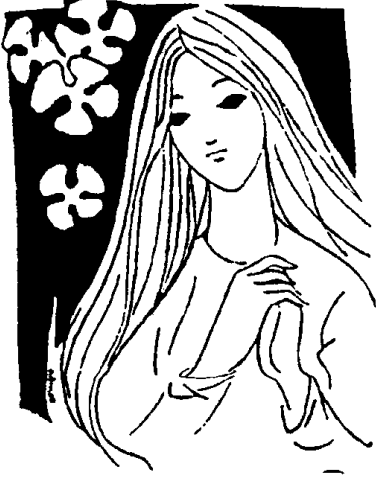
Giọt nắng lung linh ôm trọn tâm tình

Cho tất cả muôn người trong tất cả.

● Thích Nữ Như Viên

(Mùa đông xứ Đức, 01.01.04)

Cuộc đời nhà thơ Hữu Loan sống dưới chế độ cộng sản



Tác giả: Nhạc sĩ Trịnh Hưng

(Tiếp theo VG 138)

YÊM VẢI XỬ THANH

(Kỳ 3)

Thanh nghe lời tôi, ngồi thẳng người lên, không khóc nữa. Nàng yên lặng nhìn tôi dăm dăm bằng đôi mắt dầm lệ. Tôi ôn tồn hỏi: "Em từ đâu đến đây tìm anh? Có chuyện gì mà buồn thế? Em cứ nói hết cho anh nghe. Nếu anh có thể giúp gì được cho em, anh sẽ hết lòng".

Thanh lấy vạt áo chấm lệ, mím miệng thở dài rồi cất giọng gái miền Trung dịu dàng quen thuộc thuở xưa:

"Em ở tận trên Việt Bắc, trong rừng thuộc tỉnh Thái Nguyên. Từ đó về đây, nói nào có thuyền em đi thuyền, còn không thì đi bộ, mất ba ngày mới đến nơi, anh ạ. Chủ đích của em về gặp anh để cho anh biết chuyện của đời em, quan trọng mà buồn lắm!".

Thấy tôi cũng yên lặng nhìn nàng, Thanh chớp chớp cặp mắt to đen, bắt đầu kể:

"Một ngày sau buổi chia tay với anh ở quán ăn tại Thanh Hóa, em và thằng em trai trở về Huế sớm vì em rất sợ phải gặp lại bạn bè trong nỗi đau buồn. Chúng em đi xe đến Huế đã mười giờ tối. Cha mẹ em thấy em khỏe mạnh thì mừng lắm. Mẹ em dọn cơm cho hai đứa ăn. Xong, mẹ em bảo em: "Đường xa về mệt, con hãy đi ngủ ngay. Sáng mai, cha mẹ sẽ nói chuyện tương lai của con". Hôm sau, em dậy sớm. Chờ em rửa mặt, ăn sáng xong, cha em bảo: "Như đã nói trong thư, cha mẹ gọi con về lập gia đình, xây dựng tương lai cho con. Con trai con gái lớn lên, ai cũng phải lập gia đình, như cha mẹ, rồi sinh con đẻ cái nối tiếp giống nòi. Chồng sắp cưới của con là con trai một người bạn thân của cha từ nhỏ. Gia đình anh ta danh giá, môn đăng hộ đối với nhà ta. Anh ta học xong Trung Học, lại biết khá nhiều về văn thơ và lấy bút hiệu là Tố Hữu. Tuy hai con chưa bao giờ có dịp gặp nhau, vì cả con lẫn anh ta phải đi học phương xa, nhưng cha mẹ thấy anh ta hiền lành nên rất ưng. Cha mẹ luôn ước mong cho con có nơi nương tựa xứng đáng".

Đến đó, Thanh lắc nhẹ mái tóc đen hơi bù rối, kể tiếp:

"Cha mẹ em còn nói thêm là nhà trai xin làm lễ cưới vào tháng sau cùng ngày vì đó là ngày lành tháng tốt. Em không có ý kiến nào cả, chỉ biết chờ đợi sự diễn tiến của số mệnh mà thôi. Trước ngày cưới nửa tháng, người chồng tương lai của em theo cha mẹ đến trình diện chào hỏi cha mẹ em. Lúc đó, em nấp trong buồng nhìn ra để biết mặt chồng chưa cưới, chứ không được phép ra tiếp chuyện. Em thấy anh chàng dáng dấp thủ sinh, không cao ráo khỏe mạnh đẹp trai, nhưng cũng không phải là người xấu trai, có vẻ hiền lành trong bộ quần áo dài cổ xưa chủ không mặc âu phục như các thanh niên thời nay. Hôn nữa, em thấy anh chàng có nhiều nét quê mùa là đáng khác.

Thế rồi, ngày cưới đến. Đám cưới được tổ chức linh đình cho đẹp mặt hai họ, vì cả hai gia đình đều khá giả. Lần đầu tiên đi làm dâu, xa gia đình, đến ở nhà chồng, cái gì cũng lạ lắm. Cha

chồng em rất hiền lành ít nói, duy có bà mẹ chồng người Huế đầu óc còn nặng phần cổ hủ phong kiến nên bà tỏ ra hơi khắt khe. Về phần các cô các cậu em chồng, chẳng ai tỏ ra thân thiện thương mến em cả. Thái độ chồng em lúc nào cũng lầm lì, khó khan, nên đời sống tình cảm của em thật buồn, nhưng số phận đã lỡ như vậy, em đành phải chấp nhận mọi thứ, kể cả việc làm vừa lòng mẹ chồng cùng các em chồng.

Chồng em hay vắng nhà. Khi ở nhà, anh ấy chẳng nói năng gì hoặc làm cử chỉ nào để biểu lộ sự yêu thương chiều chuộng vợ cả. Em chỉ biết có bốn phận làm vợ mà thôi chứ không tài nào yêu chồng em được. Cứ như thế, em lầm lũi làm tròn bốn phận dâu hiền vợ ngoan. Được hơn một năm, em sinh con trai đầu lòng. Tôi lúc đó em mỗi tìm thấy nguồn vui sống và an ủi ở đứa con trai, nên em dồn hết tình thương vào nó, quên đi những chuyện xảy ra hàng ngày.

Thế rồi tối ngày 19 tháng Tám năm 1945, Cách Mạng Tháng 8 của Việt Minh thành công. Lúc đó em thấy chồng em có vẻ sung sướng khác thường, lại đi họp đi hành liên miên. Có lần em tò mò hỏi Tố Hữu, chồng em: "Sao anh đi họp hoài vậy?". Chồng em hỏi cau mày, lạnh lùng nói: "Bây giờ cách mạng thành công, bốn phận làm trai phải đóng góp chứ". Rồi anh ấy gạt gù nói thêm: "Sau này, nước ta sẽ không còn cảnh nhà giàu nhà nghèo, sẽ hết chuyện người bóc lột người hoặc dùng quyền hành áp bức đồng loại bắt người ta làm nô lệ nữa".

Rồi một hôm, trong khi thu dọn quần áo của chồng đem đi giặt, em thấy chồng em để quên cái bóp đựng giấy tờ. Em tò mò giở ra xem thì thấy một giấy chứng nhận anh ấy là đảng viên cộng sản từ năm lấy em. Khi đó em mới hiểu, vì là đảng viên cộng sản nên chồng em hay vắng nhà đi hoạt động, chẳng ngó ngang chú ý gì đến vợ con cả. Và khi cách mạng thành công, anh ấy lại hăng say hơn.

Đến cuối năm 1946, chiến tranh Việt Pháp bùng nổ. Nghe lời kêu gọi của chính phủ cộng sản, người dân ở thành thị tản cư và theo chính sách tiêu thổ kháng chiến. Gia đình nhà chồng em cũng đi tản cư về vùng quê, còn em thì bế con theo chồng đi lên Việt Bắc. Ở đó chính phủ trung ương

lãnh đạo kháng chiến đặt bản doanh. Chồng em được cử làm Chủ tịch văn nghệ kháng chiến. Anh ấy rất hăng hái hoạt động, làm thoả ca ngợi cách mạng, quên hết vợ con. Em thui thủi một mình lo lắng nuôi nấng chăm sóc đứa con và hầu hạ chồng mỗi khi anh ấy về thăm nhà. Có lẽ vì quá hăng say làm việc, đầu óc căng thẳng, nên anh ấy đâm ra khó tính, hay cáu gắt với em dù chỉ là một việc nhỏ nhặt chẳng đáng gì. Hồi tí anh ấy cũng lôi em ra phê bình gay gắt. Em buồn quá đâm ra lì lợm.

Cách đây hai năm, em sinh thêm một đứa con trai nữa. Hai đứa con đem lại cho em niềm vui, làm em khuây khỏa, chủ nói thật với anh, lắm lúc em chán đời không thiết sống nữa! Từ khi lớn lên ở tuổi con gái học trò ngây thơ đầy mở mộng, em chưa được hưởng hạnh phúc tình yêu. Năm học ở Thanh Hóa với anh, em chỉ có một tình yêu đón phượng cầm lặng. Người em yêu là anh mà anh đâu có biết. Lúc nào anh cũng mang về nghiêm nghị đạo mạo của một ông anh, ông thầy. Em là con gái, lại là con nhà nề nếp, nên tuy rất yêu mà không dám thổ lộ tình cảm với anh. Em sợ anh sẽ khinh em là con gái Huế lãng mạn thiếu giáo dục, nên em đành ôm mỗi tình cảm và sau đó phải trở về nhà tuân theo lời cha mẹ đi lấy chồng, một người xa lạ mà em không yêu.

Lúc ấy, em nghĩ rằng vì không có hoàn cảnh gặp nhau để phát sinh ra tình yêu, nhưng sau này thành vợ thành chồng sẽ nảy nở tình cảm. Nhưng số em không may. Từ ngày lấy chồng đến nay đã có hai mặt con rồi mà em chưa hề được hưởng một cử chỉ âu yếm hay lời nói ngọt ngào từ người chồng mà chỉ nhận được sự hững hờ cay đắng thôi. Nhất là từ khi vợ chồng dặt nhau đi tản cứ lên Việt Bắc, anh ấy quá ham mê quyền lực danh vọng, xa lánh vợ con. Hôm nào anh ấy về nhà là có chuyện, không chuyện này thì chuyện khác. Em chỉ biết ôm con khóc thôi, trong bụng mong cho anh ấy đi cho sớm và càng ít về càng hay!".

Kể đến đây, anh Hữu Loan chợt ngừng lại, nhìn tôi hỏi:

- Chuyện đông dài quá nhỉ?

Tôi vội nắm tay anh, miệng ân cần:

- Em phục trí nhớ của anh. Anh em mình gặp nhau lần này, biết bao giờ

em mới trở lại đây để đàm đạo với anh nữa. Những chuyện thâm sâu ấy cần được phơi bày hết ra một lần cho đồng bào hải ngoại và có thể quốc nội được hiểu rõ mọi chuyện. Xin anh cứ kể tiếp.

Anh Hữu Loan thở dài, cất giọng trầm trầm đặc sệt âm điệu Thanh Hóa:

- Anh cũng chiều ý em, Hưng ạ. Có một điều anh cần cho em biết thêm. Đó là Thanh tuy là gái Huế, nhưng qua nhiều tháng tiếp xúc với bạn bè tú tú và nhất là sau biết bao cuộc trò chuyện riêng với anh, tiếng nói của nàng rất đặc biệt. Nó vừa mang âm thanh của Hà Nội, vừa được âm hưởng xứ Thanh Hóa rất nhẹ nhàng của anh, khiến người nghe dễ bị "thôi miên". Thế mà anh chàng Tố Hữu không hề cảm động. Có lẽ đó là hiện tượng chung cho đa số thanh niên Bôn-sê-vích chăng? Riêng anh là một ngoại lệ, cũng như một số nhỏ thanh niên trong thế giới cộng sản này, nên anh không khỏi mủi lòng trước cảnh "nhi nữ thường tình". Và, anh đã chú ý nghe Thanh kể lể... Thanh vén tóc, vạt áo cho anh thấy những vết bầm tím trên đầu, trên người, trông thật phũ phàng với những dấu đòn thù thô bạo in vào làn da trắng mịn vô tội! Thanh ngược mắt nhìn anh, mấp máy cặp môi mềm đầy quyến rũ, hiển cho đời và cả anh những lời ni non của một sấu nữ diễm tình:

"Anh Hữu Loan ơi! Từng giây từng phút trôi qua trong cái quá khứ nhạt nhẽo ấy mà chỉ riêng em buồn tủi một mình, không có ai thân thiết mà tâm sự cho với đi niềm đau nỗi khổ. Em đã dần lòng nhịn nhục hết sức rồi mà vẫn không thay đổi được gì. Cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng. Sự chịu đựng của con người cũng có hạn thôi chứ, khổ nhục quá ai chịu nổi! Con giun xéo lắm cũng quằn mà! Cách đây một tuần lễ, anh Tố Hữu về nhà. Em lo cơm lo nước cho anh ấy, cố làm tròn bổn phận người vợ. Em nhận thấy nét mặt anh ấy lúc nào cũng đăm chiêu đầy khó chịu. Thằng con lớn của chúng em lại hay nghịch ngợm phá phách. Thế là anh ấy kiểm chuyện đay nghiến em: "Ồ nhà cả ngày, có hai đứa con mà cũng không biết lo dạy dỗ, để chúng nó phá phách thế à! Mai sau lớn lên sẽ hư hỏng!". Em bực mình quá nên cãi lại, dần dần hai vợ chồng thành to tiếng. Cơn nóng giận của anh Tố Hữu nổ bùng lên. Anh quát tháo

mắng em là "con nhà mất dạy vô giáo dục" dăm cãi lại cả chồng. Trời ơi! Chửi em là "con nhà mất dạy vô giáo dục" là đụng đến cha mẹ em rồi! Em không dẫn được nữa, nên em cãi lại hăng hớn, không còn nề nang gì anh ấy nữa. Em cũng dùng những câu nặng nề chỉ trích gia đình anh ấy, làm anh ấy càng nổi nóng thêm, miệng hét toáng lên, lao người tới chỗ em đứng, một tay nắm lấy tóc em quấn chặt lại! Rồi anh ấy vừa dè em xuống vừa dùng tay kia đánh em một trận không nương tay. Đánh xong, hả cơn giận, anh ấy vội lấy quần áo cho vào cặp, xách ra cửa đi luôn!

Sau trận đòn, khắp người em đau ê ẩm. Tủi thân quá, em vào buồng ôm hai đứa con thẫn thờ vì hoảng sợ, em khóc sưng cả mắt. Với mỗi uất hận ngập trời, em tự nhủ em không bỏ phí cả cuộc đời, sống trong cảnh khổ đau mãi như thế được. Chồng gì mà vũ phu quá! Cuối cùng, em quyết định xin ly dị để không còn sống trong cảnh địa ngục trần gian như thế này nữa". Suy đi tính lại suốt đêm, sáng hôm sau, em dậy lo cho hai con ăn uống xong, tuy thân thể mặt mũi còn đau, em lấy giấy bút ra thảo ngay một lá đơn xin ly dị với các lý do đến từ câu chuyện xung đột giữa hai vợ chồng. Em ký tên sẵn một bên và để trống một bên cho anh ấy ký sau.

Kèm theo lá đơn xin ly dị, em còn viết riêng cho anh Tố Hữu một bức thư dài, trong đó có đoạn như sau:

"... tôi lấy anh là do lệnh của cha mẹ tôi. Từ ngày ấy cho đến nay, tôi âm thầm chịu đựng cố gắng làm tròn bổn phận làm vợ làm dâu con. Thật ra, tôi chưa hề xúc động một tí nào với anh mà cũng chẳng cảm thấy yêu thương anh một giây phút nào cả. Thêm vào đó, tôi chưa bao giờ được hưởng hạnh phúc dù cũng chỉ là giây phút. Trái lại, cuộc sống vợ chồng chứa chất toàn chuyện cãi cọ do anh gây sự mắng nhiếc tôi. Vừa rồi, anh lại giở thói vũ phu thuộc loại côn đồ ra đánh đập tôi. Cho nên, tôi không còn muốn sống chung với anh nữa. Anh nên ký tên vào tờ giấy ly dị mà tôi viết sẵn kèm theo đây...".

Kể đến đó Thanh ngừng đầu nhìn anh bằng ánh mắt vô cùng tha thiết. Nàng nhắm mắt vài giây rồi mở ra như quyết định lần cuối cùng trước khi thò

lộ một điều hệ trọng. Bằng giọng nói run run như của thiếu nữ lần đầu trao đổi lời yêu đương với người tình, Thanh nói trong hơi thở:

"Anh Hữu Loan ơi! Em đã nói trong thư gửi cho anh Tố Hữu những lời sau đây: "Lúc còn cô gái đi học ở Thanh Hóa, tôi đã quá yêu anh Hữu Loan. Đó là một con người có học thức, nhiều đạo đức và là một nhà thơ nổi tiếng thời nay với bài thơ khóc vợ nhan đề *Màu Tím Hoa Sim*. Chắc anh cũng biết bài thơ đó. Lúc ấy, tôi đã yêu anh Hữu Loan một cách đôn phượng, cảm lạnh, chỉ mình tôi biết cho chính tôi mà thôi. Anh Hữu Loan rất đứng đắn. Anh ấy dạy tôi và các chị em bạn tôi trong lớp riêng tại nhà. Ai ai cũng mến anh ấy, nhưng anh ấy quá nghiêm trang, coi tụi tôi như những người em gái mà thôi. Đó là mối tình đầu của tôi và tôi đã chân thành dâng hết con tim cho anh Hữu Loan. Tuy không được đáp lại, nhưng tôi luôn luôn tôn thờ mối tình cao đẹp đó.

Thế rồi bỗng dưng cha mẹ tôi gọi về, gả tôi cho anh. Tôi nào có quen anh, yêu anh đâu. Chỉ vì chữ hiếu nên tôi phải vâng lời cha mẹ. Còn anh Hữu Loan lấy vợ được vài ngày thì chị ấy chết đuối.

Ngày mai, tôi sẽ gửi hai con cho người bạn và tôi sẽ đi thật xa, về tỉnh Thanh Hóa, tìm đến anh Hữu Loan, kể cho anh ấy hết tâm sự của tôi. Tôi sẽ nài xin anh ấy hãy thưởng tôi và nhận cho mối tình sâu đậm chân thành mà tôi đã từng dành cho anh ấy. Nếu anh ấy chấp nhận tình yêu của tôi, tôi sẽ ở lại với anh ấy đến bạc đầu. Còn hai con, nếu anh lo cho chúng được thì càng hay, bằng không anh biên thư về Phòng Chính Trị Khu Tứ cho tôi biết, tôi sẽ về nhận hai con để nuôi nấng dạy dỗ chúng cho nên người sau này, vì tôi thưởng hai con tôi vô cùng".

Viết xong, em để cả hai tờ giấy trên bàn, rồi mang con đi gửi. Đoạn, em thu xếp quần áo thưởng dùng vào tay nải, lên đường ngay. Suốt trong ba ngày lặn lội bằng cả đường bộ lẫn đường thủy, em tôi được Thanh Hóa, hỏi thăm chỗ anh ở và tìm đến gặp anh đây nì, anh Hữu Loan yêu dấu ngàn đời của Thanh ơi!!!

(Còn tiếp)

XUÂN VÀ TẾT

trong nhạc Việt Nam



• Lê Hoàng Thanh

Chơi Xuân kéo hết Xuân đi
Xuân tàn hoa rụng còn gì vui
Xuân...

(Nguyễn Công Trứ)

Thời gian cứ thế mà trôi. Mười hai con giáp thay nhau chạy. Hết con này đi, con kia lại kéo tới, đúng như tục ngữ ta vẫn thường hay nói: "Năm hết Tết đến!"

Thấm thoát Đông qua và Xuân lại về. Tất cả mọi người, già trẻ lớn bé hớn hờ vui mừng, yêu đời ca hát chờ đón nàng Xuân:

...
Một bài ca đón chào mừng, hòa theo tiếng pháo đi đùng.

Mừng Xuân nay đã về rồi, và đông đã tàn qua,

Về gieo bao thắm tươi, lòng ta thấy yêu đời.

(Xuân Đã Về của Minh Kỳ)

Xuân về, vạn vật đổi thay. Người nhạc sĩ đã mượn lời nhạc để diễn tả cảnh Xuân:

Xuân đã về, Xuân đã về,

Kìa bao ánh Xuân về tràn lan
mênh mông.

Trên cánh đồng, chim hót mừng
đang thướt tha từng đàn tung bay vui say.

Xuân đã về, Xuân đã về,
Ngàn hoa hé môi cười tươi đón
gió mới.

Xuân đã về, Xuân đã về,
Ta hát vang lên câu ca mừng
chào Xuân.

Ngoài trời bao la, xinh tươi
Bao cô gái đẹp cười trong xinh
như hoa,

Lập lòe bao áo xanh xanh,
Chen bông tím vàng, đẹp hơn
Tiên Nga,

Ngoài bầy em bé ríu rít,
Khúc khích tiếng cười, rủ nhau vui
ca.

Từng đàn chim non, xinh xinh
tung bay khắp trời, cùng ríu rít ca.

...
Xuân đã về, Xuân đã về,
Kìa bao ánh Xuân về tràn lan
mênh mông.

Xuân đã về, trên cánh đồng,
Bao bác nông ngừng cày ruộng,
vui say Xuân,

Xuân đã về, Xuân đã về,
Ngàn cô gái quê cười tươi đón gió
mới,

Xuân đã về, Xuân đã về,
Ta hát vang chào mừng Xuân
sang, Xuân sang.

(Xuân Đã Về của Minh Kỳ)

Xưa lúc còn ở quê nhà, một hai tháng trước khi Xuân về thì phố xá, chợ búa trở nên tấp nập. Thiên hạ rủ nhau đi mua đồ chuẩn bị đón Tết. Các cô cậu thanh niên, thiếu nữ chơi chơi cũng xí xọn đi chọn đồ đẹp để chưng diện trong những ngày Tết. Phải nói, người Việt chuẩn bị đón Tết rất trân trọng và vui chơi đôi khi kéo dài cả tháng. Bà con thân thuộc thăm viếng chúc tụng liên miên... Và cũng có những đêm văn nghệ mừng Xuân, cũng có chương trình ca nhạc trên Tivi với những bài hát ca tụng mùa Xuân, vui có, buồn có... Không khí Tết sao mà tung bừng khó quên và rất khó diễn tả cho đúng.

Tôi còn nhớ, cứ mỗi lần Tết về là trên Tivi không bao giờ thiếu bài hát

bất hủ của Phạm đình Chương với tựa đề “**Ly Rượu Mừng**”. Bài hát chúc Tết mọi người ở khắp nơi, chúc Tết mọi giới, từ anh nông phu đến nhà thương gia:

Ngày Xuân nâng chén ta chúc nơi nơi,

Mừng anh nông phu vui lúa thơm hơi,

Người thương gia lợi tức, người công nhân ấm no, thoát ly đời gian lao nghèo khó! A, á, a, à,

Nhấp chén đầy vui chúc người người vui ...

Để tiễn đưa, để bộc lộ tâm tình của người hậu phương được gắn bó với sự hy sinh cao cả của các anh chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa:

Rót thêm tràn, đây chén quan san,

Chúc người chiến sĩ lên đường, chiến đấu công thành...

và người nhạc sĩ đã tìm thấy ý Xuân trong tình yêu, cầu mong cho những đôi tình nhân:

Rượu hân hoan mừng đôi uyên ương,

Xây tổ ấm trên cành yêu đương.

Vẫn biết nếu không có những người nhạc sĩ thì lấy ai mà diễn tả nguồn rung cảm thay mình nên:

Nào cạn ly, mừng người nghệ sĩ,

Tiếng thi ca nét chấm phá tô thêm đời mới,

và cũng không quên chúc lành quê hương Việt Nam mến yêu... Mời quý vị hãy nghe:

Bạn hỏi vang lên lời ước thiêng liêng,

Chúc non sông hòa bình, hòa bình.

Ngày máu xương trôi tuột rơi,

Ngày ấy quê hương yên vui,

đợi anh về trong chén tình đầy với.

Nhắc cao ly này. Hãy chúc ngày mai sáng trời tự do. Nước non thanh

binh. Muôn người hạnh phúc chan hòa.

Ước mơ hạnh phúc nơi nơi.

Hương thanh bình đang phơi phới.

Bài hát hay và nội dung phong phú quá phải không quý vị. Còn nhiều bài hát Xuân nữa, lát đây tôi sẽ ghi lại để chúng ta cùng nghe. Bài hát Ly rượu mừng nói trên theo chúng ta ra đến hải ngoại sau biến cố 30.4.75! Và cứ mỗi lần Tết về, hầu như nơi nào có tổ chức Tết, dù nhỏ hay lớn, nơi đó người Việt tha hương chúng ta lại hát, lại có dịp được nghe hợp ca bài này. Và “**Ly Rượu Mừng**” lại được hát vang lên trong Cộng Đồng người Việt tỵ nạn ở hải ngoại.

Chúng ta, sau gần ba mươi năm xa xứ, dù sống ở Mỹ, Úc, Pháp, Gia Nã Đại, Anh, Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ hay Đức v.v... có lẽ bạn cũng như tôi nhận thấy rằng người bản xứ vui Tết không giống như người Việt. Trên phương diện văn nghệ nói riêng, theo ý tôi, một người không có khiếu văn nghệ (chỉ biết ngồi nghe và xem TiVi) thì họ chơi đủ loại nhạc, miễn sao ồn ào để vui, nhảy loạn lên là được rồi. Mang âm hưởng Tết hầu như thiếu hẳn. Trừ những quốc gia có nhiều người Việt tỵ nạn sinh sống như Mỹ, Úc, Pháp hay Gia Nã Đại, những nơi có thể nói là hưởng được một cái Tết tha hương không khác lắm so với quê nhà, chứ ở nơi tôi đang định cư, lạnh lẽo mà đồng hương lại sống rải rác nên Tết xứ người... dù hai lần, Dương Lịch theo Tây phương và Tết ta theo người Việt mình, tôi cảm thấy sao mà buồn chi lạ. Bởi vậy, tôi xin mạo muội ghi lại đây vài bài hát Xuân tôi biết, đã nghe qua để quý vị cùng nghe với tôi, để thấy rằng không những Tết Việt Nam hình thức đã dị biệt và ngay cả nhạc Tết của mình cũng khác, thậm thụt, ướm át hơn nhiều.

Tết còn là dịp để gặp gỡ hàn huyên, thăm hỏi, chúc tụng nhau. Bản tính người Á Đông thân thiện và muốn mọi người cùng chia vui với mình. Mời quý vị lắng nghe những lời ca sau đây:

Xuân đã đến rồi gieo rắc ngàn hồng hoa xuống đời

Vui trong bình minh muôn loài chim hót vang mọi nơi.

Đem trong tiếng cười cho kiếp người tình thương đắm đuối, ánh Xuân đêm vui với đời.

Kìa trong vạt nắng, mạch Xuân tràn dâng ...

....

Cùng đón Chúa Xuân, đang giáng xuống trần

Thế gian lắng nghe tình Xuân nồng

Kiếp hoa hết phai đời hương phấn

Nào ai hững hờ. Xuân vẫn ngóng chờ

Tôi đây nắm tay cùng ca múa

Hát lên đón Xuân của tuổi thơ.

(Đón Xuân

của Phạm Đình Chương)

Có người nhạc sĩ còn cao hứng hơn, đã đặc biệt so sánh và diễn tả lúc Xuân về như sau:

Xuân lên cao, chót xuân buông nhìn xuống sâu

Hồn Xuân, hồn thiêng ngút lên từ lâu cõi Xuân còn dài.

Xuân trong ta đã muôn ngàn lần đã qua,

Mặc cho, mặc bao những cơn buồn thương những cơn giận hờn.

(Trích *Xuân Ca*, Phạm Duy)

Xuân về, già trẻ lớn bé ai cũng vui mừng chào đón. Nhất là giới thanh niên thiếu nữ và trẻ con, vui đùa hớn hờ. Mà không vui sao được khi:

Ngày thắm tươi bên đời Xuân mới,

Lòng đắm say bao nguồn vui sống.

Xuân về với ngàn hoa tươi sáng

Ta muốn hái muôn ngàn đóa hồng.

(Xuân và Tuổi Trẻ của La Hối)

Mừng Xuân mới, người ta cảm thấy yêu đời hơn, trẻ trung hơn và hy vọng nhiều cho ngày mai:

Ta trẻ vui, ta trẻ vui đời Xuân thắm tươi.

Vui sướng đi cho đời tươi sáng,
Vui sướng đi cho lòng thêm tươi
Ta hát ca đón mừng Xuân mới,
Ta hát ca cho lòng thêm hăng hái..

(Xuân và Tuổi Trẻ của La Hối)

Thời gian qua như thời đưa, hết một năm tảo tần vì sinh kế, Tết lại đến, người người hân hoan vì Xuân :

Thấm thoát là đây, một mùa Xuân mới

Muôn ngàn cánh hoa vàng.
Nụ cười trên môi, trên làn má ai
Đón xuân tươi vừa sang...

(Hạnh Phúc Đầu Xuân của Hương Lan)

Người Việt dù xa quê hương nhưng vẫn không quên bà con bạn bè ở bên kia bờ đại dương. Hãy nghe người ta mừng tuổi, chúc lành nhau nhân dịp đầu Xuân:

Xuân này tôi chúc, người miền quê hương, muôn ngàn câu mến thương.

Mong Xuân yên lành, trong bao gia đình, để đời người yên vui, cuộc sống thanh bình...

Xuân này tôi chúc, người người nơi nơi...

Cho bên duyên lứa đôi, như hoa Xuân đời

Tay trong tay cười, dựng xây ngày hôm nay,

Cho ngày mai sáng tươi

(Hạnh Phúc Đầu Xuân của Hương Lan)

Tết là dịp để thân nhân họ hàng, những cặp tình nhân gặp gỡ, đoàn tụ nhưng đôi khi vì hoàn cảnh chiến tranh, trước 30.4.75 đã có biết bao người lính không có diễm phúc này. Họ đã thi hành bốn phận người trai thời chiến để trấn giữ biên thù, bảo vệ an ninh cho đồng bào ở hậu phương an lành hưởng Tết. Dù vậy có nhiều người lính Việt Nam Cộng Hòa vẫn chẳng buồn lòng, dầu cho tâm trạng của họ lúc nào cũng nhớ nàng Xuân:

Ôi nhớ Xuân nào thuở trời yên vui,

Nghe pháo giao thừa rộn ràng nơi nơi,

Bên mái tranh nghèo ngồi quanh bếp hồng,

Trông bánh chưng chờ trời sáng

(Xuân Này Con Không Về của Trịnh Lâm Ngân)

và họ vẫn kiên trì, nhất định:

Con biết không về mẹ chờ em trông,

Nhưng nếu con về bạn bè thương mong,

Bao lứa trai cùng chào Xuân chiến trường,

Không lẽ riêng mình êm ấm,

Mẹ ơi, con Xuân này vắng nhà...

Mẹ thương con xin đợi ngày mai !

(Xuân Này Con Không Về của Trịnh Lâm Ngân)

Ý Xuân trong tình yêu đã làm nên những bản nhạc tình thật dễ thương. Đôi lứa khi yêu nhau, lắm khi vụng dại từ lúc còn trẻ, đi chung đường, học chung lớp... Anh chàng ôn lại kỷ niệm xưa, tỏ tình:

Chuyện xưa chuyện xưa,

Chuyện từ Xuân trước Xuân nay chưa nhòa,

Anh nói em nghe, thương em từ lúc hoa chưa mận mà.

Cầu cho mùa Xuân, nồng nàn lên má em tôi đợi chờ

(Đám Cưới Đầu Xuân của Trần Thiện Thanh)

Để rồi muốn gần nhau và vì vậy đi đến hôn nhân. Bốn mùa lúc nào cũng có những đám cưới của những đôi nhân tình, nhưng Xuân là biểu tượng cho sự đoàn tụ, không có chia lìa và ngăn cách, bởi lẽ nắng Xuân nồng ấm, gió Xuân man mác và họ say sưa với mơ ước:

Rồi một ngày kia, em khoe áo mới xanh hơn mây trời

Hai đứa chung vui khi Xuân vừa tới thơ ngây cuộc đời

Trò chơi trẻ con, em cô dâu mới chưa nghe nặng sầu

Chú rể ngẩn ngơ, ra hái hoa cà làm quà cưới cô dâu!

(Đám Cưới Đầu Xuân của Trần Thiện Thanh)

Xuân đi, Xuân đến và kỷ niệm xưa chợt sống lại:

Ngày Xuân con én ...đưa thoi,
Có người nhớ tới những lời yêu mến nhau. ...

Người đi giữa độ ... Xuân nông,
Nhìn nhau, bỏ ngõ rưng rưng lòng nhớ thương!

(Xuân Thi của Phạm Duy)

Riêng đối với những người Việt vì hoàn cảnh phải xa lìa quê hương, không có được cái may mắn hưởng cái Tết đúng ý Xuân toàn vẹn theo truyền thống Việt Nam nhưng trong lòng lúc nào cũng ước mơ có một mùa Xuân Quang Phục trên đất Mẹ. Tâm cảm đó được thể hiện qua lời nhạc và hy vọng rằng:

Người về đây giữa non sông này,
Hội trùng dương hát câu sum vầy,
Về cho thấy con thuyền nước Nam,

Đi vào mùa Xuân mới sang,

Xa vời ngày ấy ly tan...

(Hải Ngoại Thương Ca của Nguyễn Văn Đông)

Lúc ấy, người Việt tỵ nạn lưu vong chúng ta sẽ cùng nhau ca vang khúc Xuân Ca, sẽ nâng cao "Ly Rượu Mừng", quên đi những ưu phiền, tị hiềm trong quá khứ để nhấp cạn ly rượu, trên đất Mẹ và chúc nhau:

Nhắc cao ly này,

Hãy chúc ngày mai sáng trời tự do.

Nước non thanh bình.

Muôn người hạnh phúc chan hòa.

Ước mơ hạnh phúc nơi nơi.

Hương thanh bình đang phơi phới...

Trên đây chỉ là một vài bản nhạc Xuân, rất tiếc bài viết có giới hạn nên tôi không thể trích dẫn hết để trình bày cùng quý vị. Nhưng qua đó cũng đủ gợi ghém ý Xuân của dân tộc Việt Nam...

(Chủ nhật, 11.01.2004)



Giấc mơ Xuân



Không biết từ lúc nào tôi và hấn đã trở thành hai chị em, người ngoài nhìn vào ít ai hiểu nổi vì sao chúng tôi có thể hợp nhau, tánh tình hai chị em tôi là hai bầu trời khác biệt: tôi lạnh lùng, cứng rắn và kiêu hãnh; hấn vui vẻ hoạt bát, lém lỉnh, thành thật, thích giúp đỡ kẻ khác... hần như tất cả những cái tốt đều có ở nơi hấn, còn tôi vừa khó chịu vừa ưa đi gây sự nên bị lắm người ghét, vậy mà tôi và hấn đã cùng sát cánh đi trên một dòng sông, cùng chia sẻ những ngọt bùi cay đắng trong những năm qua...

Như một truyện thần tiên, tôi và hấn quen nhau rồi trở nên tri kỷ vì cùng chung lý tưởng, lý tưởng tìm cầu chân lý, tìm về với giáo pháp của Đức Như Lai; gần hấn người khó tánh như tôi bỗng trở nên vui vẻ, nụ cười thường nở trên môi, tôi không thể nào cau có, nhăn mặt mỗi khi gặp hấn vì hấn là biểu tượng của vị thần mang *Nụ cười*

và *Niềm vui* đến cho mọi người, hấn có thể làm cho tôi cười bất cứ lúc nào, nhưng đôi khi hấn cũng là nguyên nhân làm tôi tức tối vì tánh thành thật và thích giúp đỡ của hấn, hần như trong bụng hấn có gì đều kể cho thiên hạ nghe hết, tánh ưa giúp đỡ lắm lúc làm hấn bị lợi dụng, thử hỏi người cứng rắn và kiêu hãnh như tôi làm sao chịu nổi!

Thế là chúng tôi lại cãi vã, giận hờn nhưng không lâu và cái lém lỉnh của hấn đã làm tôi chịu thua; mỗi khi hấn học được một bài Pháp hay, có một cuốn sách quý hấn đều cùng tôi gặp gỡ để đàm đạo, nghiên cứu, thậm chí có lần hấn vui mừng báo cho tôi biết là hấn đã tìm được ngôi chùa thích hợp cho hấn và không quên giới thiệu một chỗ tương lai cho tôi... Hấn là như thế đó, thật cảm động, có lẽ đây là chất keo khiến tình nghĩa của chị em chúng tôi không thể nào phai nhạt.

Đoạn đường đi tìm chân lý ở đời Mạt pháp không đẹp như trong truyện thần tiên, những ước mơ, những toan tính của tuổi mới lớn chưa đủ *Quyết tâm, Nhân duyên* chưa tới hoặc *Bồ Đề tâm* chưa kiên cố thường gặp trở ngại giữa chừng, cũng như tôi và hấn đều ham muốn *Theo bước chân Phật* nhưng tâm không quyết, ý chí không mạnh mẽ mà đời thì nhiều quyến rũ, đầy thú vui, hành giả không vững sẽ bị cuốn trôi theo dòng đời... Thế rồi tôi và hấn ngập lặn trên một dòng sông lúc chìm, lúc nổi, lúc lội ngược dòng, lúc xuôi theo dòng, lý tưởng chúng tôi vẫn còn nhưng chúng tôi không tiến xa hơn được, chỉ luẩn quẩn trong phạm vi thủ thẩn, thời gian thì chẳng đợi chờ ai, có nhiều lúc chán nản và thất vọng muốn nhập cuộc vào đời để số phận đưa đẩy, trôi đi đâu thì đi!

Tôi vẫn cố gắng dọ dẫm tìm đường, còn hấn bây giờ ra sao? Tôi không biết hiện tại hấn đang ở đâu? Sau những năm tháng mệt mỏi chẳng lẽ hấn lại đi theo dòng đời? Nếu vậy hấn có hạnh phúc không? Nếu hấn hạnh phúc thì tôi phải mừng cho hấn mới đúng! Có thật tôi mừng cho hấn không? Hay là tôi lại đi gây sự và kiếm chuyện như bản tánh cứng đầu muôn đời không thay đổi của tôi! Có một điều chắc chắn rằng đoạn đường trước mắt tôi sẽ buồn tẻ nếu vắng bước chân hấn.

Mùa Xuân lại về tôi thầm mơ ước và hy vọng sẽ gặp lại hấn ở điểm hẹn để cùng nhau *lập nguyện* như thuở nào hai chị em tôi đã từng ao ước.

Tôi đang lặn hụp trong dòng đời sau những tháng ngày đi tìm cầu chân lý, mệt mỏi và chán chường đã đưa đẩy tôi vào vòng lẩn quẩn của thế gian, tôi biết tôi đã đi sai đường nhưng trong một thoáng yếu lòng tôi đã không cưỡng được cám dỗ của cuộc đời; Trong những lúc này tôi rất cần chị tôi, tôi thêm được tâm sự với chị, thêm được chị vỗ về, an ủi, thêm được chọc cho chị cười, thêm được cùng chị hàn huyên về Đạo Pháp... Nhưng dạo này tôi biết tôi và chị đã trở nên xa cách, mỗi lần nói chuyện chị thường *đổ dầu vào lửa* còn tôi thì *sân si*, ừ nhỉ sao tôi *sân si* quá? Còn chị, con người gì mà lạnh lùng, băng giá, tôi không biết chị đang nghĩ gì? Đó là điều mà tôi bực mình nhất nơi chị! Bụng dạ tôi có gì tôi đều phơi bày ra cho chị rõ mà tôi chẳng hiểu gì về chị! Con người của chị thật là huyền bí, tuy ngoài mặt cứng cỏi nhưng chị có một tấm lòng rất tốt, tôi biết chị giận tôi nhưng chị không bao giờ bỏ tôi. Cuối cùng rồi chị cũng sẽ đến tìm tôi như bao nhiêu lần trước, nhưng lần này liệu tôi có quay về được nữa không? Con đường trước mắt tôi thật vô định, tôi chưa biết sẽ đi về ngã nào? Tôi đang có trong tay cái hạnh phúc của người đời, cái hạnh phúc mà trong những cơn mơ thầm kín đã có lần tôi mong muốn. Bây giờ tôi đang tận hưởng nó nên cố níu kéo thời gian để không phải rời xa nó dù trong tận cùng của lý trí đang báo cho tôi biết là tôi đang lao xuống vực sâu. Tôi đang lừa dối tôi bằng cách cố biện bạch rằng tôi chỉ dừng lại trong chốn lát để vui chơi, sớm muộn gì tôi cũng sẽ tìm về đến đích. Chẳng lẽ tôi lại phí phạm bao nhiêu thời gian mà trước kia tôi đã bỏ công tìm cầu, tôi đã phụ lòng bao nhiêu người đã ủng hộ tôi, tôi phải cố vươn lên, chỉ cần tôi gắng sức thêm một đoạn đường nữa là về đến điểm hẹn.

Chị có biết không là tôi vẫn còn nhớ đến điểm hẹn của chị và tôi, lý tưởng không thể nào một sớm một chiều mà phai tàn trong tôi được. Tôi sẽ về điểm hẹn như lời hứa với chị dù đoạn đường phía trước đầy chông gai và hồi hộp, chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Cầu nguyện trên ban cho tôi thêm nghị lực để vượt thoát mọi gian nguy, cầu cho tôi ra khỏi được trận cuồng phong này.

Và trong giấc mơ của 3 ngày Tết tôi thấy tôi cùng chị đang đứng trên miền đất hứa...

Nỗi niềm với Huế

• Hoàng Thị Doãn

(*Riêng tặng Từ Nguyên, người bạn từ thuở ấu thơ*)

Tôi sinh ra và trải qua những ngày tuổi thơ ở Huế. Như vậy cũng đủ để tôi tự hào đã chia sẻ cùng Huế với tất cả những thủy chung của lòng mình.

Thế rồi, tôi cũng phải xa Huế đã 30 năm, quê hương đó vẫn rạo rọi trong tâm tưởng. Huế dấu yêu ơi! Có bao nhiêu điều phải nhớ: thời thơ ấu ấm áp trôi đi, tuổi học trò thần tiên trong ngôi trường màu hồng ghi dấu bao nhiêu kỷ niệm cùng với dấu chân của những chàng trai thích đón đưa mỗi khi tan trường. Tôi với Huế biết bao tình thương mến, mỗi con đường, mỗi dòng sông, núi đồi, lăng tẩm, thành quách, chùa chiền là của Huế, là của tôi...

Mặc dầu phải tất tả trong dòng đời xuôi ngược và biết rằng Huế là xứ sở thật kỳ, ở thì có điều không ưa nhưng đi xa thì lại nhớ, trong tôi vẫn chan chứa nỗi niềm với Huế. Nói như ai đó: "nằm ngựa nhớ trắng, nằm nghiêng nhớ Huế", nỗi nhớ thấm vào máu thịt, sâu lắng vào tâm hồn của những kẻ tha hương lòng vẫn buồn ngủi mỗi khi nhớ đến và chỉ muốn quay về!

Tôi yêu Huế có lẽ vì mùa đông ở đây buồn lê thê, buồn đứt ruột. Thành phố như chịu tang mùa xuân trong tiếng khóc không muốn dứt. Mưa rơi và mưa rơi suốt ngày, chao ơi là da diết! Huế của tôi ướt át, mưa nhỏ hạt, mưa lớn hạt, mưa ngày đông tháng hạ. Mưa nhức nhối, mưa dai dẳng, mưa lê thê, mưa đến cô gái xuân thì cũng thần thơ sầu nhân thế! Mưa Huế là mưa của tình bạn, không thân không ai đội mưa mà đến. Mưa Huế chấp cánh cho tình yêu, những người yêu nhau thường thích đi lang thang trong cơn mưa. Tình yêu của người Huế nghĩ thật lạ kỳ, từ An Cựu về Thành Nội chỉ để mượn một cây bút chì trong một chiều mưa tầm tã! Có lẽ vì thế cho nên mối tình nào của Huế phần lớn đều sống nước mưa, không lấy được nhau dù cả chục năm sau năm nghe mưa rơi mà vẫn nhớ! Ngày ấy, tôi thích đọc "Mưa Trên Cây Sầu Đông" của Nhà Ca vô

cùng, những giọt nhựa sầu đồng chính là những giọt lệ khóc cho những mối tình ngang trái đắng cay.

Lạ thật, cứ nghĩ đến Huế tôi khó quên những vọng âm từ quá khứ của những tiếng hò khoan ai oán ở bến Văn Lâu, những điệu Nam Ai Nam Bình rên rì. Hình như về đẹp ở đây là về đẹp tàn tạ khói sương, Huế có tiếng hò ru con buồn thúi đất như cơn mưa rả rích. Đặc biệt vào những mùa đông, nằm nghe mưa rơi tí tách trên máng xối, đầu đổ từ làng xóm vắng tiếng à ơi là nước mắt có thể trào ra được!

Ngày nhỏ, tôi hay về quê ngoại ở Lương Quán, nhìn qua bên kia sông làng Long Hồ với tiếng gà xao xác, hàng cau thưa im vắng lòng cũng đã thấy băng khuâng trong nỗi buồn diêu vợi! Tôi thích những buổi chiều đứng bên này đồi Vọng Cảnh nhìn sang bên kia điện Hòn Chén mù sương, vài con đò lặng lẽ xuôi về trong hoàng hôn mà băng khuâng cả tắc lòng! Có một lần tò mò theo mấy người bạn lên điện Hòn Chén dự lễ vía vào tháng bảy âm lịch, tôi đã nhìn thấy những cô hầu đồng lộng lẫy xiêm y, rõ ràng sơn phấn. Ai cũng xi xụp khăn vải rất tâm thành hạnh phúc, thứ hạnh phúc ngắn ngủi trước điện thờ. Tàn hương lễ bái, chạm mặt với cuộc sống trăm bề vất vả, họ lại thấy thực tế quá phũ phàng! Tôi đã tham dự với nhiều ngạc nhiên lẫn thích thú và suy nghĩ cho cùng có lẽ họ nghèo một phần cũng vì những tổn kém cúng lễ một cách cuồng tín. Hình như họ miệt mài đi tìm những mê cung huy hoàng trong hoang tưởng để quên đi nỗi khổ đau nghèo đói. Vào những ngày vía lớn, chợ Đông Ba chất ngất vật dụng và tiền bạc của thế giới vô hình; đi ngang đó mình tưởng như đang dự một buổi triển lãm trong một thành phố hoang đường đầy huyền hoặc!

Tuy Huế bị mang tiếng "mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu cơm" nhưng có lẽ ngôn ngữ cũng bất lực khi nói về cái đẹp huyền diệu của những đêm trăng xứ Huế. Trong vườn khuya, trăng sáng mà ấm áp, lung linh mà soi rõ cỏ cây. Dưới bến sông, trăng mơ màng; yên lặng một mình nhiều đêm tôi đã ngồi như thế và dẹt mộng. Huế đẹp nhất là mùa sương. Đứng bên ni bờ nhìn qua bên tê bờ sông là hai thế giới. Cầu Trường Tiền như cầu vồng trên trời, ngó về bến Thừa Phủ chẳng khác sông Ngân Hà, mờ mờ ảo ảo, ẩn ẩn hiện hiện trong làn sương mù trắng xóa. Riêng tôi, tôi tương tự tiếng chuông chùa Thiên Mụ, tiếng chuông trong trẻo, ngân nga, đã đánh thức tôi

nhiều đêm suốt bao tháng năm thơ dại.

Làm sao tả hết nỗi bàng hoàng xao xuyến khi trở về chốn xưa mà qua ngàn trùng xa cách, lòng tôi hằng lưu luyến! Tôi ngỡ ngàng giữa chốn xưa yêu dấu, khi chiều xuống một chút nắng vàng còn vương trên tóc, tiếng thông reo vi vu, đất trời, núi đồi cây cỏ và con người như hòa lẫn vào nhau. Hoặc trong gió sớm ru mát, cảnh trí hai bên đường nên thơ, đồng ruộng xanh tươi, làng quê với mái ngói đỏ au hay những túp lều tranh xơ xác, người dân quê đang cặm cúi trên những mảnh ruộng nhỏ nhoi của cuộc đời họ. Con trâu già lười biếng nhai cỏ, vài cánh cò trắng chập chờn bay lên. Rồi thần thơ nhìn nước sông Hương phát xuất từ thượng nguồn, dòng sông từng xao xuyến để rồi có lúc phải chia lìa đôi ngả. Huế dạt dào tình thương và ngàn đời khó quên cho những ai đã trót sinh ra và làm người dân xứ Huế!

Tôi muốn trở về đi lại những con đường xưa, ngồi thật lâu bên bờ bến cũ, vốc những ngụm nước trong xanh mà rử bột bụi đời phiền muộn! Trong những tia nắng hanh vàng còn sót lại của mùa Xuân xứ Huế, tôi sẽ đi dọc con đường Lê Lợi, con đường có lá hôn nhau trên cao, con "đường phượng bay mù không lối vào" lòng bồi hồi xúc động run rẩy nghẹn ngào!

Có phải Huế là khu vườn ướt đầm mồ hôi lưng áo mẹ, là con đường chói lòa nắng trưa in dấu chân mẹ về, là đêm trăng trên mặt hồ thăm thẳm với tiếng đé trong bờ cỏ bụi cây như Bùi Bích Hà đã viết không? hay Huế cũng là những chiều mưa âm thầm với nỗi niềm thương nhớ ray rứt không nguôi!

Nói mãi cũng không hết được những nhớ thương chất ngất về Huế đẹp, Huế thơ, về quê hương nghèo lắm ai ơi của tôi! Huế là rứa đó, hờ hững mà da diết, chua chát mà ngọt ngào, dịu dàng mà dữ dội! Huế lãng mạn, Huế đoan trang, Huế đa tình mà vẫn chung tình và mãi mãi Huế là kho tàng vô giá trong trái tim của những con người Huế:

*Khi mô anh về thăm xứ Huế,
Nhỏ gói giùm em một chút mưa,
Gói thêm mỡ lạnh tử chân tóc,
Buốt thấu buồng tim vẫn chứa vữa.*

*... Hẹn đến mùa sau sẽ về thăm,
Thăm từng cái lạnh giấu trong
chăn.*

*Nghe mưa rả rích trong đêm vắng,
Để nhớ vô cùng những tháng năm.*
(Thơ - Thiếu Anh)

(München - Đức Quốc)

Dưới mái Chùa

● Nguyên Cầu

Sống trong chùa hơn hai năm, gần bó với mọi sinh hoạt thiền môn, tôi cứ tưởng mình chẳng có gì thay đổi. Với bản chất cố hữu, tôi nghĩ rằng trong cuộc sống không có gì quan trọng hơn địa vị và tiền bạc, chẳng có ai tốt với mình ngoài bản thân mình và người biết sống là phải biết hưởng thụ tất cả v.v... Thế nhưng do hoàn cảnh cũng như hữu duyên với đạo Phật, việc sống ở chùa trong một thời gian dài làm cho tôi dần dần hiểu được: đó là cơ hội may mắn nhất trong cuộc đời mình. Bởi vì nếu ai đó chưa từng trải qua những cơn sóng dữ cuộc đời như là hoàn cảnh ngặt nghèo không lối thoát, những phút đau khổ tột cùng, có lẽ họ không cảm nhận được sự quan trọng của đời sống tâm linh. Câu này bất cứ ai, dù theo những tôn giáo khác nhau đều cảm nhận được. Nhưng có lẽ đối với người Phật tử, đạo Phật vì diệu không những chỉ về mặt lý thuyết mà ngay trong cuộc sống hàng ngày nếu cứ hành trì đúng theo lời Phật dạy, họ sẽ cảm thấy một sự an lạc khó tả. Khi đến chùa ai cũng bảo do không gian rộng lớn, không khí thoang thoảng mùi hương làm con người cảm thấy nhẹ nhàng. Đó là cảm giác ban đầu rất tốt nhưng vẫn chưa đủ đối với người muốn tìm hiểu đạo Phật. Nói thế không có nghĩa tôi đã cảm nhận được những điều Phật dạy một cách sâu xa. Tôi luôn nhận thấy hiểu biết quá ít so kho tàng vô giá của Người.

Chính vì ý thức về những giới hạn hiểu biết của mình mà trong lòng tôi luôn háo hức tìm cách học hỏi hay san sẻ kiến thức và kinh nghiệm về cuộc sống, việc tu học hầu muốn tạo dây nối những người con Phật trên bước đường học Đạo.

Và cũng như thế khi đặt bút viết cảm tưởng về khóa huân tu Đại Bi tại chùa Viên Giác năm nay, tôi cũng tự hỏi mình xem có lý tưởng quá chăng? Nhưng dẫu sao việc chia sẻ một vài suy nghĩ và sự an lạc trong sáng vẫn là một điều đáng làm.

Có lẽ như được báo trước, khóa huân tu Đại Bi năm nay là khóa huân tu cuối cùng cho nên số lượng người tham gia tăng gấp đôi bình thường so với những lần trước. Điều tôi vui nhất và muốn đề cập nhiều đó là khóa huân tu chuyên đề năm nay là có nhiều gia đình và các em thanh thiếu niên tham

gia. Đoàn Stuttgart lên sớm trước 3 ngày gồm 14 người (đi tàu cuối tuần để tiết kiệm). Tất cả mọi người tề tựu đông đủ vào đêm 24/12, sau đó cũng có thêm các bác. Có hôm danh sách lên hơn 90 người. Mọi ngày đại chúng có 4 thời tụng, trì chú Đại Bi và thiền quán phát triển lòng từ bi, có thêm một thời pháp đàm từ 4 giờ 30 đến 6 giờ mỗi buổi chiều. Kể từ lúc khai mạc cho đến lúc kết thúc, Thầy đều dặn dò chúng tôi nên giữ tâm khẩu ý thanh tịnh, nghĩa là tránh nói chuyện ồn ào. Có những điều cho đến bây giờ tôi mới thấm. Đó là việc thiền quán để phát triển lòng từ bi trong các khóa huân tu Đại Bi trước. Thầy Hạnh Tấn cũng hướng dẫn chúng tôi như thế nhưng mãi đến nay tôi mới nhận ra tại sao cần phải "luyện tập" phát triển lòng từ bi, bởi "từ bi" không chỉ lòng thương người chung chung, chốc lát. Tâm của con người thay đổi bởi vì "Tâm Viên Ý Mã" kia mà, tình thương yêu chúng sanh có lẽ lúc nào đó nó sẽ là lòng vị kỷ nếu không có sự luyện tập. Để theo gương Ngài Quán Thế Âm, trong việc thực hành hạnh Bồ Tát, ta cần phải có thêm sự gia trì trợ lực của Ngài. Song song với việc trì tụng Đại Bi, trong các thời pháp, Thầy còn giảng thêm việc phát triển Bồ Đề tâm nữa. Thế ra bây giờ tôi mới biết ngay từ xa xưa, Đức Thế Tôn đã chỉ bày biết bao pháp môn. Cái nào cũng có bài bản cụ thể nhưng chuyên thực hành để đạt được hiệu quả mong muốn không đơn giản tí nào. Có lẽ bất cứ ai tham gia khóa tu Đại Bi đều nhìn thấy rằng việc ngồi không nhúc nhích 10 tiếng đồng hồ, việc trì tụng liên tục "Chú Đại Bi" cũng như việc thiền quán tưởng từ người thân yêu nhất đến người mình không ưa nhất; cũng như quán tưởng Ngài Thiên Thủ Thiên Nhân đến với mình thật tuyệt vời nhưng cũng không kém phần khó khăn bởi đầu óc Cư sĩ như tôi đây áp những lo toan đời thường. Kết quả sau một ngày huân tu chúng tôi ai nấy cũng ê ẩm, đôi chân nhức buốt tuy rằng ai cũng hoan hỷ, vui sướng.

Đối với tôi, luôn tự nhận là người chỉ bắt đầu học Phật. Hình ảnh các em tham gia lớp huân tu là một niềm hy vọng và nguồn động viên lớn. Các em hầu hết là những người được sinh ra và lớn lên ở Đức. Thế nhưng từ ngày đầu còn bỡ ngỡ, nói chuyện với nhau chủ yếu là tiếng Đức và tiếng Việt còn lơ lớ. Thế mà trong buổi lễ kết thúc khóa huân tu các em đã thực hiện được buổi lễ Cầu An với đầy đủ nghi thức từ người chủ lễ cho đến việc đánh chuông mõ, trống, linh và cả việc tán tụng. Tôi cảm động đến rơi nước mắt

khi nhìn thấy những khuôn mặt lúc đầu dường như xa lạ với không khí nghi lễ tôn giáo này mà giờ đây các em hành lễ rất là thành kính. Để được như thế các em đã phải bỏ ngủ trưa để học thuộc các bài chú, đánh vật các ngôn ngữ quê hương quen và lạ này. Quen là bởi đó chính là ngôn ngữ quê hương mình, lạ là vì các em chưa từng được học bài bản. Có thấy được như thế mới càng thương các em đã vượt khó như thế nào. Các em cũng tham gia hành hương, vệ sinh một cách vui vẻ, tích cực. Ai cũng thừa nhận rằng được như thế là nhờ không ít công sức của chú Hạnh Giả. Có lẽ do chú lớn lên và trưởng thành tại Đức, đã tạo được sự cảm thông và khích lệ với các em chăng? Điều này làm tôi thêm thấm thía tại sao vì Thầy Phương Trượng lại khuyến khích Tăng Ni song song với việc học nội điển càng phải tranh thủ với việc học ngoại điển là vậy.

Dưới mái chùa lâu nay, trong đôi mắt của người chưa tìm hiểu đạo Phật nhiều, chắc họ nghĩ rằng quý thầy chú chỉ đơn thuần lễ nghi cúng bái, chăm sóc đời sống tâm linh. Họ đâu biết rằng những người con Phật song song với việc truyền bá phương tiện cứu khổ, mà còn đảm trách việc to lớn là bảo tồn truyền thống dân tộc. Thế mới hiểu tại sao càng ngày những khóa tu học Phật Pháp Châu Âu, khóa Tu Gieo Duyên, Thọ Bát Quan Trai từng địa phương càng ngày càng thu hút lớp trẻ...

Càng nghĩ tôi càng thấy công đức của chư Tăng Ni, của các bác, các cô chú Phật tử thuần thành đi trước càng sâu dày và càng thương các em sinh ra và lớn lên ở Đức nói riêng và ở hải ngoại nói chung.

Những ai chưa từng đến các khóa tu học tại chùa Viên Giác hoặc những khóa tu địa phương và khóa học Phật Pháp Âu Châu, các bạn hãy thử đến một lần và đưa con em mình đến xem sao. Bạn sẽ cảm nhận điều tôi viết đúng qua những gương mặt sung sướng và hài lòng của phụ huynh đã đưa con em đến học. Bạn sẽ ấm lòng và yên tâm, thay đổi suy nghĩ của mình ngay. Bạn sẽ hiểu thêm rằng Đạo Phật vì diệu đến thế nào. Đó không phải mơ lý thuyết suông mà là luồng ánh sáng từ bi thật sự của Đức Thế Tôn, của chư Phật, chư Bồ Tát qua hình ảnh của chư Tăng Ni. Ngôi Chùa, chư Tăng Ni là hình ảnh trở về cội nguồn đúng nghĩa, trở về cái Chân Thiện Mỹ của con người...

(Tháng 01.2004)

Sinh nhật năm 2003



Trần Thị Nhật Hưng

Năm nay mới giữa tháng ba tôi nhận được giấy... đòi nợ của thủ quỹ Văn Bút Âu Châu nhắc nhở tôi đóng tiền niên liễm. Mặc, nếu tôi coi đó là... nợ, thì nợ có quyền khát. Một tháng, vài tháng. Một năm, vài năm. Hoặc có khi khát qua... kiếp sau cũng còn được cơ mà! Hướng hồ bao năm, tự tôi đã có qui luật riêng. Luật do tôi đề ra thì tôi phải tôn trọng thi hành chứ. Đúng tháng mười, sinh nhật tôi, tôi mới đóng tiền liễm! Luật đã ấn định như vậy từ nhiều năm, đâu thể ngang xương sửa đổi mà không qua thủ tục đưa lên Hạ, Thượng viện biểu quyết, rồi trình lên Tổng Thống phê chuẩn mới thi hành. Mà dân Việt mình, ngay dù đang sống ở nước văn minh tự do dân chủ, nghe - chỉ nghe thôi- thế nào là tôn trọng ý kiến lẫn nhau nhưng vẫn có thói quen đã thành tật, hễ ngồi với nhau bàn cãi chỉ trái ý một chút thì thế nào sau đó cũng... cãi lộn, thậm chí moi móc cả đời tư của nhau từ thời ông cố ông sơ đến bây giờ ra mà chửi. Rồi thì không chừng còn đánh nhau đưa ra tòa xét xử, tốn kém thời gian, tiền bạc, phí phạm còn hơn tiền niên liễm!

Bởi lẽ đó, thôi thì, tôi tạm dùng luật cũ, tránh bớt thủ tục rườm rà, nghĩa là... cứ đến tháng 10, sinh nhật tôi, tôi mới chịu nộp!

Ban hành luật và tự thi hành đúng luật kể ra đã tốt lắm rồi. Chứ nếu không, tôi áp dụng luật... rừng, như thói quen của người Việt mình đã thành tật -nội qui, biên bản rành rành còn không thi hành- thì chỉ cười trừ chứ... màn thật tôi sao?!

Hôm nay đúng tháng 10 như qui định, tôi đóng tiền niên liễm. Thời gian chỉ 7 tháng chờ đợi, quá ít, để chị thủ quỹ thực hiện... hạnh nhân nhục! Lần sau không chừng tôi sẽ... độ cho chị... tu kỹ càng hơn!

Sau niên liễm, cũng theo qui định, tôi đãi Quý Vị món ăn tinh thần. Nhưng lần này, trước khi nặn óc tìm truyện sinh nhật, tôi xin trả lời thư thắc mắc từ Quý Vị độc giả.

Năm ngoái bài "Lễ Sinh Nhật 2002" tung ra. Tôi nhận một thư trách rằng: Trong bài, chị nói chị... tu hành tâm không phân biệt, thế sao chị chỉ đãi cho chúng tôi món ăn tinh thần, còn món ăn vật chất: rau muống nộm, chả giò, bê thui, gà hấp bia v.v... và v.v... các món hấp dẫn ngon như "dzậy" chị chỉ đãi... mẹ chồng chị thôi. Ai bảo "mẹ con chị" chỉ đóng cửa... bảo nhau, chứ tôi thì đoàn quyết, đóng cửa của còn... ăn với nhau nữa đó. Đã vậy ăn xong, chị còn... ngâm thơ cho mẹ chồng chị nghe, không cho chúng tôi nghe. Chị ơi, nói nhỏ với chị. Ăn lén, ăn vụng không phải tác phong kẻ tu hành! Mặc dù chị đóng chặt cửa, nhưng cửa nhà chị... hư rồi, nên vẫn... hé, chẳng những hé mà còn... hở nữa. Chao ôi, chị biết không, cái mùi mắm ruốc... chặc... chặc... chặc... trong nộm rau muống trộn với tôm, thịt xào hành tôi pha chanh, đường, ớt cứ chầm chậm... xì ra qua khung cửa hé bay tuốt tới tận nước láng giềng của tôi làm điếc mũi tụi Tây, tội nghiệp họ quá *chời*. Nhưng với tôi, dân Mít mà chị, gốc từ mắm chui ra chả giấu gì chị, tôi có thể... bơi được trong... nước mắm đó! Cho nên, ngửi trúng mùi quê hương, tôi như cá gặp nước, như nắng hạn gặp mưa rào, như mây gặp gió, như anh gặp em, như tôi gặp... chị, chặc... chặc... chặc... nước miếng tôi cứ chảy ra... như suối! Chị ác quá! Ác hết chỗ nói, không còn chỗ chê. Chị nhem thềm tôi, nhủ khéo dịch vị tôi chỉ vậy chị? Tội chết đó chị ạ. Tu mười kiếp không giải được tội. Lần sau, có nấu món này, van cầu chị hãy dẹp mắm ruốc đi, hoặc là phải bít chặt cửa như Studio ca nhạc chặn âm thanh không lọt ra ngoài may ra mới bít được mùi mắm và... bịt luôn giọng ngâm thơ oanh vàng hơi pha... đồng của chị mới khỏi làm... ngậy ngắt hồn tôi! Còn không nữa, tôi không ngại ngùng -cùng chỗ thân tình thăm thiết giữa tác giả và độc giả với nhau- tôi đưa ý kiến xây dựng, chị là người có tinh thần yêu dân chủ, xin chị hân hoan đón nhận ý kiến của tôi: Mở toang cửa ra mời chúng tôi

thường thức món ăn thể chất cùng món ăn tinh thần trong dịp lễ sinh nhật của chị. Như vậy, vừa... "dzui dzẻ" cả làng, chị không bị mang tiếng tu học để đầu mà tâm hồn còn phân biệt?!

Một thư độc giả khác: "Chị ơi, xin lỗi chị trước nhé, tôi có tật hơi... tò mò. Biết là tách xấu nhưng không sao bỏ được. Mong chị thông cảm. Đã gọi là tật nên khó sửa, nhất là tật đó lọt lòng từ lúc mẹ sinh ra. Chị đừng trách tôi nhé. Chị ơi, chị có phải là "bà Lang" nhân vật trong bài "Lễ Sinh Nhật năm 2002" không vậy? Nếu không, thì thôi nhé. Còn vâng, thì chị phải là tay nhà nghề nấu ăn ngon hết sẩy. Đã nấu ăn ngon lại vừa trúng giải. Giải, rõ ràng nhờ... công độc giả chúng tôi tận tình theo dõi đọc các bài chị viết. Vì nếu không có chúng tôi thì chị gác bút thôi. Do đó, với nhân duyên này, chị cũng nên... khao chúng tôi một chầu món ăn vật chất để... trả ơn "công" chúng tôi bỏ thời gian, mỗi con mắt đọc *chời*! Chị vốn là Phật tử thuần thành, hẳn chị thấm nhuần "tử ân" Phật dạy. Dù ân chúng tôi "ân chúng sanh" xếp sau ân tổ quốc, ân cha mẹ, ân thầy tổ nhưng cũng là ân phải không chị, nên chị nhớ... trả nhé.

Chị biết đấy, bao năm qua, chị chỉ cho chúng tôi thưởng thức mãi món ăn tinh thần. Mà... phàm ở đời, món gì dù ngon, ăn riết rồi cũng... ngán, lọ là...".

Vị độc giả chỉ chấm chấm bỏ lửng câu nói, người tẻ lấm cũng hiểu sau cái chấm chấm là nghĩa gì, hưởng hồ "đỉnh cao trí tuệ" như... tôi? Nên tôi buồn rất... rất... nhiều phút!

Thì ra, bao năm qua, món ăn tinh thần của tôi dở ẹc. Vậy mà tôi cứ tưởng... !

Cuối bức thư, vị độc giả tiếp: "Rất mong sự hồi âm của chị với niềm hân hoan được chị cho chúng tôi đổi bữa!".

Đọc xong hai bức thư, tôi tá hỏa tam tinh. Không ngờ bấy lâu tôi gây phiền não một trong sáu căn: tai, mắt, mũi, họng, thân và ý của Quý Vị. Người, bị tôi làm điếc mũi; kẻ, bị moi mắt vì tôi. Nhưng tôi vô tình sơ ý thôi bạn ạ. Tuy vậy, tôi vẫn thành thật xin lỗi và sám hối. Sám hối, không thể chỉ nói bằng lời mà nên có hành động cụ thể. Nghĩa là, tôi xin chiêu lòng người, đổi bữa, dẹp món ăn tinh thần, thay vào đó sẵn sàng mở toang cửa ra mời Quý Vị thưởng thức món ăn vật chất. Có điều nấu ngon dở thế nào, trước tiên, tôi xin trả lời câu hỏi thứ hai. Qua đó, Quý Vị sẽ rõ tài nấu ăn của tôi.

Tôi không phải bà Lang. Nhưng tôi là em ruột... dư của bà và là đệ tử họ

giáo nấu ăn với bà. Bà ở sát vách nhà tôi, vì thế tôi hiểu rất rõ về bà Lang.

Trước đây, bà Lang nấu ăn không tệ, từng là chủ nhà hàng... ngàn sao mà lì! Tiếc rằng bà vợ nhằm ông Lang... cù lèn, không thời trang thời thượng, vốn giản dị lại thêm hiểu y lý, ông không màng ăn ngon. Với ông, ông chỉ "ăn để sống, chứ không sống để ăn". Nhưng, ông cần sống cho bà. Bà còn trẻ quá so với ông. Bà thua ông những 15 tuổi. Nhìn bà nhớn nhoe, khỏe mạnh, ông biết bà còn sống dai. Thế nên, ông cần giữ gìn sức khỏe để duy trì tuổi thọ sống lâu với bà.

Ông thường nói, bệnh chỉ do ăn mà ra. Nếu con người biết dinh dưỡng, giữ quân bình âm, dương thì chẳng những sống lâu mà còn sống khỏe. Nhưng thế nào là quân bình âm dương? Chẳng hạn người tạng nhiệt thường hay bón chó ăn nhiều chất nóng từ gia vị như tiêu, tỏi, hành, ớt, gừng... và quít, thom, xoài, sầu riêng, uống rượu v.v... nó sẽ "bốc hỏa" "đốt cháy" có thể làm nhức đầu, khó ngủ, tính tình nóng nảy đôi khi điên lên được. Hoặc kẻ tạng hàn thể hiện qua tiêu chảy chớ dùng nước đá lạnh, nấm, măng, cà tím, đậu xanh, cam v.v... Đó là những chất mát, là gốc sinh ra phong thấp, đau nhức xương khớp, phổi lạnh, xơ mũi cấp tính v.v... và v.v...

Nhưng, kẻ "sát nhân thầm lặng" âm thầm hành động nguy hiểm không thua quân khủng bố, bất ngờ làm chết người chính là chất béo có nhiều cholesterol từ dầu, mỡ, thịt các động vật; đặc biệt nằm nhiều nhất trong gan, da gà vịt, da heo, lòng đỏ trứng, dứa... với thời gian chất đó đóng vào thành động mạch làm nghẹt tim, đứt mạch máu não, các chứng bệnh thường thấy tại hải ngoại đặc biệt ở Mỹ và những gia đình giàu có ở Việt Nam. Nặng thì chết ngay tức khắc. Nhẹ thì bán thân bất toại tàn phế suốt đời.

Ngoài ra, còn những tên du kích đánh lén không kém phần nguy hiểm, nếu ta không đề phòng cũng mất mạng như chơi, đó là các món thịt nướng cháy; thịt, cá hun khói, đồ chiên xào từ dầu chiên "bách niên dầu" (dầu cũ chiên đi chiên lại nhiều năm ở các nhà hàng Tàu) mằm gây ung thư. Hoặc ăn, uống các thức nhiều chất ngọt sinh ra bệnh tiểu đường. Do đó, ông Lang tính tình tuy dễ dãi, hiền hòa, sống giản dị, ông vẫn thường quan tâm ghé mắt vào thực đơn chuyện bếp núc của bà để cảnh báo những khi... tâm hồn ăn uống của bà nổi lên. Tuy nhiên, dù sao bà còn trẻ, tinh thoàng cũng để bà thường thức cuộc đời, ông cần chút nào hay chút

đó chứ bắt bà ăn chay mãi, ở xứ lạnh, còn phải đi làm, chân tay bà bủn rủn ra. Còn ông, ông kiên cử tối đa. Phần tuổi già, thêm cao huyết áp, ông nói, nếu không kèm chế ăn uống chắc chắn sớm đi đong.

Cho nên, ông luôn căn dặn bà: "Nấu bún bò nhớ đừng cho anh thịt và nước lèo nhé". Bà Lang "dạ" rân rôi búng lên cho ông một tô bún không, trên rắc hành ngò đang hoàng. Bà nói: "Đây, bún bò... không người lái của anh đây". Ông cười, rồi ăn tinh bơ. Nhìn ông ăn, bà Lang vừa đau lòng thương chồng kham khổ; vừa bực bội vì tính... dở hơi của ông. Ngồi đối diện với ông, tô bún của bà mỡ màng đầy màu sắc: nâu nâu của thịt bò, trắng ngà ngà của bún và giò heo, thêm váng nước lèo đỏ đỏ điểm vài cọng hành, ngò xanh xanh; tô bún bốc hơi thoang thoàng mùi... mắm ruốc (lại mắm ruốc nữa), sả, thơm phưng phức trông ngon như *dzậy*, nấu công phu như *dzậy* mà bà nuốt... hồng ngon! Ngon làm sao được? Khi bà nhìn tô bún của ông như *dzậy*. Bực mình, bà... hồng thêm nấu nữa.

Còn bánh bông lan, ông dặn kỹ: "Làm, đừng cho trứng em nhé. Trứng là tổ chứa cholesterol. Cũng đừng cho đường. Đường sinh ra tiểu đường không tốt". Vậy thì bánh bông lan không trứng, không đường, cũng không cho muối vì muối hại thận và làm tăng huyết áp. Chỉ bột với nước nhồi lên rồi nướng thì nó ra... cục gì?!

Chè, đơn giản hơn. Mỗi khi nấu, bà phải phân làm hai thổ. Một thổ cho ông, không đường. Một thổ cho bà, có đường nhưng bị "kỳ đà" cản mũi (phải cẩn chú, kẻo không, bà bệnh, bà chết, ông ở một mình với ai?) nên đường cho vào bà phải rất nhẹ tay kiểu như lấy hương lấy hoa thôi.

Như vậy vẫn chưa đâu. Thực đơn nhà bà hầu như không còn là món canh chua nữa. Ông lý luận: "Ăn chua dư nước chua dạ dày, làm loét dạ dày đấy!". Rồi ông khuyên: "Nếu em thích ăn, có nấu, nhớ đừng cho dứa, cho me...". Bà tiếp luôn: "Cũng đừng cho cà chua, hay chanh, anh há. Muốn có canh chua cứ nấu để "tự" nó lên men thành giấm ăn mới tốt phải không anh?".

Còn nữa, về bánh xèo, ngoài nhưn tôm thịt bị gạt qua một bên, chỉ đúc với giá và đậu hủ sống. Ông nói: "Chiên xào nhiều không tốt lắm đâu. Em lựa

xem, đúc bánh không bằng dầu được không em? Dường như anh thấy quảng cáo trên Tivi có loại cháo đặc biệt chiên không cần dầu đó. Nhà mình có cháo này rồi chứ?".

Về ăn uống, ông Lang đơn giản nhưng cẩn thận như *dzậy* đó. Riết rồi, thực đơn nhà bà Lang chỉ còn các loại rau luộc. Bà Quốc Việt, giáo sư dạy gia chánh nổi tiếng từ Sài Gòn qua tới Mỹ, nếu "vớ" ông chồng như ông Lang, với thời gian bà cũng lụt nghề, lọ là bà Lang mới chỉ chủ nhà hàng, và tôi thì học trò của bà Lang. Thầy sao trò *dzậy*, lại ở sát gần bà, ít nhiều tôi cũng bị lằm. Đã vậy, Hữu, đáng lang quân của tôi, đời sống còn giản dị hơn ông Lang, cho nên tôi cũng bị lụt nghề nốt.

Nay Quý vị muốn tôi khai, tôi không từ chối, hiềm nổi tay nghề đang bị lụt, phần muốn giữ gìn sức khỏe cho Quý Vị -như lời ông Lang nói đó- để Quý Vị mãi mãi đời đời sống... bên tôi để còn có người đọc bài cho tôi hứng chí viết chứ, nên bữa tiệc sinh nhật của tôi thực đơn duy nhất: Rau muống luộc chấm xì-dầu! Nước luộc làm súp. Như vậy vị chi thêm cơm là bốn món, chưa kể dessert có... cục bông lan nữa. Sang quá rồi. (Rau muống tại Thụy Sĩ không rẻ đâu. Gần 7 đô-la Mỹ một ký. Được xếp vào hàng "cao lương mỹ vị" đó ạ). Ngoài ra được tính của rau muốn lại bình. Người tạng nhiệt ăn "không sao" và người tạng hàn ăn vào cũng "không trắng" chi cả.

Thưa Quý Vị,

Với tất cả lòng thành, tôi xin đổi món theo sự yêu cầu của Quý Vị, mở rộng rãi cửa mời tất cả tham dự lễ sinh nhật của tôi với món ăn vật chất. Xin Quý Vị đừng ngại đường sá xa xôi, cố gắng đến, tôi đang cảm động lắm đấy.

Có điều tôi xin dặn trước, ngoài hộ chiếu nhập vào Thụy Sĩ, Quý Vị dự lễ sinh nhật, mà truyền thống dự sinh nhật thì phải... phải... (khó nói quá)... Quý Vị dư thông minh để: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi".

Và cái mà... mà... khó nói đó, Quý Vị nhớ mang theo cũng coi như... thông hành nhập khẩu vào cửa nhà tôi đấy nhé. Xin dặn trước kẻo Quý Vị quên hay giả vờ quên rồi gặp nhiều phiền phức rắc rối khi... nhập khẩu dự lễ sinh nhật!

Thân chào Quý Vị.

Trần Thị Nhật Hưng

Bất tăng bất giảm

● *Hư Thân Huỳnh Trung Chánh*

Ước mơ thâm thiết của các bà mẹ Á Đông là mong được hủ hỉ với con cái suốt đời, dẫu rằng phải nai lưng phục vụ chúng cho đến mức hơi tàn sức kiệt cũng vẫn hài lòng. Thế nhưng, ước mơ “tầm thường” của thím Wong có vẻ đã bị đe dọa trầm trọng, kể từ khi hai cậu con lớn chọn những trường nổi tiếng thuộc miền Đông Bắc Mỹ xa xôi để tiếp tục bậc đại học rồi biệt không về nhà, “năm khi mười họa” chúng mới điện thoại về thì để chỉ nhằm than thở đang con túng thiếu cần tiền chi viện, chớ ngoài ra, chẳng cậu nào thực lòng nhớ tưởng đến bà mẹ già đang mòn mỏi trông ngóng tin con từng giờ từng phút. Thím vừa chua xót vừa ngay ngáy lo sợ cô con gái út sẽ bỏ nhà đi mất nữa, nên thắm dặn lòng sẽ dùng “trăm phương ngàn kế” để ràng rịt cô gái suốt đời mới được. Thoạt tiên, thím thuyết phục Lucy chọn đại học Cựu Kim Sơn, ngôi trường chỉ cách nhà có 20 phút lái xe, nên cô vẫn tiếp tục sống với gia đình đi học như thời trung học. Tuy vậy thím vẫn chưa thực sự an tâm, thím nghĩ mình cần phải chọn rể cùng chủng tộc và cùng sống tại Cựu kim Sơn, thì con gái mới không bỏ đi đâu được. Thím rao vòng vòng trong cộng đồng người Hoa, móc nối những gia đình có con trai xứng đôi, để úp mở tạo điều kiện cho chúng gặp nhau. Mặt khác, thím cũng thận trọng theo dõi đám bạn trai của con từng li từng tí, canh chừng từng chàng trai, mà hễ thấy cậu nào khác màu da, thì bằng cách nầy cách khác thím chê bai và kê khai đủ “tội” để “hắt cẳng” ra, đứa da vàng mắt xếch “tướng tá tạm tạm dễ coi” thì tán tưng thổi phồng để “lôi kéo” vào. Sau bao năm miệt mài tranh đấu, xử dụng đủ mọi phương pháp cứng mềm : nói sùi bọt mép, nhỏ bao giọt nước mắt, làm mặt giận, mặt hờn...để lung lạc con, kết cuộc rồi, thím cũng thành công như ý nguyện. Lucy tỏ vẻ khảng khít với anh chàng sinh viên cùng trường, cũng gốc gác Trung Hoa, nên thím Wong vui như mở cờ trong bụng, thím khuyến khích hai đứa chánh thức kết hôn, hy vọng sớm có cháu ngoại ẵm bồng. Một hôm, nghe loáng thoáng hai đứa bàn đến những địa điểm du lịch hấp dẫn, thím đoán “cá đã ăn câu” rồi, chắc mềm là chúng đang chuẩn bị đám cưới và tuần trăng mật, nên thím húng chí “thừa thắng xông lên” gạ gẫm: “Sau đám cưới, nếu David về đây thì hai con có thể dọn vô phòng cũ của hai anh cho rộng rãi. Còn phòng của Lucy bây giờ thì để dành sẵn cho cháu ngoại của má! Hi! Hi! Nè, hãy ráng sanh con sớm sớm cho vui nhà vui cửa nhé!” Đề nghị hấp dẫn nầy, đáng lẽ phải được thẳng rể hoan hô nhiệt liệt, nhưng thẳng David, tuy mặt mày người Hoa, nhưng lòng dạ rất ròng Mỹ, hẳn nghĩ sao nói vậy chẳng kể lớn nhỏ gì hết, và sẵn đang bực bội lối sống đại gia đình cổ lỗ sĩ mất tự do, nên buột miệng cười hô hố, rồi phang liền một câu “xanh dờn”: “Giờn hoài bà già! Tụi nầy phải thử chung sống vài năm rồi mới tính chuyện cưới hỏi chứ? Còn cái con Lucy nó đâu còn bú, đâu cần vú em... mà bà đòi giữ riết trong cái nhà nầy mãi vậy bà?”.

Thím Wong cứng họng chẳng nói thêm lời nào, chửi tiếng Hoa thì hẳn không hiểu, cầm bằng tranh luận bằng tiếng Mỹ thì chỉ có nước thua thiệt nhục nhã mà thôi. Thím chỉ biết dùng tình cảm mẹ con để lung lạc Lucy, cấm tuyệt con bé không được giao du với giống mất dạy đó nữa. Ngờ đâu, chỉ trong vòng hai tuần thì Lucy bỗng lặng lẽ cuốn gói dọn đến chung cư của tình nhân, rồi vài tháng sau, chúng đưa nhau đi lập nghiệp ở một tiểu bang xa lơ xa lắc, không dành cho thím một cơ hội còn con nào để xen vào đời sống riêng tư của chúng nữa.

Thua buồn, vợ chồng thím Wong tìm đến cộng đồng người Hoa trong Hội cao niên để có cơ hội họp mặt với những người đồng hương cùng lứa tuổi, đang trăn trở bồi nổi niềm cô đơn tại xứ người, để hàn huyên tâm sự, hoài niệm lại mảnh quê hương yêu dấu ở bên kia bờ Thái bình dương. Nếp sống bận rộn mới mẻ nầy đã giải tỏa phần nào nỗi chua xót thâm kín chất chứa trong lòng thím, nhất là những khi thím khám phá được những bà mẹ đồng bệnh để “xỏ bầu tâm sự”, và để cùng “hòa tấu” màn chửi đổng cái “xã hội cà chớn” và nền “văn hóa mất dạy” của tụi bọn Mỹ cho bỏ ghét. Quê hương rất dễ gợi nhớ qua mùi vị, nên nhóm thân hữu cứ tranh nhau tổ chức tiệc tùng, bà nào cũng trổ tài nấu nướng, toàn là những món đặc sản, càng khó tìm gia vị càng quý giá. Mùa lễ Tạ Ôn năm 1959, thím Wong tẩn mẩn bỏ ra mấy ngày trời rình rang chuẩn bị cơm nước để long trọng mời đám bè bạn mạc chước : vợ chồng Tchao, Shu và Liu tham dự tiệc liên hoan. Tuy nhân danh lễ Tạ Ôn theo truyền thống Hoa Kỳ, nhưng trên bàn tiệc chỉ toàn là món ăn Á Đông, chẳng có bóng dáng chú gà lôi nào hiện diện cả. Có lẽ chính nhờ đặc điểm nầy, mà đám thực khách hồ hởi ra mặt. Thím Tchao, khoái chí nếm muông “súp” măng tây vi cá nấu với cua còn nghi ngút khói phù hợp khẩu vị mình, bèn hét toáng lên:

- Ôi chà! Món “súp” nầy chị nấu thật tài tình! Tôi có thể đoán chắc rằng, trong khắp thành phố Cựu Kim Sơn nầy, kể các nhà hàng sang trọng cũng không đâu bếp nào nấu nướng tuyệt vời như chị!

- Nhất hạng là chị Wong mà!, thím Liu cũng hụ hợ tán dương.

Thím Wong cười hể hả: “Tui cũng vụng lắm! Chỉ ráng sức theo đuôi mấy chị mà thôi!”. Thím Shu, cũng vội vã góp ý:

- Chị quá khiêm cung thôi, chớ nghệ thuật nấu nướng của chị độc đáo không ai chối cãi được. Điểm đặc biệt là mừng lễ Tạ Ôn mà chị cho ăn toàn món Trung Quốc thuần túy, mới mà điều đáng hoan hô nhiệt liệt chớ! Tôi không hiểu nổi tại sao bọn Mỹ có thể ăn mãi cái món gà lôi nhạt nhèo mà có thể chịu được kia!

Chú Liu, ra vẻ nghiêm trang trịnh trọng lên tiếng:

- Có thể nói nghệ thuật nấu nướng là một kết tinh đặc trưng của văn hóa. Nước mình có cả mười ngàn năm văn hiến dĩ nhiên phải cao tột hơn một nước mới lập quốc vài trăm năm như Hoa Kỳ. Chẳng lạ gì, mà thực đơn của bọn Mỹ bất quá chỉ là những món hamburger, hot dog ngấy thịt... chớ tìm đâu ra được món ăn trang nhã, phẩm chất thanh cao thâm trầm như trong nghệ thuật nấu nướng của nước mình cho được!

Nghe Liu chê bai văn hóa Mỹ phù hợp với cõi lòng thâm kín của mình, thím Wong liền chụp ngay cơ hội bằng vàng, chửi dùa:

- Còn nói gì đến cái nền văn hóa mất gốc của nước này! Ăn uống thì phàm phu tục tử, nói năng thì ngổ ngáo hỗn hào, không nhân nghĩa, không lễ giáo... chỉ có tiền, tiền, tiền... mà thôi!

- Chị phán đúng phóc hà! Người Mỹ họ tẹ lằm! Họ thô lỗ, chớ đâu có đạo đức lễ nghĩa nhân hậu như người mình, một dân tộc nghìn đời được nuôi dưỡng và thấm nhuần bởi nền giáo lý tam cương ngũ thường Khổng Mạnh, a chi!, chú Tchao góp ý.

Chú Shu lắc đầu nguầy nguậy ra về phản đối, rồi lên tiếng:

- Chuyện gì chớ cho rằng người Trung Hoa mình thấm nhuần đạo đức lễ nghĩa thì tôi không dám tin a!

Chú trầm ngâm giây lát, rồi lùng khùng tiếp lời :

- Tự hào là dân tộc lễ nghĩa làm sao được chớ, khi mà một vị tu sĩ, có thể nói là bậc đạo đức cao tăng tại lục địa vừa nằm xuống, thì ở tại đây, có nhóm cả trăm người Hoa đã hòa nhau xuống đường, giảng biểu ngữ hô hào lên án, bịa chuyện vu vơ để phỉ báng chửi bới! Đúng là cộng đồng mình bày trò vô liêm sỉ, chớ đạo đức ở chỗ nào đâu?

Thím Wong thoát nghe giọng “đâm bang” của chú Shu mà nóng mặt, thím muốn sùng sộ ngay, chùng nghe rõ ra, bỗng “hạ hỏa”, buồn hiu đáp:

- Anh Shu than phiền cũng phải! Một kẻ đại gian ác, khi đã nằm xuống rồi, người đời còn thứ tha không nề chê trách nữa, vậy mà đối với một vị cao tăng, trọn đời hi sinh cho đạo pháp như Hòa Thượng Hư Vân(*), mà có những kẻ bạo mồm đặt điều vu khống rồi ồn ào xuống đường la ó xỉ vả, trong nhóm đó lại có một đại sư mặc áo tràng hung hăng cầm loa hét vang, đúng là diễn thứ trò hề quái gở cho người địa phương chê bai đàm tiếu. Thiệt là xấu hổ quá chừng hà!

Thím Tchao đang dồn hết tâm lực ngẫm ngòam thường thức con chim bồ câu ra ràng dòn rụm, dường như không để ý với những lời bàn ngang tán dục của bè bạn, bỗng lên tiếng :

- Ủa có vụ ồn ào hấp dẫn như vậy, mà sao tôi không hay biết mảy may gì ráo kià? À, mà đầu đuôi nội vụ như thế nào vậy? Các anh chi!

Chú Wong ôn tồn giải thích:

- Hòa Thượng Hư Vân là vị cao tăng nổi tiếng từ thời Dân Quốc. Hòa Thượng nhất quyết ở lại đại lục để tiếp tục hoằng pháp tại đạo tràng Chân Như, núi Vân Cư, tỉnh Giang Tây và từ trần tại đây vào đầu thu năm nay. Đại Sư Tuyên Hóa chùa Vạn Phật, vốn là đệ tử của Ngài đã tổ chức đại lễ tưởng niệm, thì bị một số người phá rối bằng cách xách động đồng bào biểu tình lên án hòa thượng Hư Vân là kẻ phản quốc vì đã chạy theo nhà nước cộng sản...

Liu ra giọng mỉa mai cất ngang:

- Hừ! “Không có lửa sao có khói. Trống treo ai dám đánh thùng. Nị không ai dám dỡ mùng chung vô!”. Tôi nghe nói lão Hư Vân được Bắc Kinh trọng vọng lằm mà!

Thím Liu cũng hòa theo chồng:

- Nghe nói ổng xây dựng ngôi chùa vĩ đại, nuôi chúng cả ngàn người, nếu không dính líu với nhà nước, không làm thầy tu “quốc danh” thì làm sao sống được với những kẻ vô thần?

Shu nóng mặt nhưng gắng giữ về bình tĩnh đáp:

- Người ta cố tình chụp mũ Ngài, chớ Ngài ở lại là chấp nhận gian khổ, đối rạch để hoằng dương đạo pháp

mà thôi. Thật vậy, vào năm 1952, lực lượng công an huyện Khổng Nguyên đã tràn vào chùa Vân Môn bắt giữ, đánh đập vu cáo tăng sĩ chứa chấp vũ khí phản động, riêng Ngài đã bị chúng tra tấn tàn nhẫn ngất xỉu nhiều lần nằm liệt như xác chết trong 2 tháng trời, mãi cho đến khi cả thế giới lên án mới được chánh quyền trung ương can thiệp ra lệnh giải tỏa. Năm sau, nhà nước cưỡng bách Ngài lên Bắc Kinh hy vọng xử dụng Ngài làm bù nhìn cho tổ chức Phật Giáo mệnh danh “Liên Hội Phật Giáo Trung Quốc” nhưng bị Ngài vạch rõ âm mưu nên bọn chúng bèn đày Ngài lên Lô Sơn “đưỡng bệnh”. Ở Lô Sơn Ngài nghe tin tổ đình Chân Như, núi Vân Cư bị tàn phá hoang vắng, nên xin được đến đó tu tập. Đấy được Ngài trụ vào chỗ khỉ ho cò gáy, chúng yên tâm Ngài sẽ lâm cảnh “thân tàn ma dại”, đối rạch rục xương ở đó. Ngờ đâu, Phật tử khắp thế giới gửi tịnh tài nườm nượp về cúng dường, tăng chúng trong nước len lỏi tìm về đạo tràng của Ngài hợp sức công quả khai khẩn đất hoang để tự túc mà tu tập, do đó, chẳng bao lâu Ngài đã kiến tạo được một đạo tràng vĩ đại tại núi Vân Cư. Thấy đạo tràng sung túc, đất đai khai phá mầu mỡ, chánh quyền địa phương lại chụp mũ rồi giam giữ Ngài nhằm chiếm đoạt tài sản Vân Cư. Một lần nữa, nhờ thế giới tự do cực lực phản đối, cuối cùng trung ương đảng buộc lòng hạ lệnh phóng thích Ngài. Tóm lại, hành hoạt của Ngài quang minh chánh đại, có như bọn người lớn hợm vu cáo đâu?

- Anh ở Hoa Kỳ mà lại rành chuyện lục địa quá ha! Anh nói ổng không dính líu gì với nhà nước, vậy ai cử ổng đứng ra tiếp đón phái đoàn Phật Giáo Tích Lan vậy anh?, Liu ra giọng mỉa mai.

Shu cũng hậm hực giải thích:

- Theo tôi hiểu thì vào năm 1953 khi phái đoàn Phật Giáo Tích Lan mang ba bảo vật là : xá lợi Phật, bố diệp tạng kinh, cây bồ đề tặng cho Phật Giáo Trung Quốc, thì lúc đó, với tư cách là cố vấn danh dự Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc, Ngài đã được cử ra tiếp đón. Năm sau, khi Hiệp Hội Phật Giáo này bị nước giải tán để thành lập tổ chức khác mang tên Liên Hội Phật Giáo Trung Quốc, thì chính Ngài đã chỉ trích và từ chối gia nhập tổ chức này, nên liền sau đó, Ngài bị cưỡng bách đi Lô Sơn, rồi đến Vân Cư...

Nhận thấy không khí có phần căng thẳng, chú Wong vội hoà nhã cất tiếng :

- Anh Liu à! những người sinh sống trong một chế độ độc tài đảng trị tại lục địa, thường xuyên bị rình rập kiểm soát, bị giam cầm, tra tấn, thủ tiêu, bất cứ lúc nào, thì khó mà công khai “chống cộng” ồn ào kiểu như bọn chúng mình được. Giới tu sĩ trong nước, vì đại nguyện hoằng pháp có khi phải chấp nhận hòa hoãn, nép mình, khổ nhục đắng cay để mà sinh hoạt, có lẽ mình cũng thông cảm được phải không anh?

Rồi mỉm cười nhìn chú Shu, Wong tiếp lời:

- Những vị cao tăng như Ngài Hư Vân, bao lần bị chụp mũ phỉ báng tội tẹ, bị giam cầm tra tấn đến bất tỉnh, đạo tràng bị đập phá, cưỡng đoạt... vậy mà, lúc nào Ngài cũng vẫn an nhiên tự tại, đại hùng đại lực hoằng dương đạo pháp... đạo đức của Ngài lúc nào sáng ngời, có chế độ nào, có đoàn thể nào làm lu mờ nổi đâu? Vậy thì vụ hoan hô đá đảo nhỏ nhit tại Cựu kim Sơn có nghĩa lý gì mà mình phải lưu tâm, phải không anh Shu? Thôi! Anh em mình nên bỏ qua vụ này đi, để có thể dành trọn

thời giờ lưu tâm thưởng thức những món ăn độc đáo của bà xã tôi chứ!

Thím Tchao cười hô hô:

- Ủ nhỉ! Đồ ăn ê hê, món nào cũng hấp dẫn đặc biệt, mà các ông anh bà chị cứ nhớn nhơ bàn chuyện tào lao, rủi ro tôi lỡ dại vét sạch, thì ráng mà chịu nghe, đừng than trách nhé!

Chú Tchao đang ngoạm cái đùi vịt nấu tiêu béo ngậy, cũng đành ngưng lại nhắc nhở:

- Ê! Chúng mình phải “đánh mau, quét dọn mạnh”, rồi vào sòng mạt chược nữa chứ!

X X X

Chủ khách bắt đầu tung bừa thủ tục, thân mật chuyện trò toàn những đề tài thuộc loại “xe cán chó” vô thưởng vô phạt, tranh nhau kể chuyện tiểu lâm vui vui, và dường như đã quên hẳn vụ hoan hô dả đảo gay gắt lúc ban đầu. Tiệc vừa tàn thì vợ chồng chú Liu liền vội vã kiếu từ, viện lẽ thành linh có bạn phương xa viếng thăm. Sòng mạt chược thiếu tay, nên vợ chồng chú Tchao cũng xin lui gót sớm, dĩ nhiên, là sau khi họ đã gạ gẫm gia chủ để “thu vét” vài món ăn hạp khẩu về nhà.

Khi chỉ còn lại hai gia đình, thím Wong mới thân mật lên tiếng:

- Hai anh chị có biết anh Liu thuộc thành phần quá khích không? Tánh ảnh lại đa nghi lắm, ai lơ mơ là ảnh “chụp mũ” liền hà!

- Dĩ nhiên là tôi biết rất rõ. Ảnh có sẵn trong tay tờ báo, và chính ảnh đã giựt giây vụ vu khống phỉ báng Ngài Hư Vân, chứ còn ai nữa!

Thím Shu tái mặt, cần nần:

- Mèn đét ơi! Ông đã biết rõ như vậy, mà sao ông còn bày đặt đôi co tranh luận với hắn làm gì?

Chú Shu, chất lưỡi rồi đứng đĩnh trả lời:

- Tôi nào thích cãi cọ với ai mà chi. Chỉ vì mình nghe người ta lên án sai lầm một bậc chân tu, mình cảm thấy có bổn phận phải trình bày sự thật vậy thôi. Chớ đúng ra đối với bậc chân tu đạo hạnh sáng ngời như Ngài Hư Vân, thì dù có kẻ tăng bốc thổi phồng hay có người chà đạp xỉ vả, thì cái đạo đức của Ngài cũng **như như** không tăng không giảm, không như không sạch gì cả! Biết vậy, nhưng tánh tôi chuộng sự thật, cứ trình bày sự thật, còn thiên hạ tin hay không tin tùy họ!

- Đối với bậc tổ sư thì dĩ nhiên chẳng ai hoạnh hợ gì được rồi! Lo là lo cho phận tép riêu của mình kia! Anh ngang bướng bày tỏ ý kiến khác hẳn, hẳn chụp mũ, phun nọc độc, xía xối suốt đời, thì mình chịu đời sao cho thấu?

- Minh hả! Minh là thứ vô danh tiểu tốt ở xứ này, nên dẫu ai thương mình cố nâng cái danh mạt hạng của mình lên thì nó cũng không lên được tí nào, còn cầm bằng họ chà đạp đè xuống, nó vốn đã sát mặt đất đất rồi, cũng không xuống thêm được nữa! Hi! Hi! Không thêm bớt, không dơ sạch, không thơm thúí gì cả mà bà!

Qua lời giải đáp “trót quớt” của đức lang quân, bỗng nhiên thím Shu trực nhận được rằng “cái danh” vốn không có tự tánh, danh đã không thì mũ chụp cũng là không, khen chê, thương ghét... cũng đều như vậy cả. Thấy được điều đó, thím cảm tưởng như đã vượt thoát khỏi sợ hãi, xa lìa được mọi mộng tưởng điên đảo... Thím

mĩm cười. Thăm lặng trong lòng thím bỗng nghe rộn rã câu chú đà la ni nổi lên lãnh lớt như một bài ca nhiệm mầu: “Gate. Gate. Paragate. Parasamgate. Bodhi Svaha.”

(Tháng 12.2003)

Ghi chú:

* Hòa Thượng Hư Vân (1840-1959) là vị thiền sư lỗi lạc nhất trong lịch sử Phật Giáo Trung Hoa cận đại. Ngài xuất gia năm 19 tuổi, thọ cụ túc giới với Hòa Thượng Diệu Liên, chùa Cổ Sơn, Quảng Châu. Ngài trải qua một thời gian dài tu khổ hạnh trong chốn thâm sơn, kể đó, do sự hướng dẫn của bậc thiện tri thức, Ngài đến núi Thiên Thai, am Long Tuyền thọ pháp với Đại sư Dung Cảnh trong vòng bảy năm. Ngài hạ sơn vào năm 36 tuổi, hành cước chiêm bái khắp các đại tùng lâm và thánh tích từ Trung Quốc đến Tây Tạng, Bhutan, Tích Lan, Miến Điện. Đặc biệt trong thời gian này Ngài đã dành hơn 3 năm tam bộ nhất bái từ Phổ Đà sơn đến Ngũ Đài sơn và đã đánh lễ xá lợi Phật tại chùa A Dục Vương, mỗi ngày ba ngàn lạy trong 2 năm trời, tất cả để báo trọng ân sanh thành dưỡng dục. Ngài đã trùng tu hàng trăm ngôi cổ tự, đáng kể nhất là chùa Chúc Thánh, Kê Túc sơn, Tổ đình Tào Khê (chùa Nam Hoa), Tổ đình Vân Môn (chùa Quang Thái), Tổ đình Vân Cư (chùa Chân Như).

Sau khi Hoa Lục đã nhuộm đỏ, Ngài vẫn đại hùng đại lực tiếp tục hoàng dương Phật Pháp. Đạo tràng Vân Môn bị kềm kẹp và cô lập, nhưng nhờ tăng chúng tận lực canh tác nên vẫn duy trì nếp sống tịnh vượng khiến cho chánh quyền huyện Khổng Nguyên khó chịu ra lệnh đàn áp. Lực lượng công an tràn vào chùa, chụp mũ phản động tăng chúng rồi bắt giam tra tấn tu sĩ, tịch thu tài sản, ngăn cấm đi lại và hành lễ. Riêng Ngài, dù đã ngoài 111 tuổi mà vẫn bị chúng tra khảo tàn nhẫn, chết đi sống lại bao lần. Cả tháng sau, biến cố này mới lọt ra ngoài, đến tai chư tăng chùa Đại Giác, tỉnh Triết Giang, rồi chuyển ra nước ngoài. Nhờ thế giới tự do lên tiếng, sau ba tháng khủng bố tàn khốc, chánh quyền Bắc Kinh mới ra lệnh lực lượng công an địa phương rút lui. (Trong biến cố này, Sư trụ trì Diệu Vân bị đánh chết, cả chục tăng sĩ bị mất tích, chưa kể số bị trọng thương, gãy tay chân không ít. Chùa lại bị cướp sạch lương thực, tăng sĩ phải vào rừng trốn củi, gánh qua chợ huyện bán để sống còn.)

Hai năm sau, chánh quyền trung ương lại cưỡng bách Ngài ra Bắc Kinh tham dự Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc. Ngài nhất quyết không nhận chức Hội Trưởng, nhưng họ cũng để cử Ngài cùng đức Đạt Lai Lạt Ma, đức Ban Thiền Lạc Ma làm Hội Trưởng danh dự. Vài tháng sau, Ngài được mời đứng ra hành lễ, thọ nhận 3 bảo vật: xá lợi Phật, bối điệp tạng kinh và cây bồ đề con do Pháp đoàn Phật Giáo Tích Lan trao tặng. Năm sau, chánh quyền lại giải tán Hiệp Hội Phật Giáo, rồi cho thành lập một tổ chức khác hoàn toàn do đảng viên lãnh đạo lấy tên là Liên Hội Phật Giáo Trung Quốc. Vì Ngài công khai viết bài nhận định nhan đề “Biểu tượng tăng đồ trong thời mạt pháp” để chỉ trích âm mưu phá đạo của họ, nên bị cưỡng bách đưa đến Lô Sơn.

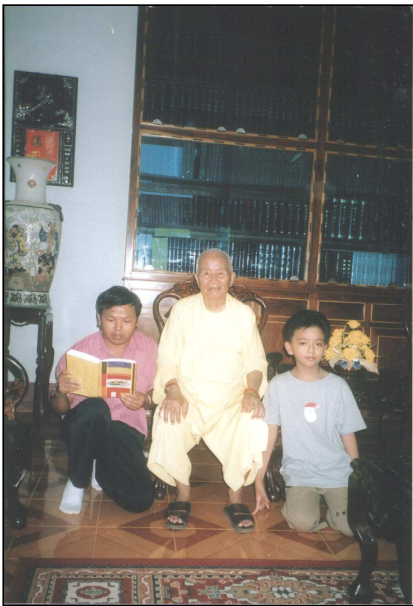
Thời gian ngắn sau đó, khi nghe tin đạo tràng Vân Cư bị chiến tranh tàn phá hoang vắng, Ngài đau lòng xin chánh quyền đến đó tu tập nhằm phục hưng chốn này. Ngài chống gậy, cùng ba đệ tử lần mò leo núi, dựng am tranh, phát hoang trồng trọt tu tập. Không bao lâu, tăng chúng hàng ngàn người ở khắp nơi len lỏi tìm về tu học, cùng lao động sản xuất và phát triển Vân Cư thành một đạo tràng vĩ đại như xưa. Đến năm 1958, chánh quyền trung ương phát động phong trào học tập cải tạo, Ngài bị địa phương mang ra đấu tố, với một danh sách 10 tội trạng như: tham ô, phản động, giả đạo đức... Các đệ tử thân tín của Ngài bị phân tán, Ngài bị biệt giam, và đạo tràng Vân Cư bị lục soát và chiếm đoạt. Lần nữa, nhờ thế giới tự do lên tiếng phản đối, Ngài lại được phóng thích.

Ngài đã an nhiên thị tịch tại Vân Cư vào ngày 13 tháng 8 năm 1959, thọ 120 tuổi. •

Cảm nhận về tác giả và
tác phẩm

"Cảm Tạ Xứ Đức" từ quê nhà

Nguyễn Minh



Hòa Thượng Thích Huyền Quang,
Tăng Thống GHPGVNTN, đang nghe
PT Thị NghiêM đọc quyển *Cảm Tạ Xứ
Đức* của TT. Phước Trùng tại Tu
Viện Nguyên Thiều - Bình Định ngày
16.8.2003.

Ngạn ngữ Pháp có câu: Văn tức là người (l'homme est style). Đọc cuốn "**Cảm Tạ Xứ Đức**" của tác giả Thích Như Điển, người đọc có mấy cảm nhận sau đây về tác giả qua tác phẩm: Một hiện tượng văn học, một dấu ấn lịch sử, một tấm lòng thủy chung, một quá trình chuyển hóa, một nhà tuấn thân, một tác nhân văn hóa và một nhà sư hướng ngà.

Trước hết, đây là một hiện tượng văn học

Tác phẩm tuy chưa cảm được cái mốc cho một trào lưu văn học song với khuynh hướng sáng tác của 34 tác phẩm của cùng tác giả đã đánh dấu

bước phát triển của Văn hóa Phật giáo đã bắt đầu khởi sắc với hàng loạt những tác phẩm có giá trị của nhà xuất bản Lá Bối. Những tác phẩm của tác giả Thích Như Điển về nội dung không đơn thuần là tôn giáo mà có sự trộn lẫn giữa đạo và đời, có sự đi về giữa Thánh đế và tục đế. Hầu hết đều viết bằng thể ký, ghi lại những gì mắt thấy tai nghe trên khắp các chặng đường giống ruổi khắp đó đây. Cái lạ ở đây là điểm nhìn của tác giả không đóng khung, bó hẹp trong một khuôn khổ, một mô thức xã hội nhất định mà là những câu chuyện cá nhân của một con-người-nhân-loại có giọt máu cùng đỏ và giọt nước mắt cùng mặn. Mới xem qua, người đọc khó tính có thể cho đây là chuyện phô diễn "cái tôi đáng ghét" nhưng qua cái tôi ấy, ta dễ dàng nhận ra hình bóng của con người "*từ trong bụi nhỏ tỏa ngàn tam thiên*".

Một dấu ấn lịch sử

Tác giả không có ý định viết sử. Người đọc sẽ thất vọng khi muốn tìm hiểu cận kê một giai đoạn lịch sử nào đó. Một số những sự kiện, niên hiệu, niên lịch được nhắc đến chẳng qua là cái mốc của hồi ức. Ai đó có sống đồng thời, cùng thờ chung một bầu không khí đó mới thấu hiểu tâm tình lịch sử của tác giả. Đã là con người dù cho ẩn cư nơi rừng sâu cũng bị lịch sử chi phối. Huống hồ tác giả TNĐ đi nhiều nơi, sống nhiều chỗ, nếm trải nhiều cảnh ngộ... thì làm sao không nhắc đến các sự kiện có liên qua đến cuộc hành trình lưu viễn. Có điều so với Nàng Kiều của Nguyễn Du "*Nói thì lửa đảo nói thì xót thương*" thì tác giả được cuu mang thương xót nhiều hơn. So với nhiều người cùng cảnh ngộ thì tác giả được nhiều y báo, phước báo.

Một tấm lòng thủy chung

Đây mới là điều đáng được trân quý. Đây cũng là điều tác giả muốn ký thác qua tựa đề "**Cảm Tạ Xứ Đức**". Những cái khác là những bước đệm, là cái cơ để tạo đà nói lời cảm tạ. Có cảm tạ là đã biết ơn. Biết ơn là tiêu chí số 1 để làm người cho ra người trước khi làm Thiên sư hoặc gì gì khác. Ở đời, nếu không có thủy chung trong các mối quan hệ đối xử thì sẽ không có cái gì ráo. Kể cả tình yêu, tình bạn, tình người... Chính vì vậy mà người xuất gia hay tại gia đều phải tụng đọc kinh Tứ Trọng Ân: ơn quốc gia, ơn cha mẹ, ơn Thầy Tổ, ơn xã hội... Đó là món nợ đời phải trả.

Những người đời vốn dĩ hay quên

Được chim quên nả, được cá quên nơm, qua sông quên dò... Tâm lý của người thành đạt thường tìm cách phủ nhận những kẻ thi ân cho mình. Ca dao tục ngữ Việt Nam rất thâm khi lựa lúc đang ăn hoặc uống để nhắc nhở nguồn gốc: *ăn quả nhớ người trồng cây, uống nước nhớ nguồn*... Cụ Nguyễn Đình Chiểu đã từng căn dặn con cháu: "*Ởn ai dù nhỏ chớ quên*". Hướng chi đây là ơn quốc gia. Nhưng đặc biệt ở đây, tác giả không cảm tạ quốc gia mình sinh ra và lớn lên mà cảm tạ quốc gia mình sinh sống và làm việc. Đây chẳng phải là chuyện lai căn mất gốc mà là một quy luật thực tế. Chỗ nào làm cho cây bén rễ, ra hoa, kết trái thì cây thuộc về đất ấy. Đó là quy luật "Con người thuộc về ai làm cho y khá hơn". Xứ Đức đã cuu mang, giúp đỡ, bảo trợ cho nhà sư TNĐ có điều kiện hoàng dương chánh pháp, đạt được những thành tựu đáng kể thì tất nhiên phải nói lời cảm ơn nước Đức. Điều đó phù hợp với tình nghĩa.

Một quá trình chuyển hóa

Những thành tựu đã đạt được như ta đã thấy trong tác phẩm không phải là chuyện ăn may nói khoác. Đó là hoa trái của một quá trình chuyển hóa đi từ khổ học, khổ tu, khổ luyện... Tất cả những thiên tài, hiền minh, thánh triết... không thể nào tự lột xác hóa thánh mà phải TU, TU có nghĩa là sửa, là chuyển hóa. Từ một cậu bé nhà quê ở vùng Xuyên Mỹ, Duy Xuyên xuất gia đầu Phật ở vùng cát trắng Phước Lâm, Chúc Thánh (Hội An) rồi đi du học sang Nhật. Học văn hóa, học ngoại ngữ... nhưng chưa từng bỏ một thời kinh Lăng Nghiêm, mỗi đêm lay hơn 100 lay. Nhiều người sang Đức tá túc tại chùa Viên Giác đã mục kích công phu tu tập của Thượng Tọa Thích Như Điển. Khổ học, khổ tu và khổ luyện như vậy thì y báo, phước báo đến là lẽ đương nhiên. Thật là phước trí đầy đủ, viên dung.

Tuy nhiên, người đọc thắc mắc khi thấy tác giả quá đề cao cái lay mà chùng như xem nhẹ việc quán niệm hơi thở trong khi phép quán niệm hơi thở lập cước trên kinh An Ban Thư Ý mà An Ban Thư Ý bao hàm cả nhiếp niệm hơi thở, thiền hành, tĩnh tọa, lay Phật. Tác giả viết: "Không phải hệ ngồi đếm những hơi thở vào, hơi thở ra là giải thoát ngay được". Không giải thoát ngay được nhưng cũng an trú được trong hiện tại bây giờ và ở đây. Còn lay tất nhiên cũng có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Ngoài ý nghĩa sám hối tội lỗi từ nhiều kiếp trước còn có ý nghĩa

hòa tan với Đất, với Vũ Trụ, với chư Phật, học cái hạnh kham nhẫn của đất. Với động tác nằm vóc sát đất (tonching the earth) các huyết quản, luân xa được khai thông. Trong lạy vẫn có sự nhiếp niệm hơi thở. Không gì ngoài hơi thở. Bàn Uẩn, một thiền sư lỗi lạc cho rằng: "Ta và chư Phật ba đời đều cùng thở chung một lỗ mũi".

Một nhà tu dẫn thân

Xuất thân từ dòng thiền Lâm Tế chánh tông, chịu ảnh hưởng tư tưởng Đại Thừa của Thầy, Tổ... Thượng Tọa Thích Như Điển luôn có lý tưởng nhập thế hành đạo. Những hoạt động ở nước ngoài về văn hóa, xã hội, hành hương, xây chùa, viết sách, mở nhà xuất bản v.v... đều nhằm mục đích truyền bá giáo nghĩa Đạo Phật trong đời sống hàng ngày cho người Việt Nam và người nước ngoài tại Đức.

Cái đáng kính nể và khâm phục là thánh hóa cuộc đời mà không bị đời tục hóa. Sống trên một đất nước công nghiệp tiên tiến, vật chất sung mãn, phương tiện, tiện nghi đời sống dồi dào... nhưng Thượng Tọa vẫn giữ nếp khổ tu như thời ở quê nhà. Thật đáng xấu hổ cho một số nhà sư ở quê nhà đã bị tục hóa trước khi thánh hóa cuộc đời.

Một tác nhân văn hóa

Xã hội Âu Mỹ thời nay lâm vào những cơn khủng hoảng nội tặc. Đời sống văn hóa tâm linh không ngang tầm với đời sống vật chất dư thừa. Họ sống trong tình trạng não động, bất an, khủng hoảng tinh thần. Chứng bệnh Stress phổ biến. Họ đang đi tìm một cái phao để cứu rỗi trong đời sống hiện tại. Các trung tâm Thiền, các khóa tu mọc lên như nấm ở Pháp, ở Mỹ, ở Đức... Nhiều đại học danh tiếng của Mỹ (như Harvard, Úc (Berkeley) đã mở Phân khoa Phật học. Các nhà trí thức Âu Châu cũng đang gia công nghiên cứu về Thiền như là phương cách an lạc cho tâm hồn. Riêng ở Đức trước đây vẫn có nhiều triết gia tiên tiến, hành trình về Đông Phương như Schopenhauer, Hermann Hesse, Nietzsche, Heidegger... Sự có mặt của Thượng Tọa Thích Như Điển trên đất Đức đã đáp ứng kịp thời, đúng lúc nhu cầu tâm linh của người dân xứ này. Thượng Tọa đã thu nhận được rất nhiều đệ tử là người Đức. Có cả thiền sinh người Đức, đồ Thạc sĩ đã thực hiện thiền hành tam bộ nhất bái trong cuộc hành trình kéo dài trên đất Thánh. Tác giả viết cuốn Cảm Tạ Xứ Đức để nói lời cảm ơn nhưng người Đức cũng sẽ nói lời cảm ơn với tác giả.

Nhờ tác giả mà hạt giống Bồ Đề bén rễ sâu vào xứ này. Ngồi thiền cũng là cách cúng dường sự im lặng cho chúng sinh - cho trần gian náo động, bất an.

Cuối cùng, Tác giả là một thiền sư huống ngã

Đã là thiền sư là phải phá chấp, nhất là chấp ngã. Tác giả không tự nhận mình là thiền sư nhưng người đọc vẫn có cảm giác tác giả là thiền sư. Nói về mình, đề cao mình là chấp ngã. Nhưng nói về mình, đề cao mình để làm cái cơ kiến lập một chơn nghĩa nào đó thì rõ ràng không phải chấp ngã. Cũng như ngôn ngữ là giả danh nhưng nếu không sử dụng ngôn ngữ thì lấy gì bảo rằng giả danh. Cần xem ngôn ngữ như là phương tiện thiện xảo để thiết các pháp.

Bất hoại giả danh như kiến thật nghĩa

Bất động chân đế kiến lập văn tự.

Cái tôi thì đáng ghét song chỉ đáng ghét khi phô diễn cái tôi để lèo thiên hạ. Còn đề cập đến cái Tôi như cái cơ để nói đến những cái khác cao cả hơn, đẹp đẽ hơn thì đó là phương tiện thiện xảo. Đề tài cuốn sách là Cảm Tạ Xứ Đức. Vậy nên chủ thể cảm tạ không thể không được nói đến, thậm chí phải nói nhiều là đáng khác. Đây không phải là sự tô hồng chuốt lục mà là một thực tế, là hoa trái của một quá trình này nọ, bén rễ, tăng trưởng sum sê. Thành quả mà tác giả thu đạt là đã "tiếp thị" thành công nền đạo học Đông Phương ở một quốc gia Phương Tây. Còn bản thân tác giả thật thà khiêm tốn như con tằm ăn dâu nhà tơ: "Tôi giống như con tằm chỉ có bốn phận phải nhả tơ để dệt nên gấm hoa cho đời thưởng ngoạn. Tuy là dâu nhưng nếu không có tằm thì dâu kia sẽ không thành vải. Tuy là tằm nhưng nếu chỉ biết ăn dâu mà không tiêu thụ thành sản phẩm thì dâu có được những sợi tơ óng ả cho đời". Khép lại tập sách, tác giả giải tán hết mọi sự để trở về với Tánh Không: "Đó là tất cả tấm chân tình của tôi đối với Đời cũng như đối với Đạo. Còn khen chê, hơn thua, được mất hãy trả lại cho Đời, xin để phía sau lưng và không cần mang theo hành trang đi vào cõi yên tĩnh của cuộc đời".

Cuối cùng thì tác giả cũng muốn biến mình thành con số không để được tất cả.

(Trọng Thu 2003)

Anh hùng Lý Tống



*Anh hùng sùng, hiền ngang như Lê
Phải!*

*Lý Tống ơi, phong độ đấng trưởng
phu!*

*Ôi, Đại Bàng, đẹp mãi với thiên thu,
Trang hậu sử nam vàng ghi công
nghiệp!*

* *

*Lý Tống ơi! Chối lòa cùng nhật
nguyệt,*

*Ném truyền đơn vào đầu lũ quốc
thù,*

*Anh hào, hét gọi: Quét ngục u!
Ai dám bảo, hành động này: "Không
tặc" ?*

* *

*Nhân quyền đâu? Chỗ khom lưng
cúi mặt!*

*Ngàn năm sau còn bia miệng thế
gian!*

*Dựng Sự Thật lên, rục rỏ hào
quang,*

Hãy can đảm nhìn Tự Do! Công Lý!

* *

*Ôi, Lý Tống! Muôn đời, thiên vạn kỷ,
Mẹ Việt Nam vẫn hãnh diện vì
Người!*

*Đại Bàng ơi, cao chót vót, tung trời,
Những Lý Tống, những Anh Hùng
Đất Việt!*

* *

*Chiến tích Anh, gấm hoa châu bảo
thếp*

*Hào khí Anh, hùng hực khắp nơi
nơi!*

*Lý Tống ơi, máu lược ấy sáng ngời,
Đại Bàng ơi! Đây những dòng tâm
huyết!*

(Paris, mùa Tiểu tuyết)

• **Hồ Trọng Khôi**

(Nam Thiên Hàn Sĩ)

Mến tặng Lý Tống (Thái Lan)

TIN PHẬT SỰ

Chú Tôn Đức thuộc GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc và Tân Tây Lan được tấn phong:

Nhân Đại Hội khoáng đại kỳ II của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan tại chùa Pháp Quang, Tiểu bang Queensland - Úc Đại Lợi từ ngày 29 - 31 tháng 8 năm 2003, Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hội Chủ Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Chú Tôn Đức khác, sau phiên họp đã cân nhắc cẩn trọng các đề nghị của Vụ Tăng Sự và hai vị thành viên trong Hội Đồng, xét thấy quá trình tu tập, hành đạo tích cực và hạ lạp đầy đủ xứng đáng trong việc hoằng dương giáo pháp của mười hai (12) vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, và Đại Tăng sau khi làm phép Yết Ma hòa hợp, nên phương danh những vị sau đây được tấn phong lên phẩm vị:

1) *Được tấn phong lên Giáo Phẩm Hòa Thượng* cho TT. Thích Bảo Lạc, Viện Chủ Tự Viện Pháp Bảo - Sydney.

2) *Được tấn phong lên Giáo phẩm Thượng Tọa* cho: ĐĐ. Thích Nguyên Trực, Trụ Trì Chùa A Di Đà - Sydney; ĐĐ. Thích Nhật Tân, Trụ Trì Chùa Pháp Quang - Queensland; ĐĐ. Thích Như Định, Trụ Trì Chùa Thiên Ấn - Sydney; ĐĐ. Thích Tâm Minh, Trụ Trì Chùa Trúc Lâm - Sydney; ĐĐ. Thích Quảng Nghiêm, Trụ Trì Chùa Phước Hậu - Sydney; ĐĐ. Thích Thiện Hiền, Phó Trụ Trì Chùa Huyền Quang - Sydney; ĐĐ. Thích Tâm Phương, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức - Melbourne.

3) *Được tấn phong lên Giáo phẩm Ni Trưởng* cho Ni Sư Thích Nữ Phước Trí, Trụ Trì Quán Thế Âm Ni Tự - Perth; Ni Sư Thích Nữ Chơn Đạo, Phó Trụ Trì Quán Thế Âm Ni Tự - Perth.

4) *Được tấn phong lên Giáo phẩm Ni Sư* cho Sư Cô Thích Nữ Hải Nguyên, Trụ Trì Quán Thế Âm Ni Tự - Perth; Sư Cô Thích Nữ Tâm Lạc, Trụ Trì Chùa Liên Hoa - Sydney.

THÔNG TƯ ĐẶC BIỆT

đối thời gian Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 16 tại Ý năm 2004

Địa điểm: Không có gì thay đổi
Vẫn địa điểm gần thành phố Venice (đông bắc nước Ý)
Học Viện "Filippin" (*Istituti Filippin*)
31010 Paderno del Grappa (TV) - ITALIA

Thời gian: từ 4/8/04 đến 13/8/04
(Lý do: Trường này bắt đầu tháng 8 mỗi nghỉ hè)

Sự thay đổi này làm cho một số học viên lúng túng vì đã lấy ngày nghỉ trong năm (nếu còn phải đi làm) và cũng làm trở ngại nhiều học sinh vùng Bắc Âu, vì thời gian nghỉ hè chấm dứt vào cuối tháng 7. Tuy nhiên cũng xin thông cảm sự khó khăn của Ban Tổ Chức địa phương, vì không tìm ra được nơi nào trống chỗ vào cuối tháng 7 dương lịch như các khóa học trước đây. Kính mong Chú Tôn Đức và chư đạo hữu liễu tri mà hoan hỉ cho.

Các chi tiết khác về Khóa học Phật Pháp không có gì thay đổi nhiều, sẽ được thông báo sau.

Muốn biết thêm, xin liên lạc về:

Chùa Khánh Anh (Pháp) Tel: (33) (0) 146.55.84.44

Chùa Viên Giác (Đức) Tel: (49) (0) 511.87.96.30

Chùa Viên Ý (Ý) Tel: (39) 04.99.77.24.12

(đạo hữu Bảo Chí)

Để vận động cho học viên tham dự đồng đạo Khóa học Phật Pháp năm nay, lần đầu tiên tổ chức tại Ý, xin các Giáo Hội quốc gia ở Âu Châu phổ biến rộng rãi Thông Tư này. Và ngay bây giờ, các học viên có thể liên lạc và ghi danh nơi quý Thầy ở quốc gia mình cư ngụ.

Kính Thông Tư

Bagneux ngày 20.01.2004

Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

(Ký tên và đóng dấu)

● THÔNG BÁO

Xin thông báo vài thay đổi về Khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ thứ 16 tại Ý, như sau:

Địa điểm:

Istituti filippin

Via S. Giacomo 4

31010 Paderno Del Grappa (TV) Italia

Tel. +39.423932000 - Fax. +39.423932069

www.filippin.it

là một trường nội trú thuộc dòng La Salle với rất nhiều tiện nghi. Trường đã dành cho chúng ta quyền sử dụng 150 phòng ngủ, gồm hơn 100 phòng chiếc và một vài mươi phòng đôi. Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu, số phòng chiếc sẽ được trưng dụng như phòng đôi với hai hạng khác nhau trên giường và trên nệm. Mỗi phòng đều có tiện nghi vệ sinh riêng biệt. Tiêu chuẩn chia phòng dĩ nhiên là theo tuổi tác và ưu tiên cho những vị ghi danh trước. Vì thế xin các đơn vị địa phương, quốc gia liên lạc sớm và cập nhật hóa thường xuyên danh sách tham dự (Email KGLAU.16@viengiac.net fax. +495118790963 hay thư về chùa Viên Giác hoặc chùa Khánh Anh hay các chùa tại các quốc gia nơi quý vị cư ngụ. - Điện thoại không được xem là hợp lệ) để không bị mất công bằng trong vấn đề phân phối phòng ốc.

Cho giới trẻ chúng ta có được 3 sân banh lớn và 5 sân banh nhỏ cùng một số sân đánh Tennis, hồ tắm v.v...

Thời gian: Để thích ứng với thời gian địa phương, khóa học được dời lại từ 04.08 cho đến 13.08.2004.

Giá biểu:

Phòng cá nhân trên giường : 160€ cho toàn khóa.

Phòng cá nhân trên nệm : 140€ cho toàn khóa.

Phòng tập thể người lớn : 120€ cho toàn khóa.

GD Phật Tử, Học sinh, Sinh viên: 100€ cho toàn khóa.

Và dĩ nhiên cũng như mọi năm kể từ người thứ hai trong gia đình được bớt 20%.

(Số tiền trên kể cả tiền ăn, ở và du ngoạn, không kể tiền đi và về từ khóa học).

Phưởng tiên di chuyển:

Có hai phi trường để đến:

* Venice Treviso bằng hãng máy bay rẻ *Rayan Air* www.rayanair.com từ các địa phương Brussels Charleroi, Frankfurt-Hahn và London Standsted.

* Hay Vevedig - Venice bằng hãng máy bay rê Hapag Lloyd Express www.hlx.com từ các địa phương Koeln-Bonn, Hannover và Stuttgart.

Với hãng Volare buy.volareweb.com bay từ Paris Orly Sud, Frankfurt-Hahn, Berlin Schoenfeld v.v...

Nói cách khác quý vị có thể đặt vé qua các hãng máy bay rê theo links www.billigstfliegen.com

Quý vị cũng có thể đi bằng tàu hỏa đến nhà Gare Trento hay Bassano del Grappa.

Quý vị đi với phái đoàn chùa Viên Giác xin vui lòng ghi danh và đóng tiền trước ngày 15.06.2004 để chùa có thể chuẩn bị phương tiện di chuyển kịp thời. Xin quý vị xin nộp trước 80 Euro cho mỗi người (*ghi danh không nộp tiền không được kể là hợp lệ, vì lý do kỹ thuật, tiền đã nộp xin được phép không hoàn lại, nếu quý vị ghi danh hủy chuyển đi sau ngày 15.06.2004*).

MỜI THAM DỰ

**Khóa Tu Học Phật Pháp của Ban Hướng Dẫn
Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc
từ 09.-12.04.2004**

Khóa Tu học Phật Pháp kỳ 7 của Gia Đình Phật Tử năm 2003 đã quy tụ gần 200 Học viên và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp cho mọi tầng lớp Oanh, Thiếu, Thanh và Phụ Huynh.

Theo truyền thống năm nay chương trình tu học gồm có các thời Giáo lý, Ngồi Thiền, Kinh hành, các Khóa lễ tụng niệm, học Nghi lễ Tán Tụng, Thảo luận, Kiến thức tổng quát trong Gia Đình Phật Tử, Sinh hoạt cho giới trẻ v.v...

Các thời Tu học, Giáo lý sẽ do chư Tôn Đức Tăng Ni trong Chi Bộ và chùa Viên Giác chăm sóc. Kính mong tất cả các Gia Đình Phật Tử cố gắng cố động, sắp xếp cho Đoàn viên về tu học, kính mời quý Đạo hữu Phật tử, các Chi Hội địa phương cùng với con em về tham dự.

Vân tập : Chiều thứ năm 08.04.2004

Khai giảng : Sáng thứ sáu 09.04.2004

Bế Giảng : Trưa thứ hai 12.04.2004

Lệ Phí : Oanh Vũ 10 Euro, Thiếu-Thanh-Phụ

Huynh 20 Euro

Liên Lạc : - Văn Phòng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc 0911/8129995.

- Trưởng Ban Điều Hành Khóa Học 089/43108362

Khóa Tu Học gồm có 6 lớp:

2 lớp Oanh Vũ sẽ tùy theo trình độ học các bậc Mở Mắt, Cánh Mềm, Chân Cứng và Tung Bay.

2 lớp Thiếu với các bậc Sơ Thiện, Trung Thiện và Chánh Thiện.

1 lớp ngành Thanh với bậc Kiên và Trì.

1 lớp Phụ Huynh sẽ do chư Tôn Đức chọn đề tài.

Năm ngoài ngành Thanh và Phụ huynh đã thích thú với Kinh Thiện Sanh thì đặc biệt năm nay sẽ được chư Tôn Đức giới thiệu về công đức và sự lợi ích của Kinh Pháp Hoa, lớp Thanh và Thiếu sẽ được khai tâm về phương pháp Tứ Đế tùy theo trình độ của mỗi lớp, ngành Thiếu sẽ được quý Thầy hướng dẫn về nghi thức Tán Tụng.

(Thiện Hạnh)

Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC bầu Ban Chấp Hành 2004-2006

Ngày 26.10.2003, dưới sự chứng minh và chỉ đạo của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC đã bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2004-2006, gồm có thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng : Thiện Hậu Trần Xuân Hiền
-Phụ Tá Tổ Chức : Thiện Đăng Trần Tú Bình
-Phụ Tá Giao Tế : Thiện Ngọc Dương Tỷ
-CH Phó Nội Vụ : Diệu Phước Hồ Thị Thanh Đạm
-CH Phó Ngoại Vụ: Hoa Xuân Nguyễn Thanh Phương
-Thư Ký : Vũ Xuân Phước
-Thủ Quỹ : Thiện Hạc Phan Thị Cầm

Ngoài ra, còn có các Tiểu Ban trực thuộc do các Đạo Hữu cựu thành viên các Ban Chấp Hành đảm trách, như Tiểu Ban Hộ Niệm, Tiểu Ban Trai Soạn, Tiểu Ban Xã Hội...

Địa chỉ liên lạc:

Trần Xuân Hiền

Losäcker Str.11 - 70499 Stuttgart

ĐT & Fax: 0711/9897971 - Email: HienTran@t.online.de

Ghi chú: Lịch trình Thọ Bát Quan Trai của Chi Hội Reutlingen được thay đổi: Thay vì ngày 08 và 09.5.2004 được đổi lại ngày 23 và 24.10.2004.

Tân Chi Hội Phật Tử VNTN tại Wilhemshaven & VPC và Ban Chấp Hành Chi Hội.

Ngày 20.12.2003, dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN tại Đức, Phật tử tại Wilhelmshaven & VPC đã thành lập một Chi Hội Phật Tử đồng thời bầu lên một Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2004-2006 với thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng : ĐH Thiện Hội Cao Văn Biền
-Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH Quảng Lộc Nguyễn Văn Tài
-Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Nguyễn Trí Nguyễn Văn

Tâm

-Thư Ký : ĐH Hứa Ha Nga

-Thủ Quỹ : ĐH Hoàng Thị Tài.

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Cao Văn Biền. Bgm. Ostereloh Str. 39

26316 Varel. Tel. 04451 - 3193

hoặc: ĐH. Quang Lộc, ĐT. 04421 - 136267

ĐH. Nguyễn Trí, ĐT. 04421 - 28279

Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover & VPC

Ngày 22.01.2004, Phật tử trong Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Hannover & VPC đã họp bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 2004-2006 với thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng : ĐH. Thiện Thanh Lê Quang Liêm

-Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng

-Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc

-Thư Ký : ĐH. Quảng Niệm Lê Gia Tuyển

-Thủ Quỹ : ĐH. Thiện Hà Nguyễn Thị Thu Hà

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Lê Quang Liêm

Steinweg 17. D-30989 Gehrden. Tel. 05108 - 92 14 35

**Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại
Koblenz & VPC**

Ngày 11.01.2004, Phật Tử thuộc Chi Hội Phật Tử tại Koblenz & VPC đã họp bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2004-2006, với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH. Thiện Đạo Phạm Lạc
- Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Đỗ Văn Thông
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH. Thiện Hào Nguyễn Thị Viên Phương
- Thư Ký : ĐH. Thiện Đa Trần Chơi
- Thủ Quỹ : ĐH. Thiện Sơn Huỳnh Thị Tuyết
- Trưởng Ban Nghi Lễ : ĐH. Nguyễn Ân Phạm Lai
- Trưởng Ban Trai Soạn : ĐH. Thiện Phẩm Đoàn Thị Kim Nhung.

Đại diện Ban Chấp Hành tại VPC Bad Hönningen:
ĐH. Huỳnh Công Đức.

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Phạm Lạc. Arenberger Str. 54.e. 56077 Koblenz
Tel. 0261 - 97 39 785

**Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại
München & VPC**

Ngày 17.01.2004, tại chùa Tâm Giác dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Đồng Văn, Phật Tử thuộc Chi Hội Phật Tử tại München & VPC đã họp bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2004-2006, với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng : Đại Đức Thích Đồng Văn
- Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Thiện Giáo Trần Hữu Tài
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH. Thiện Lộc Dương Văn Phước
- Thư Ký : ĐH. Minh Tâm Nguyễn Khắc Lê Trực
- Thủ Quỹ : ĐH. Đồng Hoàng Trần Phi Phượng

Địa chỉ liên lạc:

Đại Đức Thích Đồng Văn. Wasserburgstr. 17
85614 Kirchseeon. Tel. 0809 - 15 39 551

**CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG
Ban Từ Thiện Chùa Linh Thấu**

Trong thời gian qua, Ban Từ Thiện chùa Linh Thấu đã đón nhận những sự đóng góp và ủng hộ cho các chương trình từ thiện từ các vị hảo tâm sau đây:

Chương trình Nôi Cháo Tình Thương

Quý Đạo Hữu: Phạm Phú Khánh (France) 30€. Nguyễn Thế Dũng (Karlsfeld) 800€. Vũ Thị Hoa (France) 100€. Huệ Thành & Thị Lộc 10€. Tô Thị Bích Hòa (Belgique) 20€. Menschl. I - 800€. Maier Dieter 50€. Quốc Vương Bùi & Đỗ Thị Thủy 50€. Nguyễn Văn Trạch (Niedernhall) 20€. Nguyễn Cao Than & Nguyễn Thị Hồng Nhan 20€. Tôn Thị Nam 50€. Nguyễn Hữu Hiệp 50€. Nguyễn Thúy Hồng 20€. Sa Di Ni Đàm Thiện (Belgique) 25€. Đinh Văn Hiền 10€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Huỳnh Tran (Einbeck) 20€. Phạm Thị Mai & Trương Minh 50€. Lý Tuyết Ngọc 50€. Nguyễn Công Út 50€. Đồng Lễ (Berlin) 50€. Nguyễn Thị Hoa 60€. Diệu Hạnh 60€. Diệu Minh 30€. Thiện Sanh & Thiện Mỹ 30€. Diệu Phẩm 16,50€. Tâm Bích 30€. Huệ Đào & Thiện Hùng 40€. Diệu Minh 60€. Diệu Trung 40€. Diệu Phẩm 50€. Nguyễn Thanh Thảo 50€. Diệu Tịnh 50€. Từ Phổ 50€. Thiện Định

50€. Thiện Hùng 50€. Thiện Tiến 50€. Thiện Sanh & Thiện Mỹ 30€. Huỳnh Thị Xuân Thương 25€. Diệu Hương & Tâm Nghĩa 160€.

Chương trình Tim Lai Ánh Sáng

Quý Đạo Hữu: Tâm Linh 50€. Nguyễn Nga 50€. Nguyễn Xuân Mai (Schweiz) 50€. Casanovo Thailan (Schweiz) 100SFR. Nguyễn Xuân Mai (Schweiz) 50€. Đ. Thiết (Schweiz) 100SFR. Huỳnh Văn Bông (Berlin) 10€. Bùi Dương (Netherlands) 100€. Huỳnh Thị Xuân Thương 25€. Huệ Thành & Thị Lộc 30€. Nguyễn Minh Cương (Schweiz) 100€. Vũ Thị Thái Hằng & Đỗ Lai Sơn 50€. Ngô Thị Hương Phạm 50€. Nguyễn Văn Trạch (Niedernhall) 50€. Phạm Văn Mộc 10€. Nguyễn Cao Than & Nguyễn Thị Hồng Nhan 50€. Nguyễn Hoàng Dung (Düsseldorf) 27€. Lâm Hương Hung (Stockelsd) 300€. Phạm Văn Mộc 10€. Nguyễn Hữu Hiệp 50€. Cao Chi Trúc 100€. Nguyễn Thúy Hồng 30€. Cao Kelly 20€. Nguyễn Ngọc Cam (München) 50€. Gđ. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 100€. Đỗ Thị Thủy & Bùi Quốc Vương 50€. Vũ Thị Hoa (Mulhouse) 100€. Trương Tấn Huệ (Berlin) 50€. Đặng Thanh Thư (Berlin) 50€. Huỳnh Thị Thanh Từ (Berlin) 100€. Nguyễn Thị Giành (Belgique) 84€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Belgique) 100€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Belgique) 50€. Tâm Huệ 50€. Ẩn danh 50€. Sa Di Ni Đàm Thiện (Belgique) 50€. Đinh Văn Hiền 10€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Nguyễn Đức Trí 50€. Phạm Văn Mộc 10€. Phạm Thị Mai & Trương Minh 100€. Huỳnh Tran (Einbeck) 100€. Chiang Yu Chu (Berlin) 100€.

Chương trình Xe Lăn

Quý Đạo Hữu: Đặng Văn Hải (Bielefeld) 200€. Gđ. Tâm Linh (Berlin) 100€. Cô Hạnh (Schweiz) 100SFR. Nguyễn Đức Hà (Augsburg) 200€. Bùi & Đại tá Hiền (Berlin) 250€. Gđ. Bùi Dương (Netherlands) 50€. Victor Nguyen (France) 500€. Thiện Lý (Germany) 200€. Nguyễn Trọng Bình (Schweiz) 100€. Thị Lộc & Huệ Thành 100€. Nguyễn Thúy Hà 60€. Bùi Quốc Vương & Đỗ Thị Thúy 200€. Nguyễn Cao Thăng & Nguyễn Thị Hồng Nhan 100€. Nguyễn Thúy Hà 60€. Nguyễn Thúy Hồng 50€. Nguyễn Minh Tuong (Schlücht) 50€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20€. Ẩn danh (Belgique) 50€. Nguyễn Thị Thanh Hương 25€. Sa Di Ni Đàm Thiện (Belgique) 100€. Nguyễn Thúy Hà 60€. Nguyễn Đức Trí 50€. Lâm Vinh Phong & Trần Thị Thu Thủy (Schweinfurt) 40€. Phạm Thị Mai & Trương Minh 100€. Huỳnh Tran (Einbeck) 50€.

Trong phần danh sách, nếu có sự sơ sót xin quý vị vui lòng liên lạc về Ban Từ Thiện Chùa Linh Thấu, cũng như mọi thư từ, thắc mắc xin gửi về:

Chùa Linh Thấu

Pinneberger Weg 14. 13581 Berlin - Germany
Tel. 030-367 11 287. Hoặc: linh-thuu-tu@gmx.de

Mọi sự ủng hộ xin chuyển về trưởng mục:

Buddh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V
Deutsche Bank 24. BLZ: 100 700 24
Konto Nr. 075 047 0700

(Xin ghi rõ Họ Tên, Địa chỉ và ủng hộ cho chương trình nào của BTT)

T T NGUYỄN ĐÁN GIÁP THÂN
TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER

• **Nhật Trọng**

Một lần nữa, Xuân lại về, Tết đến. Trong khi mọi người con của mẹ Việt Nam ở nhiều nơi trên thế giới đang hướng tâm về ngày lễ cổ truyền của dân tộc thì tại Đức quốc, hàng ngàn người Việt ly hương đã sắp xếp thời gian, công việc, vân tập về dưới mái chùa Viên Giác thân thương để vui Xuân, đón Tết.

Đã thành một thói quen hay là một nhu cầu tâm linh không sao thiếu được, tôi đã về chùa từ buổi chiều ngày 28 Tết với tâm tư của một người đi xa được trở về nhà, như lời dạy đầy tình ý trong kinh Phạm Võng.

Không như năm trước, Tết Giáp Thân năm nay rơi vào ngày làm việc, giữa tuần! Chiều 30 Tết, từ trên lầu một của khu nhà Đông, qua khung cửa sổ tôi đã quan sát cảnh chùa, thật trang nghiêm nhưng vắng lặng quá! Nhưng khi màn đêm buông xuống, thì Phật Tử và khách thập phương đã lần lượt đến chùa, càng lúc càng đông. Lời chào hỏi, tiếng nói, tiếng cười rộn rã, tươi vui. Trên Chánh điện, khói hương nghi ngút! Quay phát hành hương, dâng, hoa, quả của Cô Hạnh Ngộ đã được rất nhiều người chiều cổ, đến mua để cúng dường Chư Phật. Năm nay, ngoài nhiều loại mứt thật ngon mà giá lại rẻ hơn so với các tiệm thực phẩm Á Châu, cô còn đặt mua được những cành Hoa Đào rất tươi, rất đẹp.

Theo chương trình đã được thông báo, đúng 20 giờ, Thượng Tọa Phương Trượng đã chủ trì khóa lễ Sám Hối thật trang nghiêm. Trước Đại Hùng Bửu Điện của Đức Thế Tôn, Tăng Ni và Phật Tử đều thành tâm lễ lạy, sám hối tội lỗi của mình trong năm qua hoặc đã gây tạo trong nhiều đời nhiều kiếp, dù nhiều hay ít, dù biết hay không biết; nhưng chắc rằng, không ai tránh khỏi; làm cho thân tâm thanh tịnh để đón mừng Tết Di Lặc và một năm mới sắp về.

Từ 22 đến 24 giờ là chương trình Văn nghệ do Gia Đình Phật Tử Tâm Minh đảm trách. Những tiết mục ca múa thật dễ thương. Đặc biệt, màn võ võ thuật cũng như màn múa lân với nhiều công phu luyện tập đã nhận được những tràng pháo tay tán thưởng vô cùng nồng nhiệt. Chương trình xổ số Tombola cũng đem đến cho mọi người niềm vui tất niên.

Giờ phút Giao Thừa, đón mừng năm mới Giáp Thân đã đến. Thượng Tọa Phương Trượng khai chuông trống Bát Nhã, nghinh đón Tân Niên. Cũng với hình ảnh thân thương như bao nhiêu năm qua, Thượng Tọa đã đi giữa hai hàng Phật Tử, tiến lên Chánh điện để khai chuông mõ, dâng hương lễ Phật, ban Đạo từ và lời chúc mừng năm mới đến toàn thể Phật Tử và Đồng hương. Thầy cũng không quên nhắc nhở mọi người bắt tay nhau để trao gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Tiếp theo, Thượng Tọa Phương Trượng đã đọc Thông Điệp Xuân Giáp Thân của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nêu lên ba điều quan yếu:

- 1- Toàn thể Tăng Ni, Tín đồ toàn quốc hướng tâm về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
- 2- Hoàn cảnh Chư Giáo phẩm cao cấp của GH PGVNTN đang bị áp bức, quản chế gay gắt.
- 3- Toàn thể Phật Tử phải thực hành Bồ Tát hạnh qua nhứt cử, nhứt niệm trong đời sống hàng ngày.

Thông Điệp được kết thúc với ba mục tiêu là: Hoàng Pháp lợi sanh, Đào luyện Tăng Ni, Phật Tử và thu hồi những cơ sở của Giáo Hội đã bị mất.

Sau hết là lời nguyện cầu cho Quốc thái dân an!

Đại Đức trụ trì đã phiên dịch bản Thông Điệp của Hòa Thượng Tăng Thống sang tiếng Đức.

Thượng Tọa Phương Trượng và Đại Đức trụ trì đã trao những bao lì-xì màu đỏ thắm và những trái quít mang ý

nghĩa đại cát, đại lợi đến toàn thể Phật Tử cũng như Đồng hương; tổng số khoảng 2500 người và thời gian đã kéo dài đến gần 3 giờ sáng.

5 giờ 45 phút mừng một Tết, Thượng Tọa Phương Trượng đã chủ trì khóa lễ Công phu khuya, tri tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm đầu năm mới.

Mùng 2 Tết, Thượng Tọa Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức đã chủ trì Pháp Hội Pháp Hoa thật trang nghiêm và an lạc. Số Phật Tử tham dự trên 120 người, cùng với 20 Tăng Ni chúng tại chùa.

Mọi người trong Pháp hội còn nhận được bao lì-xì và một tấm hình Phật A Di Đà hay Quán Thế Âm Bồ Tát tùy thân của Đại Đức trụ trì. Cô Hạnh Bình tặng những quyển Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, loại bỏ túi. Ngoài ra, còn có quà của các Đạo Hữu Nguyễn Tuệ & Nguyễn Trí.

Chiều mừng ba Tết, tại Chánh điện, Thượng Tọa Phương Trượng cũng đã ưu ái dành một thời Pháp để ban đến Phật Tử những Đạo Từ đầu Xuân với lời nhắn nhủ vô cùng quý báu là "Đừng bao giờ để mất niềm tin; vì mất niềm tin là mất tất cả!".

Từ 14 giờ 30 ngày mừng 5 Tết, tại Phòng Bi Trí Dũng cũng có một buổi nói chuyện đầu năm do Thượng Tọa Phương Trượng chủ trì. Thượng Tọa đã nói về công việc dịch kinh điển, viết sách... trong thời gian nhập thất, tinh tu tại Úc Đại Lợi. Quý Đại Đức Tôn Nghiêm, Hạnh Giới và Chú Hạnh Tuệ cũng trình bày về chuyến đi Thái Lan, Lào, Ấn Độ, Nepal, Tân Tây Lan... cũng như các Phật sự và việc tu học trong thời gian được tháp tùng Sư Phụ.

Tối mừng 5 Tết, chùa Viên Giác đã khai kinh Dược Sư và sẽ tri tụng mỗi đêm cho đến Rằm Thượng Ngươn. Trong đêm đầu tiên này đã có khoảng 80 Phật Tử tham dự thật trang nghiêm, thanh tịnh. Chúng tôi nhận thấy, hai bên Chánh điện là hai cái giá đèn Dược Sư hình tháp rất đẹp và 1080 ngọn nến trắng sẽ được liên tục thắp sáng trong suốt thời gian 10 ngày để cầu nguyện trí tuệ và sự an lành cho tự thân của mỗi Phật Tử cũng như Pháp giới chúng sanh.

Cùng với những hình ảnh kỷ niệm, những nghĩa tình đầm ấm, thân thương trong ngày đầu Xuân mới Giáp Thân, Phật Tử chúng ta còn có một tin vui là chùa đã mua được miếng đất 5000 m² bên hông chùa với giá 200 EURO một m². Tổng cộng là Một Triệu Euro. Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác đã phổ biến Văn Thư đề ngày 22.12.2003, kêu gọi sự đóng góp của Phật Tử và Đồng hương bằng cách phát tâm mỗi người cúng dường một thước đất hoặc cho mượn Hội thiện để hỗ trợ cho Phật sự này được viên thành.

Trong hương vị ngày đầu Xuân, trong ý nghĩa từ bi, hỷ, xả của ngày Tết Di Lặc, xin thành tâm nguyện cầu cho tất cả chúng ta một năm GIÁP THÂN an lạc, Phật sự và Phật Đạo đều được viên thành.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật.

THỦ LẠC QUYÊN TRÙNG TẠO
CHÙA VẠN HẠNH

Kính bạch Chư Tôn Đức,
Kính thưa Quý Thiện hữu Phật tử,

Chùa Vạn Hạnh nằm trong địa hạt không được xây cất (zone nông nghiệp). Qua bao sự cố gắng vận động Chùa nay được phép trùng tạo lại toàn bộ.

Được sự nâng đỡ của thành phố và Ông Fournaud, trưởng phòng kiến thiết thành phố Saint Herblain, nhất là Anh Kiến trúc sư Nguyễn Trọng Nghĩa cùng toàn ban Văn phòng, ban Kiến trúc, vào trung tuần tháng 11 Chùa nhận được bốn giá biểu thầu khoán, có thầu chưa tính điện, gaz

và trang trí nội thất mà giá biểu đã lên đến 530.000 Euro. Hiện nay Anh Kiến trúc sư Nguyễn Trọng Nghĩa đang xem lại phần kỹ thuật và các chi tiết để thương lượng lại giá biểu !

Nói lại hiện kim chùa đang có 130.000 Euro, mượn hội thiện 60.000 Euro : Tổng cộng là 190.000 Euro. Tính theo giá thầu hiện nay là chùa cần phải có thêm 340.000 Euro mới có thể khởi công hoàn tất các phần cấu trúc chính : sườn vách, bê tông, mái ngói và các cửa ! Thực là một lo âu lớn, với trách nhiệm Giáo Hội giao phó, quý Phật tử địa phương cùng thỉnh chung lo Phật sự sinh hoạt phát triển chùa Vạn Hạnh, là tu sĩ về phương diện tinh thần chúng tôi luôn luôn tận lực, từ những năm qua nhờ sự gia bị của chư Tôn Đức và hộ trì của quý Phật tử Thiện tín xa gần cũng như đáp lời kêu gọi cúng dường định kỳ hàng tháng, gần hai năm qua một số quý Phật tử ủng hộ qua việc chuyển ngân tự động từ ngân hàng của mình vào trương mục trùng tạo Chùa, cho đến nay tùy theo mỗi tháng trên dưới Chùa nhận được là 1.500 Euro, việc này có thể giúp cho Chùa mượn được ngân hàng một số ngân khoản.

Sinh hoạt Phật sự mỗi ngày thêm phát triển và nhất là công trình trùng tạo Chùa được hé mở.

Thưa quý vị,

Với cương vị trách nhiệm, chúng tôi luôn cầu nguyện Chùa sớm khởi công, hoàn tất, nhưng khi đặt bút ký vào bản hợp đồng phải hội đủ một số điều kiện về hành chánh và nhất là tài chánh, nếu không về sau công trình xây cất sẽ đình trệ và thêm nhiều khó khăn !

Số ngân khoản Chùa cần thêm là 340.000 Euro để công trình mới có thể khởi công! Chùa chúng ta sinh hoạt theo hiệp hội nên ngân hàng ngại dựa trên thời gian tính lâu dài về việc hoàn trả lại ngân khoản !

Điều kiện muốn mượn được số tiền trên :

1- Chùa phải có thêm bốn đến sáu vị có mức lương cố định giúp làm bảo chứng.

2- Chùa phải có một thu nhập cố định hàng tháng tối thiểu 3.500 Euro để có căn bản hoàn trả ngân hàng mỗi tháng.

Chúng tôi không biết làm sao hơn là thiết tha kêu gọi quý Thiện hữu Phật tử tiếp sức cho Chùa , mỗi tháng quý vị ủng hộ 2 Euro (hoặc hơn tùy hỷ) theo chương trình chuyển ngân tự động để Chùa có thể vay trả ngân hàng, cho việc trùng tạo Chùa được tiến hành ! Chúng tôi kêu gọi với con số tối thiểu để mỗi tự thân và trong gia đình cũng như thân hữu ai cũng có thể ủng hộ được, mong rằng tích thiếu thành đại !

Nếu vị nào có khả năng hơn, có thể cho Chùa mượn thêm vài chục vào mỗi tháng, cũng như quý vị bỏ vào quỹ tiết kiệm mỗi tháng giành dụm cho con cháu mình, để đóng góp vào phần công trình xây Chùa, thật là công đức vô lượng. Mỗi 6 tháng và cuối năm, Chùa sẽ kết toán gửi đến quý vị số tịnh tài tiết kiệm mà quý vị đã cho Chùa mượn.

Sự nhiệt tâm ủng hộ xây dựng của quý vị là một công đức thật lớn lao trong công việc vun trồng cội phúc, sùng hưng Tam bảo, bảo tồn và phát triển Văn hóa Đạo đức Dân tộc.

Tin tưởng vào oai thần Tam Bảo hộ niệm, tin tưởng ở tấm lòng bảo tồn Văn hoá Chánh pháp của Chư quý vị, chúng tôi trân trọng gửi đến Chư liệt vị lời tán thán chân thành và cảm niệm công đức sâu xa của chúng tôi đối với Chư quý vị.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho toàn thể Quý liệt vị thân tâm thường an lạc, Bồ Đề Tâm kiên cố và sở cầu như nguyện.

Kính thư,

Trụ trì Chùa Vạn Hạnh

Tỳ Kheo Thích Nguyễn Lộc

Quý Phật Tử xa gần phát tâm ủng hộ trùng tạo Chùa Vạn Hạnh, có thể gửi tịnh tài qua trương mục dưới đây :

IBAN International Bank Account Number

(Pagode Vạn Hạnh-AssoACBO)

FR76 13807002 893501933 629644 CCBPFRPPNAN

* Quý vị ở **nước Đức** muốn phát tâm **ủng hộ** hoặc cho **mượn** tịnh tài vào công trình trùng tạo Chùa Vạn Hạnh bằng cách chuyển ngân «**EU-Standardüberweisung**», quý vị lấy mẫu đơn này tại các nhà **Bank** trên toàn nước **Đức** điền số trương mục của Chùa Vạn Hạnh vào như phiếu dưới đây, ghi rõ ngày tháng, tịnh tài ủng hộ hoặc cho mượn, **ký tên** đưa cho ngân hàng của mình chuyển, ngoài tịnh tài Quý vị cúng dường hoặc cho mượn, **không tốn lệ phí chuyển ngân** nào thêm.

* Nếu Quý vị phát tâm cúng dường định kỳ hàng tháng, bằng cách sử dụng «**Dauerauftrag**», với lệ phí vào khoảng 2,5€», nhà Bank sẽ chuyển tự động hàng tháng vào ngày Quý vị quy định..

The image shows a standard German international bank transfer form (EU-Standardüberweisung). The form is filled out with the following information:

- Beneficiary Name: Pagode van hinh
- IBAN: FR76 13807002 893501933 629644
- BIC: CCBPFRPPNAN
- Amount: EUR
- Spende (Donation)
- Sender Name: (Blank)
- Sender IBAN: (Blank)
- Sender BIC: (Blank)

Tuyệt mệnh thư của Đại Đức Thích Chân Hy



Di ảnh
Đại Đức Thích Chân Hy

Kính bạch Sư Phụ thượng Tâm hạ Châu, Thượng Thủ GHPGVN TTG.

Con, Tỳ kheo Thích Chân Hy xin dành lễ Sư Phụ tam bái.
Kính Bạch Sư Phụ:
Sau đây là ước nguyện của con,
Tỳ kheo Thích Chân Hy:

1- Mong sao cho toàn dân Việt Nam được tự do tôn giáo và tín ngưỡng

- 2- Toàn thể dân tộc Việt Nam được tự do dân chủ
- 3- Tổ Quốc Việt Nam được vẹn toàn từ lãnh hải đến lãnh thổ

Kính bạch Sư Phụ, con thấy tất cả các nước dân chủ trên thế giới như Âu Châu, Úc Châu và Quốc Hội Hoa Kỳ dù là họ khác màu da mà họ còn đau lòng cho dân tộc Việt Nam đang gánh chịu.

Kính bạch Sư Phụ, vì con tài hèn sức yếu, con xin xả thân này. Con mong sự ước nguyện của con chóng thành toại nguyện.

Sau đây con kính xin Sư Phụ chuyển lời con thành thật cảm tạ các nước tự do trên thế giới đã quan tâm đến toàn thể dân tộc Việt Nam, nhất là Hoa Kỳ đã ân huệ cho dân VN tự nạn, giúp đỡ vật chất và tinh thần cho dân tự nạn VN được tự do no ấm.

Một lần nữa con xin đánh lễ Sư Phụ tam bái. Con kính xin Sư Phụ hoan hỷ cho con.

Cầu nguyện:

Phật pháp trường tồn, thế giới thanh bình, chúng sinh an lạc.

Tỳ kheo Thích Chân Hỷ
Charlotte, North Carolina, 23 tháng 12, 2003

•Tiểu sử

Đại-Đức Thích Chân-Hỷ sinh ngày 1 tháng 5 năm 1929 tại Thừa-Thiên, phục-vụ trong Quân-đội Việt Nam Cộng-Hòa với cấp bậc Thượng-sĩ, ngành Pháo-binh, đã trải qua một thời-gian dài trong ngục tù Cộng-Sản, sau năm 1975.

Qua Hoa-Kỳ, đã xin xuất-gia với Hòa-Thượng Thượng-Thủ thượng Tâm hạ Châu ngày 18 tháng 7 năm 1992. Sau khi thọ cụ-túc-giới, đã được Hòa-Thượng Thượng Thủ cử đi làm Phật-sự nhiều nơi trong Giáo-Hội.

Các buổi lễ theo nghi-thức Phật Giáo được chu-toàn, dưới sự điều-động của Hòa-Thượng Thích Thanh-Đạm cùng chư Thượng Tọa Thích Tâm-Thọ, Thích Chân-Thuận, chư Đại Đức Thích Chân-Thế, Thích Chân-Bổn, Thích Chân-Hòa, Thích Chân-Văn, Thích Chân-Thân, cùng quý Ni Sư Thích-Nữ Minh-Tâm và Minh-Nghiêm.

10 giờ sáng 31 tháng 12, 2003 nghi lễ Cầu Siêu và Trà Tỳ được cử hành tại Chùa Liên Hoa, Charlotte, North Carolina.

Trên 30 chư Tăng Ni Việt Nam và ngoại quốc cùng Linh Mục Lê Văn Tấn (Giáo xứ Charlotte) và gần 1.000 đồng hương và Phật Tử khắp nơi tham dự.

Trong hàng giáo phẩm Phật Giáo có Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, chư vị Tăng Ni trong danh sách trên, Thượng Tọa Thích Viên Lý đại diện Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Cali), Thượng Tọa Thích Văn Đàm (tu viện Pháp Vương, Virginia), Thượng Tọa Samakey, chùa Lào, Belmont, NC, Thượng Tọa Phamarati và Sauburuyaga, chùa Cambode, NC và một vài vị Tăng Ni người Hoa Kỳ (Mật Tông, Tây Tạng) cùng một số Tăng Ni Việt Nam mà chúng tôi rất tiếc không được rõ Pháp danh.

Các phái đoàn từ xa tới có phái đoàn Phật Tử Philadelphia, New Jersey, Texas, Cali, Âu Châu, Washington DC v.v...

Vị pháp thiêu thân

*Lửa rực sáng nhục thân Bồ Tát
Hy sinh cho đạo pháp trường tồn
Cất cao đại nguyện sắt son
Tự do, tôn giáo, quê hương, nước nhà*

*Lửa rực sáng nhục thân Bồ Tát
Đốt cháy tan tà thuyết vô minh
Bấy lâu bức hại dân lành
Bắt giam Linh Mục, Cao Tăng, Tín Đồ*

*Lửa rực sáng nhục thân Bồ Tát
Trong đêm đen. Đại Lực, Đại Hùng
Đuốc thiêng soi đến vô cùng
Tinh thần vô úy, cúng dường bản thân*

*Lửa rực sáng nhục thân Bồ Tát
Quyết một lòng vị pháp thiêu thân
Nguyện cầu tự tại an nhiên
Giác linh Đại Đức về miền thanh cao*

• Trần Quán Niệm

(đọc trong tang lễ - 31 tháng 12, 2003)
Mượn ngọn lửa hồng, thân tử đại quay về nguồn cội
Nương làn khói trắng, phần Giác linh đến cõi thanh cao
(Câu đối do Trần Quán Niệm cảm tác khi dự lễ Trà Tỳ)

Thi Trang Nhà Đẹp với đề tài „Phật trên mạng – Chùa Viên Giác“.

Nhân dịp năm Giáp Thân 2004 chùa Viên Giác xin ra một giải thưởng cho những ai thiết kế Trang WEB đẹp, giải thưởng độc nhất một vé máy bay đi Á Châu (Hồng Kông).

Quý vị Webmaster xin theo những tiêu chuẩn sau:

- 1) Trang Web phải nộp trước cuối tháng 4.2004 tính theo tem thư.
- 2) Nội dung trang Web xin tham khảo www.viengiac.de .
- 3) Xin hoan nghinh những bài đóng góp thêm trong phần nội dung.
- 4) Trang Web cần phải mở nhanh, có nghĩa là không dùng quá nhiều Java, không có những hình ảnh quá lớn, nhưng vẫn đầy đủ các kỹ thuật tân kỳ.
- 5) Trang Web cần nên trình bày nhã, nhưng đầy mỹ thuật và bắt mắt.
- 6) Tất cả mọi người đều có quyền tham gia, ngoại trừ chư tăng ni, quý vị hợp tác thân cận với chùa cũng như thân nhân của ban giám khảo.
- 7) Trang Web sao khi hoàn tất xin đốt vào đĩa CD và gửi đến chùa Viên Giác với tiêu đề „Đức Phật trên mạng“.
- 8) Ba trang Web được chấm cao điểm nhất sẽ được lựa ra để vào chung kết nhân dịp lễ Phật Đản tại chùa (29.05.2004), ba vị Tác giả sẽ trình bày trang Web của mình trước các cử tọa.
- 9) Tất cả những tài liệu gửi đến chùa sẽ không được hoàn lại và chùa xin được phép toàn quyền trưng dụng. Hy vọng sẽ nhận được nhiều sự tham gia. Kính chào quý vị. t.m. chùa Viên Giác Thích Hạnh Tấn. •

**LỄ AN TỰ CHÙA VIÊN Ý VÀ LỄ CẦU AN ĐẦU
NĂM 2004**

● Hồng Châu

Theo thống kê, hiện tại trên toàn thế giới, có 600 ngôi chùa. Riêng tại Âu Châu chúng ta có 100, trong đó có 50 ngôi chùa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, 50 ngôi chùa còn lại thuộc phái Linh Sơn, Làng Hồng v.v... Có thể nói sinh hoạt chung của các Chùa, hoặc Niệm Phật Đường tại Âu Châu vào các dịp lễ lớn như Lễ Cầu An đầu năm, Đại Lễ Phật Đản và Vu Lan rất đặc sắc. Ở đây chúng tôi ghi lại buổi Lễ Cầu An năm 2004 và lễ An Tự tại Chùa Viên Ý (Ý Đại Lợi).

Sau cuộc đổi đời, khi đến được xứ tự do, chúng ta đã mất hết. Nhưng với đôi tay và khối óc, chúng ta đã lặn vào đời, xây dựng lại cơ ngơi. Chúng ta với sự làm việc cần mẫn, đã xây dựng lại đời sống vật chất, bảo đảm cho mái ấm gia đình, để con cháu chúng ta yên tâm học hành nên người. Điều quan trọng mà chúng ta không thể đánh mất được, đó là đời sống tâm linh. Như câu ngạn ngữ Nga đã nói: *"Nếu ta mất tiền, không mất gì cả. Nếu ta mất danh dự, mất hết một nửa. Nếu mất niềm tin, là đánh mất hết tất cả"*. Do đó Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý được thành lập, dưới sự dìu dắt, hướng dẫn của chư Tôn Đức trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, nhất là Thầy Phương Trượng Chùa Viên Giác. Đại Đức Thích Hạnh Bảo, một vị Tăng sĩ, trẻ tân trụ trì, năng động đã đi chu du từ Âu sang Mỹ, để quyên góp, biến Niệm Phật Đường thành một chùa nhỏ thứ 51 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu..

"Ăn trái nhớ kẻ trồng cây

Uống nước nhớ người đào giếng"

Nhắc lại lịch sử thành lập Viên Ý tự, chúng tôi cũng tri ân gia đình của Đạo hữu Ngô Bá San đã cho Niệm Phật Đường Viên Ý tá túc hơn 2 năm đầu và 2 năm cuối là gia đình Đạo hữu Bảo Chí.

Qua bao nhiêu sự cầu nguyện Tam Bảo gia hộ, sự trợ duyên to lớn của chư Tôn Đức trong GHPGVNTN Âu Châu và sự sốt sắng ủng hộ nhiệt tình của Phật tử khắp nơi nói chung và Phật tử tại Ý nói riêng, ngày nay chúng ta có được ngôi chùa nhỏ Viên Ý, khiêm tốn nằm trên con đường Fossalunga số 8 (Fossa có nghĩa là cái hố, hoặc cái mương nước; Lunga: dài). Viên Ý tự có diện tích độ 7.000m², được bao bọc bởi những hào sâu, mùa mưa đầy nước, hy vọng có thể trồng sen, biểu tượng của Phật Giáo. Chùa nằm bên cạnh thị trấn Piove Di Sacco. Piove là mưa, Sacco là cái túi.

Ngày lễ An Tự Chùa Viên Ý và cầu an năm 2004 dưới sự chứng minh của chư Tôn Đức: Thầy Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác, Đại Đức Thích Hạnh Tấn, trụ trì chùa Viên Giác, Ni Sư Thích Nữ Như Viên, trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo, Đại Đức Thích Đồng Văn, trụ trì chùa Tâm Giác, cùng Sư Chú Đồng Tâm, Đại Đức Tông Nghiêm, người Mã Lai, Sư Chú Hạnh Tuệ, Sa Di Ni Thiện Giới cùng trên 30 Phật tử miền Nam nước Đức về ủng hộ. Buổi lễ thật trang nghiêm. Dù trời mưa, Phật tử quy hội về trên 150 vị, dưới sự chủ trì của Thầy Phương Trượng.

Sau đó là lễ ra mắt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử tại Ý, nhiệm kỳ 2004 - 2006 với thành phần như sau:

- Hội Trưởng kiêm Trụ trì : Đại Đức Thích Hạnh Bảo.
- Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: ĐH. Bảo Chí.
- Phó Hội Trưởng Nội Vụ : ĐH. Trần Thị Hồng Châu

-Thư Ký : ĐH. Nguyễn Văn Hoàng.

-Thủ Quỹ : ĐH. Mạch Tố Linh.

Ngoài ra quý Phật tử được bầu vào nhiều Ban để hỗ trợ cho Ban Chấp Hành làm việc có hiệu quả hơn trong tương lai. Vì hướng đi tới, Hội cần hoàn thành nhiều Phật sự quan trọng.

Trong phần đạo từ của Thầy Phương Trượng, Thầy đã tán thán công đức vô lượng của hai gia đình đạo hữu Ngô Bá San và gia đình đạo hữu Bảo Chí. Nhờ thiện duyên cũng như sự vi diệu của chư Phật và nhờ những tấm lòng vì đạo của Phật tử khắp nơi, cùng bao tâm huyết cố gắng vận động của đồng bào tại Ý, chúng ta mới có được ngôi chùa khiêm tốn này. Và Thầy Hạnh Bảo được cử về làm Trụ Trì. Thầy cũng không quên nhắc nhở là vào ngày 03.06.2004 sẽ tổ chức Đại Lễ Phật Đản, chư Tôn Đức sẽ quy hội về đây. Điểm cao nhất của quý vị là lo tổ chức Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 16 vào ngày 04.08 đến 13.08.2004. Địa điểm đã mượn được. Hợp đồng giá cả đã ký xong. Cầu mong quý vị cố gắng hơn nữa để xứng đáng là đứa con tinh thần của Giáo Hội Phật Giáo".

Tiếp theo là đạo từ của Thầy Tông Nghiêm. Thầy nói tiếng Hoa, Thầy Hạnh Bảo dịch ra tiếng Việt.

Thầy còn đọc câu đối của Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác viết tặng Niệm Phật Đường Viên Ý khi mới thành lập:

**"Viên minh nhứt điểm tổng quy không
Ý tại tâm trung giữ lý đồng"**

Thầy dịch sát nghĩa tiếng Việt:

**"Tròn sáng một điểm rớt về không
Ý ở trong tâm cũng lại cùng"**

Sau đó Thầy Hạnh Tấn, Thầy Đồng Văn, Ni Sư Như Viên và Phật tử đại diện các chùa lên tặng phẩm vật và tịnh tài lên Thầy Trụ Trì với lời phát biểu rất trang trọng.

Sau cùng là lời phát biểu của đại diện chính quyền thị xã Polverara và Ponte San Nicolo. Ông đã khen Cộng đồng người Việt Nam chúng ta vẫn còn giữ được tập quán, phong tục, văn hóa cổ truyền của dân tộc.

Ngoài ra còn có Ban Văn Nghệ của Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý đã giúp vui cho buổi lễ.

11 giờ 30 đến 12 giờ, Thầy Phương Trượng phát lộc đầu năm cho Phật tử và đồng hương

12 giờ 30 lễ cúng dường Trai Tăng.

Buổi chiều tổng kết, rút ra ưu khuyết điểm. Quý Thầy trẻ hướng dẫn các em thanh niên sinh hoạt. Bầu ra được một Trưởng Nhóm và hai Phó Ban. Quý Thầy mong anh em thanh niên có phương pháp hoạt động, đóng góp tích cực cho khóa học Phật Pháp Âu Châu.

Sau bốn ngày ở chùa để lo lễ lạc, chúng tôi trở về nhà nghỉ ngơi được ba hôm để lo rước Ông Bà về với con cháu trong ba ngày Xuân. Nhưng chiều mồng một, chúng tôi lại đến chùa với hai Đạo hữu lo việc công phu trong ba ngày Tết tại chùa, vì Thầy trụ trì bận Phật sự tại chùa Viên Giác Đức Quốc và chùa Vạn Hạnh bên Đan Mạch.

Món quà vật chất chúng con nhận được lần đầu tiên tại ngôi chùa thân thương Viên Ý do Thầy Phương Trượng phát lộc đầu năm 2004. Món quà tinh thần đầu tiên chúng con nhận được từ ngôi chùa nhỏ nhứt khiêm tốn này trong dịp đầu Xuân là được nghe Pháp từ chư Tôn Đức.

Xin đem chút hương hoa Từ Bi Hỷ Xả theo mình để trang trí cho cuộc đời thêm hương sắc.

Xin nguyện hồi hướng đến tất cả chúng sinh trên cõi Ta Bà này được hưởng cảnh Thái Bình An Lạc. ●

Bát cháo tình thương

● NHỮNG GIÁC

T háng mười Việt Nam có những cơn mưa tầm tã. Thường thì sáng nắng chiều mưa, có khi mưa suốt ngày. Nhưng hôm nay, mới bốn giờ khuya trời đã bắt đầu mưa, càng lúc càng to, nước ngoài đường đã đọng thành vũng lớn. Các anh chị trong Tổ Cháo Ung Bướu bắt đầu lo lắng, mưa như thế này làm sao bệnh nhân đi lãnh cháo được.

Cháo cháo này lại nấu gần 20 kg gạo và đậu xanh. Đến gần 5 giờ cháo đã chín, cháo cháo thật lớn. Vậy mà lúc đó chỉ có vài ba người mặc áo mưa qua lãnh! Thôi thì múc cháo vô bịch đem qua bệnh viện. Trong chiếc áo mưa, các anh chị em người múc cháo, người phát đường, muối tiêu. Mặc cho cơn mưa ào đổ xuống, thân nhân bệnh nhân tấp nập đến lãnh cháo. Cháo cháo đầy bốc khói thơm ngát mùi lá dứa và mùi đậu cũng cạn dần. Người càng lúc càng đông. Các Sư Cô lại mang thêm mì gói, cháo gói ra phát. Đến 5 giờ 30 chấm dứt buổi phát cháo. Dọn rửa sạch sẽ, Tổ Cháo ra về người nào cũng thấm ướt mưa nhưng không ai cảm thấy mệt nhọc. So với mọi hôm, do mưa lớn nên hôm nay cháo hết trễ... Mưa bắt đầu tạnh, xe cộ xuất hiện nhiều trên đường phố. Sinh hoạt một ngày mới đã bắt đầu.

Cháo cháo này là cháo cháo thứ hai do Chùa Bán Vân phụ trách. Cháo đầu tiên nấu ở Bệnh Viện Nhân Dân đã ba năm nay. Mấy tháng sau này do các Tổ Tử Thiên tư nhân bên Bệnh Viện Ung Bướu giải thể (hai Bệnh Viện này sát cạnh nhau), nên mỗi sáng các bệnh nhân bên bệnh viện này qua bệnh viện Nhân Dân lấy cháo. Tình trạng này khiến các cô Y tá phản ánh là mất trật tự. Các Sư Cô rất bối rối có nói với bệnh nhân họ cũng không nghe mà số lượng ngày càng nhiều thêm. May mắn các Phật tử tìm thêm được căn hộ bên hẻm Trần Văn Kỳ có được cái sân rộng cho mấy Sư Cô lợp tôn che một góc để nấu cháo buổi khuya. Con đường này đối diện xéo với Bệnh Viện Ung Bướu và cũng là nơi Tổ Bảo Hòa phát cơm từ thiện. Từ đó con hẻm nhỏ mỗi ngày từ 4 giờ 30 đến 5 giờ có hàng trăm người lặng lẽ đến lãnh cháo. Sự tấp nập chỉ trong vòng nửa tiếng là trả lại sự im lặng cho đường hẻm.

Có sinh hoạt nơi đây mới thấy hết nỗi khổ tâm của bệnh nhân và thân nhân người bệnh. Do số lượng bệnh nhân quá tải, bệnh nhân và gia đình ở các tỉnh xa

phải mượn phòng trọ ở gần bệnh viện. Thế là các hộ quanh đó trở thành nhà trọ. Mượn một phòng nhỏ giá từ 25.000 đến 30.000 đồng VN một ngày. Bệnh nhân phải chịu đủ thứ tiền, tiền bệnh, ăn, ở, mà bệnh Ung Thư là căn bệnh trầm trọng dài lâu, tài sản gia đình cũng lần mòn cạn kiệt theo bệnh nhân.

Có một ông đến lãnh cháo tâm sự: "Vợ tôi vào nằm bệnh viện, đã hết mấy chục triệu, lần này phải về bán thêm cái xe". Trường hợp bà Phảng đã bán hết nhà, vào nằm bệnh viện đã 10 năm. Hàng ngày ăn cơm cháo từ thiện, thuốc cũng từ thiện. Các cô Y tá thương tình cho bà nằm ở gầm giường một bệnh nhân. Có một cậu sinh viên, lúc trước vào nuôi mẹ, sau khi mẹ mất, thấy hoàn cảnh đơn chiếc tú cổ vô thân của bà, đã ở lại chăm sóc cho bà. Cả hai đều nghèo, nên thay vì vô hóa chất, cậu thường già cua đồng cho bà uống để cầm cự cơn bệnh. Sức khỏe bà yếu dần không còn đi đứng được nữa. Tình cờ một ký giả biết được và viết một bài báo về hoàn cảnh của bà, bà được độc giả giúp cho một số tiền nhỏ. Nhờ đó bà qua cơn thập tử nhất sinh, nhưng không biết cầm cự đến bao giờ!! Và cũng nhờ đó bà cũng chuẩn bị được một phần mộ cho bà gần cha mẹ ở quê nhà.

Lại có hai vợ chồng trẻ quê ở Bình Định, nhà nghèo, chồng chẳng may vướng phải căn bệnh ngặt nghèo, phải vào bệnh viện Ung Bướu. Sau khi mổ, mỗi tháng phải vào hóa chất một lần, ra vào thì tốn tiền. Hai người mượn nhà trọ ở đường Trần Văn Kỳ, gần bệnh viện. Hàng ngày chồng luộc khoai, vợ bưng vào bệnh viện bán dạo. Sau bà chủ nhà thấy tội nghiệp cho mượn tiền mua một chiếc xe nước mía làm vốn. Hai người suốt ngày đứng ngoài ngõ, chồng xay nước mía, vợ bưng đi bán. Chị vợ tánh tình vui vẻ, chịu thương chịu khó thức khuya dậy sớm, bày thêm hàng quán bán buôn lật vật, và chị cũng đáp đối được qua ngày. Bà chủ nhà là người cho các Sư Cô mượn nơi nấu cháo mà không tính tiền nhà, cùng chị vợ trẻ- chị Bình-nay đều là... thành viên của Tổ Cháo Ung Bướu, góp công sức nấu cháo cháo phát cho các bệnh nhân nghèo, những người cùng hoàn cảnh với mình.

Không phải ai cũng từ các vùng quê xa xôi vào Sài Gòn cũng được may mắn như chị. Có những người đưa người thân vào Bệnh Viện, mang theo cái bay, bàn chày tìm đến các công trình xin việc làm... tìm kiếm đủ nghề, để vừa đi làm vừa nuôi bệnh mà chẳng được. Có những người sau khi chẩn bệnh, hoặc chữa trị một thời gian rồi không còn tiền bạc đành trở về quê, uống thuốc Nam, phước chủ may Thầy!

Hạnh phúc và khổ đau chỉ cách nhau một lần ranh. Mang một căn bệnh nan y vào người là mang cả một bầu trời phiền

Gửi nhớ thương tròn trong ý thơ



● Tuệ Nga

*Tuyết trắng mệnh mang lạnh nhịp
đời*

*Sông hồ vạn nẻo nước đầy vơi
Đón Xuân lòng chợt băng khuâng
quá*

Vườn lạ ai gieo lá ngậm ngùi...

*Lá Ngậm Ngùi... vọng tưởng giâu
xưa*

*Dù âm nào ngọt phím đàn thưa
Cố hương thăm thẳm muôn trùng
nhỏ*

Lối cỏ, vườn Lan ngọt gió mùa

*Nhỏ mắt em thương, nhỏ nét cười
Nhỏ cảnh lạc hái đêm ba mươi
Nhỏ sao ngọn lửa reo mừng bánh
Hoài niệm giờ trong Lá Ngậm
Ngùi*

*Tết đến gửi về em ước mơ
Ngày ta gặp lại tóc như tơ
Khói sương vây kín bờ quan tài
Gửi nhớ thương tròn trong ý thơ...*

não, lo toan viễn ảnh mắt mắt người thân, tài sản lần lượt ra đi, tinh thần người thân lần lần suy sụp. Thế nên một chén cháo Chùa nấu không chỉ để lót dạ buổi sáng mà còn là nơi nương tựa tâm linh khi buông tay theo số phận rui may. Không hiếm người khi hết bệnh đã tìm qua chùa lễ tạ và cũng không hiếm người trước khi giải phẫu đã đến chùa cầu nguyện, ngời hăng giờ trước Chánh điện. Chỉ có một mình họ với Đức Phật.

Thế nên các Phật tử buổi khuya nấu cháo, một vòng cầm chèo quây cháo là một câu niệm Phật, một lần múc cháo là nghĩ đến bệnh nhân, cầu cho bệnh tật tiêu trừ. Bát cháo tuy nhỏ mà tình thương tràn đầy. Một bệnh nhân đã tặng Tổ Cháo bài thơ như sau:

*Chén cháo tình thương ấm dạ nghèo
Giúp người qua khỏi cảnh gieo neo
Tấm lòng Bồ Tát cao nghìn núi
Đức độ chân tu sánh vạn đèo
Sôi bước trần hoàn tâm Đức Phật
Đẫn đường nhân thế đuốc Tỳ Kheo
Thức khuya dậy sớm vì sanh chúng
Chén cháo tình thương ấm dạ nghèo.
(Một bệnh nhân tại khoa nội A
Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định)●*

Ngũ Hành Sơn, ngày 31.12.2003

THƯ CẢM ƠN

Ban Lãnh Đạo Trung Tâm Y Tế quận Ngũ Hành Sơn

Chân thành cảm ơn Kiều Bào Phật Tử Đức Quốc đã ủng hộ nồi cháo tình thương cho bệnh nhân nằm điều trị tại Bệnh Viện Ngũ Hành Sơn chúng tôi, do chùa Hương Sơn trực tiếp phát mỗi sáng.

Trung Tâm Y Tế Quận Ngũ Hành Sơn
Phó Giám Đốc
BS. Mai Đăng Hào
(Ký tên và đóng dấu)

* * *

Một việc làm chứa chan tình thương

Gần một năm nay, đã trở thành thông lệ, sáng nào cũng vậy, cứ khoảng 6 giờ 30 phút, người ta lại thấy 2 Nữ tu chở một thùng cháo to (hoặc sữa) đi vào Trung Tâm Y Tế quận Ngũ Hành Sơn. Và khoảng 30 phút sau, họ lại lặng lẽ ra về với chiếc thùng không trên tay... Đó là những Ni Sư của chùa Hương Sơn (thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn). Họ mang "cháo tình thương" do chùa nấu, đến phân phát cho các bệnh nhân nghèo đang điều trị nội trú tại Trung Tâm. Những thùng cháo (hoặc sữa đậu nành) được các Ni Sư chở đến đều còn nóng hổi, thơm phức, bảo đảm cung cấp đủ dinh dưỡng cho người ốm. Vì không muốn làm ảnh hưởng đến công việc hằng ngày của bệnh viện, hơn nữa, cũng để tạo điều kiện cho các bệnh nhân được ăn sáng sớm, trước khi uống thuốc, nên các Ni Sư đều cố gắng đến phát cháo thật sớm và rất đúng giờ, kể cả những hôm trời mưa gió.

Bà Huỳnh Thị Tính (63 tuổi), quê ở Hòa Quý, là một trong rất nhiều bệnh nhân đã được nhận những phần "cháo tình thương" do các Ni Sư chùa Hương Sơn cấp phát trong thời gian nằm điều trị ở Trung Tâm Y Tế Ngũ Hành Sơn đã xúc động tâm sự: Nhà tôi nghèo lắm, lại neo người nên có những lần bị ốm phải nằm hằng tuần lễ tại bệnh viện, không có người thân chăm sóc. Rất may mắn là từ khi có nồi "cháo tình thương" của các Ni Sư chùa Hương Sơn đến phát cho bệnh nhân hằng ngày, tôi đã được ăn sáng thường xuyên hơn và đúng bữa. Tôi và nhiều bệnh nhân ở đây cảm ơn các Ni Sư ở chùa Hương Sơn rất nhiều.

Tất thảy chỉ có 14 người, người lớn tuổi nhất năm nay đã gần 70, người trẻ nhất mới chưa đầy 20 tuổi, cuộc sống của các Ni Sư chùa Hương Sơn vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Ấy vậy mà nhiều năm qua, những nữ tu ở đây đã tổ chức được nhiều hoạt động từ thiện rất có ý nghĩa. Vào những dịp như Phật Đản, Rằm Tháng Bảy, Tết Nguyên Đán, thậm chí vào ngày rằm, mùng một hằng tháng, bằng những đồng tiền hảo tâm do các Phật tử hoặc khách vãng lai đến viếng chùa ủng hộ, các Ni Sư của chùa đã tổ chức mua lương thực về phát chẩn cho các gia đình nghèo ở quanh khu vực. Đáng kể là từ năm 1999 đến nay, bằng nguồn quỹ

do các Phật tử đóng góp hằng tháng, các Ni Sư của chùa đã tổ chức và duy trì đều đặn nồi "cháo tình thương" cho bệnh nhân nghèo ở Trung Tâm Y Tế huyện Duy Xuyên (tỉnh Quảng Nam). Riêng tại Trung Tâm Y Tế quận Ngũ Hành Sơn, ngay từ khi mới thành lập, các Ni Sư của chùa đã tổ chức được nồi "cháo tình thương" để phát hằng ngày cho bệnh nhân nghèo. Tuy vậy, do thời gian đầu, bệnh nhân ở Trung Tâm còn thưa thớt, nên công việc này đành phải gián đoạn một thời gian. Mãi cho đến đầu năm 2002, khi Trung Tâm chuyển về cơ sở mới, bệnh nhân đến điều trị ngày càng đông hơn. Các Ni Sư đã quyết định duy trì trở lại nồi "cháo tình thương" hằng ngày để phát cho bệnh nhân.

Sư Cô Thích Nữ Tuệ Trung của chùa Hương Sơn cho biết: Chi phí cho mỗi nồi cháo hoặc sữa ở Trung Tâm Y Tế quận Ngũ Hành Sơn chỉ khoảng 30 - 40 nghìn đồng, nhưng để có nồi cháo này, hằng ngày, các Ni Sư của chùa đã phải thay nhau dậy từ 3 giờ rưỡi sáng để nấu. Mỗi nồi cháo, nồi sữa của các Ni Sư nấu không phải chỉ là gạo, nếp, cà-rốt, khoai tây, đậu khuôn, nấm, đậu... mà nó còn chứa đựng cả tấm lòng thương yêu, đồng cảm muốn được chia sẻ những khó khăn, thiếu thốn đối với người bệnh. Đường từ chùa đến bệnh viện cũng không phải gần (khoảng hơn 2 km) có đoạn lại khó đi; vào những ngày mưa to gió lớn, các Ni Sư đã phải rất vất vả khi chở cháo đến tận nơi. Không ít người đã từng bị cháo hoặc sữa nóng đổ vào áo dài. Sư Cô Tuệ Trung còn kể, thời gian đầu, khi mới bắt đầu duy trì trở lại nồi "cháo tình thương" ở Trung Tâm Y Tế quận, nhiều bệnh nhân chưa biết, nên các Ni Sư đã phải đi gọi từng người đến nhận cháo, thậm chí phải mang cháo đến từng phòng bệnh. Cũng đã có không ít trường hợp, bệnh nhân đến xin cháo nhưng không có đồ đựng, các nữ tu đã bỏ tiền của mình ra để mua ca nhựa phát cho họ. Nhiều bệnh nhân tâm sự: Mỗi tô cháo, ly sữa như một niềm vui nho nhỏ đến với họ hằng ngày, giúp cho họ thêm ấm lòng trong những ngày đau ốm nằm trên giường bệnh.



Nữ tu chùa Hương Sơn đang phát cháo cho bệnh nhân tại Trung Tâm Y Tế Ngũ Hành Sơn.

● (Vân Anh)

*

Sư Bà Thích Nữ Diệu Cảnh, trụ trì chùa Bảo Quang tại Đà Nẵng, và Ni Sư Thích Nữ Diệu Nguyên, trụ trì chùa Hương Sơn tại Non Nước, mùa hè năm 2003 có dịp sang thăm Đức và viếng các Chi Hội Phật Tử tại Đức. Đến đâu quý vị cũng được các Chùa và Phật Tử hỗ trợ tận tình cho công việc từ thiện tại quê hương. Dưới đây là kết quả những công việc từ thiện trong thời gian qua.

Ngoài ra chùa Viên Giác cũng hứa cúng cho chùa Bảo Quang tại Đà Nẵng và chùa Hương Sơn tại Non Nước mỗi năm mỗi nơi 1.200 Euro để lo cho nồi cháo tình thương cũng như thăm bệnh nhân và những trường hợp hiểm nghèo khác. Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử nào hỗ trợ chương trình này, xin gửi qua chùa Viên Giác và sẽ được chuyển trực tiếp về Việt Nam.



Những bát cháo phục vụ cho khoa mắt vào lúc 6 giờ sáng mỗi ngày cho bệnh nhân nghèo. Bệnh viện mổ mắt Đà Nẵng.

THÔNG BÁO MÁY NIỆM PHẬT ĐÃ VỀ ĐẾN CHÙA

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử, Máy niệm Phật tiếng Việt đã về đến chùa. Hình dáng và khuôn khổ máy không thay đổi, rất tiện mang theo người nếu gắn 2 cục "pin" 1,5 Volt; nhưng lần này lại có thêm hệ thống biến điện (adaptor) để sử dụng tại nhà. Do đó hộp giấy đựng máy hơi to, nếu gửi qua Bưu Điện tiền cước như sau:

- Trong nước Đức : 4,10 €.
- Ngoài nước Đức : 6,00 €.

Vì lý do trên, chúng tôi yêu cầu quý vị đã ấn tống có dịp về Chùa xin ghé qua Văn Phòng để nhận máy. Nếu quý vị nào chỉ ấn tống **1 máy** thì xin gửi về chùa số cước phí trên. Còn quý vị nào ấn tống từ **2 máy** trở lên mà chỉ nhận 1 máy thì chùa sẽ đài thọ cước phí này.

Thành thật cảm ơn và xin quý vị thông cảm cho.

THỦ KÊU GỌI CỦA CHÙA PHẬT QUANG

Kính gửi quý vị đạo tâm Phật tử gần xa,
Kính thư Chư vị,

Ngôi chùa Phật Quang hiện tại, là nhờ sự phát tâm ủng hộ của quý Phật tử trong suốt thời gian qua. Thế nhưng, ngôi Chánh Điện hiện nay quá chật hẹp, trong những dịp lễ lớn thì không thể nào chứa được số lượng Phật tử. Nên mỗi lần như thế, bổn tự đành phải làm lễ bên ngoài sân chùa, nhưng trở ngại lớn nhất là phải xem thời tiết tốt hay xấu mới có thể tổ chức được.

Cũng vì lý do đó, nên vào ngày 6.3.2004 tới đây, chúng tôi sẽ khởi công xây dựng ngôi Chánh Điện mới trong khuôn viên đất chùa hiện nay. Tổng kinh phí xây dựng dự kiến khoảng 6.000.000 Kr. (650.000€).

Kính thưa quý vị, vì tiền đồ Phật Pháp và trang nghiêm ngôi Tam Bảo, để đồng bào Phật tử có cơ hội về lễ bái và tu tập. Nay kính mong sự hảo tâm ủng hộ của quý đạo hữu xa gần, để công việc xây dựng Chánh Điện chùa Phật Quang sớm được hoàn thành.

Thay mặt bổn tự, chúng tôi xin chân thành cảm niệm công đức ủng hộ từ trước đến nay, cũng như thời gian sau này, của quý vị. Nguyện mười phương Tam Bảo, thùy từ gia hộ quý Đạo Hữu và gia quyến được vô lượng an lạc, vạn sự tùy duyên thắng ý.

Kính cẩn,
Tỳ Kheo Thích Tịnh Phước

Phiếu công đức xây dựng chùa Phật Quang

PHIẾU GHI CÔNG ĐỨC (DONATION)

Họ & Tên:

Địa chỉ:

Tel. E-mail

Cúng dường số tịnh tài là: về việc xây dựng ngôi Chánh Điện chùa Phật Quang.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Mọi sự cúng dường hoặc cho mượn hội thiện, xin quý vị ghi rõ và chuyển tiền về số Trương Mục dưới đây:

Vietnamesisk Kultur & Buddhist-Förening
Chùa Phật Quang
Postgiro Nr: 401 59 03-0 và Bankgiro Nr: 5128-4370
Hjallbo 417 - 424 33 Angered
Goteborg - Sweden
Tel: +46 31 435408

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ E-MAIL

Tòa Soạn báo Viên Giác xin thông báo cho quý độc giả, thân hữu và văn-thi hữu, kể từ nay địa chỉ E-mail của Tòa Soạn và Chủ Bút được thay đổi như sau:

TÒA SOẠN:

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

CHỦ BÚT:

E-mail: phuvan@viengiac.de

!!! Các địa chỉ E-mail cũ đều không còn sử dụng nữa !!!

Trân trọng
Phù Vân

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Tranh Đấu Cho Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam



(Berlin) Vào 2 ngày 12 và 13 tháng 12 năm 2003, nhân kỷ niệm 55 năm ngày Quốc Tế Nhân Quyền, Cộng đồng Người Việt tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã xuống đường đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền Việt Nam tại thủ đô Bá Linh - Đức Quốc.

Ngày 12.12.2003, từ 15 giờ, một bàn thờ Tổ Quốc đã được cộng đồng người Việt tại Berlin dựng lên ngay trước công trường Wittenberg. Từ các hướng, đồng bào đã đổ về để tham dự buổi tọa kháng, đốt nến cầu nguyện cho quê hương Việt Nam.

Một số tham dự viên chia nhau tủa ra các góc để phát truyền đơn cho người bản xứ qua lại, số còn lại tọa kháng 2 bên bàn thờ Tổ Quốc, trước ngực mỗi người đeo những tấm bảng mang những hàng chữ: **Tự do tôn giáo cho Việt Nam, Nhân Quyền cho Việt Nam...** Bên góc phải của bàn thờ là hình ảnh và tiểu sử các vị lãnh đạo tôn giáo, các nhân vật đối kháng hiện đang bị CSVN giam cầm, quản thúc như các Hòa Thượng lãnh đạo GHPGVNTN, Lm. Nguyễn Văn Lý, Gs. Nguyễn Đình Huy, Ls. Lê Chí Quang, Bs. Phạm Hồng Sơn,...

Phần cầu nguyện theo nghi thức Phật Giáo do Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Viện chủ chùa Viên Giác - Hannover, chủ lễ. Nghi thức Công Giáo do ông Đinh Kim Tân. Ông Nguyễn Huệ Nhật, giáo hữu Tin Lành cũng đã dâng lời cầu nguyện. Tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo đều tham dự các nghi thức cầu nguyện này.

Sau các nghi thức cầu nguyện, mọi người với nến trên tay đã tuần hành chung quanh quảng trường. Buổi thấp nến cầu nguyện chấm dứt vào lúc 19 giờ cùng ngày.

Sau đó mọi người đã kéo về Nhà Việt Nam (Vietnamhaus) tại quận

Kreuzberg để dùng bữa tối hầu tiếp tục phần hội thảo.

Những điểm chính trong phần thảo luận :

- Tình hình đàn áp tôn giáo tại Việt Nam mà mới nhất là việc công an CSVN đánh trọng thương Mục sư Nguyễn Hồng Quang và bắt giam nhà truyền đạo Phạm Ngọc Thạch thuộc Hội Thánh Tin Lành Mennonite.

- Văn nghệ lưu diễn của VC và tay sai sắp tới tại Âu Châu mà trong tờ quảng cáo có quảng cáo cho chương trình truyền hình VTV4.

Ngoài ra ông Phạm Công Hoàng và ông Trần Văn Các cũng đã trình bày kết quả buổi tiếp kiến của phái đoàn đại diện cộng đồng với Bộ Ngoại Giao Đức. Phái đoàn gồm Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Viện chủ chùa Viên Giác; Ông Đinh Kim Tân, Chủ tịch Liên đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức, Ông Phạm Công Hoàng, Chủ Tịch TCSHNVTN, Ông Trần Văn Các, Đại diện Liên Minh VNTD. Đại diện Bộ Ngoại giao Đức có Ông Loeffler Phụ trách Đông Nam Á Châu Sự Vụ và Ông H. Klink, đặc trách vấn đề Việt Nam. Hai viên chức này rất trẻ, vui vẻ tiếp đón phái đoàn lúc 11 giờ 15.

Trong phần trao đổi, Ông Loeffler cho biết ông cũng là người tỵ nạn cộng sản trước kia nên hiểu rõ cảnh người dân phải sống dưới chế độ CS. Ông cũng cho biết là CSVN có chấp nhận đối thoại về vấn đề nhân quyền, trong lần tiếp xúc vừa qua giữa Đức và Việt Nam, khi chính phủ Đức đặt vấn đề tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam thì đại diện phía VN là Nguyễn Mạnh Cầm cho biết VN cần thời gian!? Ngoài ra Ông Loeffler cũng cho biết tình trạng của GHPGVNTN, Hoà Thượng Huyền Quang và Quảng Độ trong thời gian qua được chính giới Âu Châu và Đức rất quan tâm.

Đại Đức Thích Hạnh Tấn yêu cầu Bộ Ngoại Giao Đức lưu tâm về âm mưu của CSVN trong việc đưa Sư, Sãi, Tăng, Ni, Phật Tử tại VN xuống đường chống dự luật HR 427 của Hạ Viện Hoa Kỳ và dự luật nhân quyền của Quốc Hội Âu Châu vừa qua, và nhất là lờ mờ gạt Tăng sĩ qua việc lập "Giới Đàn" để tráo danh sách chữ ký tốt nghiệp thành chữ ký chống HR 427, và bị lừa xuống đường biểu tình chống HR427. Sau cùng, Ông Trần Văn Các đã yêu cầu chính quyền Đức khi có bất cứ liên hệ nào với CSVN nên đặt 2 vấn đề Tự do Tôn Giáo và Tự do Thông tin tại VN; Ông Loeffler hoan nghinh 2 đề nghị này.

Sau phần tường trình cuộc tiếp kiến tại Bộ Ngoại Giao, mọi người được

xem một số hình ảnh sống động về chiến dịch Niềm Tin Thắng Bạo Lực, phim nói lên Biến Cố Lương Sơn và sự đấu tranh của đồng bào tại hải ngoại cho tự do tôn giáo VN. Và phim VN - Những Tiếng Nói Dũng Cảm, do đài truyền hình ABC Úc Châu chiếu vào tháng 10 vừa qua.

Buổi sinh hoạt chấm dứt vào lúc 0 giờ.

Ngày 13.12 thời tiết càng trở nên xấu hơn với mưa dầm. Nhưng bất chấp thời tiết, hơn 200 đồng bào từ các nơi xa xôi như München, Saarbrücken, Dresden, Leipzig, Erfurt, Krefeld và đặc biệt từ Pháp và Đan Mạch đã đến trước Sứ quán CSVN tại quận Treptow Bá Linh để tham dự biểu tình đòi tự do tôn giáo và nhân quyền cho VN.

Rừng cờ vàng ba sọc đỏ được giăng đều tung bay theo gió; cờ cầm tay cũng được mọi người phất cao theo những khẩu hiệu vang dội một góc trời.

12 giờ, chương trình biểu tình được khai mạc với nghi thức chào cờ mặc miệt. Sau đó Ông Nguyễn Đình Tâm, đại diện Ban Tổ Chức đã mở lời khai mạc cùng nói lên ý nghĩa và mục đích cuộc biểu tình. Tiếp đến là phát biểu của các đại diện tổ chức, hội đoàn, đoàn thể tại Đức như các Ông Phạm Công Hoàng, Ông Nguyễn Thanh Văn, Cơ sở MTQGTNGPVN tại Đức, Ông Hoàng Tôn Long, Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức, Bà Lê Nhất Hiền, Hội Phụ Nữ VN Tự Do, Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh, Hội Người Việt Tự Do vùng Niederrhein, các Ông Nguyễn Ngọc Bào, Phan Văn Song đến từ Pháp... tường trình những diễn biến trong thời gian vừa qua tại VN cũng như những thành quả đấu tranh của đồng bào hải ngoại... Xen kẽ là những bài hát rục rủa đấu tranh và khẩu hiệu đã đảo CSVN, Tự Do cho Tôn Giáo tại VN, Nhân quyền cho VN... được đoàn biểu tình hô vang dội. Mưa càng lúc càng nặng hột, nhưng đoàn biểu tình vẫn giữ được đội hình nguyên trạng đến lúc cuối.

Cùng tham gia trong đoàn biểu tình có sự góp mặt của nhiều thế hệ. Từ cụ Bình 84 đến những em bé 7 tuổi Bào Quê. Có những anh chị em rất trẻ từ VN mới sang tỵ nạn được 1, 2 tháng. Có người vì theo đạo Thiên Chúa, Tin Lành mà trở thành nạn nhân của chế độ.

Đặc biệt hai em Bào Quyên và Bào Quê đã phát biểu rất cảm động: Biết tin quý thầy trong nước bị truy bức, ở đây em thấy ai muốn đi đâu thì đi chẳng ai xét hỏi, rất là tự do - trong khi các thầy trong nước di chuyển thì bị bắt. Em hỏi thật lớn. Tại sao? Tại sao?

Lời của em quả thật làm xé lòng những ai còn có chút tình cho quê hương. Cả 2 chị em Bảo Quyên và Bảo Quê được đồng bào nhiệt liệt tán thưởng. Buổi biểu tình kết thúc lúc 15 giờ.

• **Tin sinh hoạt văn hóa của người Việt tỵ nạn vùng Trung Đức.**

Ngày 06.12.2003, nhóm Sinh Hoạt Văn Hóa Của Người Việt Tỵ Nạn Vùng Rhein & Main đã tổ chức một buổi sinh hoạt văn hóa mùa Thu, từ 15 giờ đến 00 giờ, tại Hội trường Einhausen, cách thành phố Frankfurt 60 km về phía Nam. Phần chính là bài thuyết trình Tiếng Việt Ở Hải Ngoại do Giáo sư Đoàn Xuân Kiên, chuyên ngành Ngữ học, hiện làm việc ở Sở Giáo Dục Luân Đôn, người có nhiều hoạt động và công trình nghiên cứu việc dạy tiếng Việt ở hải ngoại. Sau đó là phần trình diễn những bản nhạc chọn lọc viết về mùa Thu, từ tiền chiến đến hiện đại.

Buổi sinh hoạt quy tụ đông đảo bà con người Việt, đặc biệt là các Anh, Chị đang dạy tiếng Việt tại các lớp Việt ngữ do các Hội Văn Hóa, Hội Người Việt... tổ chức tại những địa phương: Offenbach am Main, Künzelsau, Heidelberg, Stuttgart.

Nhóm Sinh Hoạt Văn Hóa Của Người Việt Tỵ Nạn Vùng Rhein & Main hoạt động từ 1997 do các Anh, Chị Hồ Văn Thái, Vũ Duy Minh, Trần Đình Lý, Lê Quang Thông chủ trương. Nhóm đã mời các học giả, các nhà nghiên cứu, văn, thi sĩ... thuyết trình về các đề tài văn hóa, văn chương, lịch sử... đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, bảo tồn, phát triển văn hóa Việt Nam của người Việt cư ngụ quanh lưu vực sông Main và sông Rhein.

Quý vị cần trình bày công trình nghiên cứu, tác phẩm... hay nhận thư mời tham dự, xin liên lạc với :

hovanthai@gmx.de

hay

quangthongle@gmx.de

(Nguyễn Đạt)

• **Thánh Thất Cao Đài Wuppertal**

Lời chúc xuân

Thưa quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Đệ, Hiền Muội,

Nhân dịp Xuân Giáp Thân trở về, Thánh-Thất Cao-Đài Wuppertal kính gửi đến quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Đệ, Hiền Muội nói chung tất cả Tín-Đồ Cao-Đài trên Đức Quốc và Âu Châu một năm mới đầy phước lành của Đức Chí Tôn ban bố, cho chúng ta có một đời sống bình an và tự tại nơi tâm hồn với mọi chúng sanh trên hoàn vũ này.

Kính thưa quý vị,

Ban Trị Sự Thánh Thất muốn lập một danh sách tất cả Tín-Đồ Cao-Đài trên toàn nước Đức bởi vì sau nhiều lần thay đổi địa chỉ của Văn-Phòng Phổ-Thông Giáo-Lý tại München và nơi ở của quý vị cho nên Thánh-Thất bị trả lại một số thư khi muốn liên lạc với quý vị. Thánh-Thất xin Đạo hữu hoặc Đạo tâm nào biết người thân mình là Tín-hữu Cao-Đài mà chưa biết địa chỉ Thánh-Thất nhờ quý vị báo tin giùm.

Dựa vào địa chỉ và danh sách mới chúng ta có thể liên lạc nhau thường, như vậy sự tu hành có bạn sẽ được thú vị hơn.

Một lần nữa Ban Trị Sự cầu mong Thầy Mẹ ban cho chúng ta được nhiều Hồng Ân, cho sự tu học của mọi người ngày càng tinh tấn và thành thật cảm ơn quý vị.

Kính thư,

Thay mặt Chánh Trị Sự

Phó Trị Sự Lê-Công-Cường

Địa chỉ:

Thánh Thất Cao Đài Wuppertal

C/o Trịnh Văn Dụ

Zur Spieckerswiese 3

42327 Wuppertal - GERMANY

Tel: & Fax. 0202 / 31 80 19

E-mail: trinhvandu@web.de

• **Hoa Hậu Hamburg là một cô gái Việt Nam:**

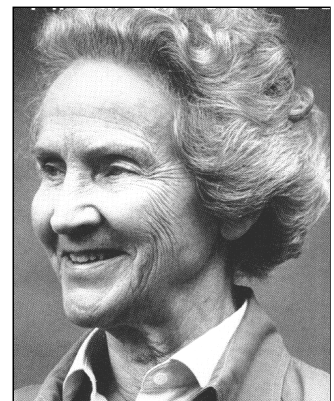


Hamburg:- Cô Nathaly Trinh, 26 tuổi, một trong 13 người đẹp tranh giải, đã được bầu làm Hoa Hậu Hamburg vào sáng ngày 24.11.2003 tại Discoclub Eberts tại Schenefeld do Hội đồng Giám Khảo gồm những người nổi tiếng như Reza Homam (chuyên viên thẩm mỹ), Sonja Art (Hoa Hậu Hamburg 2003) và Karsten Kretschmer (Vô địch đô vật Âu Châu). Những người đẹp dự thi phải trình diễn qua những bộ áo quần dạ hội, áo tắm và phải trình bày và trả lời những câu hỏi của hai MC là Jeanette Zimmermann (Hoa Hậu Bắc Đức năm 2002) và Christian Schaper (Nam Hoa Hậu Schleswig - Holstein 2003), trước một cử tọa hơn 500 quan khách trong đó có "xếp sòng địa phương" là Karl-Heinz Schwensen.

Ngày 17.01.2004 cô sẽ đại diện Hamburg để tranh giải Hoa Hậu Đức Quốc năm 2004.

Được biết cô Nathaly Trinh hay là Trịnh Ngân Tuyền là con của ông Trịnh Quang Khánh và bà Nguyễn thị Minh. Cô là người có nhiều tài năng thiên phú về hội họa, ca múa, vẽ mẫu quần áo thời trang, đặc biệt đã đạo diễn và cùng trình diễn những hoạt cảnh có giá trị trong các buổi lễ lớn của cộng đồng người Việt... (PV)

• **Rupert Neudeck được trao giải Marion Dönhoff (Marion Dönhoff Preis für Verständigung und Versöhnung):**



Hamburg:- Sáng chủ nhật 30.11.2003, Tiến sĩ Rupert Neudeck được trao giải thưởng Marion Dönhoff về "sự cảm thông và hòa hợp". Giải thưởng mang tên Marion Dönhoff do tuần báo Die Zeit tổ chức để tưởng nhớ đến bà Chủ Bút lâu đời và cũng là người Chủ trương báo Die Zeit đã quá cố vào tháng 3.2002, hưởng thọ 92 tuổi.

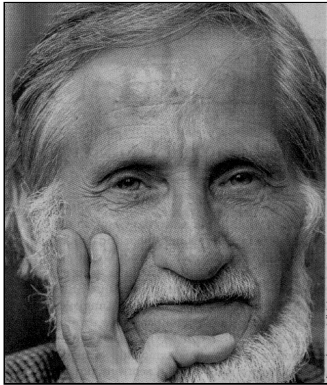
27 năm trước đây bà Dönhoff đã xuất bản cuốn sách nổi tiếng mang đầy tình nhân đạo: "Menschen, die wissen, worumes geht?".

Dựa theo cốt lõi của cuốn sách, dựa tình thân nhân đạo của bà, tinh thần của "người sống chung và hòa hợp với người khác", giải thưởng được trao cho cá nhân hay cơ quan hoạt động nhân đạo.

Năm 2003, lần đầu tiên tại Hamburg một hội đồng Giám Khảo gồm những vị nổi tiếng như: Ralf Dahrendorf, Hermann Graf Hartzfeldt, Manfred Lahnstein, Janusz Reiter, Theo Sommer, Helmut Schmidt, Richard von Weizsäcker đã chọn và trao giải thưởng chính 20.000 Euro cho ông Rupert Neudeck.

Ông Neudeck, sinh năm 1939 tại Danzig (Ba Lan) là một Tiến sĩ Thần học, và cũng là một nhà báo. Ông Neudeck không phải là người thích đứng dưới ánh đèn sân khấu, mà ông thích dẫn thân trong thế giới điều tàn của chiến tranh, của nghèo đói khó khăn, của những thảm cảnh để cứu độ

và tái xây dựng lại cuộc sống của con người. Hơn 20 năm qua, với tư cách là Chủ tịch Ủy ban Cap Anamur / Hội Deutsche Notärzte e.V. ông đã có mặt từ Somalia đến Eritrea, từ Angola đến Zaire, từ Kosovo đến Südsudan, từ Tschetschenien đến Nordkorea, Vietnam, từ Afghanistan đến Irak... Đặc biệt chỉ trong vòng vài năm từ cuối năm 1979, những chuyến tàu của Ủy ban Cap Anamur đã cứu vớt trên 10.000 thuyền nhân người Việt trên biển. Những năm sau đó, qua công tác nhân đạo của Ủy ban của ông cũng đã giúp đỡ cho hàng triệu người...



Với kế hoạch của Hội Mũ Xanh (Grünhelme e.V.), trong năm 2004 ông dự trù một chương trình giúp đỡ các quốc gia nghèo khó...

Cũng trong năm này, một giải thưởng khuyến khích 10.000 Euro được trao cho Hội "Heim-statt Tschernobyl e.V." của những người Ukraine tỵ nạn từ vùng bị ảnh hưởng chất phóng xạ nguyên tử. (PV)

• **TAIZÉ - Cuộc gặp gỡ của giới trẻ Âu Châu tại thành phố Hamburg (29.12.03 đến 02.01.04)**

Từ 26 năm qua những cuộc gặp gỡ Taizé của giới trẻ Âu Châu vẫn được tổ chức tại nhiều nơi trên thế giới : Barcelona, Mailand, Wien, Stuttgart v.v...

Cuộc gặp gỡ năm vừa qua tại Paris quy tụ 80.000 thanh thiếu niên. Năm nay cuộc họp mặt đã được diễn ra tại thành phố cảng Hamburg từ ngày 29.12.03 đến 02.01.04 với 60.000 tham dự viên.

Trong những ngày này, các thanh thiếu niên từ nhiều quốc gia Âu Châu tuổi từ 17 đến 29, đã đến với nhau để cùng tìm kiếm cho mình ý nghĩa cuộc sống, cũng như đi sâu vào sự hiệp nhất với nhau trong đời sống Kitô Hữu giữa những nền văn hóa đa dạng của mỗi dân tộc.

Các sư huynh Taizé hiện có mặt và làm việc trên 25 quốc gia tại Âu Châu. Cộng đoàn dòng tu Taizé đã được Thầy Roger Schutz, năm nay 88 tuổi, người Thụy Sĩ, thành lập vào năm 1940 tại làng Taizé (Pháp), nhằm mục đích tìm con đường hòa hợp và tạo dựng niềm tin cho giới trẻ trong Đức

Tin Thiên Chúa Giáo, bao gồm Công Giáo La Mã, Tin Lành và Chính Thống Giáo.

Cộng đoàn Taizé thường cầu nguyện bằng tiếng hát và ánh nến. Lời nhạc của họ rất ngắn gọn và bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau và được lặp đi lặp lại nhiều lần như những lời chiêm niệm.

60.000 thanh thiếu niên tự trang bị túi ngủ được chia ra tạm trú trong suốt thời gian gặp gỡ tại 210 Giáo xứ Công Giáo, Tin Lành, các trường học và các tư gia hảo tâm. Mỗi ngày họ có những sinh hoạt buổi sáng tại các Giáo xứ địa phương, buổi chiều gặp gỡ chung, sinh hoạt và dùng cơm trưa và tối trong Messehalle Hamburg, với sức chứa đến 100.000 người.

Trong kỳ họp mặt này có khoảng 30 thanh niên thiếu nữ Việt Nam cùng tham dự, dưới sự hướng dẫn của Linh Mục tuyên úy Huỳnh Công Hạnh. Cộng đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hamburg cũng đã tình nguyện đón tiếp hơn 40 tham dự viên người Ba Lan, Ý, Pháp v.v... về trú ngụ tại nhà để cùng chia sẻ với các Giáo xứ Đức nơi đang sinh sống.

(*ttv.H. Thoảng, Hamburg*)

• **Hội Tình Thương/ Đức Quốc cứu trợ Thưởng Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.**

Trong những tháng cuối và đầu năm 2004, những ân nhân khắp nơi đã gọi về trợ giúp TPB-QLVNCH, Hội Tình Thương Đức Quốc đã chuyển tiếp đến tận tay cho Anh Em Thương Phế Binh bên nhà, đồng thời cũng đã chuyển một số hồ sơ đến các ân nhân để họ tự chuyển tiền về trợ giúp.

NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG tiếp theo:

Ôb. P.V.T (Pforzheim) 240€. . Phạm Thị Nga (Thụy Sĩ) 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100US\$. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 10€. Tübingen: Cô Oanh Đô 52€. Praxis Fr. Dr. Kastner 29,57€. Praxis Dr. Kochendöfser & Dr. Hemminger 43,80€. Praxis Dr. Heckmann 41,45€. Praxis Dr. Dörr & Fierbeck 52,70€. Cô Lan Đô & Hai Nguyễn 156€. Fr. Frida Kauter Mannheim 50€. Bà Trang Thị Mỹ Phẩm (Hòa Lan) 90€. Ô Vô Toàn Trung Georg- Tố Nga Võ Marlène 50€. Bà Nguyễn Thị Thu Lan (Hoa kỳ) 250€. A. Trần Hồng Sơn (Japan) 450€ (chưa trừ lệ phí ngân hàng). Diễn đàn TTVNCC: 64 hồ sơ. Bạ Nam Trân 5 hồ sơ. A. Lưu Vong Khách (Hoa kỳ) 5 hồ sơ. Bạ XH3060: 6 hồ sơ. Bạ Hang Pham 159=3 hồ sơ. Bạ Mien Dong (JP): 3 hồ sơ. Ôb Triệu

Cầm Viễn (France) 2 hồ sơ. Cô Quách Hoa Anh (Belgique) 2 hồ sơ.

DANH SÁCH PHẾ BINH NHÂN TIỀN (theo giấy hồi báo do PB ký nhận) tiếp theo:

SÀI GÒN: Nhận 752.500đVN: Ngô Bình Đăng, Hà Quang Thái. Tạ Văn Minh. Nhận: 870.000đVN. Biện Văn Mâu. Lê Hùng Long. Phan Văn Bày. Lê Công Huỳnh. Nhận:952.000đVN: Ng. Văn Đương. Lê Châu. Lê Quang Triết. Nguyễn Văn Sốt. Đoàn Ngọc Mỹ.

CÁI BÈ: Nhận: 882.500đVN: Trần Văn Tây.

B N TRE: Nhận: 952.000đVN: Nguyễn Văn Lâm.

BÌNH DƯƠNG: Nhận: 870.000đVN Trần Châu.

KHÁNH HÒA: Nhận: 952.000đVN: Hoàng Thị Vân.

LÂM ĐỒNG : Nhận: 952.000đVN: Lê Cơ. Nguyễn Văn Danh. Dương Văn Lưu.

LONG AN: Nhận: 952.000đVN Huỳnh Văn Bá. Võ Ngọc Thạch.

QU NG NAM: Nhận 870.000đVN: Phạm Văn Thông. Ng. Quang Vinh.

QU NG NGÃI: Nhận 865.000đVN: Nguyễn Đốc. Phạm Văn Hồng. Nguyễn Thanh. Trương Quang Diên. Nhận 870.000đVN: Đặng Bá. Phạm Thơ. Lê Thanh Tâm. 817.000đVN.

PHÚ YÊN: Nhận 870.000đVN: Nguyễn Lót .

TIỀN GIANG: Nhận. 870.000đVN: Nguyễn Văn Xê. Nhận 952.000đVN Nguyễn Văn Kiệt. Lê Quang Trạch.

VŨNG TÀU: Nhận 952.000đVN: Lê Trọng Tự.

Địa chỉ Liên lạc của Hội Tình Thương Đức Quốc:

Thủ Quỹ: Nguyễn Tiến Hóa

Im Trompeter 17

72766 Reutlingen

Germany

Konto Nr. 0305459700.

BLZ64080014.

Dresdnerbank. Reutlingen.

• (vh-trần ghi.)

• **Cali- Đêm Nhân Quyền 2003**

Westminsate - Trên dưới 500 người đã tham dự "Đêm Nhân Quyền 2003" theo lời kêu gọi của hơn 22 tổ chức trẻ trong cộng đồng Việt Nam trong đêm thứ bảy ngày 6 tháng 12 năm 2003. Trong tiết trời khá lạnh của những ngày cuối năm. Trước đó một phái đoàn gồm 14 người đã tuyệt thực cũng ngay tại địa điểm tổ chức (trong bãi đậu xe khu chợ 99 trước Phước Lộc Thọ).

Đêm sinh hoạt và thấp nền cho Nhân Quyền khai mạc vào lúc 7 giờ 30. Trước một sân khấu lớn với màn

hình rộng chúng tôi nhận thấy có: Thượng Tọa Thích Viên Lý Phó Tổng thư ký VP 2 Viện Hóa Đạo, Đức Giám Mục Mai Thanh Lương, Hòa Thượng Thích Chơn Thành và quý vị trong Hội Đồng Liên Tôn như: Mục sư Trần Thanh Vân, Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu, Luật sư Phạm Văn Phổ, Ông Vũ Hà Bằng. Ngoài ra còn có Hòa Thượng Thích Giác Lương, Thượng Tọa Thích Giác Sĩ, Đại Đức Thích Tuệ Chiếu. Về phía dân sự có Dân biểu Lou Correa (cũng là một tuyệt thực viên), Ông Tạ Đức Trí Chủ tịch Cộng Đồng VN Nam Cali, Ông Ngô Giáp Chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH, Phó Thị Trưởng Garden Grove: Trần Thái Văn, Phó Thị Trưởng Westminster: Andy Quách, Ủy Viên Giáo Dục Nguyễn Quốc Lân, Bác sĩ Võ Đình Hữu Chủ tịch Cộng đồng Pomona, Ông Nguyễn Thanh Trang Mạng lưới Nhân Quyền Việt Nam và người khách đặc biệt của giới trẻ thuộc nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường đến từ Úc Châu là anh Nguyễn Hoàng Thanh Tâm.



Nghi thức chào cờ đặc biệt do Hội Phụ Nữ Đại Hàn trong y phục cổ truyền với bài Quốc ca Hoa Kỳ và các sinh viên Việt Nam trong áo chiếc áo dài truyền thống hát bài Quốc ca Việt Nam. Qua phần điều hợp của Trần Triết và Yến Khanh các vị đại diện Tôn giáo cùng tiến lên lễ đài để thắp hương cầu nguyện để sau đó trao lại ngọn lửa trên bàn thờ Tổ Quốc cho giới trẻ thắp sáng niềm tin, chính thức mở đầu cho đêm thắp nến cho Nhân Quyền đêm 6 tháng 12 năm 2003. Vị diễn giả đầu tiên được mời lên mở đầu cho đêm sinh hoạt là Thượng Tọa Thích Viên Lý trong tư cách Phó Tổng Thư Ký VP 2 Viện Hóa Đạo. Thượng Tọa đã trình bày hiện trạng vi phạm nhân quyền rất trầm trọng của chính quyền Việt Nam hiện nay và TT cho biết sự dấn thân của tuổi trẻ là điều cần thiết cũng như tương lai của một nước Việt Nam dân chủ, tự do nằm trong tay những người trẻ hôm nay. Sau đó Đức Giám Mục Mai Thanh Lương cũng đã lên diễn đàn để tỏ lòng khen ngợi giới trẻ đã biết nhìn đến tiền đồ của dân tộc. Hai diễn giả kế tiếp là ông Nguyễn Thanh Trang và Dân biểu Lou Correa.

Anh Nguyễn Hoàng Thanh Tâm đã được các bạn trẻ hoan hô nồng nhiệt khi anh báo cáo tình hình cuộc biểu tình chống đài truyền hình CBS tại Úc

Châu với 12 ngàn người tham dự bất buộc ban Giám đốc phải hủy bỏ chương trình tiếp này.

Trong ánh nền lung linh hàng trăm người bất chấp khí hậu càng lúc càng trở nên lạnh hơn với những luồng gió thổi qua bãi đậu xe trống trải. Mọi người say mê theo dõi những tiết mục văn nghệ mang tính đấu tranh do các Hội đoàn trẻ biểu diễn.

Trong thời điểm này, đây có lẽ là buổi tập hợp đông đảo nhất, có trật tự nhất trong những sinh hoạt cộng đồng vùng Nam Cali.

(Nguyễn Ngân)

• 36 nhà báo hy sinh vì nghề nghiệp trong năm 2003

NEW YORK.- Ngày 02.01.04, Ủy Ban Bảo Vệ Các Nhà Báo (CPJ), có trụ sở chính ở New York, cho biết là đã có 36 nhà báo hy sinh trong lúc đang hành nghề trong năm 2003, trong đó có hơn một phần ba số đó đã hy sinh trong khi đang theo dõi các cuộc hành quân tại Iraq.

Theo tổ chức CPJ, thì đã có đến 13 nhà báo hy sinh trong khi theo dõi các cuộc giao tranh tại Iraq. Có 6 nhà báo đã thiệt mạng vì bệnh hay vì tai nạn giao thông, khi tường thuật về cuộc chiến tranh này, đã không được kể đến trong số này.

Có 2 nhà báo của Reuters đã ở trong số nhà báo hy sinh tại Iraq.

Tại mặt trận Trung Đông, tức vùng nóng bỏng thứ nhì trên thế giới hiện nay, cũng có hai nhà báo hy sinh trong khi hành nghề, do hỏa lực của quân đội Israel tại Bờ Phía Tây và Dải Gaza.

Tại Phi Luật Tân, đã có năm nhà báo hy sinh vì tường thuật về nạn tham nhũng địa phương hay chỉ trích các giới chức địa phương. Ngoài ra tại Colombia, cũng có ba nhà báo bị sát hại, tại Nga một chủ bút bị đâm chết vì viết bài về tội ác và tham nhũng...

Năm 2002, có 19 nhà báo đã hy sinh trong khi hành nghề trên thế giới.

• Nhà Văn XUÂN VŨ qua đời

(Texas, Hoa Kỳ):- Nhà văn Xuân Vũ đã qua đời sau một cơn trọng bệnh tại nhà thương San Antonio, Texas, vào lúc 2:20 giờ địa phương, ngày 01.01.2004, hưởng thọ 73 tuổi. Lễ hỏa táng được cử hành ngày 05.01.04 tại nhà quàn Oakhills Funeral, San Antonio, Texas.

Nhà văn Xuân Vũ tên thật là Bùi Quang Triết, sinh ngày 19.3.1930 tại Mộ Cày, tỉnh Bến Tre. Năm 15 tuổi ông đã theo người cậu đi kháng chiến chống Pháp. Ông tập kết ra Bắc năm 1955. Sau khi khám phá ra sự thật về cộng sản, ông đã tìm cách vào Nam để từ đó rời bỏ đảng. Ông trở vào Nam năm 1963 và ra chiêu hồi năm 1971.

Trên đường vượt Trường Sơn vào Nam, ông đã chứng kiến nhiều hiện tượng và sinh hoạt của bộ đội CS

miền Bắc. Nhiều câu chuyện được kể lại trong những cuốn sách ông sáng tác sau khi ông trở về quê hương với tâm trạng mất mát vì bị làm lỡ theo cộng sản trong một thời gian khá dài.

Sau khi trở về, ông đã viết 5 tập sách nổi tiếng nói về tội ác và bộ mặt thật của CSVN. 5 tập sách rất có giá trị là: **Đường Đi Không Đến, Sương Tráng Trường Sơn, Mạng Người Lá Rung, Đến Mà Không Đến, và Đồng Bằng Gai Gốc**. Ông được Chính phủ VNCH trao giải Văn Học Quốc Gia năm 1973 về những tập sách này.

Chức vụ sau cùng trước khi ông tạ nạn sang Hoa Kỳ vào năm 1975 là Phó Giám Đốc Nha Chiêu Hồi VNCH.

Từ lúc định cư tại Hoa Kỳ, nhà văn Xuân Vũ đã viết rất nhiều sách. Có 74 cuốn chính thức được ra thị trường như **Kẻ Sống Sót, Trả Ta Sông Núi, Lệnh Tấn Công...**

Cộng đồng người Việt hải ngoại đã mất đi một nhà văn tên tuổi đã có nhiều đóng góp đáng kể về mặt văn hóa và lịch sử.

• Học sinh gốc Việt lọt vào bán kết cuộc thi "Giải Nobel Trẻ"

Tập đoàn Intel cho biết lưu học sinh gốc Việt, Hà Duy Minh, 18 tuổi, đang theo học tại trường Trung Học Ulysses S. Grant (Hoa Kỳ) đã lọt vào bán kết cuộc thi "Tìm Kiếm Tài Năng Khoa Học Intel".

Cuộc thi này còn được gọi tên là "Giải Nobel Trẻ" vì đây là cuộc thi lâu đời đã có lịch sử 63 năm. Đây cũng là cuộc thi uy tín nhất nước Hoa Kỳ dành cho những học sinh trung học.

Đề tài của Minh tại cuộc thi là "Nghiên cứu về các ảnh hưởng của liệu pháp thay thế estrogen (ERT) dài hạn trên vùng não xám và não trắng thông qua thiết bị chẩn đoán hình ảnh cộng hưởng từ tính (MRI)".

Như vậy, trong ba năm liên tiếp đã có ba lưu học sinh Việt Nam vào đến bán kết của giải thưởng này. Hai học sinh trước đoạt giải là Lê Thu Thủy và Phạm Anh Tuấn.

• Bản tin số khởi về phiên tòa phán quyết ngày 25.12.2003 của anh Lý Tổng tại tòa án Rayong Thái Lan.

Phiên tòa ra phán quyết Lý Tổng được diễn ra tại Tòa án Rayong Thái Lan vào lúc 10 giờ sáng ngày 25/12/03. Với sự tham dự của hai Chánh án, Công tố viên, Luật sư đại diện, hai Thông dịch viên, Thư ký Tòa, Lãnh sự Hoa kỳ Jeffrey và cô Phụ tá, cùng Cảnh sát Thái. Về phía truyền thông báo chí có phóng viên AP, Bangkok Post, Tranation của Thái. Về phía cộng đồng Việt Nam có 7 người gồm có:

- Ở Bắc Cali: 3 người: Bà Kim, và 2 bạn trẻ cô Mỹ Hạnh, Nguyễn Tuấn.
- Ở Úc châu: 4 người.

Khởi đầu phiên tòa, Ông Chánh án tuyên đọc bản án Lý Tống trong vòng 40 phút với 3 tội danh:

1. Tội danh không tặc: 6 năm 8 tháng

2. Tội danh rời không phận Thái Lan bất hợp pháp: 4 tháng

3. Tội danh bay vào không phận Thái Lan không giấy phép: 4 tháng

Tổng cộng 3 tội danh là: 6 năm 16 tháng tức là: 7 năm 4 tháng

Sau khi đọc xong bản án, hai Chánh án liền rời khỏi phòng án, và Lý Tống không có cơ hội tường trình, thắc mắc, phát biểu ý kiến gì cả. Lý Tống không bằng lòng với bản án trên... nhưng với ý nguyện xin thụ án tại Mỹ.

Sau khi Lý Tống tham khảo với Lãnh sự Hoa Kỳ, được biết trong vòng một tháng, nếu phía Công tố viện đồng ý với bản án đó thì Tòa Lãnh sự Hoa Kỳ sẽ liên lạc với Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ làm một hồ sơ để gửi cho phía Thái Lan. Theo một Thỏa Ước giữa 2 nước Hoa Kỳ và Thái Lan, nếu Lý Tống ở tù được 1/3 thời gian thụ án thì sẽ được trao trả về Hoa Kỳ để thụ án tiếp bản án. Ngoài ra còn có 3 người lạ mặt tham dự được nghi là người của Việt Cộng đến tham dự để báo cáo tin tức cho CSVN đã từng làm áp lực với Tòa để hãm hại Lý Tống.

Phiên tòa chấm dứt vào lúc 12 giờ trưa cùng ngày.

(Bản tin này phỏng theo Bản tường trình của Nguyễn Tuấn, người từ Bắc Cali tham dự Phiên tòa 25/12/03 tại Rayong Thailand)

(Người viết tin :Lê Ngoạn)

• Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Thế Giới ở Mỹ Tây Cơ đồng thanh chấp thuận quyết nghị bên vực những nhà và lãnh đạo Tôn Giáo tranh đấu cho tự do dân chủ bị đàn áp ở Việt Nam.

Đại hội Thế giới kỳ thứ 69 của Văn Bút Quốc tế vừa diễn ra tại thành phố Mỹ Tây Cơ từ ngày 22 đến 28 tháng 11 năm 2003. Bản thảo Dự án Quyết Nghị về Việt Nam do nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt hội viên Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại (Centre PEN Suisse Romand) và Trung tâm Âu châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, được sự bảo trợ của ba Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, Thụy Sĩ Đức thoại và Thụy Sĩ Ý thoại. Cần phải có Quyết nghị về Việt Nam:

- để vạch trần trước công luận bản chất bất lương, vô liêm sỉ và cực kỳ hung bạo của chế độ Việt cộng khi mà tình hình Nhân quyền càng tồi tệ và trầm trọng. Nhiều cuộc bắt giam độc đoán, nhiều hành động trấn áp vô nhân đạo, nhiều vụ án bất công, phi pháp, rập khuôn công lý thời Staline, nhằm khủng bố, bao vây, cô lập và đầy đọa những người có can đảm đòi

hỏi thực thi những quyền tự do dân chủ và bài trừ quốc nạn tham nhũng.

- vì không thể ngồi yên trước tình cảnh nguy bách của nhiều tù nhân bị sa sút sức khoẻ hoặc lâm bệnh nặng mà không được điều trị khẩn cấp, như là nhà luật học Lê Chí Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ. Phải có Quyết Nghị về Việt Nam vì không thể cầm nín sau khi nghe thấy tiếng kêu thương, cảm nhận được nỗi đau buồn, niềm phẫn uất của nhiều gia đình Việt Nam đang gánh vác một phần đại khổ nạn của dân tộc. Tiêu biểu, có những tên người chỉ đọc lên một lần sẽ nhớ suốt đời, như là bà Nguyễn Thị Kim Chung, người mẹ của tù nhân Lê Chí Quang; bà Trần Thị Quyết, người mẹ của tù nhân Nguyễn Khắc Toàn; bà Vũ Thủy Hà, các cháu Phạm Vũ Anh Quân và Phạm Vũ Duy Tân, người vợ và hai đứa con của tù nhân Phạm Hồng Sơn; bà Bùi Thị Kim Ngân, các cháu Nguyễn Vũ Thanh Hà và Nguyễn Vũ Thuần Linh, người vợ và hai đứa con của tù nhân Nguyễn Vũ Bình; bà Đỗ Thị Cự, người vợ của tù nhân Phạm Quế Dương; bà Dương Kim Hợp, người vợ của tù nhân Trần Dũng Tiến; bà Nguyễn Thị May, người vợ của tù nhân Nguyễn Đình Huy, v.v.

- vì hàng ngàn hội viên Văn Bút Quốc tế từ khắp năm châu mong muốn lên tiếng bên vực những nạn nhân mà họ chưa gặp mặt một lần nào. Họ chỉ biết đó là những vấn đề hữu, nhà báo, học giả, trí thức Việt Nam chân chính, mà tiếng nói bị tước đoạt, ngòi bút bị bẻ gãy, tác phẩm bị tịch thu, thân thể bị nhục hình, mạng sống bị đe dọa và thân nhân liên lụy bị sách nhiễu, hãm he, trừng phạt. Còn nhớ từ đầu năm 2003, Văn Bút Quốc tế đã mở một cuộc vận động toàn cầu suốt một tháng trời để tố cáo Việt cộng chà đạp quyền tự do phát biểu và bày tỏ quan điểm về những vấn đề có lợi ích quốc gia, như là tình trạng vi luật, chỉ trích Mật ước biên giới Việt Trung, đòi bảo đảm những quyền dân sự và chính trị, tự do sáng tạo, trao đổi tài liệu và tham khảo các nguồn tin trên Internet. Bạo quyền Hà Nội cũng bị Ân Xá Quốc tế, Ủy Ban Bảo Vệ Ký Giả, Phóng Viên Không Biên Giới, Đài Quan Sát Nhân Quyền và Quốc Hội Âu châu nhiều lần lên án gắt gao. Chưa kể sự can thiệp của một số chính phủ dân chủ có quan hệ với chế độ hiện nay ở Việt Nam, như là Liên bang Thụy Sĩ.

Cần nói thêm là tại Mỹ Tây Cơ, Dự án Quyết Nghị về Việt Nam còn được nhà văn đại biểu Phạm Quang Trình (Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại) đề nghị bổ sung với một số yêu sách cụ thể: đòi nhà cầm quyền Hà Nội

- đình chỉ hành động sách nhiễu và giam cầm những tín đồ và thân nhân của các nhà lãnh đạo tinh thần như trường hợp ba người cháu của linh mục Nguyễn Văn Lý (cả ba người đều

đã bị bắt và bị kết án tù vì công khai ủng hộ người chú của họ), và

- đình chỉ hành động ngăn chặn sự yểm trợ tài chánh đối với tù nhân và cho họ được chẩn bệnh và điều trị.

Ngoài ra, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng yêu cầu được ghi tên bảo trợ Dự án Quyết Nghị về Việt Nam.

Hôm 27 tháng 11 năm 2003, Dự án Quyết Nghị về Việt Nam đã được Hội đồng Đại biểu Văn Bút Quốc tế đồng thanh biểu quyết chấp thuận. Hiệp Hội các nhà Văn Thế giới đòi phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả những tù nhân ngôn luận và lương tâm, bao gồm 15 người được biết tiếng và nêu tên trong Quyết Nghị. Đồng thời, Văn Bút Quốc tế đòi thủ tiêu chế độ kiểm duyệt và bãi bỏ mọi biện pháp hạn chế đối với quyền tự do diễn đạt tư tưởng, tự do sáng tác và xuất bản, cùng là tự do báo chí.

(Tin: Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)

• Ông Kỳ "Bán Đứng Lương Tâm"

... Hai nhà trí thức từ Hà Nội bắt đồng chính kiến hàng đầu đã chỉ trích cựu Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ, người về thăm Việt Nam sau gần 30 năm lưu vong và rời lại ca ngợi chế độ cộng sản mà ông từng chống lại. Tin này của hãng thông tấn AFP hôm chủ nhật.

- Nguyễn Thanh Giang, một nhà vật lý địa cầu và là nhà hoạt động dân chủ liên tục bị công an quấy nhiễu, chỉ trích ông Kỳ về việc ủng hộ chính sách của Hà Nội khi thúc đẩy kinh tế trong khi xiết mạnh tay đối với những người bất đồng chính kiến.

Ông nói với AFP hôm chủ nhật: "Bất kỳ xã hội nào muốn phát triển đều phải đi cả hai chân kinh tế và chính trị. Nếu chỉ tập trung 1 chân, thì trước sau gì cũng té ngã".

Nhà trí thức 67 tuổi, từ nhà ở Hà Nội nói: "Nếu chỉ phát triển kinh tế và bỏ lơ cải cách chính trị, xã hội sẽ phát triển què quặt và không bền vững, và dễ sụp đổ trước các khủng hoảng lớn".

- Cũng theo AFP, ông Hoàng Minh Chính, 84 tuổi, cũng từ Hà Nội lên án ông Kỳ là "bán đứng lương tâm... bán đứng các chiến hữu của ông ta và đồng bào Việt Nam".

Ông nói với đài RFA hồi cuối tuần: "Tôi thúc giục ông Nguyễn Cao Kỳ đối diện với thực tại Việt Nam hôm nay, hãy gặp dân chúng, nói chuyện với người nghèo và hỏi xem họ có ủng hộ những gì ông ta nói hay không".

Ông Chính nói ông nghi ngờ có động cơ bí mật sau lời ca ngợi đảng của ông Kỳ, "Ông ta đã không nói thật bởi vì có thể ông ta muốn làm hài lòng chính phủ và đảng CSVN để tìm nơi an nghỉ cho phần đời còn lại".

● **Cựu thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn lên tiếng về Nguyễn Cao Kỳ**

Mặt khác, trước dư luận ngày càng sôi sục của đồng hương Quân Dân Cán Chính VNCH liên quan đến những lời tuyên bố và hành động của Cựu Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ đang ở Việt Nam Cộng Sản, như chuyển đi công tác vùng Little Saigon, Cựu Dân Biểu Nguyễn Bá Cẩn, Cựu Chủ Tịch Hạ Viện, Cựu Thủ Tướng VNCH, dành cho nhà báo Vi Anh của Việt Báo và ký giả Nguyễn Huy, Nhật Báo Người Việt, một cuộc gặp gỡ riêng lúc 11 giờ ngày 17.01.2004.

Trả lời câu hỏi liên quan đến việc làm và lời nói của ông Kỳ hiện ở VNCS mấy ngày gần đây. Ông Nguyễn Bá Cẩn cho biết lẽ ra không nên nói vì từ lâu ông Kỳ là một người "thiếu nhân cách, đã phản bội bè bạn, đàn em, cũng như đồng bào và đồng đội nhiều rồi". Nhưng hiem vì khi đi VNCS, những lời tuyên bố vung vít của ông Kỳ, truyền thông quốc tế loan tải nhiều.

Điều đó có thể gây hiểu lầm đối với nhân dân và chính quyền các nước trên thế giới cũng như của phong trào nhân dân VN trong ngoài nước từng ủng hộ trực tiếp tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền VN. Nên chỉ với tư cách là một người Việt tỵ nạn CS trên đất Mỹ và do kinh nghiệm của một cựu Chủ Tịch Hạ Nghị Viện và cựu Thủ Tướng VNCH trong chính quyền trung ương, ông Cẩn thấy cần phải nói để vấn đề cho sáng tỏ.

Ông Nguyễn Bá Cẩn nói những lời phát biểu và hành động của ông Kỳ ở VNCS, xuyên qua truyền thông quốc tế, đã một lần nữa chứng tỏ ông Nguyễn Cao Kỳ là một người kém hiểu biết về chính trị, "ăn nói hồ đồ, và hành động phản bội".

Trích dẫn lời ông Kỳ được hãng thông tấn Pháp AFP ngày 15.01.2004, ông Nguyễn Bá Cẩn phân tích. Từ lâu rồi, lúc còn trong nước cũng như khi ra hải ngoại, đồng bào, đồng hương đã coi ông Kỳ không ra gì qua việc xử thế kém tử tế với bè bạn và đàn em, và thỉnh thoảng với những lời tuyên bố bốc đồng, ngẫu hứng. Nên cộng đồng đồng hương và tập thể quân đội chẳng để tâm gì tới ông Kỳ. Nhưng khi về nước ông Kỳ có những lời nói vô cùng thất lợi cho chính nghĩa đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền VN của đồng bào hải ngoại.

Thứ nhất ý kiến ông Kỳ tán đồng chế độ độc tài của CS Hà Nội là để có an ninh hầu phát triển kinh tế như Tân Gia Ba, Đài Loan và Nam Hàn. Nhận

định này của ông Kỳ chứng tỏ ông Kỳ quá kém về chính trị. Ông Kỳ không hiểu được độc tài của ba nước đó khác với độc tài CS. Độc tài của những nước đó là độc tài dựa trên dân chủ pháp trị khác với độc tài CS là độc tài đảng trị toàn diện. Các nước đó vẫn có báo chí tự, có đối lập, nếu có chèn ép chẳng là chèn ép giữa các đảng phái tranh chấp quyền hành, chứ không có chèn ép trong thành phần xã hội, như vô sản chuyên chính. Do vậy tại ba nước đó đâu bao giờ có hàng 3 triệu người bỏ nước ra đi để tỵ nạn chính trị như dưới chế độ CS Hà Nội; đâu có hàng trăm ngàn người bị lừa vào trại tù cải tạo như ở VNCS. Lợi tức đồng niên trên đầu người của các nước ấy cao hàng 300 lần hơn của VNCS - nếu tính lợi tức của đảng viên CS vào, là khoảng 350 USD/năm, còn nếu không tính đảng vào, chỉ của dân thôi, là 150 USD/năm.

Thứ hai, việc ông Kỳ tuyên bố Cộng đồng người Việt hải ngoại chống CS là sai, là chỉ có thiểu số sắp chết đến nơi, là "một lời nói hồ đồ, xác xược, mang tính nhục mạ tập thể người Việt hải ngoại". Bằng những lời nói nặng tính mạ lỵ đồng bào và đồng đội chống CS đó, ông Kỳ đã trực tiếp phản bội, một là Quốc Gia Dân Tộc. Ông Kỳ trở mặt đi ủng hộ chế độ bán dân bán nước. Bao nhiêu đàn bà con gái phải đi làm nô lệ tình dục; bao nhiêu thanh niên đi làm lao nô ở nước ngoài; bao nhiêu cây số ruộng đất và biển bị mất, không một tiếng súng nổ, vào tay Trung Cộng. Hai là ông Kỳ phản bội chiến sĩ, đồng đội, đồng bào. Là một quân nhân leo lên cấp Tướng, lên Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, rồi Phó Tổng Thống, bao nhiêu xương máu, nước mắt, mồ hôi của chiến sĩ, đồng bào đã đổ ra trên con đường chống Cộng Sản xâm lược để ông Kỳ có danh, có lợi. Thế mà bây giờ ông cho những người đang tiếp tục chiến đấu chống CS đó là sai lầm, là sắp chết hết. Ba là, ông Kỳ đã nhục mạ chửi những Cộng Đồng Người Việt ở Tây Âu, Bắc Mỹ, Úc Châu đang đấu tranh chính trị với CS, mà còn nhục mạ cả những lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, những nhà trí thức, lớp trẻ và quần chúng có tín ngưỡng đang chống CS đàn áp tôn giáo, chà đạp tự do, dân chủ và nhân quyền ở Bắc, ở Nam, ở Trung nữa".

● **Nhà Đấu Tranh Dân Chủ Lê Giản Tụ Trần Tại Hà Nội**

(Hà Nội - VNN) -- Tin từ Hà Nội gửi đi cho biết, một nhà đối kháng hữu danh trong nước vừa tạ thế. Ông Lê Giản, nguyên Tổng Giám Đốc Nha

Công An Cộng Sản Việt Nam (1945-1954) đã tạ thế ngày 20.10.2003 tại Hà Nội, hưởng thọ 92 tuổi. Ông là một trong những đảng viên cộng sản cựu trào từ thập niên 30, nhiều lần bị thực dân Pháp giam giữ. Năm 1941 đang ở nhà ngục Sơn La ông bị đày đi Madagascar, cùng ở một chỗ với nhà cách mạng quốc gia Nguyễn Thế Truyền và đức Giáo chủ Cao Đài Phạm Công Tắc. Năm 1942 những người tù Việt Nam được quân đội Anh giải phóng, ông ở lại Madagascar ít lâu thì bị chuyển đi New Delhi để chịu sự huấn luyện của OSS (tiền thân của CIA). Do việc này mà sau khi làm Giám đốc CA của chính quyền cộng sản 9 năm, ông bị Hồ Chí Minh nghe theo lời khuyên của các Cố vấn Trung Quốc gạt ra ngoài, nhường chỗ cho Trần Quốc Hoàn. Do có những bất đồng với bộ máy lãnh đạo cộng sản ngay từ thập niên 60 của thế kỷ trước ông bị nằm trong sổ đen của mật vụ Hà Nội, nhưng may mắn không bị bắt cùng với những người trong vụ gọi là "nhóm xét lại chống Đảng".

Trong những năm cuối đời ông luôn ở bên cạnh những người trong nhóm dân chủ, ký tên dưới nhiều bản kháng nghị chống lại sự đàn áp vi hiến đối với những công dân, bày tỏ sự bất bình trước hiện trạng xã hội và nền độc tài chuyên chế của Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu cuối cùng trước khi chết ông nói với nhà dân chủ Hoàng Minh Chính là: "Dân chủ gần tới thắng lợi rồi! Anh em cố gắng lên!"

● **Đức Giáo Hoàng Tấn Phong Tân Hồng Y Phạm Minh Mẫn**

LA MÃ -- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô đã tấn phong 30 tân Hồng Y trong một nghi lễ tại Tòa Thánh Vatican, tăng thêm số Hồng Y có quyền tấn phong người sẽ kế nhiệm Ngài. Đặc biệt, đài BBC loan tin và có cuộc phỏng vấn Hồng Y Phạm Minh Mẫn như sau.

Trong nghi lễ thứ ba và cuối cùng của một tuần lễ đầy biến cố, vốn được coi như là một cơ hội để vị Giáo hoàng đang lâm bệnh có thể uốn nắn thêm tương lai của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã.

Trong số những vị tân Hồng Y có Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn vốn là Tổng giám mục địa phận Sài Gòn. Tối hôm thứ hai giờ quốc tế GMT tức là sáng sớm hôm thứ ba giờ Việt Nam, Tân Hồng Y Phạm Minh Mẫn đã trả lời phỏng vấn Ban Tiếng Việt BBC. Khi được hỏi rằng "Trong một lần trả lời báo chí, Ngài từng nói với báo chí rằng Ngài muốn tự do tôn giáo ở Việt Nam 'lớn bằng cái bàn, nhưng chỉ nhận được tự do nhỏ bằng cái đĩa', vậy nay Ngài có còn nghĩ như vậy không và tại sao?". Vị tân Hồng Y đã

nói rằng 'điều đó cần đem ra hỏi nhà nước'.

Hồng Y Phạm Minh Mẫn cho rằng 'quan hệ giữa Giáo hội và chính quyền Việt Nam ở cao điểm tốt, tích cực như việc gần đây có hai giám mục mới và việc nhà nước công nhận tôi, dù còn nhiều chuyện phải bàn'.

Hồng Y Phạm Minh Mẫn cũng nói với BBC rằng trước khi đi Roma, Ngài đã ra Hà Nội để trao đổi với Ban Tôn giáo chính phủ Việt Nam. Ngài cho biết trong cuộc gặp đó là việc bổ nhiệm này cũng là chuyện như trên trời rơi xuống, là bất ngờ đối với bản thân Ngài.

Trước khi sang La Mã dự lễ, Ngài đã gặp các nhân vật lãnh đạo của chính quyền TP Sài Gòn. Theo Hồng Y Phạm Minh Mẫn thì họ đều chúc mừng Ngài.

Hồng Y Phạm Minh Mẫn cũng nói là Ngài sẽ mời một số Hồng Y người Châu Á và Châu Âu đến thăm mình ở Việt Nam vào thời gian tới.

• Lễ tấn phong

Với giọng nói yếu ớt, nhiều khi không nghe rõ, Đức Giáo Hoàng, ngồi trên ngài ngay trước cửa Thánh đường thánh Phaolô, đã tạo thêm xúc động cho nghi lễ tấn phong, mà nhiều quan sát viên nghĩ sẽ là nghi lễ cuối cùng của Ngài.

Ba mươi tân Hồng Y trong bộ áo màu đỏ nhận nón mũ hôm nay trong một cố gắng thêm nữa để quốc tế hóa hàng giáo phẩm của Giáo Hội. Các tân Hồng Y xuất thân từ 18 quốc gia trải trên suốt sáu lục địa, kể cả các vị Hồng Y đầu tiên cho Sudan và Ghana ở Phi Châu.

Hai sáu trong số những vị này ở độ tuổi dưới 80 và do đó sẽ tham gia vào hàng các Hồng Y có quyền uy vốn sẽ, sau khi đức Giáo Hoàng này qua đời, bầu lên người kế nhiệm.

Đây là lần tấn phong hồng y thứ 9 của đức Giáo Hoàng và Ngài đã chỉ định hầu như tất cả các vị Hồng Y đang hoạt động chỉ trừ có năm vị còn sót lại từ thời của vị tiền nhiệm.

• ỦY BAN THỰC HIỆN ĐÀI TƯỚNG NIỆM THUYỀN NHÂN TRẦN TRỌNG THÔNG BÁO

Để giải đáp một số câu hỏi của quý đồng hương có thân nhân tử nạn trên đường vượt biên, vượt biển tìm tự do. Ủy Ban Thực Hiện Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân xác định công trình mang ý nghĩa tâm linh và lịch sử này đang tiếp tục và sẽ thực hiện tại một địa điểm thuận lợi ngay trung tâm thủ đô của người Việt Tị Nạn tại Orange County.

Kính mong quý đồng hương gởi về danh sách thân nhân kém may mắn không đến được bến bờ

nguyện ước để chúng tôi kịp thời khắc tên trên bức tường tưởng niệm.

Chúng tôi hoàn toàn không nhận một chi phí nào dính kèm.

Mọi chi tiết có liên quan đến danh sách thân nhân của quý vị đồng hương xin vui lòng liên lạc về:

**ỦY BAN THỰC HIỆN DỰ ÁN
ĐÀI TƯỚNG NIỆM THUYỀN NHÂN**
9234 E. Valley Blvd.,
Rosemead, CA 91770
Điện thoại: (626) 288-2696
Fax: (626) 288-2033
E-mail: sgtimes@aol.com

NHẮN TIN, TÌM BẠN, TÌM THÂN NHÂN

• Tìm bạn

Tôi tên là **Võ Văn Hồng** muốn tìm bạn là **Nguyễn Hoàng Tử**, trước 1975 là học sinh của trường Trung Học Quốc Gia Nghĩa Tử Cần Thơ.

Tôi được biết Tu đã vượt biên và được tàu Tây Đức vớt. Hiện nay, Tu đang ở đâu cho tôi biết để liên lạc. Địa chỉ Email của tôi billley85@yahoo.com.

• Tim em

Tim em là **PHAN GIA TÂN**, tên tiếng Anh là **TONY NHIẾU**. Sang Canada sinh sống đã mấy năm, trước kia ở địa chỉ là: 173 2-61 St

T6L-61 N2 Edmonton An Ab - Canada Đã 2 lần đổi thay chỗ ở và đã mất liên lạc với gia đình. Ở bên này, Mẹ tên là Huỳnh Khiết Ngọc, Ba là Phan Chánh Tôn đã mất.

Không biết gia đình em hiện giờ ở đâu? Khi nhận được tin này em hoặc bà con cô bác nào có biết em tôi xin làm ơn liên lạc theo địa chỉ như sau:

Huỳnh Phan

Am Weisenturm 14
21339 Lüneburg - GERMANY

• Nhắn tin

Bạn đồng ngữ ngày xưa: **Hoàng Bá Mỹ**, muốn liên lạc với cựu Thiếu Tá KQ **NGÔ TRUNG THU**, nghe nói đang định cư tại Đức.

Điện thoại liên lạc: 07151 - 99 46 30

• Tìm bạn học cũ

Nguyen Tuan Hung cựu học sinh Trường Lasan Đức Minh và cựu Sinh viên Trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn (khi còn ở Việt Nam ngụ tại đường Ký Con Sài Gòn). Muốn tìm hai người bạn cũ ngụ tại Tây Đức:

1/ **Lam Phi Hao**, lúc còn học Trung Học tại Trường Lansan Đức Minh và du học tại Đức năm 1969.

2/ **Ngo vinh Tri**, ở tại đường Đồn Đất Sài Gòn, cựu Sinh viên Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, theo gia đình định cư tại Đức.

Nếu ai biết được tin hai người bạn trên, xin nhờ báo tin hay liên lạc qua địa chỉ dưới đây:

nguyentuanhung@hotmail.com
Tel. (514) 68 575 46 Canada-Montreal.
Cám ơn nhiều

• Tim thân nhân

Tim chị **Nguyễn Thị Nghĩa**, trước ở Schopenhauer Weg 26 - 45279 Essen. Nay ở đâu, xin chị liên lạc về Việt Nam, gia đình cha mẹ vẫn còn sống ở Dầu Tiếng, Bình Dương. ĐT: 0084 - 0650561241. Em **Thuồng**.

• Tim bạn

Tôi là **VÕ Ngọc Tuyến**, hiện đang ở Berlin muốn tìm lại bạn bè dưới đây bị thất lạc quá lâu:

1/ Bạn tên **HÙNG**, người Hà Nội, sang DDR lao động năm 1988 ở Cottbus, làm đường ống cách nhiệt. Trước là giáo viên ở sân bay Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

2/ Các bạn **Đông, Diệm** lao động ở Bungaria qua CHLB Đức tỵ nạn cùng **TUẤN** ch quê Thanh Sơn, Phú Thọ.

3/ **Dũng Nhâm**, người Sài Gòn, lao động ở bê-tôn đúc sẵn Rhinstr. 91 Berlin.

4/ Em **LOAN** (Em của Khánh, phi công lái máy bay trực thăng Trung đoàn 917 Không quân, Tân Sơn Nhất) ở Việt Nam khu tập thể nhà máy dệt 8-3 lao động ở Tiệp Khắc qua Đức tỵ nạn.

Các bạn nay ở đâu hoặc ai biết xin liên hệ về:

Võ Ngọc Tuyến

Köthener Str. 37
10963 Kreuzberg - Berlin
Tel: 030-23004619 -
Fax: 030-26558092

• 1. **Nhắn tin** chú Bầy và anh Khai trước ở: **Trang văn Bầy**

Buttstri 2944 Wittmundi
nay ở đâu, xin thư về:
LÊ HUY-LẤN

1 bis allée du Grand Amiral
78.610 Le Perray en Yvelines
FRANCE

2. Bạn **Ôn Tố Trân** - có phải chúng mình có 4 năm cùng học GL ?
Xin liên lạc về:

Hồ thị Lang

66, Avenue Du Bas Meudon
92130 Issy Les Mouligneux
FRANCE

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● **NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT** phụ trách

• Kết quả bầu cử Đại hội đảng SPD

Bochum: Đại hội đảng SPD đã được tổ chức tại Bochum vào hạ tuần tháng 11.2003 vừa qua để bầu lại vị Đảng trưởng, Ban Lãnh Đạo đảng SPD cũng như 45 thành viên của Hội đồng Quản trị đảng. Trước khi bầu cử, Schroeder đã đọc một bài diễn văn dài 80 phút trước đại biểu tham dự, khá hùng hồn và kêu gọi tất cả đại biểu có mặt ủng hộ chương trình cải cách của ông nhằm duy trì chính sách xã hội của nhà nước. Đồng thời Schroeder cũng đòi hỏi tất cả thành viên đảng của SPD nên lạc quan hơn trong tương lai mặc dù SPD đã thất bại nặng nề trong các cuộc bầu cử tiểu bang và làng xã vừa qua cũng như sự ủng hộ cho đảng SPD từ phía quần chúng Đức hiện đang sút giảm nhiều.

Kết quả Đại hội đảng SPD là đương kim Thủ Tướng kiêm Đảng trưởng SPD, Gerhard Schroeder được tái tin nhiệm và đắc cử trong chức vụ Đảng trưởng SPD với 80,8% số phiếu của tất cả đại biểu tham dự, vị chi ít hơn khoảng 8% so với cuộc bầu cử 2 năm trước đây. Siêu Bộ Trưởng Kinh Tế và Lao Động, W. Clement, tái đắc cử trong chức vụ Phó Chủ Tịch, Đại diện cho Đảng trưởng với 56,7%, giảm đi hơn 12% so với kết quả bầu kỳ trước vào 2001. Ngay cả người đại diện mới của Schroeder, bà Tỉnh bộ trưởng SPD bang Baden-Wuerttemberg, Ute Vogt, cũng chỉ đạt được có 70,5% số phiếu ủng hộ. Ông Chủ tịch Quốc Hội, W. Thierse, đạt được kết quả cao nhất với 90% (so với 2001: -0,6%), kế đến là bà Bộ Trưởng Phát Triển Heidi Wiecezorek-Zeul được 84,6% và ông Thống Đốc bang NRW K. Beck với 82,6% trong chức vụ Đại diện cho G. Schroeder. Riêng Tổng Thư Ký (TTK) của đảng SPD, ông Olaf Scholz, tuy cũng được bầu lại vào chức TTK của SPD nhưng chỉ có 52,6% đại biểu ủng hộ, một kết quả khá thê thảm so với 91,3% trong cuộc bầu cử cách đây 1 năm. Ngay sau khi kết quả của TTK được công bố, Thủ Tướng Đức kiêm Đảng trưởng SPD, G. Schroeder, liền lên tiếng bênh vực cho Scholz và nói qua đài truyền hình ARD rằng: "Scholz là một trong những nhà chính trị gia trẻ, có nhiều triển vọng trong nội đảng SPD và ông ta hoàn toàn ủng hộ Scholz".

• Cơ sở quân khủng bố ở Muenchen bị phá vỡ

Muenchen: Dựa theo tin tức báo chí địa phương thì cảnh sát Muenchen đã phá vỡ một cơ sở của quân khủng bố tại đây. Nhật Báo Sueddeutsche Zeitung (SZ) và đài phát thanh Bayerisches Rundfunk (BR3) còn cho biết thêm là cơ sở này trực thuộc "đoàn tùy tùng Hồi Giáo" và đã tổ chức nhiều chuyến du lịch đưa những người cầm tù quân vào Irak.

Ngay tại nhà ga chính của thủ phủ Muenchen, cảnh sát đã tóm cổ được một thành viên quan trọng của tổ

chức nói trên, một người Irak trong khi đương sự muốn tìm cách đào thoát khỏi thành phố Muenchen. Một phát ngôn viên của Công tố viện nói cho biết là đã ra lệnh bắt giam nghi can, viện dẫn lý do là đương sự đã vi phạm luật ngoại kiều Đức. Ngoài ra, vì mới đang bắt đầu mở cuộc điều tra nên Công tố viện chưa có thể cho biết rõ thêm nguyên nhân và chi tiết trong lúc này.

Cũng theo SZ và đài phát thanh BR3 thì nghi can, 29 tuổi, trước hết bị quy tội là đã đưa lậu hai người đồng hương vào nước Đức, nhưng theo cơ quan điều tra lại cho rằng y lại là đầu não của một Chi đoàn thuộc Tổ chức Ansar al-Islam ở Muenchen và đã tổ chức nhiều chuyến du lịch đưa khoảng 12 người sang Irak trong những tuần vừa qua. Tại Irak, những người này sẽ là những kẻ tự sát được gài vào những tổ chức khủng bố trong nội địa mục đích ám sát quân lính Mỹ đang đồn trú tại đó. Có thể Ansar al-Islam là một chi nhánh của mạng lưới khủng bố El Kaida, trụ sở nằm ở Bắc Irak và từ đó điều hành những cuộc khủng bố lính Mỹ. SZ còn cho biết thêm là theo sự ghi nhận của cơ quan bảo vệ Hiến Pháp (Verfassungsschutz) thì hiện tại có khoảng một trăm phần tử cốt cán, hoạt động rất tích cực của nhóm khủng bố nói trên, phần đông đang cư ngụ tại vùng Nam Đức.

• Số người thất nghiệp tăng trong tháng 12.2003

Nuernberg 08.01.04: Số người thất nghiệp tại Đức trong tháng 12.2003 vừa qua lại tăng. Tổng Cục Lao Động liên bang cho biết hiện nay Đức có tất cả 4,316 triệu người bị thất nghiệp! Chỉ số thất nghiệp là 10,4%. Cũng theo tin từ Tổng cục Lao động, trung bình có 4,376 triệu người không có công ăn việc làm trong năm 2003, vị chi 8% nhiều hơn so với năm trước. So với tháng 12.2002 thì số người Đức không có công ăn việc làm tăng thêm 94.100 và nếu so với tháng 11.2003 thì số người thất nghiệp lại nhiều hơn đến 132.000.

Theo thống kê của Sở Lao Động thì ở Tây Đức có 2,751 triệu người (chỉ số thất nghiệp là 8,4%) và trong khi đó ở Đông Đức có 1,564 triệu người không có việc làm, tính ra chỉ số thất nghiệp là 17,9%.

Mặc dầu số người thất nghiệp tại Đức trong tháng 12.2003 vừa qua tăng lên nhưng Giám Đốc Tổng cục Lao động liên bang, Florian Gerster, lại tỏ ra rất lạc quan và nói rằng sự cải tổ về thị trường nhân dụng đã đem lại hiệu quả tốt và ông ta hy vọng rằng những đạo luật đã được thông qua vào tháng 12.2003 sẽ mang lại nhiều kết quả khả quan trên thị trường nhân dụng trong tương lai, và càng tốt hơn nữa nếu sự tăng trưởng kinh tế hồi phục.

• Sinh viên biểu tình, chiếm đóng trụ sở SPD

Berlin 08.01.04: Sinh viên Đức đã xâm nhập vào nhà Willy Brandt, chiếm cứ trụ sở chính của SPD để phản đối những biện pháp tiết kiệm của chính phủ đương nhiệm trong phạm vi học đường, đại học và xã hội. Sau 45 phút thì bị cảnh sát giải tỏa và có 55 sinh viên bị lấy lý lịch, có vài sinh viên kháng cự nên bị cảnh sát bắt giữ. Theo lời của một nữ phát ngôn viên của

đảng SPD thì đại diện SDP, Niels Annen, đã đàm luận với nhóm sinh viên biểu tình về những biện pháp tiết kiệm, sau đó họ rời trụ sở SPD nhưng rồi trong chốc lát có khoảng vài chục sinh viên trở lại và chiếm cứ trụ sở chính của SPD. Những sinh viên biểu tình nói trên đòi hỏi liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ phải rút lại, hủy bỏ tất cả những biện pháp tiết kiệm mà chính phủ đã đề ra.

Để đạt được kết quả mong muốn, qua một buổi họp bất thường, sinh viên hai đại học lớn ở Bá Linh, Freier Universitaet (FU) và Technische Universitaet (TUB) đã quyết định là họ sẽ tiếp tục biểu tình, vô thời hạn!

• 12 hãng bảo hiểm tăng nguyệt liễm

Hamburg/Berlin 08.01.04: Đã có 13 trong tổng số 300 hãng bảo hiểm giảm nguyệt liễm, không màng gì đến chương trình cải tổ sức khỏe của liên minh cầm quyền. Ngoài ra có 7 hãng bảo hiểm khác cũng dự tính sẽ giảm bớt nguyệt liễm vào đầu tháng 4 và tháng 5.2004 sắp tới. Trong khi đó lại có 12 hãng bảo hiểm tại các xí nghiệp làm việc (BKK) đã quyết định tăng nguyệt liễm bắt đầu từ 01.01.2004. Dầu vậy, bà Bộ Trưởng Y Tế liên bang Ulla Schmidt (SPD) tin rằng năm 2004 là năm mà nguyệt liễm sẽ giảm xuống như đã dự trù. Theo bản tường trình của DFG, các hãng bảo hiểm BKK sau đây tăng nguyệt liễm:

Mobil Oil ở Hamburg	12,8 % --> 13,6%
BKK Henschel	12,9 % --> 13,9%
BKK Duerkopp/Adler	12,7 % --> 13,6%
BKK Sancura	13,1 % --> 13,9%
BKK Ahlmann	12,9 % --> 13,7%
BKK Allianz	13,9 % --> 14,6%
BKK Vaillant	13,9 % --> 14,6%

Tuy nhiên cạnh đó cũng có vài hãng bảo hiểm cho nhân viên (Ersatzkasse) giảm bớt nguyệt liễm, như:

DAK	15,2 % --> 14,7%
Hamburg/Muenchner	15,2 % --> 14,7%
KKK	14,8 % --> 14,4%

Riêng hãng bảo hiểm TKK, với 2,5 triệu người đóng bảo hiểm, thì chưa muốn giảm nguyệt liễm vào đầu năm 2004 như dự tính.

Trong khi đó thì hãng bảo hiểm Barmer (Ersatzkasse), với 5,6 triệu thành viên là hãng bảo hiểm lớn nhất ở Đức dự tính là sẽ giảm nguyệt liễm -0,2% xuống còn 14,7%, bắt đầu từ tháng 04.2004 trở đi.

Trung bình, hiện nay phải đóng nguyệt liễm cho các hãng bảo hiểm theo luật định là 14,3%.

• Hủy bỏ tiền hưu trí của hãng (Betriebsrente)

Passau/Hamburg: Quyết định hủy bỏ tiền hưu của hãng dành cho công nhân viên của ngân hàng Commerzbank và công ty bảo hiểm Gerling vào cuối năm 2004 đã làm cho công nhân viên hai hãng rất bức tức cũng như bị chỉ trích nặng nề từ nhiều phía. Hiệp hội xã hội VdK đi xa hơn và đòi hỏi phải lập ra đạo luật cấm cắt giảm hay hủy bỏ tiền hưu trí của hãng xuống dành cho công nhân viên!

Chủ tịch của VdK, ông Walter Hirrlinger, đã tuyên bố với báo Passauer Neuen Presse là ông ta không thể nào

thông cảm được chuyện mà người thợ phải trang trải cho những đường lối kinh doanh sai lầm của hãng! Cho nên theo ông, cơ quan lập pháp (Gesetzgeber) phải ban hành những luật lệ hầu ngăn chặn những thiệt thòi dành cho giới công nhân, chẳng hạn như luật bảo vệ những người thợ không bị mất tiền hưu của hãng trong trường hợp hãng của họ đang làm việc bị phá sản.

Ngoài ra cũng có sự chỉ trích từ phía chính quyền Đức. Chủ tịch Ủy ban Xã hội CDU, ông Hermann-Josef Arentz, quản lý Xếp của Commerzbank Klaus-Peter Mueller đã thực hiện một đường lối kinh doanh vô liêm sỉ. Arentz còn nói thêm qua nhật báo Bild rằng chính Mueller đã nhạo báng cộng sự viên của mình, khi ông ta một mặt tiên đoán trước là ngân hàng Commerzbank do ông lãnh đạo sẽ thu được doanh lợi rất lớn cho năm 2004 này và đồng thời mặt khác, rồi ngay sáng hôm sau ông ta lại quyết định hủy bỏ tiền hưu trí của công ty dành cho công nhân viên! Để tiết kiệm chi phí, Commerzbank muốn hủy tiền hưu trí của hãng dành cho 26 ngàn công nhân viên của họ vào cuối năm 2004 này.

Riêng công ty Gerling, đang gặp khó khăn về tài chánh thì muốn cắt giảm 30 đến 50% tiền hưu của hãng dành cho công nhân viên kể từ 01.01.2004 trở đi!

• Ai sẽ kế vị Tổng Thống Rau?

Berlin 09.01.04: Không những FDP mà đảng CDU trong mấy ngày qua đã bàn cãi nhiều về ứng cử viên Tổng Thống kế vị TT Rau, sau tháng 5.2004 này. Đảng trưởng FDP, Westerwelle, cho biết là có thể FDP sẽ đưa ra ứng cử viên riêng của họ. CDU thì chưa quyết định ai giữa hai nhà chính trị gia W. Schaeuble và Klaus Toepfer. Mới đây, đại diện của đảng trưởng CSU, ông Horst Seehofer đã lên tiếng qua tờ báo Passauer Neuen Presse bày tỏ sự ủng hộ của ông cho W. Schaeuble làm ứng cử viên Tổng Thống. Theo Seehofer, tất cả chúng ta (dân Đức) sẽ được nổi bật, chú ý nếu "ai đó" làm, làm tốt và có thể làm giỏi. Chúng ta vì thế phải cử người thật giỏi vào chức vụ Tổng Thống. Trước Seehofer đã có đương kim Thống Đốc bang Hessen, ông Roland Koch (CDU) và chủ tịch khối dân biểu tiểu bang tại Quốc Hội (QH), Michael Glos (CSU), đã lên tiếng đề nghị W. Schaeuble, Phó chủ tịch khối dân biểu của khối đối lập tại QH ra ứng cử Tổng Thống kế vị J. Rau; trong khi Thống Đốc bang Saarland, ông Peter Mueller cũng như Tỉnh bộ trưởng CDU bang Rheinland-Pfalz kiêm Phó chủ tịch CDU liên bang, Christoph Behr thì lại lên tiếng ủng hộ cựu Bộ Trưởng Môi Sinh Đức, Klaus Toepfer. Riêng Edmund Stoiber, Thống Đốc bang Bayern khẳng định lần nữa vào ngày 12.01.04 là ông ta sẽ không ra tranh cử vào chức vụ Tổng Thống Đức nhiệm kỳ tới.

Tân Tổng Thống Đức sẽ được Thượng Viện Đức bầu vào ngày 23.05.2004, nơi mà khối đối lập gồm CDU, CSU và FDP có đa số phiếu.

• Egon Krenz được trả tự do

Berlin: Đảng trưởng và Chủ tịch nhà nước cuối cùng của DDR (CS Đông Đức cũ) Egon Krenz đã được trả tự do và rời khỏi nhà tù, theo lời luật sư Robert Unger của ông Krenz cho biết. Egon Krenz bị kết án tù ở 6,5 năm

vì tội phải chịu trách nhiệm về những cái chết của dân tỵ nạn DDR. Luật sư Unger đã làm đơn khiếu nại về quyết định của Tòa Án Berlin không chịu tha Krenz và qua đó Tòa Án Tối Cao (Kammergericht) đã thay đổi bản án thành tù treo. Luật sư Unger nhấn mạnh, đây không phải là một sự ân xá và khoan hồng, điều mà chúng tôi (E. Krenz & Ls Unger!) không muốn.

• Món quà đầu năm 2004

Berlin: Năm mới 2004 với niềm vui mới... Hầu hết những ai đóng thuế đều có thêm một chút tiền lương trong túi! Liên minh cầm quyền và khối đối lập đã thỏa thuận với nhau rằng chương trình giảm thuế dự định cho 2005, phần nửa được dời trước vào năm 2004. Ngoài ra, vài nấc thang (Stufe) trong chương trình cải tổ thuế má 2003 được đình hoãn lại cho năm 2004.

• Những thay đổi trong 2004

Az-Muenchen: Năm 2003 là năm mà nước Đức có nhiều cải tổ và nhất là vào những tháng cuối năm, Quốc Hội và Thượng viện Đức đã thông qua nhiều đạo luật mới, đặc biệt là cải cách về xã hội và sức khỏe. Sau đây là những thay đổi trong 2004:

➤ Lệ phí Bác sĩ:

Bắt đầu từ tháng 01.2004 trở đi Bác Sĩ và Nha sĩ có bốn phần phải thu 10 Euro tiền vào cửa mỗi Quý (3 tháng) trong năm từ bệnh nhân và tùy trường hợp chữa bệnh. Nếu bệnh nhân được giới thiệu từ vị Bác sĩ A đến ông Bác sĩ B thì khỏi trả số tiền này. Những lần khám bệnh phòng ngừa hay đi Bác sĩ để kiểm soát hàm răng giả cũng đều miễn phí.

➤ Zuzahlungen (Khoảng tiền trả thêm)

Trên nguyên tắc mỗi bệnh nhân phải trả thêm 10% cho các loại thuốc, ít nhất 5 và tối đa là 10 Euro. Nhưng mỗi năm chỉ phải trả tối đa là 2% trên số tiền lương chưa trừ thuế cho tất cả những khoảng tiền trả thêm và cho những bệnh hiểm nghèo chỉ 1% thôi. Nếu nằm điều trị ở bệnh viện thì phải trả 10 Euro / ngày, tối đa 28 ngày.

Nếu chữa trị tại gia thì ngoài 10 Euro phải trả lệ phí cho bác sĩ còn trả thêm 10% tiền phí tổn cho thuốc men. Lệ phí chăm sóc bệnh nhân tại gia là 5 Euro / ngày. Tuy nhiên luật mới chưa định nghĩa rõ ràng thế nào là bệnh hiểm nghèo cũng như ai (giữa bệnh nhân và quỹ bảo hiểm) sẽ trả tiền cho đàn bà khi họ đi BS lấy toa để mua thuốc ngừa thai và tiền đi BS nhãn khoa khám mắt để mua kính... nên sau khi Hiệp hội Bác sĩ cũng như dân chúng Đức phản đối thì bà Bộ Trưởng Y Tế Schmidt tuyên bố hôm 12.01.04 là sẽ tu chỉnh lại nội trong tháng giêng 2004 này!

➤ Streichungen (Hủy bỏ)

Quỹ bảo hiểm không trả tiền đi Taxi chở đến bệnh viện cứu cấp nữa. Phụ cấp tiền chết (Sterbegeld) cũng bị hủy bỏ. Nhiều loại thuốc mua không cần toa của BS sẽ không được quỹ bảo hiểm trả tiền.

➤ Kính đeo mắt

Tiền mua kính mắt hay Kontaktlinsen phải tự trả. Quỹ bảo hiểm chỉ giúp cho thanh thiếu niên tới 18 tuổi và

những ai có khuyết tật mắt quá nặng (ví dụ như cận thị) mà thôi.

➤ Hàm răng giả (Zahnersatz)

Bắt đầu từ năm 2005 quỹ bảo hiểm sẽ không trả phí tổn cho hàm răng giả nữa. Thành viên các hãng bảo hiểm cần đóng thêm bảo hiểm riêng, tốn khoảng 5 đến 7 Euro ở những quỹ bảo hiểm theo luật định (GKV), nhưng cũng có thể đóng ở những hãng bảo hiểm tư (PKV) nếu điều kiện của PKV tương đương với GKV.

➤ Quỹ bảo hiểm

Mức lương cao nhất để tính nguyệt liễm bảo hiểm xã hội nói chung cũng bị thay đổi từ đầu năm 2004.:

Bảo hiểm	mức lương	Nguyệt liễm
	2003	2004

-huu trí (euro):	5100 ->5150	497,25	502,13
------------------	-------------	--------	--------

-thất nghiệp (euro):	5100 ->5150	165,75	167,38
----------------------	-------------	--------	--------

-bệnh tật (euro):	3450 -> 3487,5	246,68	242,38
-------------------	----------------	--------	--------

-chăm sóc (euro):	3450 -> 3487,5	29,33	29,64
-------------------	----------------	-------	-------

--	--	--	--

Ngoài ra còn có thêm những thay đổi khác sau đây:

➤ Tiền thất nghiệp (Arbeitslosengeld)

Thời gian lãnh tiền thất nghiệp bị giảm xuống chỉ còn 12 tháng. Cho những người có tuổi (trên 55) chỉ còn 18 tháng thay vì là 32 tháng như xưa nay.

➤ Phụ cấp thất nghiệp (Arbeitslosenhilfe):

Sẽ bị hủy bỏ vào 2005 và được sát nhập với trợ cấp xã hội thành tiền thất nghiệp loại II.

➤ Thất nghiệp thâm niên

(Langzeitarbeitslose),

Những người thất nghiệp thâm niên nếu ai không chịu nhận một công việc "có thể chấp nhận được" với khả năng mình và có thể phải lãnh ít lương hơn, thì sẽ bị biện pháp chế tài. Trên nguyên tắc, tỉnh hay làng xã phải lo cho họ nhưng nếu thành phố từ chối thì sở lao động tiếp tục lo cho những người thất nghiệp thâm niên này.

➤ Hưu trí

Ngưng tăng hưu trí kể từ tháng 7.2004. Thêm vào đó, bắt đầu từ tháng 4.2004 phải đóng 1,7% nguyệt liễm chăm sóc (thay vì 0,85% cho tới nay!). Những ai vừa mới về hưu sẽ lãnh tiền vào cuối tháng thay vì đầu tháng như xưa nay.

➤ Thuế thuốc lá

Kể từ tháng 3.2004 mỗi điếu thuốc đắt hơn 1,2 Cent. Sau đó mỗi điếu thuốc cũng sẽ tăng thêm 1,2 Cent vào ngày 01.12.2004 và ngày 01.9.2005.

➤ Bảo vệ sa thải (Kuendigungsschutz)

Luật bảo vệ sa thải công nhân bị nói lỏng. Chỉ được bảo vệ hoàn toàn trong tương lai cho những ai được nhận vào làm ở các xí nghiệp có ít nhất 10 công nhân (cho tới hết 2003, 5 công nhân) và có hiệu lực đến 31.12.2008!

➤ Thủ công nghệ (Handwerk):

Được thay đổi và trở nên dễ dàng hơn. Những người thợ có tay nghề chuyên môn trong tương lai có thể hoạt động độc lập mặc dầu chính họ không có cái bằng thợ

cả (Meisterbrief, điều kiện phải có mới được phép mở ra một xí nghiệp)! Qua đó có 53 nghề không cân bằng thợ cả mà vẫn có thể tự mở xí nghiệp tư ví dụ như nghề lát gạch, chụp hình v.v...

• **Di dân sẽ là đề tài tranh cử**

Regensburg 11.01.04: Tại Thượng viện Đức, khối đối lập đã biểu quyết chống lại luật di dân mới do liên minh cầm quyền đề nghị. Phó chủ tịch khối dân biểu CDU tại Quốc Hội, ông Wolfgang Bosbach nói qua báo Mittelbayerischen Zeitung là ông ta thấy vô lý tại sao vấn đề hội nhập và di dân của người ngoại quốc lại không được bàn đến trong cuộc tranh cử? Bosbach bài bác luận điệu cho rằng đề tài đó chỉ là chuyện để bàn của những khách quen tại các tiệm ăn. Theo Bosbach, đây là một đề tài rất quan trọng, ảnh hưởng đến quần chúng Đức rất nhiều nên không thể đánh giá thấp như vậy được. Nếu 75% dân Đức chống lại việc di dân thì những ai làm chính trị cũng nên lưu ý và bàn cãi chuyện này, vì sao họ chống! Khối đối lập không đồng ý chuyện liên minh cầm quyền (tính theo hệ thống điểm) muốn cho người ngoại quốc di dân sang Đức nhưng không cần phải chứng minh là có việc làm ở Đức.

• **Các tiểu bang từ chối giúp Bá Linh**

Berlin 12.01.04: 11 trong 15 tiểu bang Đức không còn kiên nhẫn với món nợ lớn của Thủ đô Đức nữa! Chính phủ các tiểu bang này đã từ chối không giúp đỡ Bá Linh thêm về tài chánh. Sau các tiểu bang ở Nam Đức, hôm 12.01.04 có thêm 7 tiểu bang khác thuộc miền Trung và Bắc Đức cũng đã bày tỏ cùng quan điểm trong một bản kiến nghị gửi cho Tòa Án Hiến Pháp Đức từ chối không chịu giúp Thủ đô Bá Linh nữa, thành phố đang mang món nợ khổng lồ khoảng 52 tỷ Euro!

Hamburg, Schleswig-Holstein, Niedersachsen, Mecklenburg-Vorpommern, Sachsen-Anhalt, Thuringen và Rheinland-Pfalz nói Bá Linh vỡ nợ và phải tự chịu trách nhiệm vì đã chi ra quá nhiều. Theo các tiểu bang, chính Tòa Đô Chính Bá Linh phải làm chuyện này không thể để Tòa Án Tối Cao giải quyết được. Vào tháng 11.2003, các tiểu bang như Baden-Wuerttemberg, Bayern, Hessen và Sachsen đã thông báo là họ sẽ sẵn sàng đi hầu vụ kiện do Bá Linh thưa tại Tòa Án Tối Cao muốn buộc các tiểu bang trên nước Đức phải giúp tài chánh. Bốn tiểu bang khác Nordrhein-Westfalen, Saarland, Bremen và Brandenburg thì chưa nói gì liên quan đến chuyện thưa kiện ở trên cả.

* **Nguyễn Lê Hoàng Việt (Tháng 12.2003 & 01.2004)**

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, die Welt, Muenchner Merkur, Handelsblatt, Focus, N-TV....



Chúc Mừng Năm Mới

• **Vĩnh Liêm**



Sáng nay Mừng Một! Thế à?
Chúc Mừng Năm Mới! Chúc ta vài lời.
Chúc ta sống nốt cuộc đời,
Để nhìn tận mắt Cơ Trời đổi thay.
Mậu Thân, Ất Dậu niên lai,
Dân giàu, nước mạnh – tương lai huy hoàng!
Chúc ta năm mới sẵn sàng,
Hành trang về lại xóm làng thân yêu.
Chúc ta buổi sáng, buổi chiều,
Về thăm lại Bến Ninh Kiều năm xưa.
Cám ơn em đã tiễn đưa,
Ta đi đêm ấy mà chưa già từ!
Hỏi ta cuộc sống này ư?
Vâng, ta tị nạn kể từ 75!
Chúc ta sống khỏe trăm năm,
Để còn đủ sức về thăm bạn bè.
Những thằng bạn sống vĩa hè,
Bây chừ chiếu rách, giường tre không còn!
Chúc ta gân cốt còn son,
Để cùng vượt tuổi trèo non cùng người.
Ba mươi năm cuộc đời,
Hao mòn tâm trí, ý lời dần phai.
Chúc ta còn sức dẻo dai,
Để đi nốt quãng đường dài gian nan.
Đau lòng nhìn thấy giang san,
Nát nhàu vì bọn Việt gian trị vì!
Năm nay bọn khỉ ù lì,
Tổ tiên Các Mác đã đi xa rồi!
Chúc Mừng Năm Mới! Chúc tôi:
Vững tin về nước phục hồi dân sinh.

(Đức Phố, 22-01-2004, Mừng Một Tết Giáp Thân)

Tin thế giới



Phan Ngọc

● Nghèo đói gia tăng:

Trong bản báo cáo thường niên về tình hình an ninh lương thực trên thế giới, Tổ Chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc nhấn mạnh từ năm 1995-1997, hơn 18 triệu người mới gia nhập khối dân nghèo đói. Đây là một chuyển hướng xấu sau nhiều năm tiến bộ. Từ năm 1989 đến 1995, số dân nghèo đói giảm 37 triệu; bây giờ số dân nghèo đói trở lại gia tăng.

Đại thể, có tất cả 842 triệu người mỗi ngày không đủ ăn, đa số (790 triệu) sống ở những nước đang mở mang. Những nước lớn, nhất là Trung Quốc giậm chân tại chỗ. Sau khi thành công xóa bỏ nghèo đói. Xét trên bình diện tổng quát, trong những nước phát triển mạnh về kinh tế, hiện tượng nghèo đói đều dính dáng đến sự mất bình đẳng về lợi tức. Dân nông thôn đứng bên lề phát triển kinh tế và chịu thiệt thòi nhiều nhất.

Nếu nghèo đói giảm ở Bangladesh, Haiti, Mozambique, Việt Nam thì ở những nước lớn như Ấn Độ, Nam Dương, Nigeria, Pakistan, nghèo đói gia tăng trở lại. Sự sản xuất nông nghiệp gia tăng nhanh hơn dân số và trên nguyên tắc, tất cả mọi người đều đủ ăn. Nhưng tại sao nghèo đói ngày càng gia tăng? Phải chăng vì đường lối nông nghiệp và sự yểm trợ nông dân yếu kém? Thêm vào đó là ảnh hưởng của Aids. Aids giới hạn sự sản xuất, gia tăng khốn cùng. Nhiều

gia đình có thân nhân nhiễm bệnh phải bỏ ra một số tiền lớn để mua thuốc men hoặc sống còn.

Có thể lật ngược tình thế trong khi dân số thế giới tăng thêm 2 tỷ trong vòng 30 năm sắp đến, nhất là ở Nam bán cầu? Chia khóa giải đáp nằm ở sự gia tăng bền vững lâu dài năng xuất nông nghiệp. Theo Tổ Chức Lương Nông Thế Giới nước là một yếu tố quyết định. Thiếu nước trầm trọng tại Phi Châu, nơi đây 40% đất trồng trọt (10% trên 270 triệu mẫu trên thế giới) phải được tưới nước. Lại còn phải chú ý đến cách tưới. Tưới không đúng cách sẽ làm cho đất cằn cỗi.

Trên lãnh vực chính trị, phải kể đến hậu quả của sự mở cửa thị trường nông nghiệp đến nền an ninh lương thực ở những nước mất an ninh. Sự mở cửa thị trường mang đến thành quả chỉ khi nào nó đi đôi với một đường lối nông nghiệp thiết thực và một hạ tầng cơ sở vững chắc.

● BIỂN CẢ: Một khoảng trống rộng lớn thuận lợi cho khủng bố.

Nếu chiếc tàu du lịch lớn nhất thế giới Queen Mary-2 là mục tiêu của một vụ tấn công khủng bố? Điều này không thuộc lãnh vực giả tưởng. "Vấn đề là không phải không có một cuộc khủng bố bằng đường biển, mà là lúc nào?". Đây là lời tuyên bố của Tham Mưu Trưởng Hải Quân Anh.

Theo nhận xét của các bộ Tham Mưu Anh - Pháp - Mỹ, những chiếc tàu lớn chở khách, dầu, chất hóa học, những chiếc tàu hàng chở chất phóng xạ, sản phẩm dầu hỏa là những mục tiêu của khủng bố. Nếu toán khủng bố đột nhập lên tàu chở chất độc, nốt thủy thủ đoàn, gài số tự động hướng tàu đến mục tiêu định sẵn rồi bỏ tàu đi nước khác. Tàu sẽ đụng vào mục tiêu, chạm nổ và sẽ gây một tiếng vang ghê rợn.

Hiện nay, nền thương mại thế giới vận chuyển quá cảnh 80% chuyển hàng; 3/4 trao đổi quốc tế qua đường biển bắt buộc phải ngang qua 5 lối đi: Kinh đào Suez (20.000 tàu/ năm), Kinh đào Panama (10.000 tàu/ năm), Eo

biển Gibraltar và Omuz, Eo biển Malaca (50.000 tàu/ năm). Đóng cửa 1 trong những 5 lối đi này sau vụ khủng bố sẽ gây trở ngại lớn cho sự vận chuyển dầu hỏa: đường vận chuyển dài hơn, giá cả chuyên chở tăng vọt. Tại những hải cảng, tàu buôn cũng như tàu chiến là những mục tiêu để đánh. Bằng có là vụ đánh đắm thiết giáp hạm Cole của Mỹ và tàu dầu Limbung của Pháp.

Tại Đông Nam Á, mối đe dọa khủng bố là một thực tế. Tổn hại sẽ ghê rợn nếu tổ chức khủng bố biến các tàu chở dầu, khí lỏng, hóa học trở thành những quả bom nổ. Hải quân Tân Gia Ba nơi Hải quân Mỹ bảo trì, sửa chữa các tàu chiến, là một mục tiêu quan trọng. Hơn 10 triệu thùng dầu/ ngày (13% nguồn tiếp tế thế giới) ngang qua eo biển Malaca, giữa quần đảo Sumatra và Mã Lai Á. Và Hải quân Nam Dương trang bị kém hiện đại, không đủ khả năng kiểm soát đường biển giữa Borneo và Tân Gia Ba.

● MỸ: Kinh tế trở thành đồng minh vững chắc của Tổng Thống Bush.

Gần đến ngày bầu cử, Tổng Thống Bush có nhiều lợi thế. TT đã gây được 1 số tiền vận động bầu cử to lớn, đảng Cộng Hòa đã về vang thắng cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ 2002: một điều hiếm có. Nhưng tất cả điều lệ thuộc vào nền kinh tế và tình hình đang biến chuyển ở Irak.

Những kết quả tốt nhất đến từ nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 5,7% (6,4% 6 tháng trước), tỷ lệ phát triển duy trì ở mức 4,4%, chỉ số hoạt động kỹ nghệ tốt nhất kể từ 1983, hoạt động kinh tế vươn lên sau 3 năm đình trệ.

Nếu kinh tế phục hồi, nạn thất nghiệp giảm làm cho công việc của đảng Dân Chủ thêm phần bối rối. Các nhà lãnh đạo Dân Chủ trước đây không ngớt tố cáo TT. Bush phá hủy việc làm. Họ mong tái diễn cuộc vận động bầu cử năm 1992 khi TT. Clinton lôi cuốn được giới trung lưu chống lại TT. Bush cha sáng chói sau chiến tranh vùng Vịnh lần thứ I nhưng không màng đến quyền lợi của khối dân nghèo. Đối với TT. Bush kinh tế trở nên một chủ bài thật sự chỉ khi nào nó đạt ít nhất 3,5% tỷ lệ phát triển để tạo việc làm. Những dự đoán đều lạc quan với điều kiện là các nhà kinh doanh tiếp tục đầu tư và tiếp tục nhận công nhân. Hơn nữa, tình hình Irak phải được cải thiện, để không tác hại

đến tinh thần dân Mỹ; và ngân hàng trung ương Mỹ phải duy trì lãi suất thấp nhất. Trong bối cảnh này, đồng đô-la sụt giá là một thuận lợi.

Tóm lại, trước một nền kinh tế tạo việc làm và tình hình Irak tốt đẹp hơn, đảng Dân chủ không có một cơ may nào để thắng TT. Bush. Ngược lại cuộc tranh đấu trở nên quyết liệt. Trước đây, TT. Bush có lợi thế về mặt ngoại giao và thất thế về mặt kinh tế. Bây giờ, tình thế đảo ngược. Kinh tế hay Irak là yếu tố quyết định?

● Đồng đô-la giữa cuộc giao tranh chiến lược.

Với cuộc va chạm xung quanh Hiệp ước ổn định và sự thất bại ở cuộc họp Bruxelles, Liên Hiệp Âu Châu chấm dứt năm 2003 trên một cuộc khủng hoảng chính trị. Với đồng Euro cao giá chưa từng thấy, Liên hiệp bắt đầu năm 2004 bằng một cuộc khủng hoảng tiền tệ. Năm 2003, so với đồng đô-la, giá trị đồng Euro tăng 22% và đầu năm 2004, Euro đã vượt quá mức 1,28 đô-la. Điều này tai hại không ít đến nền kinh tế các nước Âu Châu, vì sản phẩm Âu Châu mất sức cạnh tranh.

Mọi đường lối cân bằng hối đoái đều tùy thuộc vào Mỹ. LHẮC hy vọng Mỹ không để cho đồng đô-la tuột dốc quá đà trong khuôn khổ tỷ suất lợi tức quá cao. Tuy nhiên, vì cuộc bầu cử Tổng Thống sắp đến, đồng đô-la hạ giá sẽ mang lợi đến cho các nhà doanh nghiệp Mỹ, "một lá bài chủ cho đảng Cộng Hòa và TT. Bush".

Nhưng đồng đô-la sụt giá liên tục không chỉ thuộc về một chiến trận thương mại xuyên Đại Tây Dương. Chắc chắn nó là một vũ khí được Mỹ giài ra để thúc đẩy nền kinh tế Mỹ: kích thích nền xuất cảng để phục hưng cán cân thương mại đang mất thăng bằng. Đồng đô-la hạ giá còn biểu lộ một hiện tượng quan trọng khác: mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau ngày càng chặt chẽ giữa Mỹ và Trung Quốc trên lãnh vực kinh tế tài chánh. Một biến chuyển chiến lược quan trọng.

Mỹ có thể trở thành một trong những con nợ lớn nhất thế giới, với đường lối giảm thuế, gia tăng sự chi tiêu công cộng, TT. Bush đã đào sâu thêm sự thiếu hụt ngân sách. Do đó, phải có người chi tiền dưới hình thức mua trái phiếu kho bạc Mỹ. Trước kia, người trả tiền là Nhật, bây giờ là Trung Quốc. Nói cách khác, Trung Quốc mà chính quyền Bush mà cách đây không lâu, xem là

một đối thủ chiến lược có thể trở thành chủ nợ hàng đầu của Mỹ.

Trong mối quan hệ thương mại với Mỹ, Trung Quốc ghi được số tiền thặng dư là 100 tỷ đô-la. Trung Quốc cung cấp tiền bạc cho người tiêu dùng Mỹ mà người này không bao giờ sợ mắc nợ. Muốn giữ vững thị trường Mỹ, Trung Quốc phải trả một phần nợ của Mỹ. Trung Quốc sẽ mất hết- xáo trộn xã hội ghê gớm- trong trường hợp Mỹ đóng cửa biên giới.

Trung Quốc đã thay thế Nhật. Nhưng quan hệ Mỹ-Nhật khác hẳn quan hệ Mỹ-Trung Quốc; nhất là đồng minh, Trung Quốc là một đối thủ đang đối đầu với Mỹ ở địa phương. Nhật không muốn, nhưng Trung Quốc muốn thực hiện một cuộc săn-ta với Mỹ. Cho nên có thể nghĩ rằng hiện giờ, sự biến chuyển quan trọng thật sự không phải là thời giá đô-la, mà là thời giá mới của mối liên hệ Mỹ-Trung Quốc.

● NGA: Quốc Hội dưới gót giày boots.

Sau khi đạt thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc Hội, Poutine tuyên bố: "đây là một bước tiến trong công cuộc tăng cường dân chủ tại Nga. Kết quả bầu cử đã phản ảnh đúng mức thiện cảm thật sự của dân tộc Nga và thực tế đời sống chính trị". Trái lại, tổ chức an ninh và hợp tác Âu Châu và Liên Hiệp Âu Châu nhận định dân chủ tại Nga đang suy thoái.

Kết quả bầu cử cho thấy Quốc Hội sẽ đứng sau lưng Poutine. Đảng Nga Thống Nhất thân điện Cẩm Linh chiếm 222/450 ghế, đảng cực hữu Tự Do Dân Chủ chiếm 38 ghế, đảng Quốc Gia Rodina chiếm 37 ghế, đảng Nhân Dân chiếm 19 ghế. Như thế, chính quyền chiếm đa số tuyệt đối, đủ sức sửa đổi Hiến Pháp giúp Poutine ứng cử Tổng Thống lần thứ 3.

Đây là một trò hề bầu cử bởi đảng của Poutine không sáng chế một ý thức hệ nào ngoài bày tỏ sự trung thành với Poutine. Khối dân biểu đặc cử gồm đại diện giới kinh tài, những công chức được điện Cẩm Linh tích cực trợ lực.

Nạn nhân chính yếu cuộc bầu cử là đảng CS Nga và đã mất 1/2 số ghế. Đảng Rodina cũng có một

chương trình vận động bầu cử giống chương trình của đảng Cộng Sản. Điện Cẩm Linh vẽ ra đảng này để rút phiếu của đảng CS. Đảng Tự Do Labcoko và đảng Lực Lượng Hữu Phái Thống Nhất không chiếm được phiếu nào.

Người ta dự đoán đảng cầm quyền sẽ lâu dài ngồi trên ghế quyền hành nhờ chiến thuật kiểm soát toàn thể lãnh thổ quốc gia. Nước Nga, bây giờ thực thi một chế độ kinh tế tự do bất bình đẳng và một chế độ chính trị suy thoái và tham nhũng.

● SERBIE: Trở về với quá khứ.

Những đảng quốc gia cực đoan của Milosevic và Seseli trở lại chính trường sau cuộc bầu cử vừa qua. Năm 1991, Seseli là người đầu tiên đứng ra thành lập 1 đơn vị bán quân sự chuyên ám sát, hiếp dâm, lưu đày các dân tộc ở Bosnie, Kosovo và là một tay sai đắc lực của Milosevic. Cả 2 thủ lãnh này hiện đang ở trong nhà giam của Tòa án Quốc tế với tội danh phạm tội chống nhân loại.

Cuộc bầu cử tại Serbie nêu lên một vài bài học. Bài học thứ 1 là Serbie ở trong tình thế rối beng khó cai trị. Bài học thứ 2 là thật sự cuộc bầu cử ví như một cuộc trưng cầu dân ý chống Tòa án hình sự quốc tế. Kể từ khi Milosevic bị giam giữ và sau khi Thủ Tướng Djindjic (bị ám sát) có một quyết định hết sức can đảm giao nhà độc tài cho Tòa án, tất cả đời sống chính trị Serbie đều quy tụ xung quanh bài toán: nên hay không nên giao những "anh hùng Serbie" cho Tòa án Quốc tế?

Tại Bosnie và Croatie, các nhà quốc gia đã trở lại cầm quyền. Nhưng điều khác biệt là các thủ lãnh này chỉ gián tiếp dính líu đến những kẻ phạm tội chiến tranh và đã giao những kẻ phạm tội cho Tòa án. Ngược lại, tại Serbie, Milosevic và Seseli vẫn là Chủ tịch đảng và cựu Tổng Thống Kostunica xem như 1 nhà quốc gia ôn hòa, nhưng thật sự là 1 nhà cựu luôn chống lại Tòa án Quốc tế.

Thông điệp cho Serbie gửi đi là một thất bại cho nền dân chủ và là một thách đố lớn lao cho Liên Hiệp Âu Châu.

● LIÊN HIỆP ÂU CHÂU: Một cơn khủng hoảng khó tránh.

25 nhà lãnh đạo Liên Hiệp Âu Châu tại Bruxelles nhằm thông qua Hiến Pháp Âu Châu với mục tiêu giúp LHẮC hoạt động hữu hiệu hơn sau khi LH nổi rộng

đón nhận thêm 10 nước mới kể từ 01.05.04. Cuộc họp đi đến thất bại vì sự xung khắc căn bản liên quan đến sự phân chia quyền hành. Trước nhất, chiến trận dính líu đến thành phần Ủy viên Ủy Ban Hành Pháp: các nước nhỏ muốn có đại diện như những nước lớn. Nhưng điểm chính của mối bất đồng là quyền bỏ phiếu tại Hội Đồng Chính Phủ Liên Hiệp Âu Châu.

Ba Lan và Tây Ban Nha với 40 triệu dân số không muốn từ bỏ ngôi vị nước lớn. Cũng như Đức, Pháp, Anh, Ý với dân số hơn 60 triệu. Ba Lan và Tây Ban Nha có thể dễ dàng làm tắc nghẽn bộ máy LHÃC.

Trong 1 LHÃC nói rộng, đa số hội viên đều đồng ý là nên gây thuận lợi cho công việc đưa ra các quyết định. Theo quan điểm của các nước lớn, thật là dân chủ nếu người ta đồng ý đến dân số của mỗi nước. Cho nên các nước lớn yêu cầu thông qua Hiến Pháp Âu Châu. Theo Hiến Pháp, các quyết định muốn có hiệu lực phải được đa số các nước có 60% dân số biểu quyết. Điều mà Tây Ban Nha và Ba Lan cực lực phản đối. Dĩ nhiên, cuộc họp lọt vào ngõ bí.

Ba Lan và Tây Ban Nha tỏ vẻ không nao núng khi bảo vệ quyền lợi quốc gia. Cũng như các nước tự khoác áo "đức tính Âu Châu" kết tội 2 nước ấy là 1 việc làm không thích đáng vì trong quá khứ, các nước này nhiều lần đã gây bế tắc cho đại cuộc với các cơ bảo vệ các quyền lợi quốc gia trọng yếu, ngay cả vượt ve khách hàng bầu cử nội bộ. Về điểm này, Pháp không có tư cách để dạy một bài học.

Có lẽ các nước lớn sẽ được các nước nhỏ tôn trọng, nếu các nước ấy không chà đạp những thể thức chung, khi các thể thức này không thích đáng với mình. Vụ rắc rối về Hiệp ước ổn định quy định đồng Euro là một bằng chứng cụ thể. Các nước nhỏ và trung bình không hiểu tại sao Pháp- Đức thoát khỏi sự trừng phạt vì đã vượt qua lần mức độ, ngân sách quốc gia thiếu hụt hơn 3% tổng sản lượng nội địa trong 3 năm liền. Lời nói của Hans Eichel, Tổng Trưởng Bộ Tài Chánh Đức "*Hiệp ước ổn định không phải sinh ra để cho Đức áp dụng*" còn in sâu trong trí nhớ.

Quyết định miễn tố Đức-Pháp lòi theo hai hậu quả tai hại cho tinh thần Âu Châu. Trước nhất, các Tổng Trưởng Tài Chánh thông báo cho Ủy Ban Hành Pháp biết là không nên xen vào việc của người khác. Sau đó, các Tổng Trưởng tự cho mình quyền thực thi đường lối kinh tế, ngân sách trong khuôn khổ quốc gia,

không màng đến quyền lợi chung. Trong ngắn hạn, họ đã quay lưng trước đường lối kinh tế ngân sách mà sự quản lý an toàn đồng Euro đòi hỏi.

Lần thứ 3 trong vòng 10 năm, LHÃC muốn cải tổ các thiết chế để tiến đến sự nở rộng. Tại Amsterdam 1997 và tại Nice 2000 việc cải tổ thất bại vì Pháp-Đức không cùng chung quan điểm. Một phương pháp mới được áp dụng: viết lên 1 Hiến Pháp với dự tính tạo ra chức vụ Chủ tịch thường trực Hội Đồng Âu Châu, chức vụ Tổng Trưởng Ngoại Giao Âu Châu. Nhưng hai cỗ máy Đức-Pháp mất sức lôi cuốn vì Ba Lan - Tây Ban Nha cương quyết chống đối.

Ngoài các lời than van về 1 LHÃC không vững chắc, không đoàn kết, không được yêu chuộng, không có một đường lối kinh tế thống nhất, với một bản sắc không rõ ràng và luôn không có quy luật chung. Sự bế tắc hiện giờ nêu lên 3 câu hỏi mà kể từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ và Liên Xô tan rã, Âu Châu chưa tìm ra câu trả lời: 1- Âu Châu là gì, ai có nguyện vọng gia nhập Âu Châu; 2- bản sắc của Công ước Liên kết các hội viên là bản sắc nào? 3- làm thế nào để tạo ra Liên Hiệp?

Cho đến năm 1989, các câu trả lời thật là đơn giản. Âu Châu với danh nghĩa một cộng đồng nằm trong hệ thống Tây phương đứng chân trước bức màn sắt, biên giới của một thế giới khác. Hiệp ước Liên kết các Hội viên Âu Châu thuộc liên bang giới hạn trong những bài toán kinh tế, nhưng dần dà trở thành những bài toán chính trị với một Ủy Ban Hành Pháp thủ vai trò nguyên mẫu chính phủ và một Hội Đồng Tổng Trưởng.

Kể từ 1989 các nước tỏ vẻ lúng túng, làm dáng để khỏi tìm ra câu trả lời cho 3 câu hỏi nêu trên. Ai có nguyện vọng gia nhập Liên Hiệp? Nói rộng mà không đào sâu thì gây thêm rối rắm. Các nước Đông Âu bị sức năng động kinh tế của Liên Hiệp lôi cuốn, nhưng dựa vào Mỹ về quốc phòng và thái độ của các nước Hội viên sáng lập Liên Hiệp đối với Thổ Nhĩ Kỳ đã làm cho tất cả xáo trộn. Hiện nay, chưa ai có thể định nghĩa mối liên kết kết hợp các hội viên.

Cuộc họp lịch sử Bruxelles với mục tiêu tôn vinh LHÃC như một diễn viên chính trị sáng giá trên diễn đàn thế giới đã chấm dứt bằng một thất bại.

● PHÁP - TRUNG QUỐC.

Ba Lê và Bắc Kinh vừa ký kết Hiệp ước hợp tác về an ninh nội địa. Hai nước cam kết thắt chặt mối liên hệ trong vấn đề chống tội phạm, buôn lậu nha phiến, di dân bất hợp pháp và khủng bố.

Sự hợp tác này chứng minh một khuynh hướng rộng lớn hơn. Chế độ Bắc Kinh đã mở thông sự hợp tác với các nước Tây phương trên lãnh vực an ninh, một khu vực mà Bắc Kinh cho đến giờ tỏ ra dè dặt. Hiện nay, cơ quan FBI và cơ quan chống ma túy (Drug Enforcement Administration có đặt đại diện tại Trung Quốc. Mỹ rất quan tâm đến sự buôn lậu ma túy. Thị trường Mỹ là một thị trường buôn lậu lớn nhất; ma túy đến từ Tam giác vàng (Miến Điện, Thái Lan, Lào) và ngang qua miền Nam Trung Quốc. Nhà buôn lậu Kí Cheung Wong bị bắt năm 2003 nhờ sự hợp tác Mỹ-Trung Quốc là một thí dụ. Sự mở thông của hợp tác an ninh nhằm đối phó tổ chức tội phạm toàn cầu mà Bắc Kinh tự xem như nạn nhân. Tổ chức tội phạm tại Hoa lục làm ăn rất sung túc kể từ khi các hội kín Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao đến Hoa lục với nhãn hiệu đầu tư ngoại quốc. Các nhóm này đã ăn rễ trong những cơ quan hành chánh địa phương.

Bắc Kinh chờ đợi gì qua sự hợp tác với quốc tế. Đó là sự đuổi bắt hơn 4.000 đảng viên, công chức trốn ra nước ngoài. Họ bị kết án mang theo 17 tỷ đô-la. Bắc Kinh còn nhắm đến một mục tiêu chính trị: lôi kéo khối Tây phương trên lãnh vực chống khủng bố, để chống lại phong trào ly khai ở Tân Cương. Trung Quốc đang gây áp lực mạnh đối với Đức. München là nơi chứa chấp nhiều tổ chức Tân Cương tự nạn.

● LIBYE: Hy sinh kho vũ khí bí mật.

Anh-Mỹ vừa ký kết thỏa hiệp với Libye, theo đó lãnh tụ Kadhafi cam kết hủy bỏ chương trình sản xuất vũ khí hóa học, vi trùng và nguyên tử dưới sự kiểm soát của quốc tế. Theo TT. Bush và Thủ Tướng Blair thỏa hiệp này là kết quả của một sự thương lượng mà 9 tháng trước đây nhà lãnh đạo Libye đưa ra sáng kiến tiếp theo thỏa ước bồi thường gia đình các nạn nhân trong vụ đặt bom nổ phi

cơ Pan Am năm 1988 tại Lockerbie Tô Cách Lan. Qua trung gian đặc phái viên Libye, Kadhafi cho hai chính quyền Anh-Mỹ biết chế độ Tripoli muốn thực hiện một bước ngoặt quan trọng trên con đường gia nhập cộng đồng quốc tế.

Theo cơ quan tình báo Mỹ, bước tiến của Libye trên lãnh vực vũ khí nguyên tử chưa xa lắm, nhưng Libye có sẵn trong tay vài trăm tấn sản phẩm hóa học, nhất là hơi mù-tạt và hơi gây tê liệt thần kinh. Về hòa tiến, Libye có hòa tiến Scud-CC (800 km) nhưng chưa nhận được hòa tiến Nodong (1.300 km) của Bắc Hàn.

Trước đây không lâu, Libye cùng với Irak, Iran, Syrie hợp thành "mặt trận chống đối" cực đoan ở vùng Cận Đông, triệt để chống Do Thái và công khai phát triển vũ khí sát hại hàng loạt, với ngân sách quốc phòng cao nhất ở địa phương. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, nhóm này là đồng minh đồng thời là những khách hàng về mặt chính trị, quân sự của Liên Xô. Lung lay từ 10 năm nay, "mặt trận chống đối" giờ đây không còn nữa. Một phong cảnh chiến lược mới được tô vẽ tại Cận Đông.

Quyết định của Libye gia nhập cộng đồng Quốc tế là quyết định quan trọng ở tầm mức địa phương. Saddam Hussein đang ngồi trong rọ, Syrie bị canh chừng cẩn mật về mặt quân sự, kinh tế. Dưới áp lực ngoại giao của Đức-Pháp-Anh, Iran ký hiệp ước bổ sung hiệp ước chống tăng sinh hạt nhân. Một thời kỳ được biết đã chấm dứt.

Nếu Irak không bị chiếm đóng, chắc chắn hoạt động ngoại giao của Bá Linh - Ba Lê - Luân Đôn không mang đến kết quả nào. Sự suy tàn của Hussein đã ảnh hưởng đến sự thay đổi của Kadhafi. Sự thất bại của "Mặt trận chống đối" đi song song với sự cất cánh của mặt trận Hồi Giáo cực đoan. Mặt trận này âm mưu đưa Hồi Giáo lên vũ đài chính trị. Mầm mống của một thực thể chiến lược mới đang hé mở tại Cận Đông, giữa sự chia rẽ Mỹ và Liên Hiệp Âu Châu.

● IRAK: Ngày tàn của nhà độc tài.

S. Hussein bị bắt là một tin vui. Trong lịch sử, ít khi có 1 nhà độc tài nào ở vào một tình thế bất buộc phải tính số việc làm của mình. Mà việc làm của Hussein đượm đầy sắt máu. Kẻ bị bắt là 1 trong những kẻ phạm tội ghê gớm nhất của thời đại. Ý gây không biết bao nhiêu bất hạnh cho dân tộc Irak và các dân tộc láng giềng, nhục mạ thế giới. Rập khi y đặt Mafia trên tội đỉnh 1 quốc gia có tất

cả lợi thế để trở thành một động lực hiện đại hóa toàn vùng: lợi thế dầu hòa một khối dân có học thức, một gia sản văn minh quý giá vùng Mesopotamie.

S. Hussein có trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp trước cái chết của hàng trăm ngàn người. Nắm gọn quyền lực từ năm 1979, y cai trị bằng sự khủng bố. Bắn giết, tra tấn, ép dân thiểu số di chuyển, đó là phương pháp Hussein. Chưa thỏa mãn sau khi hành hạ dân mình, Hussein còn gây chiến tranh với Iran trong 8 năm liền với sự trợ lực của Mỹ-Pháp kèm theo hậu quả 500.000 - 1 triệu người chết. Nhà độc tài xâm chiếm Kuwait và một lần nữa, y thất bại trong khi dân tộc Irak gánh chịu một cuộc phong tỏa ghê gớm.

S. Hussein bị bắt mang lại chiến thắng cho ai? Dĩ nhiên cho Mỹ và đồng minh; dĩ nhiên cho dân Kurde và nhóm Hồi Giáo hệ phái Chiite. Họ cần phục thù sau những vụ tàn sát; cuối cùng, nền dân chủ chiến thắng? Trả lời câu hỏi quan trọng này tùy thuộc vào TT. Bush trong những ngày tháng sắp tới.

Trong mọi lúc, người ta sẽ đứng trước một bài toán mà sự giải đáp sẽ ảnh hưởng đến ý nghĩa của sự chiến thắng trên hiện trường. Đối xử với bạo chúa như thế nào? Ai có quyền xét xử y? Tòa án Irak độc lập? Ai có thẩm quyền quyết định giá sự vô tư của Tòa án? Những gì liên quan đến kế hoạch xét xử S. Hussein rất là hấp dẫn và quan trọng. Vụ án này sẽ viết lên ký ức của toàn dân Irak và sẽ đặt nền tảng dân chủ cho Irak.

Với sự bắt giữ S. Hussein, yêu sách của cộng đồng Hồi Giáo Chiite đa số càng khẩn thiết hơn. Họ sẽ đòi hỏi Mỹ tổ chức cuộc bầu cử theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Và trước sức kháng chiến của phái Sunnite, thiểu số đã và đang ủng hộ S. Hussein, quyền lợi của Mỹ và phái Chiite có thể gặp nhau? Tại sao không lật ngược thế liên minh tại địa phương? Phái Sunnite xem như đối thủ của Mỹ, phái Chiite sẽ trở thành đồng minh của Mỹ. Tại Bộ Ngoại Giao Mỹ, một số lãnh đạo đã nghĩ đến trục Hoa Thịnh Đốn - Chiite đối đầu với trục Taliban - Sunnite. Cho đến giờ, phái Chiite chọn con đường hòa bình có thể đứng lên cầm vũ khí khi

việc tái thiết Irak đụng phải những bài toán nhạy cảm như tính chất độc lập của chính phủ Irak, bài toán dầu hòa hoặc mối liên hệ với Do Thái.

Còn người Kurde (20% dân số Irak) đã góp phần không nhỏ vào vụ bắt giữ Hussein, họ muốn nhận phần thưởng và ngay từ giờ phút đầu, cũng như phái Sunnite, họ chống lại sự phổ thông đầu phiếu. Họ nghiêng hẳn về giải pháp liên bang. Sau cùng, người ta có thể chứng kiến quyền hành tan rã. Trong khi hình bóng S. Hussein không còn bao trùm Bagdad, lực lượng Anh-Mỹ sẽ gặp khó khăn trong nhiệm vụ dung hòa, khát vọng tương phản của người này người nọ và chặn đứng hiểm họa nội chiến.

● DO THÁI - PALESTINE: Có thể hòa bình ?

Năm 2001, khi cuộc thương thuyết cuối cùng nghiêm túc giữa Do Thái và Palestine đi đến bế tắc, Yasser Abed Rabbo cựu Tổng Trưởng Thông Tin Palestine đề nghị với Yossi Beilin, cựu Tổng Trưởng Tư Pháp Do Thái, nên tiếp tục nói chuyện với nhau với tư cách riêng tư. Hai người vẫn tin rằng hy vọng sẽ chiến thắng kinh nghiệm. Ba năm sau, họ đi đến một thỏa hiệp với sự trợ giúp của Thụy Sĩ.

"Sáng kiến Geneve" này khác hẳn với những gì được nêu ra từ trước đến nay. Đó là một thỏa hiệp toàn bộ thay vì để lại những bài toán gút mắc để giải quyết sau. Những bài toán này được giải quyết ngay- trừ chút ít sửa đổi về biên giới. Do Thái sẽ rút khỏi Gaza và phần lớn Cisjordanie chủ quyền sẽ được phân chia lại Jerusalem. Palestine từ bỏ quyền trở về quê hương của 3,8 triệu dân Palestine tỵ nạn. Do Thái từ bỏ mộng thành lập Đại Do Thái, Palestine từ bỏ mộng Đại Palestine. Chấm dứt phong trào kháng chiến Anti Fada.

Nhưng con đường hòa bình còn rất dài, dư luận quần chúng còn hoang mang. Sợ hãi và hận thù đã ăn sâu rễ, không cho phép hy vọng một sự biến chuyển mau chóng. Hơn nữa, hai lãnh tụ Arafat và Sharon không nhiệt tình ủng hộ "sáng kiến Geneve". Các nhà cực đoan 2 bên đều chống đối dữ dội. Họ cực lực tố cáo các nhà thương lượng phân bội. Từ đây, có một mặt trận Do Thái - Palestine gắn liền với tương lai và một mặt trận Palestine - Do Thái tù hãm trong lịch sử. Trong ngắn hạn, không có điều gì dễ dàng thay đổi, nhưng trong dài hạn hy vọng sẽ đúng hện nếu như

dân tộc Do Thái và Palestine tiếp tục cố xúy, vận động tích cực cho "sáng kiến".

● IRAN: Khủng hoảng chính trị.

Chính quyền Iran sắp tổ chức 25 năm kỷ niệm thành lập nền Cộng Hòa Hồi Giáo giữa một bầu không khí căng thẳng. Bởi chế độ này là một chế độ bế tắc. Một chế độ tồi tệ và không có khả năng đáp ứng nguyện vọng của 60 triệu dân mà 70% dưới lứa tuổi 30. Giới trẻ Iran khao khát tự do và cởi mở với thế giới bên ngoài, đồng thời đảm nhận những giá trị truyền thống căn bản. Nhưng một lần nữa Iran rơi vào cơn lốc khủng hoảng.

Vấn đề nêu lên là nhị đầu chế cầm quyền mà 2 cực đỉnh đang va chạm dữ dội. Một bên, Tổng thống Khatami và Quốc Hội có cơ sở chính đáng, qua 2 cuộc thắng cử về vang 1997 và 2001. Một bên quyền lực "tinh thần" có nghĩa là các tổ chức dưới quyền sử dụng của lãnh tụ tối cao Khamenei. Vì này, qua việc kiểm soát ngành Tư Pháp và cơ quan tổ chức bầu cử, có thể làm tê liệt hoàn toàn nhiệm vụ của Tổng Thống và Quốc Hội. Ngoài vấn đề va chạm giữa 2 phe bảo thủ và cải tổ, còn có một sự gây đổ xô hội: các nhà bảo thủ dựa vào lực lượng bán quân sự, xuất thân từ giới vô sản lưu manh ở các khu ổ chuột đô thị; các nhà cải tổ dựa vào Iran "sáng suốt".

Trước ngày bầu cử Quốc Hội, một trong những trung tâm quyền lực bảo thủ, hội đồng các nhà bảo vệ Hiến Pháp bác bỏ đơn xin ứng cử của 2030 người, trong số có 83 dân biểu mãn nhiệm kỳ. Quyết định này có vẻ như một cuộc đảo chánh, nhằm loại trừ phe cải tổ. TT. Khatami dọa từ chức, điều này có thể làm tê liệt guồng máy quốc gia và dẫn đưa đất nước vào vòng hỗn loạn.

Vụ chạm trán này diễn tả vụ bế tắc thiết chế, với hậu quả ngày càng trầm trọng. Cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế vừa báo động. Chử ký trên Hiệp ước cam kết chống tăng sinh nguyên tử chưa ráo mực, Iran tiếp tục sản xuất Plutonium tinh khiết có công dụng quân sự. Vậy thì, người ta ký kết Hiệp ước với ai ở Teheran? Đây là tất cả bài toán. Một chế độ ấu trĩ trong nội bộ, và không có khả năng bình thường hóa các mối liên hệ với thế giới bên ngoài.

● Á CHÂU: 11 nước đề nghị thành lập Cộng đồng Đông Á Châu.

Nhật và 10 nước Đông Nam Á (Miến Điện, Cao Miên, Lào, Việt Nam, Thái Lan, Nam Dương, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Brunei) đề nghị cùng nhau thành lập Cộng đồng Đông Á Châu theo kiểu mẫu Liên Hiệp Âu Châu. Sau cuộc họp tại Đông Kinh, các nhà lãnh đạo 11 nước ký kết bản "Tuyên Ngôn Đông Kinh". Kêu gọi kiến tạo Cộng đồng Đông Á Châu đồng thời duy trì các giá trị truyền thống và tôn trọng các nguyên tắc đại đồng. Các nước cũng cam kết xúc tiến các trao đổi tài sản, vốn liếng, dịch vụ qua sự cởi mở, nơi rộng thị trường. Sáng kiến này xem như câu trả lời của Nhật trước các hoạt động tấn công của Trung Quốc tại Đông Nam Á.

● Mặt Trận PAKISTAN.

Lần thứ hai trong vòng 2 tuần, TT. Pervez Moucharaf thoát khỏi một vụ mưu sát nơi Bộ tham mưu quân đội đặt bàn doanh, trên lý thuyết là một vùng an ninh. Do đó, người ta đặt vấn đề phải chăng nhóm khủng bố có đồng lõa trong ngành quân lực và cảnh sát và sự bảo đảm an ninh của Tổng Thống tỏ ra thiếu sót.

Từ vị thế bị khinh miệt (TT. tiến đến quyền hành sau một cuộc đảo chánh) sang vị thế được Mỹ che chở, TT. Pakistan như ngồi trên đồng lửa. Kể từ khi TT. tham gia chống khủng bố, ông luôn tìm cách dung hòa những gì không thể chung hòa được: Ủng hộ Hoa Thịnh Đốn nhưng đồng thời cũng không lên án nhóm người chống Mỹ. Nhóm này được quân đội hoặc cơ quan tình báo Pakistan nuôi dưỡng, huấn luyện để "phục vụ quyền lợi của Pakistan". Thật sự TT. ở trong một tình thế mà không ai muốn. Nghiêng về bên này, bên kia đe dọa.

Mục tiêu điều động thẳng bằng chính trị là một mục tiêu nguy hiểm. Hai vụ mưu sát chứng tỏ giới hạn của sự cân bằng, của sự quản lý những tương phản tuyệt đối. Nhưng Pakistan với 150 triệu dân là một yếu tố chính trong hệ thống bố trí lực lượng chống khủng bố của TT. Bush. Dưới khía cạnh này, Pakistan ở vào một tình thế giống như Arabie Saoudite: một nước bạn

nhưng nuôi dưỡng kẻ thù Hồi Giáo cực đoan.

Sau ngày 11-9-2001, Tổng Thống Pakistan công khai đứng sau lưng Mỹ. Pakistan sẵn bắt nhóm Hồi Giáo cực đoan, chấm dứt hỗ trợ nhóm Taliban đồng minh của Al Quaida, chấm dứt hợp tác với Bắc Hàn và Iran về vũ khí nguyên tử. Tổng Thống cam kết như thế, nhưng liệu ông có thể thực thi 100% đường lối ấy mà không làm lung lay nền tảng của chế độ của quốc gia: Bom nguyên tử và Hồi Giáo?

Khối quân sự khoa học chính đáng, đến sự tăng sinh hạt nhân có liên hệ tội lỗi với nhóm Hồi Giáo địa phương và ngoại quốc. Họ được sử dụng trong cuộc chiến đấu chống Ấn Độ ở Cachemire. Những tiết lộ gần đây về sự hợp tác bí mật giữa Pakistan và Iran, chứng minh đường lối của Pakistan hết sức mập mờ. Pakistan đi trên hai hướng đi trái ngược: Hỗ trợ Mỹ chống khủng bố, chống Al Quaida và nhóm Taliban dọc theo biên giới A Phù Hãn; đồng thời làm ngo trước các hoạt động của tổ chức quân sự và Hồi Giáo. Điều này biến Pakistan thành một đồng minh không vững chắc. Mỹ phải trả giá cho một thái độ nhập nhằng, mà từ lâu Mỹ tha thứ.

● B C HÀN: Chấp nhận một cuộc thanh tra hạt nhân.

Hoa Thịnh Đốn tỏ vẻ dè dặt trước sự kiện Bắc Hàn mời 1 phái đoàn Mỹ đến viếng thăm khu hạt nhân Yongbyon. Theo tòa Bạch Ốc, đây là một sáng kiến không chính thức và phái đoàn Mỹ hoạt động ngoài khuôn khổ đàm phán đa phương (2 nước Triều Tiên, Trung Quốc, Nhật, Nga, Mỹ).

Cho dù Mỹ giảm nhẹ tầm quan trọng của phái đoàn, cuộc viếng thăm này là một cuộc viếng thăm đầu tiên, kể từ khi Bình Nhưỡng rút khỏi Hiệp ước cấm tăng sinh hạt nhân và nhân viên cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế rời khỏi Bắc Hàn.

Phái đoàn Mỹ gồm có nhà Hán học John Lewis, Giáo sư đại học Stanford, Siegfried Hecker, cựu giám đốc khu thí nghiệm hạt nhân Los Alamos, nơi sản xuất quả bom nguyên tử đầu tiên, một cựu nhân viên Bộ Ngoại Giao, 1 Thượng nghị sĩ và 1 Cố vấn.

Theo cơ quan tình báo Mỹ, Bắc Hàn hiện có 2 quả bom nguyên tử. Mời phái đoàn Mỹ đến, rõ ràng Bình Nhưỡng muốn tăng cường thế đứng trong cuộc đàm phán sắp đến. Sự căng thẳng giữa Mỹ và Bắc Hàn đã lắng dịu trong mấy tháng qua. Dù cuộc đàm phán Bắc Kinh

2003 không mang lại kết quả cụ thể nào, Mỹ đã tỏ vẻ ôn hòa và đề nghị nếu Bắc Hàn từ bỏ chính sách hạt nhân quân sự, Mỹ sẽ bỏ thái độ thù địch.

Trong thông điệp chúc mừng năm 2004, Bình Nhưỡng tái xác nhận là muốn tìm kiếm một giải pháp hòa bình liên quan đến bài toán nguyên tử, với điều kiện Mỹ ký kết hiệp ước bất khả xâm phạm. Quan điểm của đôi bên đang xích lại gần, nhưng Bình Nhưỡng cũng như Hoa Thịnh Đốn chưa muốn bước qua ranh giới quyết định.

● NHẬT: Tự hào có quân đội không giống các quân đội khác.

Nhật không đi đánh nhau, Thủ Tướng Koizumi dẫn từng tiếng lúc loan báo quyết định gửi 600 quân đến Irak. Lần đầu tiên lực lượng tự vệ với một vai trò hoàn toàn tự vệ, được sử dụng trong một nước đang có chiến tranh. Một dấu hiệu của nguy hiểm: tiền thưởng cho mỗi quân nhân tử trận là 750.000 Euro.

Trong một thời gian lâu, đa số dân Nhật không để ý đến lực lượng tự vệ. Nhưng năm 2004, họ không thể không biết vấn đề này.

Vào thời đại Minh Trị 1868-1912 Nhật đã thắng Nga (02-1904) nhưng Nhật kiệt quệ trong lúc Nga còn giữ vững tiềm lực. Tuy nhiên, Nhật đánh giá quá cao sức mạnh của mình, và cương quyết đi trên con đường thống trị quân sự và bành trướng. Thôn tính Triều Tiên (1910), can thiệp ở Tây Bá Lợi Á (1918), xâm chiếm Mãn Châu (1931), chiến tranh Nhật-Trung Quốc và chiến tranh Thái Bình Dương, là những sự kiện đánh dấu sự sa đọa.

Hai quả bom nguyên tử Hiroshima và Nagasaki đã chấm dứt thời kỳ sức mạnh quân sự, và Nhật thông qua một Hiến Pháp mới cấm sử dụng quân lực. Nhưng sau đó không lâu, Nhật thành lập Lực Lượng Tự Vệ. Cho nên, gần 60 năm sau chiến tranh thế giới lần 2, Nhật không tham gia bất cứ một chiến tranh nào. Nhật cũng không gửi quân tham dự chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam cho dù Nhật có thể trở thành một hậu cứ quý báu cho quân đội Mỹ.

Tuy nhiên, chiến tranh vùng Vịnh 1991 đã nêu lên vấn đề tham dự chiến tranh về mặt tài chính: như thế đủ chưa? Kể từ đó, Nhật đóng góp thêm qua việc gửi Lực Lượng Tự Vệ tham gia các cuộc hành quân duy trì hòa bình của LHQ. Nhưng sau ngày 11.9.2001, những cố gắng này xem như chưa đủ.

Điều chắc chắn là với sự phát triển khủng bố và các vũ khí nguyên tử, tình hình thế giới đã thay đổi và Nhật cũng bị đe dọa như các nước khác. Thái độ của Mỹ sâu xa thay đổi. Đánh giá cao quan điểm của mình về công lý và sức mạnh, Mỹ mang tham vọng trở thành một "đế quốc dân chủ". Dù kín đáo chỉ trích Mỹ về Irak, các nhà lãnh đạo Nhật nhận định "Nhật không có sự chọn lựa nào khác hơn là ủng hộ Mỹ" chọn lựa thái độ này là xác nhận Bắc Hàn đe dọa Nhật và Mỹ là nước mà Đông Kinh dựa vào khi hữu sự.

Sau chiến tranh, dư luận Nhật hết sức yêu chuộng hòa bình và chống lại những gì liên quan đến bạo lực vũ trang. Hiện nay, Nhật đang đứng trước một thử thách chiến tranh và đang xét lại quan điểm. Gần đây, Thủ Tướng Koizumi tuyên bố trước Quốc Hội: "Một ngày gần đây, phải công nhận Lực Lượng Tự Vệ như một quân đội và trao cho quân đội danh dự một cương vị mà quân đội xứng đáng phải có". Trở thành một quân đội thật sự là vinh dự? Trên lãnh vực khả năng, Lực Lượng Tự Vệ là một quân đội đích thực. Nhưng, dựa vào đường lối hoàn toàn tự vệ, kết quả của một quá khứ cay đắng, "Nhật nên tự hào vì không có một quân đội "bình thường". Theo tinh thần ấy, "Nhật phải tham dự các cuộc hành quân duy trì hòa bình của LHQ, nhưng từ chối gửi quân ra nước ngoài nếu không có một khuôn khổ hợp tác quốc tế". Làm như thế, Nhật hy vọng sẽ trấn an các nước Á Châu xung quanh và sẽ được các nước này tán thành?

● TRUNG QUỐC: Bầu cử dân chủ giả vờ.

Nhà cầm quyền Bắc Kinh tổ chức bầu cử Hội Đồng Nhân Dân Thành Phố theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Báo chí nhà nước ủa nhau nhận định đây là một khúc quanh lịch sử trong tiến trình dân chủ. (8 triệu dân Bắc Kinh sẽ chọn lựa 4.403 đại diện trên 6.700 ứng cử viên cho 18 quận. Báo chí còn đề cao lần đầu tiên có những ứng cử viên độc lập tranh cử. Theo toan tính của nhà cầm quyền, loại bầu cử này nhằm mục tiêu biểu lộ tinh

thần dân chủ, chứng tỏ tiến trình dân chủ tại TQ ngày càng sinh động, với sự góp mặt của các ứng cử viên độc lập. Nhưng không thể không nghĩ rằng đảng CSTQ dàn dựng cuộc bầu cử "dân chủ" để thuyết phục quốc tế về sự "chuyển động dân chủ hóa" ở Hoa Lục.

Một trong những ứng cử viên độc lập là Xu Zhiyong 30 tuổi, một nhà Luật học, giáo sư phụ giảng tại Đại Học Viễn Thông. Xu được ghi tên trên danh sách chính thức, rồi sau đó lọt qua 2 vòng bầu cử sơ khởi tại Đại Học. Nhưng ngoài Xu, còn có bao nhiêu ứng cử viên độc lập bị loại? Không thấy báo chí nhắc đến. Hơn nữa, dân chúng không biết những ứng cử viên độc lập này là ai, không biết họ là gì. Cũng không có vận động bầu cử, không có một buổi hội họp nào, không có tranh luận công khai, không có quảng cáo. Các bài phát biểu của Xu là những bài phát biểu một chiều, bợ xuôi chế độ, Xu không dám đề cập đến đa đảng; Xu cho biết, không muốn nói đến chính trị vì theo Xu, chính trị là một vấn đề quá nhạy cảm.

● VIỆT NAM: Một vụ tham nhũng tập thể cao cấp.

Tòa án sơ thẩm Hà Nội mở phiên họp xét xử vụ Lã Thị Kim Oanh, Giám đốc Công ty Tiếp thị thuộc Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn và tông phạm. Đây là một vụ án đặc biệt nghiêm trọng! Tham nhũng kéo dài từ năm 1995 đến năm 2001. Một vụ tội phạm dính líu đến nhiều cơ quan đơn vị, từ Trung ương đến Hà Nội và một số địa phương, chức quyền. Vụ án còn liên quan đến một số cán bộ cao cấp thuộc Bộ Nông Nghiệp như Thứ Trưởng Nguyễn Quy Hà và Thứ Trưởng Nguyễn Hữu Luân, Vụ Trưởng Vụ Tài Chánh Phan Văn Quân, Vụ Trưởng Vụ Quy Hoạch, Phó Giám đốc Công ty Tiếp thị Phạm Tiến Bình và Trợ lý Giám đốc Nguyễn Chính Nghĩa. Liên danh tham nhũng này đã tham ô bòn rút công quỹ hơn 72 tỷ đồng và 110.689 đô-la. Tội của họ là nguy tạo các dự án kinh doanh để vay tiền Ngân Hàng với sự đồng lõa của nhiều cán bộ Nông Nghiệp và cán bộ các Ngân Hàng. Số tiền chạy chọt, quã cấp lên để 20 tỷ đồng trong lúc lương công chức chỉ đạt vài triệu đồng.

Đây là một vụ án tham nhũng tập thể. Theo lời của một Thủ Trưởng, Bộ Trưởng Nông Nghiệp thường nói: đừng đụng đến Lã Thị Kim Oanh, ở trên người ta hỏi tại sao? Điều này có nghĩa là chiếc dù của Kim Oanh to hơn cương vị

Bộ Trưởng. Điều này có lẽ chính xác bởi khi Viện Kiểm Sát truy tố một số quan chức cao cấp, Bộ Trưởng Nông Nghiệp làm công văn gửi lãnh đạo cao cấp xin được xử lý nội bộ và hành chánh các cán bộ phạm tội.

Tuy bản án rất tương xứng với tội trạng (Kim Oanh lãnh án tử hình) và 2 Thứ Trưởng lãnh án 3 năm tù, vụ án còn lưu lại nhiều tình tiết trong bóng tối.

Hàng trăm tỷ bạc, hàng chục tỷ quà cáp thất thoát quá dễ dàng, nhưng chưa được làm sáng tỏ. Tiền quà cáp lọt vào tay ai? Không thấy nói đến.

Chánh phạm có đưa ra nhiều lời khai, nhiều tình tiết liên quan đến nhiều người có máu mặt, nhưng tòa án không gọi ra đối chất.

Hai Thứ Trưởng yêu cầu đối chất với các Bộ Trưởng nhưng Tòa án bỏ qua. Các Bộ Trưởng không dám xuất hiện trước tòa án. Có hiện tượng thông đồng tham nhũng, bảo kê tham nhũng?

Các Ngân Hàng thỏa mãn cho Kim Oanh rút tiền, điều này bắt buộc người ta nghĩ đến một vụ án cấp tập thể.

Nhóm người có trách nhiệm, có nghĩa vụ, quyền lợi trong vụ án không trình diện trước tòa, hợp thành một thể lực giốn mặt với Tòa.

Tóm lại, chủ nghĩa che chở, cứu bồ, Phủ binh phủ, Huyện binh huyện, bè phái thông đồng tham nhũng dính líu đến cấp cao.

● Hậu quả của mức độ đầu tư.

Dưới sự chủ tọa của chính phủ VN và Ngân Hàng Thế Giới, nhóm tư vấn các nhà tài trợ quốc tế họp tại Hà Nội nhằm lập một bản tổng kết về đầu tư tại Việt nam. Các nhà tài trợ đánh giá tốt VN ngăn chặn bệnh Sars, duy trì ổn định chính trị, xóa bớt nghèo đói. Nhưng họ ghi lại nhiều hạn chế: Tỷ lệ phát triển kinh tế đạt mức thấp nhất hơn chương trình đề ra, chất lượng kinh tế còn lỏng lẻo. Nói tóm lại, hiệu quả kinh tế xã hội không tương xứng với mức tăng đầu tư của ngoại quốc. Nhiều nguyên nhân có thể giải thích sự tương phản này:

- Khả năng cạnh tranh của nền kinh tế VN còn rất thấp do chi phí sản xuất nông nghiệp và dịch vụ quá cao; cơ cấu các ngành và địa phương còn lạc hậu, không thể thích ứng với sự biến động liên tục của thị trường,

- Nguồn thu tài chánh của VN chưa ổn định; khai thác tài nguyên thuế má không gia tăng tương xứng với sự gia tăng ngân sách quá nhanh.

- Lãng phí, thất thoát trong việc sử dụng nguồn vốn đầu tư. Theo tổ chức Jica Nhật, chi phí hành chánh, chi phí gián tiếp, chi phí cơ hội, tham nhũng, ăn xén, ăn bớt chiếm 50% tổng số mỗi dự án đầu tư VN.

- Xem vốn đầu tư của người ta như của cho không, cho nên cho "hoa hồng cao" miễn sao giành được dự án vào tay mình.

- Thuê chuyên viên tư vấn quốc tế, chi phí này quá cao (20-30%), có thể tăng đến 70% tổng giá trị dự án.

● Dịch Cúm Gà.

Nhà chức trách Y tế VN loan báo siêu vi cúm gà đã vượt qua hàng rào loài vật và lây lan sang con người. Siêu vi này đã giết 1 - 2 triệu gà vịt và có thể là tác nhân gây bệnh cho 18 người trong số đó có 13 người chết (11 trẻ em, 2 người lớn).

Ngay từ đầu, Tổ Chức Y Tế Thế Giới đã thông báo dịch gà VN có thể nhanh chóng gây những hậu quả y tế trên tầm mức quốc tế, với một tầm quan trọng khác, tầm quan trọng của bệnh Sars. Trung Quốc đã lập hàng rào cách ly những ai đến từ Nam Hàn, Nhật, Việt Nam. Chính quyền VN đã ra lệnh giết gà, vịt ở 16/64 tỉnh trên toàn quốc. Người ta ghi nhận có những ổ nhiễm lẻ tẻ trên 18 tỉnh khác.

Theo một nhà nghiên cứu viện Pasteur, trước tình hình loại này, điều cấp bách nhất là phải báo động cho dù phải cải chánh sau này. Người ta biết loại siêu vi H3N1 này đang gây lo sợ cho VN là loại đang di động ở nhiều nước Á Châu. Và có nhiều yếu tố cho thấy dịch cúm gà có thể quy mô xuất hiện.

● Tướng Nguyễn Cao Kỳ vui Xuân tại Việt Nam.

Tướng Nguyễn Cao Kỳ về thăm Việt Nam nhân dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thân đã khởi lên một luồng gió xuân xao bất bình giữa cộng đồng người Việt tỵ nạn. Dĩ nhiên, đây là một chuyến thăm được dàn xếp trước. Cho nên, Tướng Kỳ "được tự do đi lại" và sẽ không gặp trở ngại nào. Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao VN tuyên bố:

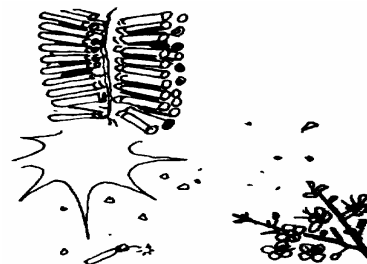
"nhà nước ta chấp thuận cho Tướng Kỳ trở về VN dù ông là một nhà chống Cộng triệt để. Bởi đã đến lúc chúng ta nên quên quá khứ và hướng về tương lai". Một dịp tốt, để cho đảng CSVN phóng ra một cái liếc mắt đưa tình về phía cộng đồng người Việt tỵ nạn, trong khuôn khổ sách lược khuyến dụ người Việt tỵ nạn hợp tác với chế độ CS.

Mỗi người đều có lý do riêng khi trở về thăm quê hương và mỗi người phải tôn trọng những lý do cá nhân ấy, với điều kiện nó không tác hại đến cộng đồng. Nếu vì một lý do nào khác, hoạt động cho một tổ chức, một kẻ đỡ đầu, một Sponsor chẳng hạn, thì đây là chuyện khác.

Đối với một nhân vật bề thế có tiếng tăm, địa hạt riêng tư và địa hạt tập thể đều lẫn lộn với nhau. Tướng Kỳ là cựu Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, cựu Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Nhất cử nhất động của ông đều mang một tầm ngoạn mục đặc biệt. Trên cương vị một cựu Phó Tổng Thống, hành động của ông có một ý nghĩa gì? Người Việt Quốc Gia Tỵ Nạn nghĩ sao về chuyện này?

Không cần chờ đợi, Hội Đồng Đại Diện Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại ra tuyên cáo: "Bác bỏ những lời phát biểu vô trách nhiệm của ông Kỳ, khi ông xưng tụng chế độ Cộng Sản độc tài", đồng thời, tố cáo ông vì mưu cầu danh lợi riêng tư, đã phản phúc và quy lụy nhà cầm quyền Cộng Sản. Mặt khác, Tổng Hội Không Lực Việt Nam Cộng Hòa lên tiếng dứt khoát loại trừ ông Kỳ ra khỏi hàng ngũ. Hội Ái Hữu Không Quân Việt Nam Cộng Hòa vùng San Diego cũng ra tuyên cáo kết án cựu Tướng Kỳ đã phản bội dân tộc, làm tổn thương uy tín và danh dự của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Nếu như câu chuyện người Việt Quốc Gia Tỵ Nạn Cộng Sản là một chuyện về thất vọng và hy vọng, thì việc làm của Tướng Nguyễn Cao Kỳ là một thí dụ điển hình. Ông gây không biết bao nhiêu thất vọng cho Cộng đồng người Việt tỵ nạn. ●



Y DƯỢC THƯỜNG THỨC

Làm sao chữa trị và phòng ngừa chứng mất trí nhớ và bệnh lú lẫn

● **Bác sĩ Phạm Nguyên Lương**

Trua hôm đó Kỹ sư Thăng đưa bà mẹ, 76 tuổi, đến phòng thăm bệnh của một bác sĩ chuyên về tâm trí để nhờ chữa bệnh hay quên cũng như chứng khó ngủ ban đêm của bà mẹ. Người được tâm trí gia chữa trước đó là cụ Hùng, 84 tuổi. Cụ Hùng không bị mất trí nhớ như bà mẹ của Kỹ sư Thăng, nhưng lại luôn bị khủng hoảng tinh thần vì thấy có VC hay đột nhập vào phòng ngủ của cụ lúc ban đêm! Người nhà của cụ Hùng phải luôn để đèn sáng trong phòng suốt ngày đêm, để VC không thể lợi dụng bóng tối len vào phòng. Nhưng rồi, gần đây, dù để đèn, cụ Hùng vẫn bị chứng ngủ mê, la hét là có VC đến bóp cổ cụ. Vì cụ là một sĩ quan trong Quân Lực VNCH trước đây.

Đa số những cá nhân bị giảm hoặc bị mất trí nhớ dễ sinh lo lắng hoặc tìm cách tự chữa, hoặc tìm đến phòng thăm bệnh của các bác sĩ chuyên môn để nhờ chữa trị! Chứng mất trí nhớ thường thấy ở người lớn tuổi, nhưng có thể xảy ra ở bất cứ tuổi nào. Cá nhân bị mất trí nhớ, tự biết ngay từ đầu rằng anh ta hoặc cô ta bắt đầu khó nhớ các sự việc ở chung quanh nhất là những việc vừa xảy ra. Anh ta có thể luôn than mất đồ này hay đồ khác, nhưng thực sự chỉ là quên chỗ để các vật ấy...

Càng mất trí nhớ cá nhân thường khó thể đối thoại bình thường với mọi người vì không còn dùng được, nhớ được những chữ, những câu cần nói khi nói chuyện với người khác! Anh ta luôn hỏi lại xem bạn đã nói gì, đã có ý gì v.v... Anh ta có thể vẫn nói năng có vẻ hoạt bát, nhưng lắng nghe kỹ, thấy anh ta chỉ nhắc đi nhắc lại một ý nào đó, nói nhiều nhưng chẳng đâu vào đâu! Mất trí nhớ thêm nữa làm cá nhân

tự thấy luôn lảm nhảm. Thà đi một mình ngoài phố sẽ không thể tìm được đường về. Cá nhân đó không thể tự mặc quần áo cho đàng hoàng. Tính nết trở thành phức tạp, vụng về với người trong gia đình và người chung quanh. Cá tính thay đổi, thấy rõ... Mất trí nhớ nặng trở thành bệnh lú lẫn Alzheimer rất khó chữa trị...

Gần đây ở Mỹ tỷ số người bị bệnh lú lẫn nặng có tới 4 triệu người. Cứ 1.000 người, có 15 người bị bệnh lú lẫn. Càng lớn tuổi càng nhiều người bị lú lẫn. Già trên 65, cứ 10 người thì có 1 người bị bệnh mất trí nhớ nặng. Đàn bà bị lú lẫn nhiều hơn đàn ông. Theo ước tính của những nhà chuyên môn năm 1995 có chừng 377 ngàn người bị bệnh lú lẫn Alzheimer. Tới năm 2050 dự trù có tới 959 ngàn người bị bệnh này. Chính phủ sẽ phải tiêu trên 140 tỷ để lo cho các người bị bệnh Alzheimer đó ở Mỹ.

I. Những nguyên nhân nào làm cá nhân bị mất trí nhớ ?

Có nhiều cách khác nhau để các bác sĩ chuyên môn chẩn bệnh xem cá nhân đang bị mất trí nhớ có thực là vì bị bệnh lú lẫn hay chỉ là thiếu trí nhớ tạm thời vì nhiều nguyên nhân khác nhau? Ngoài yếu tố vì già vì khiếm khuyết trong cấu tạo của cơ thể, tùy người sẽ bị mất trí nhớ khi còn trẻ rồi trở thành bị bệnh lú lẫn khi lớn tuổi hơn. Thật vậy, các chuyên viên tìm ra một số nhiễm sắc thể Chromosome có khuynh hướng làm cá nhân có chứng dễ bị thiếu và bị mất trí nhớ: đó là các Chromosome 21 - dễ có những hội chứng của bệnh DOWN, làm lé, chân tay khằng khiu, bụng lớn, đầu to, trí óc trì trệ, thiếu trí nhớ, hay không có trí nhớ v.v...

Những yếu tố khác dễ đưa đến bệnh mất trí nhớ là bị thương tích vào đầu, bị chứng ưu tu, buồn chán... thường xảy ra. Ngay những người ít học, ít đọc sách báo. Đọc chữ thấy chóng mặt, nhức đầu. Không chịu đọc, viết hàng ngày v.v... rất dễ bị bệnh mất trí nhớ! Trường hợp ông Hùng kể ở trên, đã 84 tuổi mà vẫn minh mẫn như đa số các cụ già người Việt, phần lớn vì các cụ vẫn siêng đọc sách, báo; hàng ngày vẫn ghi chép những việc cần làm, cần nhớ với con cái, họ hàng v.v... Khảo sát cho thấy đàn bà dễ bị bệnh mất trí nhớ hơn đàn ông, nhất là khi lớn tuổi... Đa số đàn bà có năng khiếu nói và dễ học thêm ngoại ngữ, nhưng khi lớn tuổi, bệnh mất trí nhớ xảy ra rất mau.

Những người bị bệnh yếu tuyến Thyroid (Hypothyroidism) cũng dễ đi

tới giai đoạn dễ bị mất trí nhớ, dễ bị bệnh buồn chán v.v... Mẹ sinh con lúc trên 40 tuổi, đứa con thường bị bệnh đầu óc trì trệ, kém trí nhớ... Nhiều gia đình có bệnh *kinh giật Parkinson* hoặc di truyền nhiễm thể dễ gây bệnh kém trí nhớ sẽ truyền những bệnh đó cho con cháu của họ. Giả thuyết ăn phải những chất độc từ cây cỏ, súc vật, làm thần kinh bị hư hỏng cũng dẫn đến thiếu trí nhớ. Uống nhiều Calcium, cơ thể không thể điều hòa lượng Calcium đó hay không thải ra hết cũng là nguyên nhân của kém trí nhớ. Ăn nhiều chất bổ dưỡng khiến cơ thể có quá nhiều năng lực, hoặc ăn đồ ăn nhiều chất mỡ dễ làm trí nhớ suy giảm...

II. Làm sao định bệnh kém trí nhớ và bệnh lú lẫn ?

Cần chú ý để xem cá nhân có bị kém trí nhớ vì bệnh hay không? Càng định bệnh sớm càng có hy vọng dễ chữa và có lại trí nhớ bình thường. Có 10 triệu chứng báo hiệu đang bị kém trí nhớ như sau:

1. Đột nhiên tự thấy bị hay quên. Càng ngày càng quên nhiều, ảnh hưởng xấu đến ngay công việc đang làm ở sở hoặc ở nhà.
2. Đột nhiên thấy không thể làm được những việc mà trước kia cá nhân vẫn làm dễ dàng.
3. Đột nhiên nói năng mất hẳn lưu loát.
4. Hay bị lộn giờ và lộn chỗ.
5. Khả năng hiểu biết, suy đoán kém hẳn đi.
6. Không thể nghĩ ra nghĩa bóng của các câu nói của người khác. Khó đoán hay không đoán nổi ngụ ý của mỗi câu nói.
7. Để vật chỗ này lại quên chỗ kia.
8. Hạnh kiểm đột nhiên thay đổi, buồn vui ngoài mặt khác hẳn.
9. Cá tính thay đổi, đến nỗi người thân, bạn bè phải nói ra.
10. Không muốn có sáng kiến hay muốn làm điều mới nữa.

Người nghi bị kém trí nhớ hay đang bị bệnh lú lẫn Alzheimer cần được người chuyên môn thử nghiệm càng sớm càng hay. Các thử nghiệm về tâm trí sẽ định rõ bệnh nhân bị khiếm khuyết về khả năng định hướng, khả năng nhớ, khả năng chú ý và tập trung tư tưởng, khả năng nhớ chuyện hiện tại và chuyện xảy ra trong quá khứ. Khả năng nhớ ngôn ngữ, khả năng nhớ hình vẽ v.v...

Tùy trình độ các nhà chuyên môn sẽ phân biệt:

A. Khi cá nhân đó bị *khiếm khuyết trí nhớ nhẹ* nếu cá nhân đó không thể

nhớ tên người, điện thoại, các biến cố xảy ra trong lúc nói chuyện trước đó. Khi cá nhân nghe câu hỏi không hiểu ngay, phải hỏi đi hỏi lại. Hoặc khó lập luận hợp lý khi phải đối phó với các vấn đề thông thường. Cá nhân nghĩ không ra chủ thích hợp để chuyện trò dù trí nhớ những chuyện trong quá khứ vẫn còn tốt.

B. Thông thường con bệnh hay cá nhân đó không hề cho rằng mình bị mất trí nhớ. Cá nhân có thể lý luận bảo rằng có tuổi dĩ nhiên phải bị quên ít hay nhiều, hoặc không tin chứng mất trí nhớ có thể chữa được. Dần dà chứng khiếm khuyết trí nhớ *nặng thêm*. Cá nhân mất định hướng, dễ lạc vì không nhớ chỗ mình đang ở đó, quên giờ, quên chỗ trở thành nhiều hơn, nặng hơn. Vì không nhớ rõ, cá nhân sẽ dễ cãi cọ với người khác vì cho rằng mình nhớ đúng như thế. Sự việc xảy ra như vậy v.v... Thực sự cá nhân đó không thể nhớ những điều mới biết hay mới xảy ra. Ông ta hay bà ta không còn nhớ những điều đã học được để tự lo cho chính mình. Đôi khi không thể thay quần áo, hoặc mặc quần áo đúng cách. Cá nhân luôn có ảo tưởng, ảo giác luôn lo lắng và sợ hãi rất nhiều việc, lo bị con cái bỏ rơi, bị bạn bè tẩy chay, ruộng bỏ v.v...

C. Bị *nặng thêm* cá nhân sẽ không thể nói chuyện bình thường, không còn hiểu biết, không thể tự sống bình thường, người nhà không cho đun nấu vì sợ bị phỏng, bị điện giật v.v... Cá nhân ngủ không yên và luôn làm lộn; quên ngay tên của vợ và các con của mình, không biết đang là tháng mấy, năm nào; tưởng mình đang ở trong nhà hàng xóm vì không sao nhớ được các đồ đạc quen thuộc trong nhà. Khi ấy, cá nhân mặt mũi ngơ ngác, phờ phạc, trông không có hồn, ra vào lẩn thẩn như đứa trẻ nít. Cá nhân có thể luôn bút rứt, dễ nóng giận, luôn đi ra, đi vào, cầu nhàu, dễ gây gổ với người chung quanh...

D. Bệnh *nặng hơn nữa*, bệnh lú lẫn Alzheimer trở thành khó chịu và nguy hiểm.

Cá nhân đi tiểu và đi tiêu không còn kiểm soát được nữa. Chân tay, dáng điệu đi đứng cứng nhắc hoặc bị giật liên hồi một cách kỳ cục. Cá nhân dần mất khả năng đi đứng bình thường, bị co giật, bị động kinh, sau cùng phải nằm liệt giường, co quắp như con nít. Cá nhân khi ấy trở thành người câm, vì không thể nói chuyện được nữa.

Ngoài những triệu chứng bệnh lý kể trên, để phân biệt người bệnh đang bị mất trí nhớ vì tuổi tác hay vì những

nguyên nhân về cơ thể, về hóa chất hoặc vì thần kinh, tâm lý v.v... Chuyên gia phải căn cứ vào lời khai của thân nhân hay của chính cá nhân đang bị bệnh, khám kỹ người bệnh xem cơ thể ông ta hoặc bà ta có bị bệnh gì, thần kinh còn nguyên vẹn không? Tâm trí còn khả quan hay không? Sau đó, thử nghiệm máu và nước tiểu để xem những bất thường có thể xảy ra không? Những trắc nghiệm về tâm lý kèm theo chụp phim đầu não (MRI, CT, SPECT, PET) rất quan trọng để tìm ra nguyên nhân của chứng mất trí nhớ và lý do của bệnh lú lẫn.

Thật vậy, đã từ lâu, các tâm trí gia cho chụp hình MRI, các bệnh nhân bị bệnh lú lẫn Alzheimer đã tìm thấy não bộ của người bị bệnh này thường trống rỗng so với óc của người bình thường. Nhiều mảng óc, tế bào óc đã biến mất ở các khúc cuộn của não bộ bên trái hoặc bên phải.

Nhờ những thử nghiệm và chụp phim, các chuyên viên có thể phân biệt được chứng quên chỉ tạm thời do ăn phải đồ ăn độc, dùng thuốc bị công phạt, bị máu huyết bất thường, bị bệnh tế bào óc mất dần, óc bị đọng nước, óc bị teo v.v...

III. Tại sao con người bị mất trí nhớ và bị bệnh lú lẫn ?

Các chuyên gia đã cố gắng cắt nghĩa tại sao con người đột nhiên bị giảm và mất trí nhớ, để có thể chữa trị hữu hiệu cho người bệnh, cũng như để cho những lời khuyên, đề phòng chứng kém trí nhớ trở thành bệnh mất trí nhớ hoặc bệnh lú lẫn Alzheimer v.v... Việc định bệnh này rất quan trọng. Bệnh mất trí nhớ càng được khám phá sớm và được chữa trị ngay sẽ chặn đứng bệnh lú lẫn, không cho bệnh này xảy ra!

Chẩn bệnh sớm còn giúp cá nhân đang bị mất trí nhớ biết mình phải làm gì, ăn, uống gì để tự chữa bệnh. Tuy vậy, hiện tại vẫn chưa có bằng chứng chính xác nguyên nhân gì đã gây ra bệnh mất trí nhớ và bệnh lú lẫn. Nguyên nhân bệnh vẫn còn trong giả thuyết, tuy vậy tùy cá nhân, giả thuyết đúng sẽ trở thành nguyên nhân gây bệnh cho cá nhân ấy, và chữa trị theo đó sẽ hữu hiệu. Cho đến giờ phút này bệnh mất trí nhớ có thể giải thích như sau:

1. Giả thuyết ăn phải đồ ăn thiếu đồ bổ dưỡng, thiếu Vitamin E, B Complex, B12, B6, Folate C... Nhiều người nhờ đổi cách ăn uống, ăn thêm Multivitamin, uống Vital, Vita E mỗi ngày 2000mg, Mehatonin, Idebeone, v.v... đã có lại trí nhớ...

2. Giả thuyết thần kinh não bộ của người bệnh bị mất quá nhiều chất dẫn truyền Acetylcholine, gây những bất thường dọc theo dây thần kinh và não bộ khiến người bị mất trí nhớ! Chữa trị bằng cách cho loại thuốc chống lại chất Cholinesterase (Cholinesterase Inhibitors) như thuốc Donepezin Tacrine, Galantamine... giúp con người có lại trí nhớ...

3. Giả thuyết cơ thể có nhiều bộ phận bị viêm như sưng khớp xương, viêm thần kinh... Uống thuốc chống viêm loại không phải Steroid như Aspirin có thể chữa bệnh dễ quên.

4. Giả thuyết nồng độ Calcium trong máu bị bất thường. Tỷ lệ Vitamin D và Ca không cân bằng cũng làm giảm trí nhớ.

Cho uống thuốc để loại lượng dư Calcium ra ngoài, dùng thuốc Memantine, sẽ dần có lại trí nhớ.

5. Giả thuyết thần kinh yếu, hoặc thiếu chất nội tiết như Estrogen... Cá nhân bút rứt, khó chịu, đi lang thang, hiểu động từ hành động đến lời nói, luôn ăn nói sần sỏ, cử chỉ hung hãn. Trí nhớ kém dần đến không tự biết mình là ai. Tính tình thay đổi, thiếu cẩn thận, không ngăn nắp như xưa...

Nhiều người lớn tuổi lại có ảo tưởng, ảo giác. Họ trông thấy người vào nhà dù thật sự chẳng có ai. Hoặc tưởng cảnh xảy ra trên máy truyền hình TV là cảnh thật đang có trước mắt. Thiếu trí nhớ khiến họ có cảm tưởng đang bị người khác hại mình, đang lấy cắp đồ của mình, thấy vợ mình hay chồng mình đang ngoại tình. Thấy mình bị mọi người tẩy chay v.v... Thiếu trí nhớ, sinh lo lắng, hay có ảo tưởng khiến cá nhân không thể nhận xét đúng sự vật... Nhiều người còn bị bệnh sâu tư, kêu khóc, than phiền không đầu. Không chịu ăn uống, bị mất ký. Hoặc tự hạ, tự ty mặc cảm, trốn lánh tất cả mọi người và luôn bị khó ngủ...

Cách chữa trị vì thế phải thích hợp, phải có người giúp đỡ, chuyện trò, giải thích những sai lầm, tập tính thư dân (Relaxation), tìm các giải trí hoặc việc gì đó làm con bệnh bận rộn, quên đi những ý nghĩ sai, xấu. Ồ tưởng, ảo giác chữa bằng thuốc (Risperdal, Quetiapine, Olanzapine) thiếu trí nhớ chữa bằng thuốc Memantine. Dùng Ginkgo Biloba Extract v.v...

IV. Những cách chữa trị đang có và phòng ngừa cho bệnh mất trí nhớ?

1. Chủng ngừa chống lại B-Amyloid nguyên do gây bệnh viêm não (Encephalitis) để tránh mất trí nhớ.

Uống các loại Protease Inhibitors để chặn không cho các mảng Amyloid đóng lại trong não. Tăng yếu tố APP và tăng TAU protein...

2. Giảm đồ ăn có mỡ để có nhiều chất protein APP (Amyloid Precursor Protein). Bột Aβ sẽ bột não bị mất dần. Trí nhớ sẽ phục hồi dần dần.

3. Ăn đồ ăn bổ dưỡng có đầy đủ Vitamin E, B6, B12, Folate, Ginkgo biloba, Clioquinol, Selegiline, Glutamate. Khảo cứu tỉ mỉ cho thấy thêm lượng Glutamate vào đầu dây thần kinh sẽ kích thích yếu tố Magnesium và làm tế bào óc để học hỏi, nhớ lại...

4. Dùng thuốc tăng trí nhớ Memantine. Thuốc này được dùng tại Đức từ năm 1982 chữa bệnh đầu bị thương tích mất trí nhớ (OBS) và kinh giật. Thuốc Memantine (Namenda) kể trên, vừa được FDA của Mỹ chấp thuận cho chữa bệnh mất trí nhớ bắt đầu từ tháng 11.2003. Mỗi ngày uống 2 lần, lần đầu 5mg, sau tăng dần đến 20mg mỗi ngày. Thuốc này uống trước hay ngay trong bữa ăn. Biến chứng vào thận đã được báo cáo. Thuốc này cho thấy cả những người mất trí nhớ đến không thể mặc quần áo đã có thể tự tắm rửa, mặc áo và ngủ ngon mà không cần để đèn trong phòng ngủ như trước...

5. Đề phòng căn bản của bệnh mất trí nhớ vẫn là tránh bị thương vào đầu, cũng như liên tục làm tế bào óc phải luôn làm việc để giữ trí nhớ - đọc sách, báo, viết văn, làm thơ, khảo sát khoa học, tìm tòi điều cần suy nghĩ..., các thú giải trí câu kỳ, đánh mạt chược, chơi cờ tướng v.v... làm tế bào luôn được văn ôn, vũ luyện, để nhớ, khó quên, cá nhân luôn minh mẫn đến phút chót của cuộc đời... Lịch sử chứng minh những người có học cao, luôn khảo cứu, đã có tuổi thọ và minh mẫn hơn người thường: Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thọ 92 tuổi, tinh thông lý học, văn chương vượt bực, xứng đáng bậc thầy của nhiều đời. Nguyễn Công Trứ thọ 80 tuổi, Albert Einstein thọ 76 tuổi v.v...

Phạm Nguyên Lương (M.D)
(November 20.2003)



Ngày xuân nâng chén

● Quỳnh Hoa

"Ngày xuân nâng chén ta chúc nói nói..." là lời đầu tiên trong nhạc phẩm Ly Rượu Mừng của nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Để chúc mừng năm mới người ta nâng ly hay nâng chén rượu và rượu được dùng trong các bữa ăn, các buổi tiệc vui...

Mọi người đều biết rượu nếu dùng nhiều thì bất lợi cho sức khỏe như gây ngộ độc rượu, hại tim mạch, dạ dày, gan, tăng nguy cơ ở người bệnh tiểu đường, ung thư... Rượu còn làm mờ lý trí, gây tai nạn...

Nhưng rượu cũng có tác dụng tốt nếu được sử dụng đúng, tùy mức độ tiêu thụ rượu, tuổi tác, tình trạng sức khỏe. Qua các cuộc khảo sát cho thấy những người tiêu thụ mỗi ngày một ly rượu nhẹ thì rượu lại có tác dụng có lợi cho sức khỏe.

Rượu được dùng làm thuốc kích thích tiêu hóa, để khai vị, bồi bổ cơ thể, trị bệnh dưới các dạng rượu khai vị, rượu thuốc.

● **Rượu hồi** được dùng làm rượu khai vị với liều nhỏ có tác dụng giúp tiêu hóa, dùng trong các trường hợp ăn uống không tiêu, nôn mửa, đau nhức tê thấp. Rượu hồi được chế biến từ quả (trái) hồi còn gọi là đại hồi, hay bát giác hồi hương, tên khoa học Anisum stellatum là quả chín phơi khô của cây hồi. Hồi là Về, hương là Thơm; thật thiu cho ít đại hồi vào nấu thì mùi thơm trở lại ngay. Hồi được dùng làm gia vị, đại hồi có vị cay tính ôn vào 4 kinh can, thận, tỳ vị dùng khai vị giúp tiêu hóa, trị nôn mửa, đau bụng, đầy bụng.

Những người âm hư, hỏa vượng thì không dùng được. Lưu ý, không dùng nhiều và không dùng quá liều cao sẽ gây ngộ độc, run tay chân, sung huyết não và phổi, với hiện tượng say có khi dẫn đến động kinh co giật.

● **Rượu ngũ gia bì** gồm có ngũ gia bì ngâm rượu trong 10 ngày, được dùng để uống một tách nhỏ vào buổi tối trước buổi cơm chiều, dùng để trị đau nhức lưng, đau bụng. Đông y xem ngũ gia bì là vị thuốc làm mạnh gân cốt. Ngũ gia bì có tên khoa học là Cortex Acanthopanax là vỏ rễ phơi khô của cây ngũ gia bì có chứa chất thơm.

● **Rượu Canhkina** (Cinchona) là: vỏ cây canhkina đỏ tên khoa học Cinchona succirubra Pavon, hoặc vỏ cây canhkina xám tên khoa học Cinchona Officinalis ngâm trong rượu.

Người ta dùng vỏ cây canhkina xám ngâm rượu để chế rượu khai vị, vỏ cây canhkina đỏ làm thuốc bổ dưới dạng rượu có pha thêm đường. Vỏ canhkina là một loại thuốc bổ chất và đắng, vỏ canhkina có chứa 8-10% nước, 4-5% chất vô cơ, một ít tinh bột, tinh dầu, cinchola.

● **Rượu hội** hay thuốc hội được chế biến như sau:

Ngũ linh chi 20g
Xuyên bối mẫu 24g
Sinh nam tinh 24g
Bạch chi 24g
Quế 24g
Bạch thược 12g
Bạch đậu khấu 24g
Hà thủ ô đỏ 40g
Thanh phàn 24g
Bào sơn giáp 24g
Hùng hoàng 40g

Tất cả các vị thuốc tán nhỏ ngâm với 1,5 lít rượu 40 độ trong 10 ngày. Rượu hội được dùng khi bị rần rần tùy theo nặng nhẹ để uống phối hợp với các phương pháp của Tây y.

● **Rượu khởi tử:** Khởi tử tên khoa học Fructus Lycii là quả chín phơi khô của cây câu kỳ hay cây khởi tử (Lycium sinense) khởi tử 600g giã nhỏ ngâm trong 2 lít rượu 40 độ, ngâm trong 2 tuần lễ trở lên, lọc lấy rượu mà uống. Mỗi ngày uống một cốc nhỏ làm thuốc bổ trong các trường hợp gầy yếu, mệt mỏi, bổ tinh khí.

● **Rượu quế:** Quế Xrilanca Cinnamomum aromaticum thuộc họ long não Lauraceal. Còn gọi quế quan, nước sản xuất chủ yếu quế này là Xrilanca. Vỏ quế có chứa thành phần chủ yếu là tinh dầu. Quế Xrilanca dùng làm gia vị, quế và tinh dầu. Quế là vị thuốc kích thích sự tiêu hóa, hô hấp và tuần hoàn, người ta dùng rượu quế (vỏ quế ngâm trong rượu) với liều lượng 5-15g một ngày.

● **Rượu đinh hương:** Đinh tử hương ngâm rượu. Đinh tử là vị thuốc giống như chiếc đinh lại có mùi thơm nên có tên đinh hương, tên khoa học Eugenia caryophyllus, Eugenia caryophyllata, hoạt chất chính của đinh hương là tinh dầu được xem là gia vị quý, ngoài công dụng để chế bột cari, còn được dùng làm thuốc làm ôn tỳ vị, trị đau bụng, nôn mửa, người ta dùng đinh hương chế rượu làm thuốc kích thích tiêu hóa.●



Hộp thư Viên Giác



Trả Lời Độc Giả

● **Phù Vân phụ trách**

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

● THƯ TÍN

Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Tuệ Nga (Mỹ), Hà Huyền Chi (Mỹ), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Song Châu Diễm Ngọc Nhân (Mỹ), Nguyễn Minh Cần (Nga), Phan Hưng Nhơn (Đức), Nguyễn Phúc Bửu Tập (Mỹ), Thiện Ý (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Hạ Anh; Nguyễn Châu (Mỹ), Nguyễn Thùy & Trần Minh Xuân (Pháp), Dr. Phạm Nguyên Lương (Mỹ) Hu Thân Huỳnh Trung Chánh (Mỹ), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Ngô Minh Hằng (Mỹ), Ngô Viên Thông 10 (Canada), Hồ Trọng Khôi Nam Thiên Hàn Sĩ (Pháp), Nguyễn Ngân; Đoàn Tăng Sinh Vĩnh Gia (Việt Nam), Đỗ Văn Thông (Đức), Võ Thu Tịnh (Pháp), Trần Trung Đạo (Mỹ); Nguyễn Xuân Hạnh (Anh), Đồng Châu (Canada), Huỳnh Thị Ngọc Nga (Ý), TS Bùi Hạnh Nghi (Đức), Lê Nguyên (Mỹ), Trần Tiến Thành (Mỹ), Phúc Lâm (Đức), Trần Trọng Khoái (Mỹ), Ni Sư Như Viên (Đức), Trần Ngọc Nguyên Vũ (Đức), Huy Giang (Đức), Vĩnh Liêm (Mỹ), Minh Trí (Anh); Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức), Huỳnh Thoảng (Đức), Ngô Quốc Phong (Mỹ), Trần Anh Tuấn (Đức), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), TS Lâm Như Tạng (Úc), Nhựt Trọng (Đức), Lê Công Cầu (Việt Nam), Hoàng Thị Doãn (Đức), Thích Nữ Trí Hải (Việt Nam), Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Úc), Thánh Thất Cao Đài (Wuppertal/Đức), Nguyên Minh (Việt Nam), Lê Hoàng Thanh (Đức), Thượng Tọa Thích Phước Viên (Việt Nam), Hà Ngọc Bích (Pháp), Cùng Tử (Đức), Nguyễn Lê Hoàng Việt (Đức), Tùy Anh (Đức), Như Giác (Việt Nam), Chùa Linh Thấu (Đức), Tịnh Trí Ngọc Như; Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyên (Úc), Chùa Khánh Anh (Pháp), Thiện Hạnh (Đức), Nguyễn Cầu (Đức).

● KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 144 & 145; Dân Chủ & Phát Triển số 27; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 172 & 173; Dân Chúa số 254, 255; D + C & E + Z số 30 & 31; Betriefft 04/2003; Tibet und Buddhismus Nr.86; Hortus Dialogus Nr.192; Buddhistische Monatsblätter 1/2004; AMPN Nr.23; Der Mittlere Weg Nr.1; Diễn Đàn Petrus Ký số 17; Dân Văn số 94, 95; Wissen und Wandel 2004; Bản Tin Tâm Giác số 5; Vietnam Forum Nr.146; Niềm Tin Trắng Bạo Lực; Thời Báo Việt Đức số 9.
- **Pháp:** Bản Tin Khánh Anh 10/2003 & 1/2004; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 18; Việt Nam Dân Chủ số 87 & 88; Nhân Bản số 27 & số Giáp Thân; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 30; Đặc San Nặng Gổ số 23; Dân Tộc Sinh Tồn.
- **Bỉ:** Tuệ Giác số Xuân.
- **Hoa Kỳ:** Chân Trời Mới 11/2003 & 1/2004; Tổng Hội Cựu Tu Nhân Chính Trị Việt Nam 12/2003; Tin Lành số 94 & 95; Thế Giới Ngày Nay số 181; Tự Do Dân Bản số 102; Bồ Đề Hải số 62; 16 Ngàn Tử Sĩ.
- **Canada:** Từ Ân số đặc san Xuân.
- **Nhật Bản:** Nguyệt San Mekong số 100, 101, 102 & 103; Vui Học Hán Nôm (Đỗ Thông Minh).
- **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 176 & 177; Hiện Đại Phật Giáo số 270.
- **Thái Lan:** Ein Leben Innerer Werte.
- **Úc Đại Lợi:** Pháp Bảo số 67; Chuông Sài Gòn số Xuân Giáp Thân.

● **Chị Hoàng Thị Doãn (München/Đức Quốc):** Cảm ơn chị đã hưởng ứng lời kêu gọi tiếp tục viết bài cho Viên Giác. Chúng tôi đã nhận được bài "Tôi Đi Học Tiếng Đức" của chị, nhưng không biết xếp bài này vào tiết mục nào cho hợp trong tờ báo. Riêng bài "Nỗi Niềm Nhớ Huế" đã cho đăng trong số báo này. Đọc bài viết của chị, những người gốc Thần Kinh và PV chưa về lại "cố đô" lại càng thấy nhớ nhung và buồn da diết. Xin chị cứ ghi lại những kỷ niệm về cố hương cho những số báo tới. Thân kính.

● **Giáo sư Vũ Kỳ (Bruxelles/ Bỉ):** PV đợi hoài mà bài viết "Nói Về Thơ" của Giáo sư vẫn còn rong ruổi nơi đâu. Xin ghi nhận đề nghị của Giáo sư. Đã trình Thầy Phương Trượng, sáng lập Chủ Nhiệm về đề nghị Chùa VG nhận lại một số ấn bản khi cuốn tuyển tập "Giải Thưởng Viên Giác Viết Về Âu Châu" được nhà xuất bản Tự Lực phát hành ở Hoa Kỳ. Chúc Giáo sư thật nhiều sức khỏe. Kính.

● **Nhà thơ Hoài Việt (Paris/Pháp):** Cảm ơn anh HV đã viết thư với những câu đối về Xuân và Tết thật nhiều ý nghĩa; lại còn tặng thêm 2 tập thơ:
*Mây Ngàn của Hoài Việt và Vũ Hối, thơ Việt và Anh-Pháp, Thư họa của Vũ Hối, nhà xb. Anh Em, Na Uy, 2002.
*DUO, tập san Văn Học đa ngữ số 2, Bạn Văn tại Paris xb.11.2003.
Xin thành thật cảm tạ. Thân mến.

● **Anh Lê Hoàng Thanh (München/ Đức):** Cảm ơn anh đã hưởng ứng lời kêu gọi. Đang đọc bài "Xuân và Tết Việt Nam qua âm nhạc", có thể sẽ cho đi trong số báo này. Tin "Ca sĩ Ái Văn bị tẩy chay trong các buổi đại nhạc hội mừng Xuân từ Hoa kỳ cho đến Canada" đã được loan đầy trên các Diễn Đàn internet. Âu đó cũng là một điều đáng suy gẫm đối với những tổ chức người Việt quốc gia đã thiếu cân nhắc khi thuê mượn những ca sĩ có khuynh hướng chính trị đối nghịch với Cộng đồng người Việt hải ngoại. Thân mến.

● **Bà Thanh Bình (Genève / Thụy Sĩ):** Vắng đi một thời gian khá lâu, nay mới nhận được bài viết của bác về các mẫu chuyện cho Mục Trang Hoa Phượng. Rất cảm ơn bác và luôn tiện cũng tin cho bác rõ, trong chiều hướng mới, Trang Hoa Phượng cần những mẫu chuyện hợp tình hợp lý mang tính khoa học có tính cách thuyết phục, hay những bài viết ngắn của các bác phụ huynh nhằm giáo dục cho các em về cách sống sao cho hợp với luân thường, đạo lý và tinh thần khoan hòa, từ bi, hỷ xả của nhà Phật; hoặc hướng dẫn cho các em viết về những diễn biến tâm tư tình cảm của các em trong xã hội mới. Mong đón nhận những bài đóng góp của bác trong chiều hướng này. Chúc bác năm mới luôn an vui khỏe mạnh. Kính.

KÊU GỌI VÀ CẢM TẠ

Chân thành cảm ơn những văn hữu đã hưởng ứng "Lời Kêu Gọi" của chúng tôi đăng trong Viên Giác số 137, nhằm khám phá và khuyến khích những tài năng mới có cơ hội tiếp tục sáng tác sau "Giải Thưởng Viên Giác Viết Về Âu Châu" được tổ chức vào năm 2003, đã gửi những sáng tác mới cho VG:

-Nguyễn Minh Hiền (Thiện Hậu). -Phạm Tuấn Hoàng (Nguyên Cầu). -Hoàng Thị Doãn. -Lê Hoàng Thanh . -Lê Quang Liêm (Cùng Tử). -Trần Thị Hồng Châu (Ý). -Mỹ Hạnh (Thiện Hạnh)
Xin thành thật cảm tạ.
(Phù Vân)

PHÂN ƯU, CÁO PHÓ, CẨM TẠ



CÁO PHÓ & CẨM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bằng hữu xa gần: Mẹ, Bà Nội chúng con/chúng tôi

Sa Di Ni THÍCH NỮ TUỆ CHÁNH

Pháp danh Tử Nhị

**Thế danh Hoàng Thị Vẽ
nguyên sanh Canh Thân**

đã quá vãng ngày 22.11.2003

(29.10 Quý Mùi)

Thượng thọ 84 tuổi

**Chôn Linh quan tại chùa Bảo Vân,
quận Bình Thạnh**

**Mai táng ngày 26.11.2003 tại nghĩa
trang Chùa Hoàng Pháp, Hốc Môn**

Gia đình chúng con/chúng tôi xin tri ân chư Tôn Đức, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni các Chùa cùng quý Đạo Hữu, Phật Tử đã tụng kinh, hộ niệm:

- Hòa Thượng chứng minh và chư Tăng chùa Già Lam,
- Thượng Tọa Trụ Trì và Ban Kinh Sư chư Tăng chùa Vạn Phước,
- Ni Trưởng và Ni Chúng chùa Bảo Vân,
- Ni Trưởng và Ni Chúng chùa Hoa Đàm,
- Ni Trưởng và Ni Chúng chùa Liên Trì,
- Ni Trưởng và Ni Chúng chùa Kiêu Đàm,
- Hội Đồng Hương Làng Kế Môn, Huế, Ở Hải Ngoại:
- Thượng Tọa Phương Trung, Đại Đức Trụ Trì và chư Tăng Ni chùa Viên Giác,
- Đại Đức Thích Đồng Văn, Trụ Trì chùa Tâm Giác,
- Đại Đức Thích Hạnh Bào, Trụ Trì chùa Vạn Hạnh,
- Đại Đức Thích Hạnh Từ, Trụ Trì Niệm Phật Đường Viên Âm,
- Sư Bà Trụ Trì và Ni Chúng chùa Bảo Quang,
- Ni Sư Trụ Trì và Ni Chúng chùa Linh Thứu,
- Hội Đồng Nghiệp Kim Hoàn tại Hải Ngoại.

Cảm ơn quý bà con, bằng hữu xa gần đã điện thoại, đến thăm viếng, phúng điệu tràng hoa.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Đại diện tang gia hiểu quyến

- **Quảng Ngộ Hồ Chuyên**
- **Hồ Huệ**
- **Đức Hương Hồ Thanh**

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân MẪU của anh Hồ Thanh là:

Sa Di Ni THÍCH NỮ TUỆ CHÁNH

Thế danh Hoàng Thị Vẽ

Pháp danh Tử Nhị

Sanh ngày 10.10 năm Canh Thân

Tạ thế ngày 29.10 năm Quý Mùi

tại Việt Nam

Thượng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng anh chị Hồ Thanh và tang quyến, kính lời cầu nguyện Giác Linh Cụ Bà được vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

-Các Gđ: Châu Bảo Chương, Em Vũ Thị Thường và Em Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth)

CÁO PHÓ & CẨM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố chúng tôi là:

Ông MÃ TÂN

Hiệu Minh Tân

Pháp danh Thiện Chánh

Sinh năm 1924 -

Nguyên quán làng Thuận Bài,

Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Đã mệnh chung ngày 05.09 năm

**Quý Mùi (tức ngày 30.09.2003) tại
Sydney, Tiểu Bang NSW, Úc Đại Lợi.**

Hưởng thọ 79 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành tại nhà quản Vạn Thọ, Fairfield, NSW 2165 và tại nghĩa trang quốc tế Lidcombe vào ngày 07.10.2003 theo nghi thức Phật Giáo.

**Chúng con/chúng tôi xin đánh lễ tri
ân:**

- Đại Đức Thích Hạnh Trì, Trụ trì chùa Minh Giác, đã chủ lễ cầu siêu, an táng.
- Ban Hộ Niệm

**Đồng thời chúng tôi cũng xin chân
thành cảm tạ:**

- Hội Tương Trợ Người Việt Ty Nạn Hải Ngoại Cabramatta, NSW 2166
- Gia đình Quân Cảnh Quân Lực VNCH
- Gia đình Hải Quân Đệ Nhị Hồ Cáp Quân Lực VNCH

- Quý vị Đồng hương, Đồng hội, Thân hữu và Thân quyến đã cầu siêu, tụng niệm, chia buồn, gửi thiệp, hoa, Email, nhất là đã dành nhiều thì giờ quý báu đến tiễn đưa Linh Cữu của Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nam: Mã Tiến, vợ Trần Thị Ngọc Thanh và các con, cháu (Úc)
- Trưởng Nữ: Mã Thị Nhung, chồng Lưu Ngọc Quang và các con (Mỹ)
- Thứ Nữ: Mã Thị Tuyết, chồng Lê Ngọc Châu và các con (Đức)
- Thứ Nữ: Mã Thị Liên, chồng Trần Ngọc Côn và các con (Úc)
- Thứ Nữ: Mã Thị Minh, chồng Huỳnh Văn Cẩn và các con (Đức).

PHÂN ƯU

Nhận được tin Thân Phụ của Trương Văn Hưng, cũng là Nhạc Phụ của Trần Thị Thùy Dung Công ty Xuất Nhập Cảng Việt Thái ở Köln / Đức Quốc là:

Cụ Ông TRƯỞNG VĂN QUẢN

đã từ trần ngày 23.12.2003

tại thành phố Huế,

Việt Nam. Thượng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Trương Văn Hưng và Thùy Dung cùng tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Ông sớm được tiêu diêu miền Tịnh Độ.

-Gđ. Nguyễn Thị Hiền, Lê Anh Müller, Tuyết Hambuch, Nguyễn Tấn Lễ và Thủy, Nguyễn Thị Nga và Xuân, Đoàn Minh Cảnh và Loan, Nguyễn Phương Minh Nguyệt và Tuấn, Nguyễn Hòa.

LỜI PHÂN ƯU

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đau buồn được tin:

Cụ JOHN TREVOR FAULKNER

Nguyên Phó Thị Trưởng

Thành Phố York

**vừa tạ thế tại cố đô York sáng ngày
07.01.2004 sau nhiều tháng dài lâm
trọng bệnh, hưởng thọ 84 tuổi.**

Cụ là Thân Phụ của Chị Ý Lan, Phó Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, Đặc trách Quốc Tế Vụ, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. Xin thành thật chia buồn cùng Chị Ý Lan, Cụ Bà Irene Faulkner và tang quyến. Nguyện cầu Hương linh Cụ siêu sinh về Cõi Phúc.

**- Võ Văn Ái và toàn thể nhân viên
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc
Tế.**

PHÂN ƯU

Được tin trẻ:

Anh PHẠM NGỌC QUAN

Cựu Giáo sư Trường Trung Học Cường Để - Qui Nhơn, đã từ trần ngày 08.11.2003 tại Hamburg.

Chúng tôi rất xúc động và xin chân thành chia buồn cùng chị Phạm Ngọc Quan và các cháu, đồng thời xin cầu nguyện cho Hương linh Anh sớm được siêu thăng Miền Cực Lạc.

- Nguyễn Hữu Vui & Phan Thị Lệ Hoa
Cựu Giáo sư trường TH Cường Để & Nữ Trung Học Qui Nhơn.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa: Con, Em, Cậu, Chú chúng tôi là:

ĐẶNG PHƯỚC THIÊN

đã mệnh chung tại Đức

ngày 27.11.2003.

Hưởng dưỡng 40 tuổi.

Tang lễ cử hành lúc 9 giờ

ngày 18.12.2003

tại nghĩa trang

Bergfriedhof - Regensburg.

Nhân dịp này chúng tôi chân thành cảm tạ, tri ân:

- Thầy cô Nguyễn Khắc Đạt cựu Giáo viên THCS Hùng Vương và em Sương Mai.

- Chị Một và cháu Hương (Sài Gòn City)

- Gia đình Văn-Hùng

- Restaurant Japan Corner

- Hội Ái Hữu cựu học sinh trường Hùng Vương bên Mỹ và Pháp.

- Cùng toàn thể bằng hữu đồng hương người Việt gần xa đã đến viếng, gọi điện thoại, gửi thư, đăng báo chia buồn, niệm hương tiễn đưa trước di ảnh ngày 18.12.2003. Cầu nguyện cho Con, Em, Cậu, Chú chúng tôi về nơi Vĩnh Phúc.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Đặng Thị Kim Dung

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Hiền nội của anh Lương Hiền Nguyên (Việt Nam) và là Thân Mẫu của các cháu Lương Minh Nghĩa, Lương Thế Liên, Lương Thế Minh và Lương Thế Nga (Langenthal/Suisse) là:

Chị NGUYỄN THỊ TỬ

Pháp danh Thông Ngọc

Sinh năm 1928

Từ trần ngày 18.01.2004 lúc 17g45

tại Sài Gòn

Hưởng thọ 77 tuổi

Em xin chia buồn cùng Anh Tư và các cháu, đồng thời nguyện cầu cho Hương Linh Chị Tư sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Em Lương Hiền Sanh và gia đình (Đức Quốc).

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc được tin:

Cụ Ông NGUYỄN XUÂN TÂN

Pháp danh: Thiện Thanh

đã mệnh chung ngày 15.01.2004 tại

Künzelsau

lúc 12 giờ 10. Thượng thọ 84 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Cụ Bà và tang quyến và xin nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm vãng sinh Cực Lạc Quốc.

-Gđ. Hoàng Đôn Trinh và gia đình các con

KÍNH GỬI LỜI TRI ÂN

VÀ CẢM TẠ

Ý Lan vô cùng xúc động nhận được lời phân ưu qua đường dây điện thoại, thư điện tử hoặc bưu thiếp khi nghe tin Nghiêm đường Ý Lan thất lạc :

Cụ John Trevor Faulkner

qua đời tại cố đô York, Anh quốc,

ngày 7.1.2004,

hưởng thọ 84 tuổi.

Ý Lan và Mẹ, Irene Faulkner, cùng Tang quyến xin thành kính tri ân và cảm tạ chư liệt vị Tôn Đức và Bằng hữu đã có lòng chia sẻ nỗi thương đau của gia đình Ý Lan (ghi theo thứ tự thời gian nhận được) :

Ông Võ Văn Ái (Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Paris) ; Đức Đệ tử Tăng Thống Thích Huyền Quang (GHPGVNTN, Việt Nam) ; Hòa thượng Thích Quảng Độ (Viện trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, Việt Nam) ; Hòa thượng Thích Chánh Lạc (Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Hoa Kỳ) ; Hòa thượng Thích Hộ Giác (Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Hoa Kỳ) ; Thượng tọa Thích Giác Đăng (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Truyền thông, GHPGVNTNHN-HK) ; Thượng tọa Thích Viên Lý (Tổng Thư ký Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Hoa Kỳ) ; Anh Olivier Dupuis (Dân biểu Quốc hội Âu châu) ; Anh Ngụy Kinh Sinh (Chủ tịch Phong trào Dân chủ Trung quốc) ; Anh Aung Ko (Chủ tịch Phong trào Dân chủ Miền Điện) ; Chị Vanida Thepsouvanh (Chủ tịch Phong trào Nhân quyền Lào) ;

Anh Michel Diricq (Thành viên Diễn Đàn Dân chủ Châu Á) ; Anh Souk Chanthalangsy (Thành viên Diễn Đàn Dân chủ Châu Á) ; Chị Marie Holzman (Thành viên Phong trào Dân chủ Trung quốc) ; Giáo sư Bùi Ngọc Đường (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Nghiên cứu, Kế hoạch, GHPGVNTNHN-HK) ; Chị Đức Tâm Phạm Hoài Việt và Gia đình ; Anh Nguyễn Hữu Chương và Gia đình ; Anh Không Hóa và Gia đình ; Anh chị Bác sĩ Lê Đức Chương ; Gia Đình Phật tử Nguyên Thiều (Hoa Kỳ) ; Chùa Như Lai (Denver, Colorado) ; Anh Đào Hiếu Thảo (Hoa Kỳ) ; Anh Lê Thanh Hiệp và Gia đình ; Anh Tâm Huy Huỳnh Kim Quang (California) ; Bác sĩ Đỗ Minh Gia (Hội Y sĩ Việt Nam, Pháp) ; Anh Phạm Văn Giáo ; Anh Chị Phan Đông Bích (Sydney, Úc) ; Anh Trần Viết Đại Hưng ; Thượng tọa Thích Nguyên Siêu (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn hóa, GHPGVNTNHN-HK) ; Anh Hà Minh Thảo (Toulouse) ; Ông bà Phạm Đăng Sum (Được sĩ, Paris) ; Anh Trần Văn Tiến và Gia đình (Chủ tịch Chi hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Stavanger, Na Uy) ; Hòa thượng Thích Giác Lượng, và Tứ chúng Pháp Duyên Tịnh xá (San Jose) ; Anh Nguyễn Hữu Lục ; Thượng tọa Thích Tuệ Sỹ (Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, Việt Nam) ; Thượng tọa Thích Không Tánh (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội, GHPGVNTN, Việt Nam) ; Anh Lưu Tường Quang (Tổng Giám đốc Hệ thống Truyền thanh SBS, Úc châu) ; Chị Ngọc Hân (Trưởng ban Việt ngữ, Hệ thống Truyền thanh SBS, Úc) ; Anh Thái Tú Hạp và Chị Ái Cẩm (Tuần báo Saigon Times, Hoa Kỳ) ; Ban Giám đốc Đài Radio Bolsa (California, Hoa Kỳ) ; Anh Tâm Mãn Phan Văn Ty (Hội Phật giáo Spokane) ; Anh Châu Ngọc Thạch (Huynh trưởng GĐPT) ; Anh Phạm Văn Châu ; Nhóm Thân hữu Quê Mẹ Dallas : Gia đình Nguyễn Văn Tường, Gia đình Dương Văn Sâm, Gia đình Phạm Thành Long, Anh Nguyễn Đức, Chị Kim Phượng và Bé Từ Tâm ; Anh Tâm Hòa Lê Quang Dật (Trưởng ban Hướng dẫn GĐPT Miền Quảng Đức, Hoa Kỳ) ; Anh Nguyễn Dương và Chị Ngọc Yến (Hoa Kỳ) ; Hoàng và Gia đình (Hoa Kỳ) ; Bác sĩ Nguyễn Trọng Dũng (Pháp) ; Anh Chị em Nhóm Phật tử Duy Ma Cật (Pháp) ; Anh Phạm Văn Hiếu và Gia đình (Rennes) ; Tiến sĩ Đặng Quốc Quân (Montpellier) ; Thượng tọa Thích Tín Nghĩa (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ, GHPGVNTNHN-HK) ; Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thanh (Tủ Đám Hải ngoại, Dallas) ; Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức (Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Đại chúng) cùng Chùa Phật giáo Boston, Hoa Kỳ ; Anh Phan Bách (Đài SBS, Radio Sydney, Úc) ; Anh Vũ Quốc Dụng (Đức).

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 05.02.2004)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **DH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

DH. Nguyễn Đức Thiện (Nürnberg) 20€. Gđ. HL Tiêu Thị Thi (") 500€. Phùng Ngọc Mai (") 10€. PT. Mỹ 10€. Vũ Quang Tú (Hannover) 200€. Nguyễn Xuân Cảnh (Magdeburg) 50€. Vương Đức Cường (") 20€. Gđ. Hoàn & Di (Garbsen) 10€. Gđ. Trần Phu Tu (D'dorf) 10€. Nguyễn Hồng Dương (Wolfsburg) 40€. Lê Quan Trân (Köln) 7€. Trịnh Đức Cường (BS) 30€. Nguyễn Khôi 50€. Trần Hữu To (Recklinghausen) 20€. Ngu Cam Duong (Berlin) 50€. Nguyễn Đức Tiến (Pháp) 50€. Trần Kỳ Giang + Lâm Môn 50€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Schwerte) 20€, HHHH Vũ Q. Cường. Bùi Thị Thúy (Mainz) 10€. Elaine Quê Hương 50€. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Kim Thu Kaiser 20€. Đinh Vinh Hồng 50€. Nguyễn Thị Song 150€. Chì Minh Senden (Münster) 50€. Lâm Nguyễn (") 20€. Lý Kim Phượng (") 20€. Tăng Bích Phân (") 20€. Trần Thị Đẹp (") 20€. Nguyễn Thị Ánh (") 20€. Nguyễn Bá Lộc (") 20€. Kỷ Ngà (") 10€. Châu Ái Hương (") 30€. Tăng Bích Thanh (") 10€. Trương Quốc Thanh (") 20€. Nguyễn Văn Hòa (") 20€. Lê Thị Ngọc Hiền (") 10€. Long Ngưu Tử (") 10€. Ngô Thị Nhị (") 10€. Trương Vinh Khương (") 20€. Một số PT ẩn danh (") 145€. Quý của Nhóm Phật Tử (") 15€. Thái Thị Thúy Mai (Uchte) 5€. Soiphin Plenge (") 5€. Lê Thị Tuyết (Leipzig) 15€. Mark Buecker (Lehrte) 30€. Nguyễn Ngọc Huy (Westhausen) 50€. Dương Thị Minh Loan 38€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Paderborn) 20€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 100€, HHHH Nguyễn Văn Quang. Hoàng Thị Sen

(Ludwigshafen) 20€. Lý Hương (Na Uy) 100€, HHHH Phan T. Như. Nguyễn Hà (Stuttgart) 10€. Bùi Mạnh Hùng (") 16€. Daniel Sablin (Hannover) 400€. Lê Thị Bích Lan (") 20€. Gđ. Diệu Hoa (") 200€. Edwin Antonius (") 5€. Bùi Mỹ Phúc (") 20€. Trần Bích Thuận (") 5€. Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 60€. Gđ. Lê Nguyễn 5€. Phùng Ngọc Mai (Nbg) 5€. Gđ. Hàng Mai My (Berlin) 5€. Nguyễn Thị Hoàng Anh 10€. Mạc Thị Vân (Việt Nam) 5€. Phạm Thị Vân (") 10€. Phạm Thị Diên (") 5€. Michael Längin 25€. Trịnh Mỹ Liên (HH) 20€. Trịnh Ái Khanh (") 20€. Thu Lan (Uetze) 10€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. Marco A. Lopez 10€. Nguyễn Thị Thạnh (Vantaa) 50€. Chi Hội Turku (Phần Lan) 50€. GĐPT Giác Viên (") 600€. Võ Thị Hoa (Hannover) 30€. Hồ Thị Ráo (Áo) 150€. Đoàn Văn Giáo (Bendorf) 30€. Võ Thị Thao (Bergkamen) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 10€. Đào Thị Hương Mai (München) 50€, HHHH Lâm Văn Ba. ĐH. Diệu Thối (Nordhorn) 100€, HHHH Lê Thị Nữ. HL. Trang Lương 250€. Bùi Quốc Trọng (Illertissen) 100€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Trần Văn Bin 100€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Lê Quốc Thống - Từ Bi (") 105€. Thu Dung (Langenhagen) 5€. Nguyễn Tuấn Thủy (Erkerode) 5€. Cao Mạnh Hai 20€. Trần Thiện Tánh (Hersel) 200€. Lê Đình Hiệp (Ilshagen) 20€. Nguyễn Thị Hồng Điệp (Celle) 10€. Gđ. Tú + Thu (Hannover) 30€. Trang Thị Mỹ Hoa 20€, HHHH Trang Lương. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 54€. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. August Rulffes (Norden) 100€. Phùng Văn Tâm (USA) 30US. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 10€. Trần Hữu Lương (Frankfurt) 20€. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 41€. Lê Thanh Long (Weil i. Schönbuch) 15€. Đặng Văn Tôn (Wiesbaden) 100€. Lê Quang Tấn (Oldenburg) 20€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeyshausen) 4€. Huỳnh Tất Thành 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Staffelstein) 15€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€, HHHH Lê Huỳnh Kim Đào. Đặng Tú Bình 5€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 33€. Gđ. Ông Thị Tuyết (Gießen) 100€, HHHH TN Hạnh Tịnh. Gđ. Lâm Môn (Köln) 150€. Phạm Anh Tuấn (Potsdam) 80€. Hà Văn Kiên (Phần Lan) 30€. PT. Wilhelmshaven 140€. Lê Thị Tâm (Pháp) 20€. Tu Quy Long (München) 50€. Phạm Thị Phương (Stuttgart) 35€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20€. Ha Chong (M'Gladbach) 30€. Trần Thị Ngọc Oanh (Paderborn) 100€. Vũ Quốc Trung (Berlin) 20€. Đặng Thị Minh (") 25€. Nguyễn Thị Mùi 10€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Erfurt) 20€. Trần Đức Quang (") 50€. Bùi Văn Vinh (") 50€. Lê Chi Nam 10€. Phạm Quang Hải (Hannover) 5€. Trần Bích Thuận (") 5€. Vũ Thị Ngân (Eber Swalde) 30€. Phạm Quỳnh Anh (GM.Hütte) 20€. Nguyễn Gia Phúc (Mainz) 20€. Tiêu Vu Triết (Wiesbaden) 10€. Đặng Thành Toán (Jerer) 20€. Vương Tuấn Vũ (Bad Pyrmont) 10€. Nguyễn Thị Hà 10€. Eric Bruman (Peine) 20€. Phạm Thị Thu Hoài (Mainz) 10€. Nguyễn T. Kiều Liên 10€. Đỗ Huy Quý (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Thái (") 10€. Lê Thị Vân (Wittingen) 20€.

Nguyễn Văn Tám 10€. Nguyễn Ngọc Lâm (Hameln) 40€. Ngô Thị Quyển (Leipzig) 3€. Nguyễn Thanh Sơn (Erfurt) 20€. Lâm Thị Phương Loan (Helmstedt) 5€. Phạm Vinh Quang (Münster) 15€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 19€. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 250€. Phan Trương Trần Vũ 20€. Dương Anh Tuấn (Nordency) 50€. Asien Quách (Friedrichshafen) 50€. Đặng Thị Ngân Hà 10€. Lê Văn Tài (Salzgitte) 20€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 25€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 10€. Vũ Cao (Karlsruhe) 10€. Lê Đình Nho (Pháp) 30€. Lê Đình Thiên Kim (") 20€. Trần Thị Mạch (Essen) 197€. Đào Thanh Hải (Edeweck) 20€. Trần Thị Hiền (Köln) 10€. Vũ Văn Định (Hassloch) 15€. Trương Trọng Hiền (Pháp) 20€. Tôn Văn Long (") 30€. Tony Khúc (Rastadt) 19€. Hà Thị Thu (Nienburg) 20€. Heuser Thanh Hiền (Berghausen) 30€. Huy Hiện (Cloppenburg) 10€. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 30€. Lê Thị Thanh Hà (Leipzig) 10€. Lê Thị Kim Anh (") 15€. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 20€. Võ Thị Đào (Wolfsburg) 15€. Hoàng Thị Tân (Garbsen) 10€. Hoàng Thị Liên 15€. Thiệu Hào (HH) 10€. Mạch Trước Khung (Freidrichshafen) 20€. Mạch Lê Mai (") 5€. Mạch Yến (Hannover) 5€. Thu Dung (Langenhagen) 5€. Loh Kok Min 10€. Nguyễn Văn Hùng 5€. Vi Thị Bích (Merseburg) 5€. Vi Thị Minh (") 5€. Huỳnh Cam (Achim) 10€. Uraiwan Becker 10€. Đỗ Thanh Huyền (Halle) 10€. Hương Neurohr (Pirmasens) 20€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 10€. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 20€. Nguyễn Tạ Văn Chiến (Hòa Lan) 20€. Lâm Thảo Nhi (Rengsdorf) 20€. Vương Chấn Quoi (Pháp) 30€. Huỳnh Thị Hồng Nga (") 30€. Trần Thị Cúc (Augsburg) 5€. Võ Thị Giành (Solingen) 15€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 15€. Nguyễn Văn Hùng (München) 10€. Trần Thị Lương (Velden) 15€. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 15€. Nguyễn Thiện Đức (Mettingen) 30€. Nguyễn Thế Anh 30€. Nguyễn Văn Dân 40€. Lý Thúy Phượng 50€. Lý Hùng (Hannover) 35€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 20€. Đặng Tú Bình 5€. Quách Thu Anh (Freiburg) 50€. Đặng Huy Thanh (Gelsenkirchen) 15€. Trần Anh Tuấn (Schleiden) 15€. Lâm Xuân Hiệp (Hòa Lan) 20€. Phạm Thị Minh Châu 30€. Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 15€. Châu Nam (Spaichingen) 10€. Lê Thị Thu (Konz) 20€. Giang Tuấn Đức (Koblenz) 10€. Võ Thị Hương (Aichtal) 20€. Trần Thị Vân Lan (Lahr) 30€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Tạ Nguyệt Trinh (") 15€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10€. Phạm Công Toại (Pháp) 30€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 10€. Huỳnh Thị Bê (Helmstedt) 20€. Phạm Quang Trung (") 20€. Vạn Ngọc Dung (Gaisbach) 50€. Nguyễn Bích Loan (Nürnberg) 22€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 10€. Mã Yến Huê (Wuppertal) 50€. Hà Văn Hùng (Weil am Rhein) 150€. Dương Liên Siêu (Celle) 50€. Nguyễn Thị Thanh Minh (Luther Stadt Eisleben) 10€. Nguyễn Thị Mai (Halle) 9€. Nguyễn Thị Hoe (") 10€. Vũ Thị Thanh Huyền (Boden Weder) 40€. Nguyễn Thanh

Lưu (Gladbeck) 5€. Trần Thanh Tùng (Köln) 10€. Kim Sinh (Burgdorf) 5€. Vũ Tiến Thọ (Horn Batla) 10€. Nguyễn Thúy Ngân (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Hoài (Hebisdorf) 10€. Nguyễn Thị Minh 1,70€. Gđ. Lê Trần (Ravensburg) 50€. Trần Thị Phú (Reutlingen) 20€. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 20€. Châu Nguyệt Lan (") 25€. NPD Tam Bảo (") 350€. Trương Văn Tô (USA) 40US. Cindy Le Fuller (") 100US. Bùi Thị Ngọc Loan (Marbach la Nedcar) 30€. HHHL Phan Ngọc Hoa. Trần Vinh Cam (Coesfeld) 30€, HHHL Trần Văn - Quách Tân. Trang Thị Phùng (Oberndorf) 30€. Nguyễn Xuân Nghiêm 20€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Nguyễn Hùng Gỵ (Zwickau) 10€. Võ Phước Lầu (Hannover) 15€. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (München) 10€. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 15€, HHHL Nguyễn Văn Quan. Nguyễn Minh Phương (Regensburg) 10€. Trần Minh Châu (Áo) 20€. Phạm Thị Hải (Pháp) 20€. Hồ Văn Minh (Gau-Algesheim) 20€. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 10€. Phan Thị Dich (") 55€. Diệp Ngọc Diệp (Nürnberg) 30€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Từ Thị Quế (Pháp) 30€. Đào Văn Dương (Heidaheim) 30€. Nguyễn Đức Minh (Schorndorf) 20€. Đàm Quang Anh (Mosbach) 25€. Hà Thị Đào (Canada) 100Can. Lâm Xuân Quang (") 150Can. Lê Thị Thu Hương (Bühl Baden) 20€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Trần Đình Hữu (Pháp) 20€. Nguyễn Vũ Xuân Dung (Anh) 20Anh kim. Vương Kim Loan (") 13Anh kim. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 29€. Thái Hoạch (Bi) 20€. Nguyễn Thị Tinh 20€. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Tr. (Berlin) 15€. Ngô Thị Thảng (Frankfurt) 30€. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 100€. Phạm Thị Bạch Lan 25€. Nguyễn Mai (Dorsten) 100€, HHHL Nguyễn Văn Sơn. Nguyễn Thị Quý (") 100€. Nguyễn Thị Kim Huệ (") 50€. Đặng Ngọc Bằng (Dingolfingen) 15€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 10€. Đoàn Thị Phúc 10€. Liễu Thái Hoa (Weingarten) 50€. Nguyễn Thiện Thanh Duyên 50€. Bäckerei Đặng (Hannover) 50€. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 10€. Giang Phước Lợi (München) 50€. Nguyễn Thanh Hương 10€. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 50€. Nguyễn Tạ Văn Chiến (") 50€. Nguyễn Thị Mỹ Huệ 10€. Nguyễn Thị My My Mai (Halle) 20€. Nguyễn Minh Hạnh 20€. Bùi Cát Lê Tuấn (Alstadt Ebingen) 20€. Lưu Lê Minh 20€. Nguyễn Xuân Thu 10€. Vương Tuấn Vũ (Bad Pymont) 20€. Thiện Hằng (Empelde) 10€. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 10€. Nguyễn Văn Hùng (Leipzig) 50€. Thiện Châu 10€. Huỳnh Kim Hoa (Uslar) 20€. Văn Công Tuấn (Hamburg) 20€. Liên Müller (Bad Mgh) 30€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 25€. Trang Văn Huy (Eislingen) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nbg) 30€. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 25€. Lê Tiến Dũng (Trier) 12€. Le Keo Weiß (München) 10€. Phan Lạc Giang (") 50€. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 20€. Thích Nữ Phúc Bốn (") 40€. Phạm Thị Hồng (Herden) 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 20€. Chong Tac Vo (Osnabrück) 10€. Bành Minh

Thanh (Hamburg) 10€. Cao Thị Sâm (Renningen) 40€. Trần Văn Biểu (Münster) 40€. Phan Lạc Gian (Pháp) 50€. Nguyễn Hùng (Suisse) 20€. Trần Xương (Breitenbach) 20€. Chu Bá Tước (USA) 100US. Trần Thị Liên (") 25US. Ngô Thị Kim Loan (Cloppenburg) 20€. Huỳnh Hoài Phú (") 50€. Nguyễn Ngọc Thúy (Fürth) 25€. Lý Hồng Diễm (Krefeld) 100€. Nguyễn Thị Nhị (Göttingen) 25€. Phan Tấn Huy 15€. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 10€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 10€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 30€. Nguyễn Thị Kim Lý (Reichelsheim) 50€. Dương Su Kem (Mannheim) 50€. Lê Thị Tỳ (Hannover) 20€. Lương Thị Hương (Bielefeld) 35€. Phan Văn Mạnh (Oldenburg) 50€. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 30€. Nguyễn Thúy Hà (") 50€. Hồ Long (Herne) 20€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 30€. Kỷ Chí Trung (Berlin) 30€. Nguyễn Khắc Tuấn (Hasbergen-Gaste) 25€. Chùa Phước Hải (Pháp) 100€. Vũ Văn Hải (") 30€. Hoàng Tuyết An (Hildesheim) 20€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Lê Văn Tài (Salzgitter) 20€. Võ Luân 20€. Bùi Xuân Giang 50€. Trần Như Khang (Hòa Lan) 50€. Trần Thị Thanh Vân 50€. Ly V. 18€. Phan Thị Thu Hồng 20€. Cao Thị Thu Cúc & Sĩ Quốc 50€. Hoàng Ngọc Dương (Iserlohn) 10€. Nguyễn Hữu Nguyên (BS) 15€. Nguyễn Cúc Mai 10€. Thủy Tuấn (Erkerode) 10€. Vũ Văn Mậu 10€. Nguyễn Thanh Liên (Peine) 5€. Nguyễn V. H. (BS) 20€. Lâm Hữu Tri (") 5€. Quyên & Lan (Hannover) 15€. Châu Thị Cúc (") 10€. Đỗ Thị Hưng Thuận 10€. Bùi Thị Phương Loan 20€. Trần Duyệt Hùng & Mỹ Châu 20€. Phan Văn Đức & Tú Phương 10€. Trần Trung & Mỹ Khanh (Marienhäfe) 30€. Võ Quang Châu (Bremen) 20€. Lương Ngọc Phách & Trâm (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Osnabrück) 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 10€. Phạm Misa (Hameln) 20€. Hồ Văn Điều (Göttingen) 10€. Liễu Thị Thà (BS) 5€. Đào Thị Chúc (Tricer) 20€. Nguyễn Văn Phúc (") 20€. Đào Đình Thiêng (Oldenburg) 5€. Lâm Kim Minh (Norden) 5€. Cao Xuân Liễu (Suisse) 60FS, cầu siêu HL La Hai. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 20€. Khuê Cẩm Vân (") 20€. Huỳnh Thị Hòa (") 10€. Nguyễn Thị Ngao (Aschaffenburg) 30€. Đông & Hà (") 20€. Nguyễn Văn Hải (") 10€. Hàng Chiên Quang (Frankfurt) 50€, HHHL Hàng Nguyệt Huy. Chi Hội Phật Tử Frankfurt 200€. Đào Thị Hiền (Pforzheim) 50€. Trần Hữu Đạt (Berlin) 200€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 20€. Ngô Thị Danh (Überlingen) 100€. Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 40€. Phan Trường Trần Vũ 20€. Trương Thanh Hoa (Landshut) 40€. Chùa Viên Ý (Ý) 500€. Huệ Ân (") 50€. Chùa Phật Tổ Thích Ca (Suisse) 300€. Đồng Sanh Đoàn Văn Hết (") 50€. Huỳnh Sang (") 300€. Huệ Nhà (") 100€. Thiện Thành (") 200FS. Trương Thị Thu (") 100FS. Nguyễn Sơn (") 50FS. Nguyễn Đức Tài (") 50FS. Hồ Nghe (") 50FS. Trần Thị Lý (") 20€. Nguyễn Ngọc Hoa (") 50FS. PT ấn danh tại St. Gallen (") 260FS. Thanh Thu & Thanh Trang (") 30FS. Nguyễn Văn Mười (") 100FS. Kha Bích Vân (") 20FS. Thục & Hiền (") 50FS.

Nguyễn Thị Mỹ Dung (") 100FS. ĐH. Sơn (") 50FS. Tâm Đức Đoàn Thị Thuận (") 100FS. Nguyễn Bích Lan (Áo) 50€. Quý PT ấn danh tại Úc 1.500 Úc kim. GĐDH Lê Thị Khang (Úc) 500Úc kim. Anh Tiến & Chì Hương (") 1.000Úc kim. Chùa Pháp Bảo và các khóa tu tại Úc 1.200Úc kim. Thiện Nghiêm & Tuấn Ngọc (Úc) 200Úc kim. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€. Nguyễn Biên (Neu Anspach) 50€. Chúc Tiến (") 50€. Ấn danh (") 20€. Ấn danh (") 5€. Diệu Càn (Hannover) 50€. Thiện Ý (") 50€. Thiện Thanh & Thiện Niệm (") 100€. Dagmar Waskönig (") 50€. Thiện An & Thiện Lạc (") 50€. Thiện Lý (Dortmund) 50€. Diệu Thảo (Ái Nhĩ Lan) 300€. Diệu Thoa Nguyễn Thị Liên 100€. Diệu Hải Nguyễn Thanh Huyền 100€. Phúc Hải + Diệu Nhứt + Thiện Phượng + Thiện Hải 400€. Nguyễn Phương Nga 100€. Nguyên Trí & Nguyên Tuệ (Wilhelmshaven) 100€. Nhứt Trọng (Mannheim) 200€. Diệu Tuyết Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50€. Ban Hộ Trì Tam Bảo NPD Viên Âm (Nürnberg) 50€. Chi Hội PT VNTN Nürnberg-Fürth-Erlangen 1.200€. Gđ. Đức Hương & Diệu Tịnh (Fürth) 100€. Pino Guseppe Fusaro (Nürnberg) 100€. Hồ Thị Bích Hương (Künzelsau) 20€. Quý Phật Tử tại Künzelsau 830€. Diệu Quảng (") 50€. GĐDH Thiện Thanh Nguyễn Xuân Tân (") 300€, HHHL ĐH Thiện Thanh Nguyễn Xuân Tân. Gđ. PT Đỗ Xuất Lễ & Dương Kim (Tiệp Khắc) 300€. Lai Ngọc Sứ (FF) 20€. Nguyễn Thị Mạc (Hannover) 50€. Trần Thị Thanh Huyền (Leipzig) 20€. Nguyễn Tấn Lộc 10€. Lê Hải Yến (Osnabrück) 20€. Diệu Bình (Berlin) 40€. Bùi Thị Khanh (Gnoien) 30€. Phạm Lạc (Koblenz) 10€. Nguyễn Văn Trụ (Unken) 10€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 30€. Gđ. Thái Thị Áu (Künzelsau) 10€. Lamy Henri (Pháp) 30€, HHHL Lamy Joseph. Phạm Thị Hà Uyên (Heusenstadt) 10€. Phạm Lạc (Koblenz) 10€. Lê Thúy Hằng (") 10€. Hứa Mỹ Loan (") 10€. Nguyễn Hồng Thanh (") 5€.

Cúng dường thực phẩm & vật dụng

China Rest. Dynasty (Hess. Oldendorf) 10 thùng dầu ăn, 20 đèn cây. China Rest. Dynasty (Bennigsen) 10 bao gạo. Nguyễn Hữu Kim (Thüringen) 1 bao gạo. Như Thân & Quảng Thái (Hannover) 2 bao gạo. Lý Khải Đình & Lý Khải Đan (Neu Anspach) 210 đèn cây nhỏ cúng Dược Sư. Nguyễn Văn Lâm (Delmenhorst) 1 bao gạo. Chùa Quán Âm (Celle) 10 thùng dầu ăn, 1 thùng bún, 4 bao đường, 2 bao muối và 20 bao gạo. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 5 karton dầu ăn, 2 bao gạo, 1 karton nước tương. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 15 gói đèn cây cúng Dược Sư. Hồ Châu (Garbsen) 75 hộp bánh phục linh & 30 hộp bánh hạnh nhân. Tâm Lượng (Frankfurt) 120 cây viết BIC. Gđ. Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm & Nguyên Tuệ (WHV) 10 bao gạo. •

Cáo Lỗi : Vì số trang có giới hạn nên các phần cúng dường khác sẽ đăng vào báo Viên Giác số 140 tháng 4 năm 2004. (**Báo Viên Giác**)

**DANH SÁCH QUÝ ĐẠO HỮU & PHẬT TỬ CÙNG ĐƯỜNG
ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG TRONG NĂM 2003
(chuyên qua Ngân Hàng)**

T.T	Họ	Tên	Địa chỉ	Tiền €
001	Giang Thái	An	Neustadt	50,00
002	Thái Vân	Anh	Aurich	10,23
003	Hanisch-Pfaff Mỹ	Anh	Köln	25,56
004	Trần Huy	Bằng		5,11
005	Lý Huỳnh	Bá	Ge. Schalke	30,00
006	Phạm Thanh	Bào	Leipzig	25,00
007	Nguyễn Ngọc	Bình	M'Gladbach	5,11
008	Nguyễn Ngọc	Cam	München	10,23
009	Hugo	Cardenas	Hannover	18,41
010	Huỳnh Thị	Chăng	Hamburg	7,67
011	Phùng Văn	Châm	Regensburg	5,11
012	Trương	Chánh	Friesoythe	15,34
013	Nguyễn Việt	Chiến	Baden-Baden	15,34
014	Nguyễn Văn	Chín	Spaichingen	10,23
015	Thị Tâm & Le	Chín	Erlangen	10,23
016	Lý Kiến	Cường	Saarbrücken	15,34
017	Nguyễn Thị Thu	Cúc	Dingolfing	10,23
018	Trần Văn	Dần	Konstanz	5,11
019	Nguyễn Quốc	Dịnh	Neuss	10,23
020	Nguyễn Ngọc	Diệp		10,23
021	Nguyễn Ngọc	Dường	Hamburg	5,11
022	Phạm Văn	Dũng	Hildesheim	5,11
023	Phạm Doãn	Dương	Mannheim	25,56
024	Châu Mai	Fai		5,11
025	Nguyễn	Florian	Recklinghaus.	10,00
026	Trương	Giang	Münster	12,78
027	Hồ Vĩnh	Giang	Rethen	15,34
028	Vũ Thị Minh	Hằng		30,68
029	Trịnh Trương Minh	Hà	Mannheim	20,45
030	Nguyễn Thị Ngân	Hà		10,00
031	Nguyễn Ngọc	Hà		5,11
032	Hồ Thị Thu	Hà	Münster	15,34
033	Nguyễn Thị Phúc	Hạnh		10,00
034	Nguyễn	Hào		30,00
035	Nguyễn Ngọc	Hào	Bad Bentheim	5,11
036	Đào Thị	Hiền		10,23
037	Trần Hải	Hòa	Spaichingen	10,23
038	Liêu Thiểu	Hòa		10,23
039	Nguyễn	Hòa	Hamburg	10,23
040	Trịnh Kim	Hòa		5,11
041	Đỗ Văn	Hoàn	Cuxhaven	2,00
042	Phạm Công	Hoàng	Bremen	25,56
043	Lâm Bung	Hoàng	Kempen	5,11
044	Lý Kiến	Hoàng	Saarbrüchen	10,23
045	Nguyễn Thúy	Hồng	Göttingen	10,23
046	Lê Thị	Hồng	Reutlingen	10,23
047	Wollenberg	Huế	Hamm	10,23
048	Lê	Huê	Ravensburg	15,00
049	Võ Văn	Hùng	Burgdorf	10,23
050	Trần Bạch	Hùng	Neuss	5,11
051	Đoàn Thanh	Hùng		10,23
052	Mai Khắc	Hùng	Essen	25,56
053	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nordstemmen	250,00
054	Hứa Trường	Hưng	Friedrichshaf.	10,23
055	Chung Cẩm	Hưng		5,11
057	Nguyễn Thị Thu	Hương	Emden	5,11
058	Lý Thanh	Hương	Pforzheim	10,00
059	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Emmending.	10,00
060	Trần Văn	Khánh		10,23
061	Hùng Thục	Kim	Trossingen	25,56
062	Văn	Lục	Kl.rinderfeld	15,34
063	Trương Tấn	Lộc		10,00
064	Phạm Thị	Mai	Laatzen	16,00
065	Trần Thị Huỳnh	Mai	Hildesheim	10,23
066	Võ Thị	Mỹ	Pforzheim	10,23
067	Cao Minh	Miền	Denkelheim	10,23
068	Đặng Quốc	Minh		5,11
069	Thái Quang	Minh	M'Gladbach	5,11
070	Lý Khánh	Minh	Erlangen	51,13
071	Phạm Thế	Mùi	Karlsruhe	30,00
072	Nguyễn Thị	Ngọc		5,11
073	Nguyễn Hồ	Ngọc	Schrozberg	10,23
074	Nguyễn T Tường	Nhân		25,56
075	Gräser Thị Kim	Nhung	Nürnberg	10,23
076	Lê Văn	Đức		5,11
077	Tăng Bích	Phân		5,11
078	Trần Thanh	Pháp	Münster	5,00
079	Lâm Vinh	Phong	Hannover	20,00
080	Tô Văn	Phước	Schweinfurt	5,11
081	Ngô Vĩnh	Phúc	München	20,45
082	Trần Thị	Phúc	Norddeich	12,78
083	Nguyễn Xuân	Phúc	Fürth	15,34
084	Lưu Đăng	Phước	Mannheim	10,00
085	Quách Thị	Phương		5,11
086	Nguyễn Văn	Phương	Friedrichshaf.	15,00
087	Đỗ Nguyễn Huy	Phương	Bremerwörde	10,23
088	Đỗ Nguyễn Huy	Phương	Stuttgart	10,00
089	Nguyễn Thị Viên	Phương	Stuttgart	10,00
090	Nguyễn Thị	Phương	Koblenz	40,00
091	Đỗ Tuyết	Phương	Krefeld	60,00
092	Lâm Thị	San	Mannheim	5,00
093	Phạm Hồng	Sán		5,11
094	Nguyễn Kim	Sáu	Willich	8,00
095	Nguyễn Danh	Sơn	Jülich	7,67
096	Ngô Thị	Thắng	Mannheim	10,23
097	Lê	Thắng	Frankfurt	10,23
098	Lê Nhất	Thái	Krefeld	5,11
099	Phùng Văn	Thanh		15,00
100	Lâm	Thành	Stuttgart	10,23
101	Trần Thiện	Thành	Lingen/Ems	50,00
102	Hàn	Thào	Paderborn	5,11
103	Trần	Thị	Braunschweig	5,11
104	Tiêu Thị	Thị		30,00
105	Nguyễn Thị	Thị	Erlangen	10,0
106	Nguyễn Thị	Thinh	Herne	10,23
107	Trần	Thu		10,23
108	Vũ	Thủy	Karlsbad	20,00
109	Trần Tân	Thùy		51,13
110	Trần Mỹ + T.T.Nam	Tiếng		10,23
111	Lê Trung	Tiên	Vechta	5,11
112	Văn Công	Trực	Frankfurt	15,34
113	Đặng Ngọc	Trâm	Frankfurt	25,56
114	Nguyễn Xuân	Trần	Iserlohn	25,56
115	Lê Văn	Trang	Reutlingen	10,23
116	Vũ Quang	Trường	Göttingen	15,34
117	Trần Xuân	Tú	Karlsruhe	5,11
118	Hà Văn	Tứ	Seelze	25,00
119	Phạm Đăng Anh	Tứ	Hannover	10,23
120	Lê Thị	Tuấn	Wesel	10,23
121	Nguyễn Thanh	Tuyết	Kassel	25,56
122	Lai Khánh	Ty		10,00
123	Trần Thị	Vân	Recklinghaus.	25,56
124	Quách Quế	Viên	München	10,23
125	Phan Trương Trần	Vinh	Nürnberg (?)	10,23
126	Stefan	Vũ	Pforzheim	10,00
127	Trịnh Lâm Kim	Weiss	Krefeld	10,00
128	Sâm	Yến	Bingen	15,34
		Yến		5,11
				25,56



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn
Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng
(Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị
Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu
Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu
Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt
Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Vô Thức (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẤN QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiacu@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

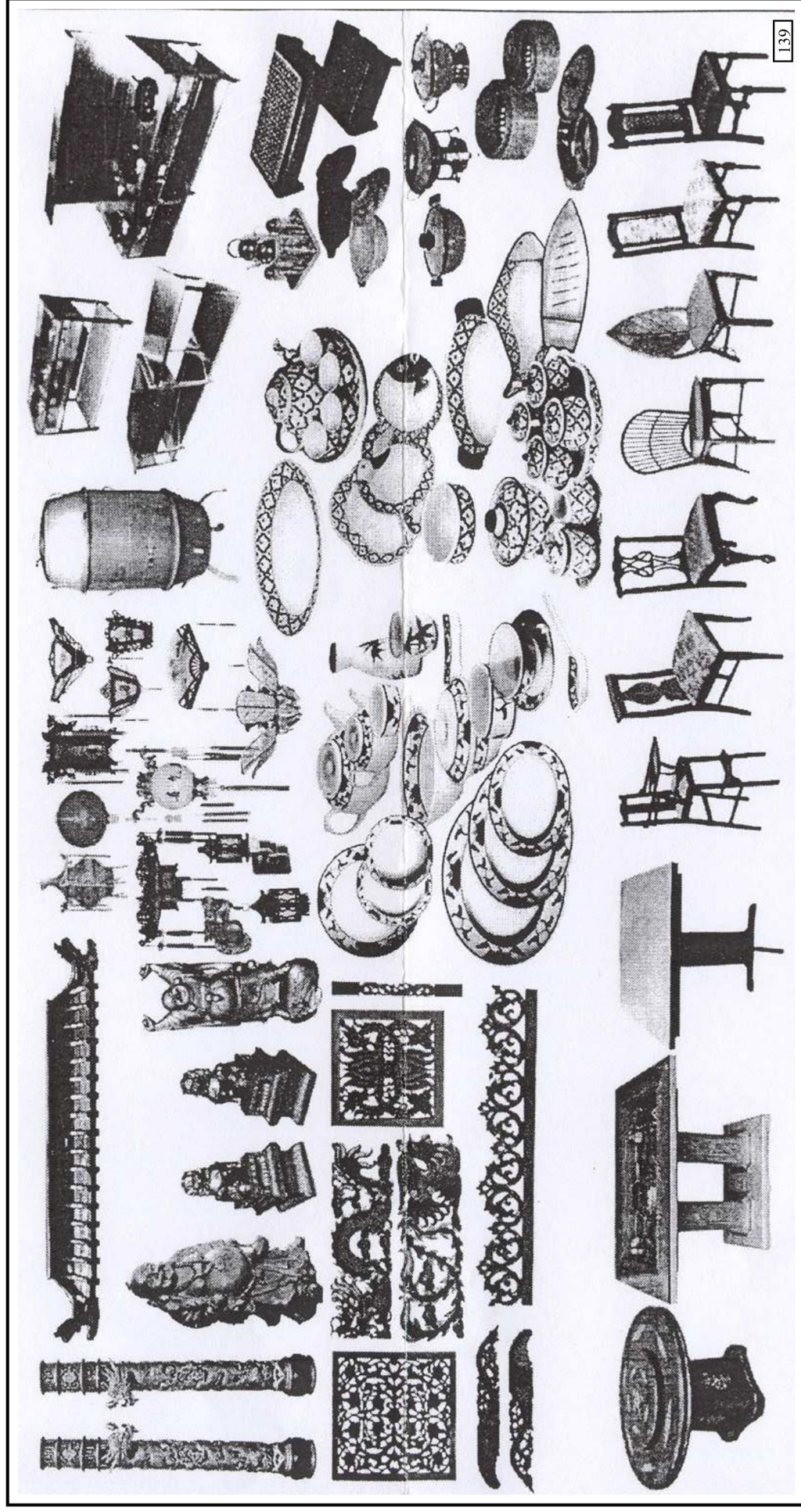
- Thư tòa soạn	1
- Thông điệp Xuân Giáp Thân 2004 của Đức Tăng Thống	2
• TÔN GIÁO	
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	3
- Phát bồ đề tâm kinh luận (Thích Như Điển dịch)	6
- Thúc thủ Tám (T/s Lâm Như Tạng)	9
- Khi Ngài qua bờ bên kia (Trần Khải)	10
- Tâm thư của đoàn Tăng sinh Vĩnh Gia (Đoàn Tăng Sinh Vĩnh Gia)	12
- Tâm sự giữa đất và trời (Lê Công Cầu)	15
- A Di Đà Phật bốn chữ tinh thúc (Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp)	21
- Độc lá thư Tịnh Hữu của Thị Chơn (Phúc Lâm)	24
• AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	28
• TRANG HOA PHƯỢNG	30
- Sống bất tử (Hồng Nhiên). Thờ Hoa Nắng (Thiện Thanh). Tôi học pháp môn luyện tâm (Thiện Hạnh). Ai là tác giả bản tuyên ngôn nhân quyền (Nguyễn Châu). Phật pháp vấn đáp (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).	
• VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT	
- Ngày xuân với lối chơi chữ và cách đối chiếu Á.L (Trần Trọng Khoái)	35
- Vũ trụ, nhân loại và chữ Xuân ... Nho học (Ngô Viên Thông 10)	40
- Từ phong thủy tới suy đoán tương lai ... (Đoàn Văn Thông)	42
- Thiên cơ từ Ất Dậu (1945) đến Ất Dậu (2005) (Trần Tiến Thành)	44
- Học Bổng (Thích Như Điển)	46
- Nỗi nhớ cho người vừa ra đi (Thích Nữ Như Viên)	47
- Cuộc đời của nhà thơ Hữu Loan ... Cộng Sản (Nhạc sĩ Trịnh Hùng)	48
- Xuân và Tết trong nhạc Việt Nam (Lê Hoàng Thanh)	50
- Giác mơ Xuân (Thiện Ý)	53
- Nỗi niềm với Huế (Hoàng Thị Doãn)	54
- Dưới mái chùa (Nguyễn Cầu)	55
- Sinh nhật năm 2003 (Trần Thị Nhật Húng)	56
- Bất tăng bất giảm (Hú Thân Huỳnh Trung Chánh)	58
- Điểm sách : Cảm nhận về ... "Cảm tạ xứ Đức" (Nguyễn Minh)	61
• TIN TỨC - THÔNG BÁO	
- Tin Phật sự	63
- Xã hội từ thiện :	70
- Sinh hoạt cộng đồng	73
- Nhắn tin, tìm bạn, tìm thân nhân	79
- Tin tức nước Đức	80
- Tin thế giới	84
• Y DƯỢC THUỞNG THỨC	
- Làm sao chữa trị và phòng ngừa chứng (Bs. Phạm Nguyên Lương)	91
- Ngày xuân nâng chén (Quỳnh Hoa)	93
• HỘP THƯ VIÊN GIÁC - Trả lời độc giả	94
• PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ	95
• PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG	97
• THƠ	
3. <i>Mai đời cũng sẽ vui (Tùy Anh); 9. Trên nửa đời đi (Như Tạng); 23. Tuổi tác tử (H.T. Thích Huyền Tôn); 32. Chữ tình (Đỗ Bình); 39. Tình nhà nợ nước gánh hai vai (Huy Giang); 41. Hoa huệ (Nguyễn Văn Cường); 41. Xuân Cầm (Thanh Châu); 62. Anh Hùng Lý Tống (Hồ Trọng Khôi); 70. Gửi nhớ thương tròn trong ý thơ (Tuệ Nga); 83. Chúc Mừng năm mới (Vĩnh Liêm).</i>	
• HÌNH BÌA : Đi lễ chùa của họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt	
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. • Báo Viên Giác	

V & V Asia Dekoration GmbH

Tel. 06190 / 2707 . Fax : 06190 / 735 60 -

Mainzer Land Str. 76 - 65795 Hattersheim -

asiadeko@t-online.de . www.asiadekoshop.de



➔ Các mặt hàng đầy đủ từ nội thất cho đến nhà bếp, giá hạ, phẩm chất tốt. □Nhận lãnh trang trí nội thất, thiết kế mới, công tốt, hoàn thành đúng hạn.

Cung Chúc Tân Xuân

THP Import - Export

Bayernstr. 2
 89281 Altenstadt

Tel. 08337 - 7220 / 72213
 08337 - 72218
 Fax: 08337 - 72230



BM-01 300cmL x 8 - 11cmW



Nhân ngày thành lập 15 năm Công Ty tất cả hàng hóa hạ giá từ

10% Đến 40%
Đặc biệt có nhiều hàng mây tre và nứa mã mới

CHUYÊN BÁN SỈ

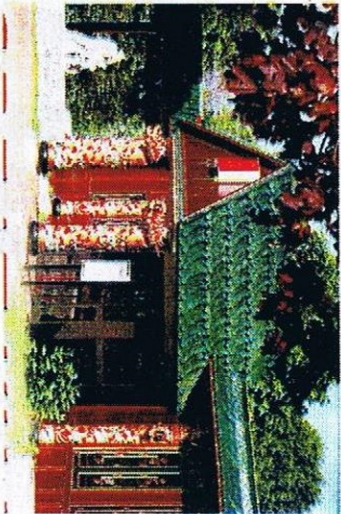
Các vật liệu trang trí nhà hàng Trung, Việt, Thái.
 Như : các loại Bàn, Ghế, Ghế mây, Nếp, Tranh, Kiếng, Gương, Hồ cá, Núi giả, Mái hiên, Cột rỗng v.v...

DÂM TRÁCH

Thiết kế, Thi công, Trang trí cho các nhà hàng Hoa, Thái, Việt.
 (Hoàn nguyên các đôi ngừ Trang Trí đến mùa và bàn bạc về vật liệu)



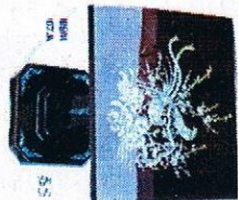
BPSM 02-02 (200x100x7)cm



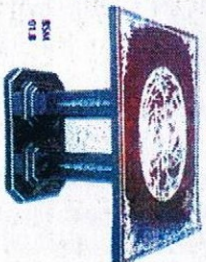
E&A Import/Export
 Assolsteiner Eisenringstr. 1

Am Kieselberg 4
 55457 Gensingen

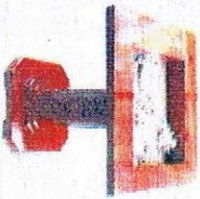
Tel: 06727 - 896940
 Fax: 06727 - 896942



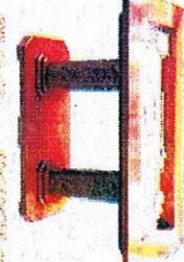
BMH 07A



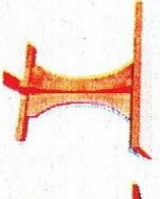
BMH 01B



BMH 02-02 (80x90)



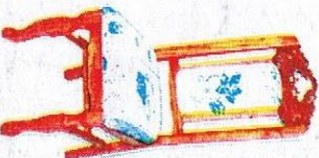
BMH 03-02 (80x90)



BMH 04-02 (80x90)



BMH 05-02 (80x90)



BMH 01-02

